KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LƯU THU THUỶ (Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THUỴ ANH (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ THANH BÌNH – BÙI THỊ HƯƠNG LIÊN – TRẦN THỊ TỐ OANH

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 5 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 5, tập một – SGV
2. Tiếng Việt 5, tập hai – SGV
3. Toán 5 – SGV
4. Khoa học 5 – SGV
5. Đạo đức 5 – SGV
6. Âm nhạc 5 – SGV
7. Mĩ thuật 5 – SGV
8. Công nghệ 5 – SGV
9. Lịch sử và Địa lí 5 – SGV
10. Tin học 5 – SGV
11. Hoạt động trải nghiệm 5 – SGV
12. Giáo dục thể chất 5 – SGV
13. Tiếng Anh 5 – Global Success – SGV

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
  CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: http://hanhtrangso.nxbgd.vn

ISBN 978-604-0-39353-1

9 786040 393531

Giá : 41.000 đ

LƯU THU THUỶ (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN THUỴ ANH (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ THANH BÌNH – BÙI THỊ HƯƠNG LIÊN – TRẦN THỊ TỐ OANH

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5

SÁCH GIÁO VIÊN

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KÍ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

 **Hoạt động giáo dục theo chủ đề**

 **Sinh hoạt lớp**

 **Hoạt động sau giờ học**

HS:	Học sinh
GV:	Giáo viên
SGK:	Sách giáo khoa
SGV:	Sách giáo viên
HĐTN:	Hoạt động trải nghiệm
SHDC:	Sinh hoạt dưới cờ
HĐGDTCĐ:	Hoạt động giáo dục theo chủ đề
SHL:	Sinh hoạt lớp
HĐSGH:	Hoạt động sau giờ học
CLB:	Câu lạc bộ

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

MỤC LỤC

		Trang
	Giới thiệu Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm 5*	4
	PHẦN MỘT: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÍ THUYẾT CHUNG	7
A –	MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THIẾT KẾ SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5*	7
I.	Bản chất và mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm ở cấp Tiểu học	7
II.	Quan điểm biên soạn sách	9
III.	Cấu trúc sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 5* và cấu trúc mỗi chủ đề trong sách	12
IV.	Nội dung các chủ đề trong sách giáo khoa đảm bảo đủ 4 mạch nội dung được quy định trong chương trình Hoạt động trải nghiệm lớp 5	15
V.	Sắp xếp các tuần hoạt động trải nghiệm theo dự kiến kế hoạch dạy học trong năm	19
B –	MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5	27
I.	Mô hình Hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học và phương thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm lớp 5	27
II.	Quy trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm	29
III.	Phương pháp và phương tiện triển khai các hoạt động trải nghiệm lớp 5	37
IV.	Đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm	47
V.	Một số lưu ý đối với giáo viên khi tiến hành tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp 5	55
	PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5	59
A –	HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *SINH HOẠT DƯỚI CỜ*	61
I.	Kịch bản sinh hoạt dưới cờ theo hình thức "Trình diễn" (Tham khảo)	61
II.	Kịch bản sinh hoạt dưới cờ theo hình thức "Trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật" (Tham khảo)	64
III.	Kịch bản sinh hoạt dưới cờ theo hình thức "Festival, ngày hội, hội chợ" (Tham khảo)	67
B –	HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SINH HOẠT LỚP*	69
	Chủ đề EM LỚN LÊN MỖI NGÀY	69
	Chủ đề GIỮ GÌN TÌNH BẠN	86
	Chủ đề TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO	99
	Chủ đề QUẢN LÍ CHI TIÊU VÀ LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH	112
	Chủ đề GIA ĐÌNH ĐẦM ẤM	126
	Chủ đề SỐNG AN TOÀN VÀ TỰ CHỦ	141
	Chủ đề THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI	153
	Chủ đề TỰ HÀO QUÊ HƯƠNG EM	163
	Chủ đề ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP	178
	Tuần 35	188
C –	HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *CÂU LẠC BỘ HỌC SINH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGOÀI LỚP HỌC, TRƯỜNG HỌC*	192
	Kịch bản một buổi sinh hoạt Câu lạc bộ Đọc sách (Tham khảo)	192
	Kịch bản một buổi trải nghiệm thực địa "Tham quan Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô" (Tham khảo)	197

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GIỚI THIỆU *SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5*

Quý thầy, cô giáo kính mến!

Sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm 5 là tài liệu hỗ trợ quý thầy cô trong quá trình tiến hành các hoạt động trải nghiệm cùng HS được thiết kế trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 5.*

Sách được chia thành 2 phần:

PHẦN MỘT: HƯỚNG DẪN CHUNG bao gồm các vấn đề lí thuyết chung liên quan đến Hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học theo Chương trình HĐTN nằm trong Chương trình Giáo dục phổ thông được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT–BGDĐT ngày 26/12/2018 (Chương trình).

A – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG KHI BIÊN SOẠN SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5*

Ở mục A này, nhóm tác giả trình bày rõ quan điểm biên soạn sách, bản chất của HĐTN ở Tiểu học, hướng triển khai các mạch nội dung mà Chương trình quy định được cụ thể hoá qua 9 chủ đề lớn, cấu trúc SGK, cấu trúc của một chủ đề nhỏ dành cho một tuần hoạt động trải nghiệm, đưa ra mẫu đề xuất cho kế hoạch tiến hành HĐTN ở nhà trường trong một năm học.

B – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG KHI TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5

Để quý thầy cô dễ dàng tiến hành các HĐTN theo những hoạt động được đề xuất trong SGK, nhóm tác giả trình bày kĩ quy trình chung của các loại hình trải nghiệm, phương pháp tổ chức HĐTN và phương pháp đánh giá kết quả HĐTN.

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 bao gồm các kịch bản hoạt động cụ thể cho cả 4 loại hình hoạt động đã quy định trong Chương trình được trình bày theo 3 mục A, B, C.

Mục A và B bao gồm các kịch bản chi tiết hỗ trợ cho GV trong 3 loại hình HĐTN được diễn ra thường xuyên, hằng tuần, bám theo nội dung của SGK: SHDC, HĐGDTCĐ và SHL.

Mục C là những đề xuất kịch bản dành cho loại hình HĐTN mà Chương trình quy định nhưng thời lượng dành cho loại hình này do Nhà trường quyết định: Câu lạc bộ học sinh và các hoạt động trải nghiệm thực địa.

A – SINH HOẠT DƯỚI CỜ

Sinh hoạt dưới cờ là hoạt động trải nghiệm theo nhóm lớn, quy mô toàn trường, cũng là cơ hội để nhà trường tích hợp nội dung giáo dục địa phương. Chính vì thế, những nội dung SHDC được trình bày trong SGK chỉ là những đề xuất sơ bộ. Ban giám hiệu nhà trường và các thầy cô Tổng phụ trách Đội của trường dựa vào đó để điều chỉnh trình tự chủ đề,

nội dung hoạt động từng tuần cho phù hợp với nội dung giáo dục của nhà trường vào từng thời điểm. Một hoặc một nhóm GV chủ nhiệm các lớp sẽ là người thiết kế kịch bản SHDC nếu được nhà trường phân công với sự hỗ trợ của Tổng phụ trách Đội. Tham gia dẫn dắt chương trình tiết SHDC có GV chủ nhiệm được phân công và HS của lớp trực ban tuần đó.

Nội dung hoạt động SHDC được đưa ra và lên kịch bản phải phù hợp với cả 5 khối lớp. Muốn vậy, nhà trường, GV Tổng phụ trách Đội và những GV được phân công lựa chọn chủ đề, chuẩn bị cho tiết SHDC chỉ cần nắm chắc các mạch nội dung nhỏ trong 4 mạch nội dung lớn mà Chương trình đề ra, dựa vào đó để tìm ra các chủ đề chung cho HS toàn trường.

HĐTN của tất cả các khối đều có các nội dung sau:



Nhóm tác giả đề xuất 3 phương thức HĐTN cho SHDC: trình diễn sân khấu, trò chuyện theo chủ đề – giao lưu với nhân vật, festival và ngày hội toàn trường; từ đó đưa ra 3 mẫu kịch bản theo đề xuất chủ đề trong SGK.

Quý thầy cô có thể dễ dàng thiết kế kịch bản và dẫn dắt SHDC dựa vào những mẫu kịch bản chi tiết này và quy trình SHDC sẽ được trình bày trong PHẦN MỘT của SGV.

B – HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SINH HOẠT LỚP

Hai loại hình hoạt động trải nghiệm: *Hoạt động giáo dục theo chủ đề* và *Sinh hoạt lớp* mặc dù được đặt tên tiết hoạt động khác nhau nhưng có thể xem là "cặp đôi" tiết trải nghiệm thống nhất diễn ra trong một tuần trọn vẹn. HĐGDTCĐ đưa ra các hoạt động để HS trải nghiệm cùng thầy cô, bạn bè trên lớp, từ đó có định hướng để ứng dụng các kiến thức mới, kĩ năng mới vào cuộc sống hằng ngày của các em. SHL là thời điểm phản hồi của HĐTN: HS chia sẻ với thầy cô, bạn bè những thu hoạch, cảm xúc có được qua hành động thực tế ở nhà, ngoài giờ lên lớp.

Trong mục B, nhóm tác giả đề xuất các mẫu thiết kế kịch bản chi tiết cho 35 tuần HĐTN với 35 tiết HĐGDTCĐ và 35 tiết SHL cho 9 chủ đề dựa theo 4 mạch nội dung mà Chương trình đề ra. Các chủ đề trong mỗi mạch nội dung không nhất thiết phải diễn ra tuần tự mà có thể tiến hành linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, chủ đề chung của các môn học khác và nội dung giáo dục địa phương đang diễn ra cùng khoảng thời gian đó.

C – CÂU LẠC BỘ HỌC SINH VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGOÀI LỚP HỌC, TRƯỜNG HỌC

Hoạt động Câu lạc bộ học sinh là chuỗi hoạt động dài hơi ngoài giờ học với những nhóm HS nhất định. Vì thế, với quy trình mà nhóm tác giả đưa ra ở Phần Một, GV phụ trách CLB có nhiệm vụ lên kế hoạch hoạt động cho cả học kì hoặc năm học, tuỳ theo điều kiện thực tế tại cơ sở. Nhóm tác giả chỉ đưa ra một kịch bản hoạt động mẫu cho một buổi sinh hoạt CLB HS để GV tham khảo.

Ngoài ra, ở mục C, nhóm tác giả cũng giới thiệu mẫu kịch bản HĐTN thực địa phục vụ cho nội dung đã được xây dựng trong SGK – kịch bản "Tham quan môi trường trung học cơ sở".

Hoạt động đi tham quan, trải nghiệm thực địa là hình thức hoạt động ngoài giờ do nhà trường chủ động sắp xếp thời gian phù hợp. Hình thức này cũng có thể được sử dụng trong khuôn khổ hoạt động của các CLBHS, trong các chuỗi hoạt động của lớp do Hội cha mẹ HS lớp tổ chức hoặc trong kế hoạch đưa HS đi trải nghiệm thực tế của mỗi trường.

Nhóm tác giả tin tưởng rằng, với nội dung tương đối đầy đủ về lí thuyết và chi tiết về kịch bản mẫu của các tiết trải nghiệm, SGV HĐTN5 sẽ là người bạn đồng hành của quý thầy cô trong suốt năm học.

Kính mong quý thầy cô tiếp nhận cuốn sách này theo cách tích cực: nghĩa là đọc kĩ lí thuyết, làm theo từng bước gợi ý để thấu hiểu quy trình, từ đó có thể chủ động thiết kế những hoạt động mới, trò chơi mới phù hợp với HS của mình, nội dung giáo dục ở địa phương mình.

Chúng tôi xin hoan nghênh và cảm ơn những ý kiến chia sẻ, phản hồi của quý thầy cô trong quá trình sử dụng sách.

NHÓM TÁC GIẢ

PHẦN MỘT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÍ THUYẾT CHUNG

A – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THIẾT KẾ SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5*

I BẢN CHẤT VÀ MỤC TIÊU CỦA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở CẤP TIỂU HỌC

1. Bản chất của Hoạt động trải nghiệm

Nhóm tác giả bám sát cách hiểu về hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông: *Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do NHÀ GIÁO DỤC định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện. Hoạt động này tạo cơ hội cho HS TIẾP CẬN THỰC TẾ, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; từ đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới, góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.* (Trích Chương trình GDPT 2018).

Từ đó xác định được các thời điểm sau trong một tiết HĐTN:

- ***Thời điểm 1 – GỢI LẠI NHỮNG KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ, KIẾN THỨC ĐÃ HỌC – KHỞI ĐỘNG:*** HS được gợi lại những kinh nghiệm, kiến thức đã có, cảm xúc đã từng trải qua để tạo động lực tiếp cận vấn đề thực tế mới, tham gia trải nghiệm.
- ***Thời điểm 2 – TIẾN HÀNH HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ:*** HS tham gia trải nghiệm trên lớp, ở trường dưới sự gợi ý, hướng dẫn của GV: thực hiện nhiệm vụ thực tế, trực tiếp tiếp xúc với sự vật, sự việc có thật, vận dụng các giác quan và vận dụng các kiến thức, kinh nghiệm, kĩ năng đã có để giải quyết vấn đề.
- ***Thời điểm 3 – THẢO LUẬN ĐỂ RÚT RA KIẾN THỨC MỚI:*** HS chia sẻ những thu hoạch của mình sau trải nghiệm để từ đó cùng GV khái quát hoá những gì mình trải nghiệm thành kiến thức mới (những "bí kíp", cách làm), thể nghiệm các cảm xúc mới, từ đó tạo động lực hành động thực tế ngoài nhà trường.
- ***Thời điểm 4 – VẬN DỤNG VÀO CUỘC SỐNG – CAM KẾT HÀNH ĐỘNG:*** HS vận dụng kiến thức mới, kĩ năng mới vào thực tế cuộc sống cá nhân và cộng đồng với sự hỗ trợ của cha mẹ HS; ở mức cao hơn là lôi cuốn cha mẹ HS, người thân, cộng đồng (hàng xóm, người quen) cùng tham gia các hoạt động của mình.

2. Mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học

– Mục tiêu chung:

+ Hoạt động trải nghiệm giúp HS hình thành, phát triển năng lực thích ứng với cuộc sống; năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động; năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể. Về phẩm chất, tập trung xây dựng các HĐTN tạo điều kiện hình thành và phát triển các phẩm chất: Yêu nước; Lòng nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực; Trách nhiệm. Về năng lực, những năng lực chung được nhấn mạnh ở Chương trình tổng thể như năng lực tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Hoạt động trải nghiệm giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và con người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho các em tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

+ Hoạt động trải nghiệm hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

– Mục tiêu của mỗi tiết HĐTN cụ thể:

+ Tạo điều kiện cho HS *tiếp cận thực tế* ở mức cao nhất.

+ Tạo điều kiện cho HS *huy động tổng hợp những kiến thức* nhận được từ các môn học khác, vận dụng các kinh nghiệm đã có để xử lí tình huống, hoàn thành nhiệm vụ cụ thể được giao.

+ HS *thể nghiệm các cảm xúc tích cực* với bạn bè, thầy cô, tập thể, gia đình, cộng đồng trong quá trình tham gia HĐTN như yêu thương, gắn bó, biết ơn, cảm phục; HS đồng thời vượt qua được những khó khăn của riêng mình để có được niềm vui và sự tự hào về bản thân – đó là chìa khoá quan trọng tạo động lực hành động, thay đổi, duy trì hành động, hình thành thói quen và lối sống tích cực.

+ *Kết nối gia đình, nhà trường và xã hội.* Việc trải nghiệm của HS sẽ không chỉ diễn ra trong lớp, trong trường mà môi trường trải nghiệm phải mở rộng đến cả ngoài nhà trường, ở gia đình, trên đường phố, ngoài đồng ruộng và nhiều không gian khác. HĐTN giúp kết nối gia đình, nhà trường và xã hội, tạo được sự liên hệ mật thiết giữa GV và cha mẹ HS; khuyến khích người thân quan tâm và cùng tham gia trải nghiệm với con em mình theo gợi ý của GV; kết nối nhà trường với các cơ quan, đoàn thể, các tổ chức xã hội, cộng đồng nhằm hỗ trợ các HĐTN của HS trong các không gian khác nhau.

II QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN SÁCH

1. Quan điểm bám sát thực tế cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi

– *Các hoạt động được đề xuất dựa trên các thách thức có thật của cuộc sống và nhu cầu tâm sinh lí của HS lớp 5*

+ Mỗi hoạt động, nhiệm vụ được đề xuất luôn *tạo điều kiện cho HS tiếp cận thực tế cao nhất,* từ đó mới *nảy sinh tình huống thật* chứ không giải quyết mọi việc trên tình huống giả định, trên tranh. Các gợi ý tình huống giả định trong SGK chỉ có tính chất tham khảo.

+ Bản chất của HĐTN trong nhà trường là tạo cơ hội cho HS TIẾP CẬN THỰC TẾ, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao… (trích Chương trình GDPT 2018). Vì thế, nhóm tác giả có tham khảo nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt của các môn học và hoạt động giáo dục khác để HS có điều kiện vận dụng kiến thức, kĩ năng của các môn học đó trong hoạt động trải nghiệm ở tất cả các loại hình của HĐTN.

+ Việc chuyển hoá kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã có thành kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm mới phải diễn ra sau khi HS đã tham gia *trải nghiệm bằng các giác quan, vấp phải khó khăn cụ thể, giải quyết khó khăn ấy,* có chia sẻ phản hồi, thảo luận với thầy cô và các bạn.

– *Những bài học rút ra, kinh nghiệm mới được hình thành sẽ được vận dụng vào thực tế cuộc sống, quay trở lại hỗ trợ HS vượt qua các thách thức, khó khăn có thật của các em.*

+ Những kiến thức, kĩ năng mới cũng không áp đặt từ ý chí và kinh nghiệm của người biên soạn sách mà do *thầy cô dựa trên những gợi ý cơ bản của người viết sách sẽ cùng HS khái quát, rút ra kết luận từ những trường hợp cụ thể, thực tế của HS* với đặc điểm riêng biệt của từng địa phương.

+ Hệ thống hoạt động sau giờ học *tạo cơ hội cho HS vận dụng kiến thức mới, kĩ năng mới vào thực tế cuộc sống* thông qua các HĐ thực hiện cùng người thân và cộng đồng. Qua đó, HS xây dựng được thói quen quan tâm tới cộng đồng, những người sống quanh mình. Với từng người thân trong gia đình, sự quan tâm của HS không chỉ dừng lại ở hỏi thăm, chăm sóc mà còn đề xuất, tổ chức hoạt động chung để kết nối các thành viên trong gia đình. Với cộng đồng, HS bước đầu cảm nhận được trách nhiệm của mình đối với việc nâng cao nhận thức cho cộng đồng và đóng góp vừa sức mình vào các hoạt động chung như bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, chia sẻ cộng đồng, đền ơn đáp nghĩa,…

2. Quan điểm "mở" – Khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của GV

Đây là quan điểm quan trọng, là đặc trưng của việc biên soạn SGK theo định hướng phát triển năng lực.

– *Khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt* của GV trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động tuỳ theo trình độ và đặc điểm khác biệt của HS, năng lực và sở trường của GV, phù hợp với điều kiện văn hoá, kinh tế, xã hội và yêu cầu giáo dục của vùng, miền, địa phương; phù hợp với thời lượng hoạt động và cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của lớp học, nhà trường. GV có thể linh hoạt thay đổi một phần hoặc thay thế một số HĐ trong tiết HĐTN dựa trên các quy trình được trình bày trong SGV.

– *Tạo điều kiện cho sự chủ động của nhà trường:* Nhà trường có thể linh hoạt lựa chọn các chủ đề khi đề xuất kế hoạch dạy học cả năm.

– Quan điểm này được thể hiện ở:

+ Việc lựa chọn nội dung có tính bao quát cao, khả thi ở hầu hết các vùng miền.

+ Việc đề xuất nhiều phương án HĐ để lựa chọn.

+ Sự đơn giản của những thiết bị, công cụ trải nghiệm dễ làm, dễ thiết kế, thân thiện với HS và hoàn toàn có thể thay thế bằng những vật phẩm có ý nghĩa tương đương tuỳ điều kiện địa phương: bìa, quả bóng gai, quả chuông, mi-crô bằng bìa mô phỏng mi-crô thật,...

3. Quan điểm tạo động lực để HS hào hứng tham gia hoạt động do thầy cô hướng dẫn trên lớp, đồng thời sẵn sàng hành động thực tế, tích cực trải nghiệm cuộc sống bằng tất cả các giác quan. Điều này thể hiện ở:

– *Đề cao sự tham gia của HS, có tính tương tác cao:*

+ Dùng hình thức kể chuyện tương tác, diễn kịch tương tác, đọc thơ tương tác có sự tham gia tích cực của HS. HS được quyền đưa ra ý kiến, nghĩ thêm tình tiết, nhân vật hoặc nội dung lời thoại; HS đọc thơ theo cách đọc – đáp với GV, kết hợp với động tác cơ thể.

+ Với HS lớp 5, sách chú trọng việc rèn luyện khả năng tự chủ của mỗi HS: Tự chủ trong công việc hằng ngày; tự chủ trong việc tham gia mạng xã hội và sử dụng in-tơ-nét; tự chủ trong hoạt động xã hội và trong học tập; tự chủ trong việc quản lí chi tiêu gia đình; tự chủ khi tham gia tổ chức các sự kiện truyền thống của nhà trường. HS lớp 5 đã đảm đương được vai trò tổ chức để HS các khối khác hưởng ứng, tham gia.

– *Chú trọng những hoạt động kết nối cảm xúc giữa thầy và trò, giữa các thành viên trong tập thể lớp để tạo kỉ niệm của năm cuối cấp* với những hoạt động thiết thực như: Tâm sự thầy trò; Cùng làm nên kỉ niệm; Sứ giả tình bạn;… Các hoạt động này đi sâu vào việc xây dựng cảm xúc tích cực giữa thầy, trò và giữa các HS; trang bị kĩ năng xử lí các mâu thuẫn nảy sinh theo các bước như lắng nghe, quan tâm đến cảm xúc của thầy, của bạn; đặt mình vào vị trí người khác để điều chỉnh suy nghĩ, thái độ, hành vi của mình.

– *Chú trọng hướng dẫn HS nhìn thấy cả quá trình rèn luyện* và thấy được sự tiến bộ của bản thân bằng các hoạt động thu thập tư liệu của bốn năm học trước, trưng bày theo hướng bậc thang trưởng thành để HS cảm nhận sự tự hào về mình trong cả chặng đường học tập, rèn luyện cùng tập thể. Đây là bước quan trọng để các em có sự tự tin khi bước vào môi trường học tập mới sau này.

– *Chú trọng tính cá thể, khác biệt:* Ví dụ (VD), mục "Hoạt động sau giờ học" với biểu tượng  trong SGK HĐTN5 không giống với "Bài tập về nhà" hay "Hoạt động vận dụng" ở các môn học khác. HS sẽ được lựa chọn hành động khả thi, phù hợp với nhu cầu, mong muốn và điều kiện cá nhân, điều kiện gia đình mình, được toàn quyền lựa chọn thời gian và phương thức thực hiện. Quá trình "lựa chọn" ấy được GV định hướng và hỗ trợ bằng những đề xuất và gợi ý.

– *Chú trọng tính đa dạng trong quá trình biên soạn sách:*

+ *Đa dạng hoá các loại hình hoạt động:* Theo quy định của Chương trình, bản thân HĐTN đã được thiết kế rất đa dạng với 4 loại hình hoạt động chính: *Sinh hoạt dưới cờ* (thứ Hai hằng tuần); *Hoạt động giáo dục theo chủ đề* (trên lớp, giữa tuần); *Sinh hoạt lớp* (cuối tuần); hoạt động *Câu lạc bộ học sinh* (ngoài giờ). SGK không bao gồm các hoạt động CLB nhưng những nội dung ở mục SHDC cũng đã phần nào đưa ra các gợi ý cho hoạt động CLB. Ngoài ra, "hoạt động dã ngoại cùng người thân" được thiết kế trong một số nhiệm vụ về nhà cũng là loại hình hoạt động quan trọng, liên quan mật thiết đến các nội dung do GV tiến hành trên lớp.

+ *Đa dạng hoá các phương thức và phương pháp tổ chức hoạt động:* Thiết kế các HĐTN theo 4 phương thức tổ chức chính được nhắc tới trong Chương trình. Đó là Phương thức khám phá; Phương thức thể nghiệm, tương tác; Phương thức cống hiến; Phương thức nghiên cứu.

Đối với đối tượng HS tiểu học, nhóm tác giả đặc biệt nhấn mạnh việc thay đổi các hình thức hoạt động:

- Quan sát;
- Dự đoán, đặt câu hỏi khám phá;
- Thí nghiệm, thực nghiệm;
- Thảo luận, phỏng vấn;
- Kể chuyện, diễn tiểu phẩm, đọc thêm thông tin, đọc thơ tương tác;
- Vẽ tranh;
- Viết hoặc vẽ một thông điệp;
- Lập sơ đồ tư duy, làm ngôi sao thông tin;
- Trò chơi giáo dục;
- Sắm vai để xử lí tình huống;
- Nhảy múa, hát;
- Giao lưu nhân vật;
- Sưu tầm đồ vật, sưu tầm bài hát, câu ca dao;
- Dự án chung của nhóm, của tổ;
- Dự án chung của gia đình;...

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– *Các dạng nhiệm vụ cũng được đưa ra đa dạng:* nhiệm vụ dành cho cá nhân; nhiệm vụ dành cho cặp đôi; nhiệm vụ dành cho hoạt động nhóm; nhiệm vụ dành cho tổ; nhiệm vụ dành cho cả lớp.

– *Đa dạng hoá các hình thức nhận phản hồi và phản hồi của phản hồi; thu hoạch sản phẩm:* HS có thể chia sẻ theo cặp đôi, theo nhóm, theo tổ hoặc viết, vẽ vào những tờ bìa thu hoạch. HS cũng có thể tham gia trưng bày sản phẩm (triển lãm), làm các cuốn cẩm nang nhỏ, tờ rơi; vẽ các bức tranh, sơ đồ tư duy và trình bày trước lớp,...

– *Đề xuất nhiều phương án, góc độ, hình thức đánh giá và tự đánh giá* HĐTN của cá nhân, tập thể và gia đình.

– *Đa dạng hoá các phương tiện tiến hành HĐTN:* Ngoài các phương tiện tối thiểu được quy định trong Chương trình và Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2021, các tác giả còn hướng dẫn và đề xuất cách lựa chọn, sưu tầm các vật dụng, sự vật lấy từ cuộc sống thực tế phục vụ cho việc tiến hành HĐTN.

4. Quan điểm kế thừa, liên thông: SGK HĐTN 5 cũng đảm bảo tính liên thông của các chủ đề nhỏ từ lớp 1 đến lớp 5, giúp nhà trường dễ dàng phân phối chương trình, đưa ra kế hoạch tổ chức HĐTN phù hợp với cả 5 khối lớp.

Ngoài ra, 9 chủ đề lớn của HĐTN ở lớp 5 có sự tương đồng với 9 chủ đề lớn ở HĐTN các lớp trước với các mạch nội dung nhỏ.

III CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5* VÀ CẤU TRÚC MỖI CHỦ ĐỀ TRONG SÁCH

– Mô hình cấu trúc SGK theo định hướng phát triển năng lực là mô hình hoạt động. Điều này phù hợp với Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT.

– Nhóm tác giả cũng bám sát cách phân chia thời lượng tiết HĐTN ở lớp 5 theo hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học (Công văn số 3535 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 19/8/2019). Cụ thể như sau:

Một năm học có 105 tiết HĐTN theo Chương trình:

+ 35 tiết Sinh hoạt dưới cờ (SHDC) – nhóm lớn, quy mô trường.

+ 35 tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề – nhóm lớn, quy mô lớp học.

+ 35 tiết Sinh hoạt lớp.

Loại hình HĐTN theo các CLBHS với quy mô lớp học, nhóm lớp học, được tiến hành linh hoạt tuỳ theo điều kiện mỗi trường và là hoạt động ngoài giờ. Vì thế, nhóm tác giả không đưa nội dung này vào SHS mà mô tả, hướng dẫn triển khai trong SGV.

– Nhóm tác giả đã cụ thể hoá nội dung yêu cầu cần đạt của Chương trình, phát triển nội hàm của yêu cầu nhưng cố gắng thể hiện sự sáng tạo của người soạn sách HĐTN ở chỗ: tìm được những khía cạnh khác nhau trong cuộc sống thực tế, những vấn đề thực tế, những tình huống thực tế đòi hỏi HS phải có được kiến thức, thái độ, kĩ năng nhất định để ứng phó, giải quyết (ứng với mục tiêu cần đạt của Chương trình).

1. Cấu trúc sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 5*

- *Lời nói đầu:* Nhóm tác giả trình bày rõ ý nghĩa của từng mục nhỏ trong mỗi chủ đề của SGK để HS hiểu rõ nhiệm vụ của mình trong từng loại hình hoạt động (SHDC, HĐGDTCĐ, SHL) và sẽ không ngạc nhiên nếu nội dung SHDC có thể thay đổi, không giống như mô tả trong sách.
- *9 chủ đề lớn* bao gồm 34 chủ đề nhỏ ứng với 34 tuần hoạt động thể hiện trọn vẹn các mạch nội dung mà Chương trình quy định: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên, Hoạt động hướng nghiệp. Cách làm này tạo được mạch hoạt động mạch lạc, dễ theo dõi, vừa sức với HS giúp các em dễ nhớ thông điệp, dễ vận dụng các kĩ năng, kiến thức mới vào thực tế.
- *Tuần 35* là tuần diễn ra các hoạt động tổng kết năm học qua chủ đề "Hồ sơ trải nghiệm": GV có thể tiến hành đánh giá kết quả trải nghiệm của HS thông qua hoạt động lập hồ sơ trải nghiệm cá nhân này. HS được hướng dẫn đánh giá kết quả HĐTN của mình thông qua định lượng (đếm những hoạt động hoặc sản phẩm đã thực hiện); thông qua việc dùng ngôn ngữ để nhắc lại những kỉ niệm, những điều ấn tượng nhất,... Hoạt động chuẩn bị cho buổi họp cha mẹ HS cuối năm sẽ là hoạt động kết nối thầy cô, HS và cha mẹ HS, tạo cảm xúc tích cực, gần gũi, gắn bó.
- *Kế hoạch trải nghiệm mùa Hè của HS:* Giống như các lớp trước, HS hoàn thiện kĩ năng lập kế hoạch của mình thông qua *Kế hoạch trải nghiệm mùa hè*. Những nội dung từng được thực hiện trong năm học cùng bạn bè, thầy cô sẽ được các em tiếp tục thực hiện với người thân vào mùa hè.
- *Bảng thuật ngữ:* Mục này nhằm giải thích sơ bộ cách hiểu những từ ngữ khó được sử dụng trong sách. HS sẽ hiểu sâu hơn những từ ngữ này qua cách dẫn dắt hoạt động của GV.

2. Cấu trúc mỗi chủ đề trải nghiệm được thể hiện trong sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 5*

- Mục tiêu của chủ đề lớn: Mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chủ đề, bám sát theo yêu cầu cần đạt của Chương trình.
- Mỗi chủ đề lớn được thực hiện trong 3 hoặc 4 tuần, tuỳ theo thời lượng mạch nội dung quy định của Chương trình.
- Mỗi tuần đều có 3 loại hình HĐTN được gắn kết thống nhất với cùng một nội dung xuyên suốt: SHDC, HĐGDTCĐ, SHL.
  + *Sinh hoạt dưới cờ*: Nội dung này được các tác giả đề xuất theo chủ đề thống nhất để nhà trường và thầy cô lựa chọn cho phù hợp với điều kiện và nội dung giáo dục của trường, của địa phương trong thời điểm đó. Nội dung này không bắt buộc, chỉ là gợi ý để trên cơ sở đó, nhà trường đưa ra phương án hợp lí về nội dung hoạt động và phương thức hoạt động, vì thế, không nhất thiết phải đồng nhất với nội dung SHDC đã trình bày ở SGK.

+ *Hoạt động giáo dục theo chủ đề:* Trong SGK, HĐGDTCĐ thể hiện các thời điểm của HĐTN theo thứ tự sau:

- Thời điểm 1 của HĐTN, khi HS được gợi lại những kinh nghiệm, kiến thức đã có, cảm xúc đã từng trải qua để tiếp cận vấn đề thực tế mới – hoạt động được đánh số 1 trong SGK. Đó có thể là chơi trò chơi, hát bài hát, nhảy điệu nhảy, xem tranh ảnh, xem đoạn phim, diễn tiểu phẩm tương tác, thảo luận, phỏng vấn,… Tuy nhiên, trong phần Hai – mục B của cuốn sách này, nhóm tác giả cũng đưa ra các đề xuất để GV tham khảo nhằm tạo điều kiện cho GV có thêm các ý tưởng mới phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương.
- Trong SGK, thời điểm 2 và thời điểm 3 thường được thể hiện trong một hoạt động được đánh số 2, bao gồm hai bước:

◊ Thời điểm 2 của HĐTN, khi HS dưới sự hướng dẫn của thầy cô tiến hành một HĐTN, thông qua các giác quan và các thao tác tư duy, HS khám phá những nội dung trải nghiệm mà Chương trình đưa ra.

◊ Thời điểm 3 của HĐTN, khi các thầy cô mở rộng thêm tình huống, liên hệ thực tế cá nhân của HS, cùng HS khái quát các kĩ năng mới, kiến thức mới, tìm ra các "bí kíp" hỗ trợ việc trải nghiệm theo chủ đề.

- Thời điểm 4 của HĐTN, khi HS sẵn sàng vận dụng những kĩ năng mới vào các HĐTN ngoài giờ lên lớp, cùng bạn bè, người thân và cộng đồng. Ở mục này, HS lựa chọn, lên kế hoạch và tự cam kết hành động. Hoạt động sau giờ học có lô-gô .

+ *Sinh hoạt lớp:* Ngoài hoạt động tổng kết tuần vẫn thường diễn ra trong các buổi SHL, HS sẽ tham gia 2 hoạt động trải nghiệm khác được thể hiện trong SGK.

- Thu hoạch, phản hồi: Chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm cá nhân sau khi đã thực hiện các nhiệm vụ, hành động mà HS đã nhận được từ tiết HĐGDTCĐ. Hoạt động thường được đánh số 1.
- Hoạt động nhóm: HS cùng các bạn trong nhóm, tổ hoặc cả lớp thực hiện một hoạt động chung ở trên lớp hoặc trong khuôn viên trường, vận dụng những kĩ năng, kiến thức mới đã được khái quát từ tiết trải nghiệm trước. Đó có thể là các việc: Cùng thực hiện một công việc chung xây dựng trường, lớp như quét sân, tưới cây, nhổ cỏ, dọn dẹp lớp, trang trí tủ sách, trang trí tấm biển ghi khẩu hiệu kêu gọi bảo vệ môi trường; Cùng chơi những trò chơi vận động, trò chơi dân gian để tạo cảm giác thư giãn, vui vẻ, thoải mái, gần gũi với nhóm, tổ, lớp hơn; Cùng nhau xây dựng kế hoạch thực hiện dự án/ kế hoạch hoạt động (thường những dự án/ kế hoạch hoạt động này sẽ được thực hiện ở một thời điểm nhất định, không phải trong tiết trải nghiệm); Cùng nhau tập diễn kịch tương tác, đọc thơ tương tác, kể chuyện tương tác hoặc tập hát, múa, phân công nhau chuẩn bị cho các ngày hội của trường hoặc cho các buổi SHDC mà lớp mình được giao nhiệm vụ cùng các thầy cô dẫn dắt. Hoạt động này thường được đánh số 2.
- Mục HĐSGH sau buổi SHL là điều kiện hỗ trợ HS tiếp tục hành động, khắc phục khó khăn từng gặp, phát huy thành công của hoạt động trước để hành động đều đặn hơn, tạo cơ hội cho hành động trở thành thói quen, kĩ năng và lối sống tích cực của các em.

– Nhận xét kết quả HĐTN ở mức độ thường xuyên: Những mục đưa ra ở cuối một chủ đề lớn giúp HS tự nhận xét về hoạt động của mình: chưa hoàn thành nhưng đã biết được cách làm thì nhận được một bông hoa; hoàn thành thì nhận được hai bông hoa, hoàn thành tốt thì nhận được ba bông hoa.

Với mỗi bông hoa được nhận, HS có thể vẽ lại vào cuốn sổ hoặc vở bài tập. HS cũng có thể cắt dán bông hoa, lá vào cây trải nghiệm của mình nếu có thời gian. Kết quả trải nghiệm của mỗi HS sẽ khác nhau, HS không so sánh bạn nọ với bạn kia.

Với thao tác đánh giá thường xuyên, HS được tạo điều kiện nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mình, của nhóm, của các nhóm khác thông qua việc thực hiện dự án/ kế hoạch hoạt động.

Các góc độ đánh giá khác với các mức độ đánh giá thường xuyên, định kì từ phía GV và cha mẹ HS được trình bày cụ thể trong mục *Đánh giá kết quả Hoạt động trải nghiệm* ở cuốn sách này (Phần Một, B – IV. trang 47).

IV NỘI DUNG CÁC CHỦ ĐỀ TRONG SÁCH GIÁO KHOA ĐẢM BẢO ĐỦ 4 MẠCH NỘI DUNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5

Tên chủ đề / Nội dung chi tiết	Mục tiêu
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN **Hoạt động khám phá bản thân (4 tuần)**	
Chủ đề: *Em lớn lên mỗi ngày* 1. Chúng mình đã lớn – Bậc thang trưởng thành 2. Từng bước trưởng thành – Tiến bộ trong việc nhà 3. Cân bằng cảm xúc – Thực hành cân bằng cảm xúc 4. Thể hiện cảm xúc phù hợp – Khả năng kiểm soát cảm xúc	– Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ. – Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN **Hoạt động rèn luyện bản thân (12 tuần)**	
Chủ đề: *Giữ gìn tình bạn* 5. Các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè và cách giải quyết – Thực hành giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình bạn 6. Những vấn đề nảy sinh giữa bạn bè trong học tập và rèn luyện – Hợp tác để thực hiện sản phẩm chung 7. Giữ gìn tình bạn – Nuôi dưỡng tình bạn 8. Kế hoạch hoạt động "Cùng làm nên kỉ niệm" – Cùng làm nên kỉ niệm	– Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè. – Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.

Tên chủ đề / Nội dung chi tiết	Mục tiêu
Chủ đề: *Quản lí chi tiêu và lập kế hoạch kinh doanh* 13. Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình – Ghi chép chi tiêu 14. Ý tưởng kinh doanh – Thực hiện khảo sát nhu cầu khách hàng 15. Việc cần làm để thực hiện kế hoạch kinh doanh – Kinh doanh hiệu quả 16. Xây dựng kế hoạch kinh doanh – Kế hoạch kinh doanh của lớp	– Biết lập sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình. – Tham gia lập kế hoạch kinh doanh dựa trên hoạt động do trường tổ chức.
Chủ đề: *Sống an toàn và tự chủ* 21. Nhận diện các môi trường học tập mới – Trải nghiệm môi trường học tập mới 22. Các đức tính cần thiết trong môi trường học tập mới – Rèn luyện đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới 23. Tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng – Ứng xử theo Quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng 24. Nguyên nhân và cách phòng chống hoả hoạn – Thực hành thoát hiểm	– Rèn luyện được một số đức tính để thích ứng với môi trường học tập mới. – Tự chủ và biết cách đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. – Nhận biết được một số nguyên nhân gây hoả hoạn để phòng chống và biết cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI **Hoạt động chăm sóc gia đình (4 tuần)**	
Chủ đề: *Gia đình đầm ấm* 17. Trách nhiệm của em trong gia đình – Thể hiện trách nhiệm với gia đình 18. Biết ơn người thân trong gia đình – Thể hiện lòng biết ơn với người thân 19. Gia đình là tổ ấm – Vun đắp tình cảm gia đình 20. Ngày cuối tuần vui vẻ, đầm ấm – Buổi tối nhà em	– Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn của mình với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể. – Biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tên chủ đề / Nội dung chi tiết	Mục tiêu
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI **Hoạt động xây dựng nhà trường (4 tuần)**	
Chủ đề: *Tôn sư trọng đạo* 9. Sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo – Giới thiệu về truyền thống nhà trường 10. Tâm sự thầy – trò – Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò 11. Vun đắp tình thầy trò – Sản phẩm tri ân thầy cô 12. Chuẩn bị chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11 – Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11	– Tham gia các hoạt động giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. – Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường. – Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với thầy cô. – Đề xuất được những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN CỘNG ĐỒNG **Hoạt động xây dựng cộng đồng (3 tuần)**	
Chủ đề: *Tham gia hoạt động xã hội* 25. Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương – Tái hiện lễ hội truyền thống 26. Tham gia hoạt động xã hội – Chung tay vì cộng đồng 27. Thân thiện với người xung quanh – Đánh giá việc tham gia hoạt động xã hội	– Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương. – Thiết lập được quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh. – Đánh giá được sự đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN **Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên (2 tuần)** **Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường (2 tuần)**	
Chủ đề: *Tự hào quê hương em* 28. Tự hào về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước – Việt Nam trong mắt em 29. Biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên – Tuyên truyền về việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên 30. Lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường quanh em – Chúng tôi lên tiếng vì môi trường 31. Chung tay bảo vệ môi trường quanh ta – Mỗi hành động – Một chiếc lá	– Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước. – Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống. – Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.

Tên chủ đề / Nội dung chi tiết	Mục tiêu
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP **Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp (3 tuần)**	
Chủ đề: *Ước mơ nghề nghiệp* 32. Nghề em mơ ước – Câu chuyện của người làm nghề 33. An toàn nghề nghiệp – Thiết bị bảo hộ lao động 34. Mơ ước nghề nghiệp của em – Tấm danh thiếp tương lai	– Trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân. – Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước. – Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.
HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT	
Tổng kết, đánh giá và kế hoạch HĐTN mùa hè 35. Hồ sơ trải nghiệm – Chia tay trường tiểu học	– Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng các HĐTN xuyên suốt cả năm. – Lấy ý kiến người thân về HĐTN cùng gia đình. – Hoàn thiện hồ sơ dự án HĐTN của cá nhân và mỗi nhóm trải nghiệm. – GV có thể tiến hành đánh giá kết quả trải nghiệm của HS thông qua HĐ lập hồ sơ trải nghiệm cá nhân này. HS được hướng dẫn đánh giá kết quả HĐTN của mình thông qua định lượng (đếm những HĐ hoặc sản phẩm đã thực hiện); thông qua việc dùng ngôn ngữ để chia sẻ cảm xúc,... Với lớp 5, các em sẽ tập trung nhắc lại những kỉ niệm đã qua, nhìn được sự trưởng thành của mình qua 5 năm học ở Tiểu học, lấy đó làm động lực đón nhận chặng đường mới phía trước.

V SẮP XẾP CÁC TUẦN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO DỰ KIẾN KẾ HOẠCH DẠY HỌC TRONG NĂM

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 TRÌNH BÀY THEO TUẦN TRONG SGK *HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5*

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tháng 9 **CHỦ ĐỀ: *EM LỚN LÊN MỖI NGÀY***				
Tuần 1	Chào năm học mới *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt, tổ chức đón các em HS lớp 1.*	– Chúng mình đã lớn – Bậc thang trưởng thành	Thành lập các CLBHS hoặc tiếp tục vận hành các CLB đang có, VD: CLB Đọc sách; CLB Kĩ năng sống; CLB Em học sống xanh, CLB Cây cọ xinh, CLB Khoa học vui, CLB Em làm bạn với bầu trời,…	
Tuần 2	Ngày hội câu lạc bộ *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt, tổ chức cho các CLB đã và đang hoạt động trong trường giới thiệu về mình.*	– Từng bước trưởng thành – Tiến bộ trong việc nhà	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 3	Niềm vui nhân đôi, nỗi buồn chia nửa *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Cân bằng cảm xúc – Thực hành cân bằng cảm xúc	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tuần 4	Sự trưởng thành của học sinh lớp 5 *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Thể hiện cảm xúc phù hợp – Khả năng kiểm soát cảm xúc	Thành lập các CLB HS mới hoặc tiếp tục vận hành các CLB đang có, VD: CLB Đọc sách; CLB kĩ năng sống; CLB Em học sống xanh, CLB Cây cọ xinh, CLB Khoa học vui, CLB Em làm bạn với bầu trời,…	
Tháng 10 **CHỦ ĐỀ: *GIỮ GÌN TÌNH BẠN***				
Tuần 5	Vui Trung thu cùng bạn *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè và cách giải quyết – Thực hành giải quyết vấn đề nảy sinh trong tình bạn	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 6	Sách bút đồng hành cùng em *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Những vấn đề nảy sinh giữa bạn bè trong học tập và rèn luyện – Hợp tác để thực hiện sản phẩm chung	– Sinh hoạt các CLB theo chủ đề. – Tổ chức hoạt động lớn cho các CLB liên quan đến Đọc sách và STEM, STEAM.	
Tuần 7	Ngày hội trao đổi sách *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Giữ gìn tình bạn – Nuôi dưỡng tình bạn	– Sinh hoạt các CLB theo chủ đề. – Tổ chức hoạt động lớn cho các CLB liên quan đến Đọc sách và STEM, STEAM.	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tuần 8	Trò chuyện về chủ đề "Khoa học sáng tạo" *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Kế hoạch hoạt động "Cùng làm nên kỉ niệm" – Cùng làm nên kỉ niệm	– Sinh hoạt các CLB theo chủ đề. – Tổ chức hoạt động lớn cho các CLB liên quan đến Đọc sách và STEM, STEAM.	Đến thăm một số địa điểm liên quan đến nội dung nghiên cứu khoa học: Phòng thí nghiệm của Trường ĐH; các bảo tàng;....
Tháng 11 **CHỦ ĐỀ: *TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO***				
Tuần 9	Phát động tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo – Giới thiệu về truyền thống nhà trường	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Tổ chức thăm và tìm hiểu phòng truyền thống của nhà trường và Đội TNTP.
Tuần 10	Các truyền thống của nhà trường *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Tâm sự thầy – trò – Giải quyết một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Tổ chức thăm và tìm hiểu phòng truyền thống của nhà trường và Đội TNTP.
Tuần 11	Văn nghệ về chủ đề "Tình thầy trò" *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Vun đắp tình thầy trò – Sản phẩm tri ân thầy cô	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tuần 12	Lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11 *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Chuẩn bị chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11 – Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
CHỦ ĐỀ: *QUẢN LÍ CHI TIÊU VÀ LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH*				
Tuần 13	Chủ động tham gia tiết kiệm chi tiêu *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Sổ tay ghi chép chi tiêu trong gia đình – Ghi chép chi tiêu	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tháng 12				
Tuần 14	Phát triển thư viện *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Ý tưởng kinh doanh – Thực hiện khảo sát nhu cầu khách hàng	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 15	Chào mừng ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22–12 *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Việc cần làm để thực hiện kế hoạch kinh doanh – Kinh doanh hiệu quả	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 16	Xây dựng Quỹ Nhân ái *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Xây dựng kế hoạch kinh doanh – Kế hoạch kinh doanh của lớp	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
CHỦ ĐỀ: *GIA ĐÌNH ĐẦM ẤM*				
Tuần 17	Gia đình yêu thương *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Trách nhiệm của em trong gia đình – Thể hiện trách nhiệm với gia đình	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Tổ chức thưởng thức nghệ thuật tại thực địa: rạp xiếc, nhà hát kịch nói, Tuồng, Chèo, Cải lương,…
Tháng 1				
Tuần 18	Lòng biết ơn *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Biết ơn người thân trong gia đình – Thể hiện lòng biết ơn với người thân	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 19 (Trước Tết)	Tết đoàn viên *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Gia đình là tổ ấm – Vun đắp tình cảm gia đình	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 20	Hội chợ Xuân gây Quỹ Nhân ái *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Ngày cuối tuần vui vẻ, đầm ấm – Buổi tối nhà em	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
(Nghỉ Tết)				
Tháng 2 **CHỦ ĐỀ: *SỐNG AN TOÀN VÀ TỰ CHỦ***				
Tuần 21	Rèn luyện sức khoẻ *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Nhận diện các môi trường học tập mới – Trải nghiệm môi trường học tập mới	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tuần 22	Rèn luyện thể chất và tinh thần để thích ứng với cuộc sống *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Các đức tính cần thiết trong môi trường học tập mới – Rèn luyện đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 23	Kỉ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8–3 *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng – Ứng xử theo Quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 24	Tự bảo vệ bản thân *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Nguyên nhân và cách phòng chống hoả hoạn – Thực hành thoát hiểm	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tháng 3 **CHỦ ĐỀ: *THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI***				
Tuần 25	Lễ hội truyền thống địa phương *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương – Tái hiện lễ hội truyền thống	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Đến thăm các di tích lịch sử về truyền thống dựng nước, giữ nước của địa phương.

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tuần 26	Tham gia hoạt động xã hội ở địa phương *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Tham gia hoạt động xã hội – Chung tay vì cộng đồng	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Đến thăm các địa chỉ văn hoá, các đơn vị, cá nhân có đóng góp xã hội cho địa phương.
Tuần 27	Gương người tốt, việc tốt *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Thân thiện với người xung quanh – Đánh giá việc tham gia hoạt động xã hội	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
CHỦ ĐỀ: *TỰ HÀO QUÊ HƯƠNG EM*				
Tuần 28	Hình ảnh quê hương *HS lớp 1 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Tự hào về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước – Việt Nam trong mắt em	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tháng 4				
Tuần 29	Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên – Tuyên truyền về việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
Tuần 30	Sản phẩm tuyên truyền bảo tồn cảnh quan thiên nhiên *HS lớp 4 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Lập kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường quanh em – Chúng tôi lên tiếng vì môi trường	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	

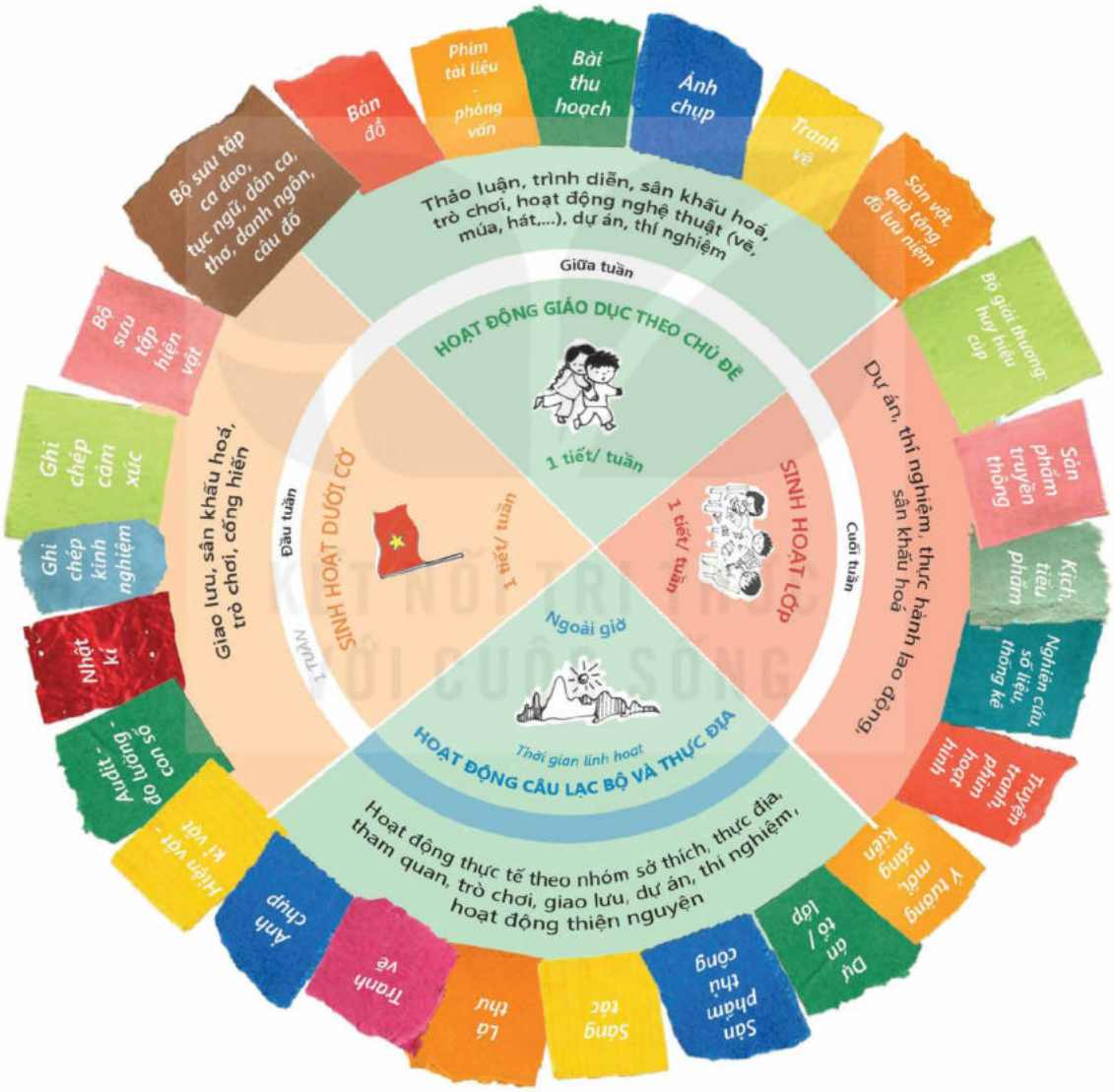
KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Các tiết trong tuần	Tiết 1	Tiết 2 và Tiết 3	Ngoài giờ	
Thời gian	Sinh hoạt dưới cờ (SHDC)	Hoạt động giáo dục theo chủ đề (HĐGDTCĐ) và Sinh hoạt lớp (SHL)	Câu lạc bộ học sinh/ Ngày hội toàn khối, toàn trường (CLB HS)	Hoạt động trải nghiệm thực địa (HĐTNTĐ)
Tuần 31	Ngày hội "Chữa lành vết thương Trái Đất" *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Chung tay bảo vệ môi trường quanh ta – Mỗi hành động – Một chiếc lá	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	
(Nghỉ lễ 30/4)				
CHỦ ĐỀ: *ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP*				
Tuần 32	Diễn đàn "Nghề nghiệp tương lai" *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Nghề em mơ ước – Câu chuyện của người làm nghề	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Đến thăm một làng nghề của địa phương.
Tháng 5				
Tuần 33	Toạ đàm "Chọn nghề – đường tới thành công" *HS lớp 3 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– An toàn nghề nghiệp – Thiết bị bảo hộ lao động	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề.	Đến thăm một cơ quan, trường học, đơn vị hành chính hoặc cơ sở sản xuất ở địa phương.
Tuần 34	Kỉ niệm ngày sinh Bác Hồ kính yêu *HS lớp 2 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Mơ ước nghề nghiệp của em – Tấm danh thiếp tương lai	Sinh hoạt các CLB theo chủ đề: tổ chức các cuộc thi nhỏ của mỗi CLB.	
Tuần 35	Lễ tổng kết năm học *HS lớp 5 cùng các thầy cô dẫn dắt.*	– Hồ sơ trải nghiệm – Chia tay trường tiểu học	Tổng kết hoạt động các CLBHS, tuyên dương và trao giải thưởng cho các cuộc thi trong khuôn khổ các CLB.	

B – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5

I MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TIỂU HỌC VÀ PHƯƠNG THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5

MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TIỂU HỌC



Diễn giải:
- Vòng tròn trong cùng: loại hình hoạt động
- Vòng tròn ở giữa: phương thức hoạt động
- Vòng tròn ngoài cùng: sản phẩm hoạt động

1. Mô hình hoạt động trải nghiệm với 4 loại hình hoạt động

- 1 tuần có 3 tiết HĐTN với 3 loại hình hoạt động (SHDC, HĐGDTCĐ, SHL).
- HĐTN theo loại hình CLBHS và trải nghiệm thực địa được tiến hành ngoài giờ lên lớp.
- Các loại hình HĐTN có thể được tổ chức trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khối lớp hoặc quy mô trường; với sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV môn chuyên biệt, cán bộ tư vấn tâm lí học đường, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, cán bộ quản lí nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

2. Các phương thức tổ chức HĐTN theo gợi ý của Chương trình, áp dụng vào các HĐTN lớp 5

a) *Phương thức khám phá:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương, đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa, các nhiệm vụ được giao về nhà như quan sát nơi em ở, quan sát và bày tỏ sự thân thiện với hàng xóm láng giềng, cùng người thân lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch đi chơi ngoài trời.

b) *Phương thức thể nghiệm, tương tác:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi,… – đặc biệt phù hợp với các hoạt động SHDC.

c) *Phương thức cống hiến:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và những hoạt động kết nối cộng đồng như quyên góp sách, xây dựng tủ sách; gửi quần áo ấm cho các bạn vùng sâu, vùng xa; viết thư thăm hỏi các chú bộ đội nơi đảo xa; quan tâm đến những hoàn cảnh khó khăn xung quanh mình;...

d) *Phương thức nghiên cứu:* là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác. Với HS lớp 5, đó có thể là những dự án nhỏ khảo sát và thu thập thông tin về truyền thống tôn sư trọng đạo của Việt Nam nói chung và của nhà trường nói riêng; về cảnh quan thiên nhiên; về các lễ hội của địa phương; về đặc điểm của các nghề nghiệp trong xã hội;...

II QUY TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. Quy trình *Sinh hoạt dưới cờ*

a) Quy trình tổ chức các hoạt động sinh hoạt dưới cờ theo 3 hình thức:

– Quy trình tiến hành tiết SHDC theo hình thức *Trình diễn*: áp dụng với các buổi biểu diễn văn nghệ, trình diễn thể dục toàn trường, nhảy múa, kịch, tiểu phẩm, đọc thơ tương tác, các loại hình sân khấu dân gian,…

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
GV: – **Lựa chọn** chủ đề, hình thức trình diễn. – **Thiết kế** kịch bản hoạt động. – **Chuẩn bị** phương tiện hoạt động. **HS:** – **Luyện tập** các tiết mục được lựa chọn trình diễn và lời dẫn chương trình. – **Phân công** nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm.	**Bước 1: Dẫn dắt** – Dẫn dắt tương tác: GV cùng HS kết hợp dẫn dắt chương trình. – Giao nhiệm vụ hoặc đặt câu hỏi trước để định hướng hoạt động của toàn trường. Câu hỏi và nhiệm vụ mỗi khối có thể khác nhau. **Bước 2: Trình diễn** – Trình diễn có tương tác. – Đặt câu hỏi tương tác cho HS các lớp liên quan đến nội dung biểu diễn. – Nhận đáp án, trao quà cho đại diện các lớp. **Bước 3: Tổng kết** – Nêu thông điệp của buổi biểu diễn. – Đưa ra biểu tượng trực quan của thông điệp. **Bước 4: Cam kết hành động** Gợi ý các hoạt động sau buổi SHDC và nhận lời cam kết của các lớp theo chủ đề được nhắc đến trong buổi trình diễn hoặc tiểu phẩm.	**Phản hồi** Các GVCN ghi nhớ nội dung đã cam kết để nhắc nhở HS thực hiện và hỏi lại kết quả thực hiện vào cuối tuần.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Quy trình tiến hành tiết SHDC theo hình thức *Trò chuyện theo chủ đề – giao lưu với nhân vật:*

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
GV: – **Lựa chọn và tìm hiểu** về nhân vật khách mời. – **Thiết kế** kịch bản. – **Chuẩn bị** đạo cụ, quà tặng. **HS:** **Chuẩn bị** lời dẫn, câu hỏi.	Đón khách: Nhóm lễ tân đón, nói lời chào mừng và dẫn khách về vị trí. **Hoạt động giao lưu trên sân khấu:** **Bước 1: Khởi động** – Giới thiệu chủ đề và nhân vật. – Hoạt động chung toàn trường hướng tới hoặc có sự tham gia của khách mời để khởi động (hát, nhảy múa, đọc thơ,…). **Bước 2: Giao lưu** – Nghe câu chuyện của nhân vật. – Hoạt động cùng nhân vật: + Phỏng vấn; + Chơi trò chơi cùng nhân vật; + Trải nghiệm là nhân vật. **Bước 3: Tổng kết** – Phản hồi tại chỗ: chia sẻ cảm xúc, lời cảm ơn, tặng quà. – Chốt lại thông điệp của buổi giao lưu. **Bước 4: Cam kết hành động** Gợi ý các hoạt động sau buổi SHDC và nhận lời cam kết của các lớp theo chủ đề được nhắc đến trong buổi giao lưu.	**Phản hồi** Các GV chủ nhiệm ghi nhớ nội dung đã cam kết để nhắc nhở HS thực hiện và hỏi lại kết quả thực hiện vào cuối tuần.

– Quy trình tiến hành tiết SHDC theo phương thức *Festival, ngày hội, hội chợ*:

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
Nhóm GV: – **Lựa chọn** hình thức hoạt động trên sân khấu chính: giao lưu với khách mời hoặc trình diễn. – **Thiết kế** kịch bản, các góc sinh hoạt theo chủ đề.	**Bước 1 và 2: Thứ tự hoạt động có thể thay đổi** – Hoạt động góc: Tuỳ theo nội dung hoạt động để có đủ góc sinh hoạt, sao cho lớp nào cũng có thể được tham gia. – Hoạt động sân khấu chính: + Nếu lựa chọn giao lưu với khách mời thì quy trình thực hiện mục này THEO	**Phản hồi** Các GV chủ nhiệm ghi nhớ nội dung đã cam kết để nhắc nhở HS thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện vào cuối tuần hoặc cuối tháng.

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
– **Chuẩn bị** quà tặng. **Các tập thể lớp:** – **Chuẩn bị** trang trí và nội dung hoạt động cho góc lớp mình được phân công. – **Chuẩn bị** tiết mục chia sẻ.	HÌNH THỨC TRÒ CHUYỆN THEO CHỦ ĐỀ – GIAO LƯU VỚI NHÂN VẬT. + Nếu lựa chọn trình diễn tiểu phẩm tương tác hoặc biểu diễn văn nghệ thì thực hiện THEO HÌNH THỨC TRÌNH DIỄN. **Bước 3: Tổng kết** + Phản hồi tại chỗ: chia sẻ cảm xúc và lời cảm ơn. + Tặng quà, trao phần thưởng. + Nhắc lại thông điệp của Ngày hội. **Bước 4: Cam kết hành động** Đưa ra cam kết thực hiện các hoạt động cụ thể của tập thể lớp nhằm hưởng ứng dự án/ kế hoạch hoạt động của trường.	

b) Một số lưu ý khi lựa chọn nội dung hoạt động và thiết kế kịch bản cho tiết SHDC

– SHDC là loại hình HĐTN nhóm lớn, quy mô trường. Nội dung chủ đề của SHDC do nhà trường, các thầy cô Tổng phụ trách Đội quyết định dựa trên việc tham khảo nội dung đề xuất trong SGK, hướng dẫn quy trình và kịch bản tổ chức được gợi ý trong SGV và *tích hợp với nội dung giáo dục địa phương.* Với 35 tiết SHDC của một năm học, nên bám theo mạch nội dung lớn, nhỏ của Chương trình HĐTN để xây dựng kịch bản. Có thể sử dụng đề xuất SHDC trong SGK HĐTN ở một khối lớp bất kì để tổ chức chung cho cả 5 khối lớp. Sự khác biệt chỉ thể hiện trong kịch bản với những câu hỏi, nhiệm vụ hướng tới các độ tuổi khác nhau.

  + Nội dung về lịch sử phát triển, hình thành, truyền thống quê hương, nghề truyền thống, lễ hội, phong tục tập quán địa phương, danh nhân văn hoá, địa lí dân cư, cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên,... có thể tích hợp với các chủ đề sau của HĐTN 5: *Tham gia hoạt động xã hội, Tự hào quê hương em.*

  + Nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kĩ năng sống; xây dựng nếp sống văn minh; tôn trọng kỉ cương và pháp luật có thể tích hợp với các chủ đề còn lại.

– Người phụ trách soạn kế hoạch tổ chức HĐTN (kịch bản hoạt động) cho một buổi HĐTN sẽ do Nhà trường phân công. Thường sẽ là sự phối kết hợp giữa GV Tổng phụ trách Đội và một hoặc một số GV chủ nhiệm lớp trực ban (trực tuần).

– Công việc của GV được phân công:

  + Lựa chọn hình thức tổ chức HĐTN (một trong những phương thức: trình diễn; trò chuyện theo chủ đề – giao lưu với nhân vật; lễ hội, ngày hội);

  + Thiết kế kịch bản;

+ Chuẩn bị đạo cụ;
+ Trao đổi kịch bản với HS lớp mình và hướng dẫn các em luyện tập.

– Công việc của tập thể lớp được giao nhiệm vụ trực ban:
+ Luyện tập nếu được phân công biểu diễn văn nghệ, trình diễn tiểu phẩm, đọc thơ tương tác để chuyển tải một thông điệp;
+ Tham gia dẫn chương trình cùng thầy cô;
+ Đón, nói lời chào mừng và dẫn khách lên sân khấu nếu có khách mời;
+ Đặt câu hỏi, giao lưu với khách mời;
+ Tặng quà cho khách mời hoặc những người được mời lên sân khấu trả lời câu hỏi;
+ Tạo bối cảnh trên sân khấu bằng các đạo cụ trực quan.

– Trong trường hợp thời tiết xấu hoặc không có điều kiện tập trung toàn trường, SHDC hoàn toàn có thể chuyển đổi hình thức hoạt động theo khối lớp hoặc trong phòng chức năng theo quyết định của nhà trường.

2. Quy trình *Hoạt động giáo dục theo chủ đề*

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
– **Lựa chọn** chủ đề và không gian sư phạm. – **Thiết kế** kế hoạch hoạt động (giáo án/ kịch bản). – **Chuẩn bị** phương tiện hoạt động.	**Bước 1: Khởi động – Kết nối với kinh nghiệm đã có** – Hoạt động làm tan băng, tạo cảm xúc tập trung, vui vẻ, sẵn sàng tham gia tiết trải nghiệm. – Hoạt động giúp gợi lại những kinh nghiệm đã có, những kiến thức nhận được từ các môn học khác về chủ đề. **Bước 2: Khám phá – trải nghiệm chủ đề** – Thực hiện hoạt động khám phá: một việc làm thực tế, một trò chơi, thảo luận theo nhóm, khảo sát,… – Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HS quan sát, ghi chép, phân tích,… **Bước 3: Mở rộng và tổng kết – thực hành, hình thành kiến thức mới** – Thảo luận để chia sẻ những gì rút ra được qua quá trình hoạt động khám phá: cảm xúc, khó khăn, "bí kíp" vượt khó thành công,… – Cùng GV khái quát lại kiến thức mới, kĩ năng mới.	– **Thực hiện hành động vận dụng đã lựa chọn:** HS thực hiện những gì đã cam kết. – **Thu hoạch và phản hồi:** HS ghi lại những gì làm được hay không làm được, vì sao; cảm xúc khi thực hiện hoạt động, sau khi thực hiện hoạt động; tự đánh giá.

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
	Bước 4: Cam kết hành động – vận dụng Hoạt động vận dụng: HS lựa chọn, lên kế hoạch thực hiện một hoạt động vận dụng kiến thức mới vào cuộc sống thực tế của mình.	

3. Quy trình *Sinh hoạt lớp*

TRƯỚC HOẠT ĐỘNG	TRONG HOẠT ĐỘNG	SAU HOẠT ĐỘNG
– **Lựa chọn** chủ đề và không gian sư phạm. – **Thiết kế** kế hoạch hoạt động (kịch bản). – **Chuẩn bị** phương tiện hoạt động.	**Bước 1: Hoạt động nhận xét, tổng kết tuần** GV điều chỉnh thời lượng dành cho phần này tuỳ theo sự đòi hỏi của tình hình thực tế. **Bước 2: Phản hồi** Chia sẻ về kết quả hoạt động, cảm xúc cá nhân sau khi thực hiện hoạt động sau giờ học là hoạt động cần thiết, không thể thiếu của HĐTN. GV có thể điều chỉnh về thời gian bằng cách thay đổi hình thức chia sẻ: theo cặp đôi, theo nhóm, tổ hoặc trưng bày, triển lãm, hoặc cùng viết, vẽ, xây dựng sa bàn, làm sơ đồ tư duy,… **Bước 3: Thực hành** Hoạt động tạo cảm xúc tích cực cho tập thể lớp, giúp khắc sâu hơn những thông điệp của chủ đề HĐTN. Tuy nhiên, trong trường hợp không đủ thời gian, GV có thể hoãn lại hoạt động này để sang tiết sau. **Bước 4: Cam kết hành động – vận dụng** Sau khi chia sẻ những khó khăn, HS sẽ cam kết thực hiện cho bằng được, vượt qua khó khăn phải đối mặt. Những HS đã làm được thì cam kết tiếp tục hoạt động để tạo thành thói quen, lối sống.	Tiếp tục hành động để có những thu hoạch, phản hồi tiếp theo.

4. Nguyên tắc vận hành và quy trình tổ chức hoạt động các CLB cho HS tiểu học và các hoạt động ngoài lớp, trường học

a) Mục tiêu của hoạt động CLB HS

- Tạo động lực tự nguyện đến với lĩnh vực hoạt động của CLB (nghệ thuật, khoa học, môi trường,…).
- Tạo sự tự tin vào bản thân, niềm vui khi đến trường.
- Rèn luyện thói quen và kĩ năng làm việc nhóm, phát triển kĩ năng mềm phục vụ học tập và kĩ năng chia sẻ với cộng đồng.
- Tạo cơ hội để ứng dụng những kiến thức, kĩ năng mới nhận được từ các tiết HĐGDTCĐ.

b) Đặc điểm CLBHS lớp 5

- Các CLB dành cho HS khối 5 thường là *nhóm cộng đồng nhỏ* bao gồm thành viên đến từ các lớp 5 trong trường. Các em tự nguyện lựa chọn theo lĩnh vực yêu thích của mình. Tuy nhiên, cũng có thể tổ chức CLB với nhiều độ tuổi khác nhau, không nhất thiết chỉ có HS của một khối lớp. VD: CLB cho HS lớp 4, 5.
- *Một số lĩnh vực có thể đề xuất:* thể thao, đọc sách, sống thân thiện với môi trường, làm đồ chơi thủ công, làm đồ chơi khoa học, hội hoạ, ca hát, diễn kịch, múa hình thể, múa rối,…
- *Thời gian sinh hoạt CLB* có thể là cuối một ngày học. Buổi sinh hoạt có thể diễn ra với thời lượng dài hơn 1 tiết học: 45 đến 60 phút.
- *Không gian sinh hoạt CLB* thường phải được sắp xếp khác đi so với không gian học tập, được trang trí đẹp mắt, vui nhộn, tạo cảm giác thư giãn. Không gian đó có thể là thư viện thân thiện của nhà trường, phòng chức năng hoặc một góc sân trường có bóng mát, vườn trường được quây lại riêng biệt. Ngoài ra, CLB có thể đưa HS đi thực địa theo chủ đề riêng, đến với những không gian khác lạ hơn như viện bảo tàng, phòng tranh, phòng trưng bày nghệ thuật, nhà riêng của nhân vật mà các em được giao lưu, công viên, thư viện thành phố, các địa chỉ văn hoá ở địa phương,…
- *Người điều hành CLB:* CLB là nơi HS có được khoảng tự do nhất định để thể hiện bản thân, vì thế, người điều hành CLB phải được tập huấn kĩ về kĩ năng sư phạm (nếu đó không phải là GV trong trường, mà là người bên ngoài được mời đến trường tổ chức hoạt động CLB) để có thể khuyến khích các em không ngại tham gia, không ngại sáng tạo và đưa ra những ý kiến táo bạo, thú vị, mới mẻ của mình.
- *Các hoạt động CLB* thường phải được theo dõi, truyền thông, phản hồi kịp thời trong nội bộ trường, thông qua bảng tin, website, các tiết SHDC, các ngày hội lớn của trường,… tạo điều kiện cho các em được chia sẻ những điều mới mẻ mà bản thân học được với các bạn khác và đóng góp cho các hoạt động chung của trường. Tổ chức các hoạt động triển lãm, biểu diễn, các hoạt động theo dự án để làm phong phú thêm nội dung sinh hoạt của CLB – đó cũng là cách khuyến khích các em tham gia trải nghiệm cuộc sống nhiều hơn, trở nên năng động hơn trong học tập.

– *Xây dựng và vận hành các CLB* ở cơ sở nghĩa là tổ chức những cộng đồng nhỏ theo từng lĩnh vực, sinh hoạt thường kì theo một quy trình nhất định, lấy nội dung liên quan đến lĩnh vực đó làm trung tâm để lôi cuốn HS cùng tham gia. Nhất thiết phải có ít nhất là 2 GV (hướng dẫn viên) phụ trách một CLB để hỗ trợ, trao đổi với nhau, giữ được sự liên tục của các hoạt động trong mọi hoàn cảnh khách quan – phương án tối ưu là các GV có kĩ năng sư phạm tốt.

– *Cơ sở vật chất tối thiểu,* không hào nhoáng, phức tạp nhưng luôn hướng đến việc phát triển mĩ cảm của HS, được sắp xếp ngăn nắp, xinh xắn. Có một khoản ngân sách nhất định để chi tiêu cho CLB (học liệu, quà tặng, nước uống, liên hoan,…).

– Các hướng dẫn viên phải *thống nhất về quy trình hoạt động, quy trình tiến hành một buổi sinh hoạt,* có kịch bản cụ thể. Nội dung sinh hoạt phải được lên kế hoạch trước và được chuẩn bị kĩ lưỡng.

– *Hướng dẫn viên phải nghiên cứu rõ trình độ đối tượng* về lĩnh vực hoạt động của CLB, trình độ về diễn đạt và kĩ năng sống như vốn từ, các thói quen, thú vui, hoàn cảnh sống,... để có thể đưa ra các bài tập, hoạt động phù hợp.

– *Duy trì đều đặn* các buổi sinh hoạt chung theo lịch trình và tăng dần độ dày, nhưng vẫn chú trọng chất lượng hơn số lượng. Lịch sinh hoạt được xác định và không thay đổi trong một thời gian dài để tạo thói quen cho HS.

– *Luôn lưu ý đến cảm nhận cá nhân và sức khoẻ thể chất* của HS, không áp đặt, ép buộc khi các em có biểu hiện mệt mỏi, không hợp tác. Không nói "phải làm" mà luôn "mời" tham gia.

– *Có chế độ khen ngợi* bằng hệ thống phần thưởng riêng.

– *Nội dung sinh hoạt CLB* có thể chia sẻ và kết nối với nội dung SHDC với hình thức biểu diễn văn nghệ, tiểu phẩm, câu chuyện tương tác, trò chuyện theo chủ đề – giao lưu nhân vật.

– *Tổ chức giao lưu, chia sẻ* giữa các CLB trong trường hoặc khối 4, 5 của các trường khác.

c) Các loại hình CLB HS ở Tiểu học

– CLB *Đọc sách* với các hoạt động đọc sách cá nhân và tập thể, giới thiệu sách, trò chơi với ngôn ngữ của nhà văn, giao lưu với các nhà văn, các hoạt động nghĩ và viết, sáng tác,…

– CLB *Em học sống xanh* với các hoạt động sống thân thiện với môi trường, tìm hiểu thông tin về các chủ đề môi trường, các trò chơi, thí nghiệm liên quan đến chủ đề nước, rác, thiên nhiên,…, các hoạt động truyền thông cho việc bảo vệ môi trường.

– CLB *Hoạ sĩ nhí* với các hoạt động hội hoạ, triển lãm, đi xem triển lãm nghệ thuật, giao lưu với hoạ sĩ.

– CLB *Âm nhạc và ca hát* với các hoạt động nghệ thuật biểu diễn âm nhạc, thanh nhạc,…

– CLB *Khéo tay* với các hoạt động làm đồ chơi thủ công, đan lát, thêu thùa,…

– CLB *Nhà phát minh* với các hoạt động khoa học vui, STEM, STEAM,…

– CLB *Kịch nói* với các hoạt động biểu diễn sân khấu: kịch nói và kịch câm,…

– CLB *Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông,…* với các hoạt động thể dục thể thao,…

– …

Lưu ý: Các CLB có thể được đặt tên thú vị, khác biệt để gây hứng thú cho HS, lôi cuốn các thành viên tham gia. Một số tên CLB có thể tham khảo: CLB *Mọt sách*, CLB *Kính lúp*, CLB *Bàn tay khéo*, CLB *Hoạ mi*, CLB *Sơn ca*, CLB *Giai điệu vui*, CLB *Các thám tử tò mò*, CLB *Người bạn của thiên nhiên*, CLB *Đọc là được*, CLB *Cây bút xinh*, CLB *Quả bóng vàng*,…

d) Quy trình tổ chức một buổi sinh hoạt CLBHS

TRƯỚC BUỔI SINH HOẠT	TRONG BUỔI SINH HOẠT	SAU BUỔI SINH HOẠT
Lựa chọn: – Không gian sinh hoạt. – Nội dung sinh hoạt. – Đạo cụ cho các trò chơi. **Chuẩn bị:** – Lên chương trình, kịch bản. – Đạo cụ kĩ thuật. – Nhãn dán (sticker) ghi tên và nhãn dán quà tặng. – Điện thoại, máy ảnh để lưu lại hình ảnh hoạt động (thường xuyên tạo dữ liệu để truyền thông nội bộ, báo cáo hoạt động). – Phân công nhiệm vụ giữa 2 người hướng dẫn.	**Bước 1: Khởi động** – Trò chơi. – Đặt câu hỏi tạo động lực. **Bước 2: Hoạt động chính** – Thực hiện hoạt động chính theo lĩnh vực của mình (tuỳ từng lĩnh vực mà có dạng hoạt động đặc thù). – Có thể chia nhóm, chia đội để hoạt động. **Bước 3: Tổng kết bằng một cuộc thi** – Tuỳ theo lĩnh vực mà có hoạt động tổng kết đặc thù. Có thể tạo một cuộc thi nhỏ cuối buổi sinh hoạt: chia nhóm để hát, múa; chia nhóm để sáng tạo hoặc cùng thực hiện một hành động thách thức nào đó do người hướng dẫn đặt ra cho thành viên CLB. – Trao nhãn dán, quà tặng, phần thưởng. **Bước 4: Cam kết hành động** Gợi ý và nhận lời cam kết hành động của HS tạo động lực cho hoạt động lần sau (VD: sẽ đọc tiếp cuốn sách, sẽ tưới cây, sẽ làm một đồ chơi khoa học, sẽ vẽ một bức tranh nhỏ, sẽ quan sát một đối tượng,...).	Sản phẩm: Luôn có một sản phẩm hoặc vòng tay nhắc việc đi kèm để ghi lại lời cam kết ấy bằng các biểu tượng.

III PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG TIỆN TRIỂN KHAI CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5

1. Các yêu cầu cơ bản về phương pháp tiến hành các HĐTN

Các phương pháp giáo dục trong HĐTN cần đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Giúp HS nhớ lại những kinh nghiệm hoặc kiến thức đã học được ở các môn học khác có liên quan đến chủ đề trải nghiệm.
- Giúp HS sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.
- Giúp HS suy nghĩ về những gì đã trải nghiệm.
- Giúp HS chia sẻ, phản hồi trung thực về những khó khăn mình gặp phải trong quá trình hoạt động.
- Giúp HS phát triển kĩ năng phân tích, khái quát hoá các kinh nghiệm có được.
- Tạo cơ hội cho HS có kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

1.1. Sử dụng phương pháp tương tác tích cực, đa dạng, tập trung tạo động lực hành động ở từng HS, hỗ trợ hình thành các kĩ năng cần thiết trong quá trình tham gia trải nghiệm. HS có thể hoạt động cá nhân, hoạt động theo cặp đôi, hoạt động nhóm (theo tổ hoặc nhóm nhỏ – chia đôi tổ) và hoạt động chung cùng cả lớp.

1.2. Tổ chức môi trường sư phạm cho hoạt động trải nghiệm: Phương pháp tạo "khu vực tâm lí thoải mái" cho HS

- Phòng học tốt nhất nên được kê lại theo hình chữ U hoặc hình tròn, tạo không gian hợp lí cho các HĐTN thông qua việc tương tác giữa GV và HS, HS và HS. Tuy nhiên, nếu không có điều kiện kê lại bàn ghế, hoàn toàn vẫn có thể tạo được "khu vực tâm lí thoải mái" cho HS bằng cách dịch lùi các dãy ghế xuống để tạo không gian hoặc cho phép HS đứng xung quanh một chiếc bàn theo tổ.
- Không gian sư phạm được chú trọng thay đổi để tạo cảm xúc tích cực, động lực hoạt động cho HS.
- Trong khi HS làm việc nhóm, GV có thể đi đến từng tổ và ngồi xuống ngang tầm với HS để hỗ trợ.
- GV cần tìm nhiều phương án khác nhau cho hoạt động "Khởi động" – đây là bước quan trọng để tạo cảm xúc tích cực, tươi mới, mở đầu cho một chủ đề trải nghiệm mới.
- Dùng phương tiện Bóng gai (Quả bóng tương tác) như một cách xoá mờ khoảng cách giữa GV và HS, tạo cảm giác vui vẻ, thoải mái, không áp lực.

1.3. GV cần nắm vững một số kĩ thuật quan trọng trong hoạt động

Kĩ thuật hướng dẫn làm việc nhóm (tổ)

- Giao nhiệm vụ trước khi lập nhóm (tổ) hoặc trước khi các nhóm (tổ) ngồi vào chỗ cùng nhau. Nhiệm vụ phải là một hành động cụ thể, vừa sức với HS. Với HS lớp 4, 5; GV đã có thể giao một lúc 2 nhiệm vụ.

– Cách giao nhiệm vụ cũng phải thật rõ ràng, rành mạch. Nói về nhiệm vụ cần chậm rãi, trọn vẹn và có cảm xúc (ít nhất 1 – 1,5 phút).

– Khống chế thời gian làm việc nhóm (tổ). Báo cho HS biết thời lượng của hoạt động, phân công người nhìn đồng hồ nhắc nhở.

– Phân công cụ thể công việc và vai trò cho từng thành viên trong nhóm (tổ). Với HS tiểu học, có 2 vai trò quan trọng là: người phát ngôn đồng thời là thủ lĩnh và người nhắc giờ; còn lại là những người cùng thực hiện.

– GV nhắc nhở về thời gian trước khi hết giờ thực hiện khoảng 2 phút.

– Trình bày sản phẩm.

– Cả tổ hoặc cả nhóm cùng tham gia; người phát ngôn trình bày xong, các HS còn lại có quyền bổ sung. Trong lúc một nhóm (tổ) trình bày sản phẩm, GV giao nhiệm vụ để các nhóm (tổ) khác theo dõi, không làm việc riêng. Nhiệm vụ có thể là: lắng nghe và đặt câu hỏi cho nhóm (tổ) bạn; lắng nghe và ghi nhớ từ khoá theo chủ đề; lắng nghe và nhận xét; lắng nghe và đoán;…

– Phần thưởng: Luôn chuẩn bị phần thưởng hoặc nhãn dán quà tặng trao cho nhóm (tổ) chiến thắng.

Kĩ thuật quản lí lớp học

Để quản lí tốt lớp học, GV nên thống nhất với HS các nguyên tắc sau:

– Nguyên tắc "Không ai ngồi không": Muốn kiểm soát được lớp học, GV cần chuẩn bị đủ nhiệm vụ, hoạt động cho các nhóm (tổ). Nếu một nhóm (tổ) làm việc thì nhóm (tổ) khác phải được giao nhiệm vụ lắng nghe, quan sát, theo dõi để hiểu nội dung, đặt câu hỏi phản biện hoặc giải một câu đố mà đội bạn hoặc GV đưa ra. Không một HS nào, không một nhóm (tổ) nào ngồi không, kể cả khi các nhóm (tổ) khác thực hiện hoạt động trình bày, báo cáo.

VD 1: Trước khi nhóm 1 trình bày kết quả khảo sát thực trạng vệ sinh trường học, GV đề nghị các nhóm khác lắng nghe thật kĩ để xem nhóm 1 đưa ra được kết luận nào. Các nhóm đặt câu hỏi chất vấn hoặc nhận xét về phương pháp khảo sát của nhóm 1.

VD 2: Tổ 1 sẽ mô tả một vật bí mật nằm trong chiếc túi đen này. Các tổ khác lắng nghe thật kĩ, ai đoán ra sẽ nhận được một nhãn dán quà tặng cho tổ mình.

VD 3: Trong khi một nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe để nghĩ ra một câu hỏi thật thú vị và hóc búa. GV sẽ tặng nhãn dán quà tặng cho câu hỏi chứ không phải câu trả lời. HS phải nghe kĩ mới nghĩ ra câu hỏi "xoáy" được.

– Nguyên tắc "Động – tĩnh xen kẽ": Các nhiệm vụ, hoạt động, trò chơi được thiết kế theo trình tự động – tĩnh xen kẽ, HS sẽ không bị quá tải. Việc ngồi nhiều mà không hoạt động cũng khiến HS mệt không kém gì khi chạy nhảy nhiều quá. Nếu HS ngồi nghe mà không còn tập trung, tỏ ra mệt mỏi, GV ngay lập tức đưa ra một trò chơi vận động, thậm chí chỉ đơn giản là đứng lên ngồi xuống để sau đó, HS có thể tiếp tục ngồi yên thêm chút nữa.

– Nguyên tắc "Lần lượt": Thoả thuận với HS, các em sẽ lần lượt được phát biểu. Thỉnh thoảng, GV khen ngợi những HS biết kiên nhẫn đợi đến lượt mình. Khi gọi HS này, GV có thể nói luôn tên HS khác để chuẩn bị. VD: "Cô mời bạn An. Bạn Hương và bạn Mai chuẩn bị, sắp đến lượt các bạn nhé!".

– Nguyên tắc "Lắng nghe tích cực" – "Một người nói, người khác lắng nghe": Nguyên tắc này nên được viết chữ in hoa cỡ lớn và dán ở nơi dễ thấy nhất trong lớp. Trước đó, GV cùng HS thảo luận kĩ về nguyên tắc này.

– Nguyên tắc "Bốn cấp độ giọng nói": Thống nhất chia giọng nói thành bốn cấp độ. Cấp độ một là nói thì thầm, thường dùng khi hai người trao đổi thông tin, không làm phiền đến người khác. Cấp độ hai là giọng nói bình thường, đủ cho 5 – 7 người nghe được. Cấp độ ba là nói to, đủ cho cả lớp nghe được. Cấp độ bốn là hô to. GV thống nhất với HS ngay từ đầu để khi GV giơ số ngón tay là HS lập tức hạ giọng hay lên giọng cho tương xứng. Nguyên tắc này được sử dụng thường xuyên qua các hoạt động.

– Nguyên tắc "Thảo luận và lựa chọn": Luôn đưa mọi vấn đề ra để thảo luận bằng cách đặt câu hỏi, từ đó đề xuất hai hoặc ba phương án và luôn cho mình quyền lựa chọn phương án mà mình cho là hợp lí nhất. Trên thực tế, hai hoặc ba phương án đó đều nằm trong dự tính của GV, nhưng việc được cho quyền lựa chọn sẽ khiến HS có được sự tự chủ, không bị áp đặt, hài lòng với lựa chọn của mình.

– Nguyên tắc "Thoả thuận": Luôn có được sự đồng thuận bằng lời từ phía phần lớn HS, từ đó thoả thuận bằng văn bản (viết lên bìa, đề nghị HS tham gia vẽ và tô màu rồi treo lên một vị trí dễ nhìn thấy trong lớp). Việc được tham gia thể hiện sự đồng thuận (bầu chọn, giơ tay biểu quyết), và việc tham gia trình bày văn bản thoả thuận sẽ tạo niềm tin cho HS – đây là quyết định, thoả thuận của mình; và tạo động lực chấp hành thoả thuận do chính mình đề ra. Sự thoả thuận về một vấn đề thường sẽ được nhắc đi nhắc lại sau một thời gian nhất định, chẳng hạn, ba tháng hoặc sáu tháng một lần. Thoả thuận có thể thay đổi hoặc bổ sung.

– Nguyên tắc "Màu cờ, sắc áo, khẩu hiệu": Việc nhấn mạnh niềm tự hào của HS khi là thành viên của một tập thể là rất quan trọng. GV cần tạo điều kiện cho các nhóm (tổ) được khẳng định giá trị của mình trong việc giữ gìn kỉ luật của lớp bằng cách thỉnh thoảng tổ chức các cuộc thi đua chớp nhoáng trong hai phút như: nhóm (tổ) nào nghe thấy tiếng chuông và trở về vị trí nhanh nhất; nhóm (tổ) nào im lặng được trong một phút; nhóm (tổ) nào thay đổi giọng theo cấp độ giỏi nhất; nhóm (tổ) nào hô khẩu hiệu (slogan) của nhóm (tổ) mình to và đều nhất;... GV luôn lưu ý đến các biện pháp củng cố cảm xúc tự hào về "màu cờ, sắc áo". VD: GV gọi đến tên nhóm (tổ) nào thì cả nhóm (tổ) cùng hô khẩu hiệu/ cùng đứng dậy/ cùng đập tay nhau/... Ngoài ra, các nhóm (tổ) còn cùng nhau trang trí góc của nhóm (tổ) mình bằng hình ảnh mỗi cá nhân,…

– Nguyên tắc "Hiệu lệnh bằng âm thanh": Sử dụng quả chuông nhỏ. Tiếng chuông thay thế khẩu lệnh của GV. Quả chuông có thể được thay thế bằng bất kì phương án nào có thể phát ra tiếng động như thổi còi (không gian bên ngoài), vỗ tay, vỗ nhẹ vào mép bàn, dùng xắc-xô.

Kĩ thuật giao nhiệm vụ

- Chỉ giao nhiệm vụ khi GV tin chắc rằng tất cả đã tập trung lắng nghe. Dùng quả chuông để yêu cầu tất cả hoàn toàn im lặng, hướng về người nói.
- Trong mỗi nhiệm vụ, bài tập, GV chỉ đưa ra duy nhất một yêu cầu hành động đối với HS.
- GV giải thích nhiệm vụ bằng ngôn ngữ đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu, chậm rãi; trong đó sử dụng một từ khoá, có thể vẽ hoặc viết từ khoá ấy lên bảng.
- GV làm mẫu, làm nháp để thị phạm.
- GV hỏi lại xem HS đã rõ chưa, khuyến khích HS nào chưa hiểu thì đặt câu hỏi để GV giải đáp cụ thể hơn.

Kĩ thuật phản hồi của phản hồi

Phản hồi của GV rất quan trọng đối với HS, tạo nên động lực làm việc, hoạt động của các em. Chính vì thế, các hành động, thao tác, cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt của GV cần thể hiện sự sẵn sàng lắng nghe, sự tin tưởng vào khả năng của HS, khuyến khích HS nói ra bất kì ý kiến nào, có thể táo bạo nhất; không chê bai, chế giễu các ý tưởng kì lạ hoặc các phương án chưa chính xác của HS; kích thích HS tiếp tục suy nghĩ sâu hơn về chủ đề để đưa ra các ý tưởng mới. Cụ thể là GV nên:

- Cố gắng tạo tư thế đứng, ngồi càng gần và ngang với HS càng tốt: cúi xuống, mang ghế ngồi bên cạnh nếu HS trình bày bài; ngồi xuống ghế cùng HS để theo dõi các nhóm (tổ) trình bày.
- Lắng nghe, không ngắt lời HS: Trong trường hợp HS nói quá dài, GV có thể chạm tay vào vai HS để bày tỏ sự chia sẻ, khích lệ và như một động tác xin phép ngắt lời, kèm một lời khen: "Câu chuyện thú vị quá. Cho thầy/ cô hỏi..." .
- Nhắc lại câu trả lời bằng phương án tối ưu: ngắn gọn, đủ ý. Đó cũng là cách sửa lỗi diễn đạt cho HS một cách nhẹ nhàng. Không bao giờ nói: "Em nói dài dòng quá. Em diễn đạt lại ý đi. Em nói thế này mới đúng…" .
- Đưa ra những bình luận ngắn về chi tiết đáng chú ý trong chia sẻ của HS.
- Nếu phương án HS đưa ra chưa hợp lí, GV có thể nhấn mạnh: "Đây cũng là một phương án để suy nghĩ, phương án của bạn A… Cô cảm ơn bạn đã chia sẻ với cả lớp". Nếu muốn điều chỉnh suy nghĩ của HS, GV có thể đưa ra các câu hỏi để hướng tư duy của HS đến câu trả lời hợp lí hơn. Nếu HS vẫn chưa tìm ra được câu trả lời đúng, GV đề nghị: "Chúng ta sẽ cùng nghĩ thêm nhé!".
- Luôn tương tác bằng mắt, chăm chú nhìn vào HS, gật đầu khuyến khích. Nếu HS trả lời/ trình bày thú vị, hợp lí, GV chọn cách bày tỏ sự khen ngợi bằng cả động tác cơ thể như giơ ngón tay cái (Tuyệt!); đấm vào không khí (Trúng vấn đề!); đập tay vào bàn tay HS (Giỏi lắm!); vỗ tay (Rất hay!);…
- Không khen ngợi kết quả mà chú trọng quá trình. VD: HS làm được một con thuyền từ rác tái chế. GV không khen con thuyền đẹp mà hỏi về ý tưởng: tại sao lại nghĩ đến việc làm con thuyền; cắt cái chai nhựa bằng cách nào; dùng chất gì để dán cánh buồm; liệu có

thể thả chiếc thuyền vào nước không hay chỉ trưng bày thôi;... GV nên bày tỏ sự khâm phục về ý tưởng, cách làm chứ không khen chung chung là giỏi quá, hay quá, đẹp quá,...

- Không so sánh HS này với HS kia, sản phẩm này với sản phẩm kia.
- Sau khi khen ngợi một HS hoặc một nhóm (tổ), GV hướng đến các HS khác, các nhóm (tổ) khác, bày tỏ sự tin tưởng là các bạn khác, tập thể khác cũng có những ý tưởng bất ngờ và những điều thú vị của riêng mình.

2. Phương tiện để tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Phương tiện để tiến hành HĐTN ở lớp 5 được trình bày chi tiết trong *Danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học – Hoạt động trải nghiệm* (Kèm theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) bao gồm *Thiết bị dùng chung* (Bộ học liệu điện tử) và *Thiết bị theo các chủ đề* (SGV HĐTN5 sẽ giới thiệu tên các thiết bị này ở mục "Phương tiện hoạt động" của tuần HĐTN phù hợp để GV tham khảo). Ngoài ra, để giúp GV tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, nhóm tác giả đề xuất thêm một số phương tiện hỗ trợ sau đây:

- *Phương tiện kĩ thuật hỗ trợ HĐTN chung* của tập thể lớp: Loa phát nhạc cỡ nhỏ, USB, mi-crô gài cho GV.
- *Bóng gai* (còn gọi là Quả bóng tương tác):
  + Đây là quả bóng có nhiều gai mềm, được bơm vừa phải, vừa tay các em nhỏ, nhẹ và không trơn trượt, đảm bảo việc tung và bắt bóng được thuận lợi, trẻ không bắt trượt. Bóng gai có tác dụng khuyến khích tương tác và kích thích sự động não, giúp trẻ nghĩ nhanh, dám nói theo từ khoá. Thay cho việc gọi tên HS, GV sẽ tung bóng để HS bắt. HS bắt bóng để thực hiện yêu cầu hoạt động. Việc này giúp giảm bớt áp lực tâm lí cho HS khi phải đưa ra câu trả lời vì quả bóng gợi đến hoạt động trò chơi, đồng thời cũng là cơ hội để HS luyện phản ứng nhanh.
  + Trong trường hợp không có bóng gai hoặc quả bóng nói chung, GV có thể thay thế bóng bằng giấy báo cũ vo tròn, dán băng dính.



- *Thẻ từ*: là những tấm thẻ bằng bìa nhiều màu, cỡ 9x21cm (1/3 tờ A4), giúp HS ghi nhớ một khái niệm hoặc kĩ năng mới. HS nhận biết nội dung thẻ từ nhờ sự hỗ trợ của GV và dần ghi nhớ theo dạng "chụp ảnh" mỗi khi nhìn lại thẻ từ ấy trong thời gian dài sau đó.
- *Vòng tay nhắc việc*: là những băng giấy bằng giấy màu dài khoảng 20 cm, một đầu dán băng dính hai mặt, trên đó ghi lại nhiệm vụ HS sẽ phải thực hiện ở nhà.



Cách sử dụng: Sau khi lựa chọn nhiệm vụ (VD: quan sát ai, quan sát cái gì,...), HS ghi lên vòng giấy một biểu tượng mình tự nghĩ ra để ghi nhớ nhiệm vụ, đeo vòng vào cổ tay mình. Đây là cách giao bài tập vui nhộn, tạo hiệu ứng cảm xúc tích cực cho buổi trải nghiệm.



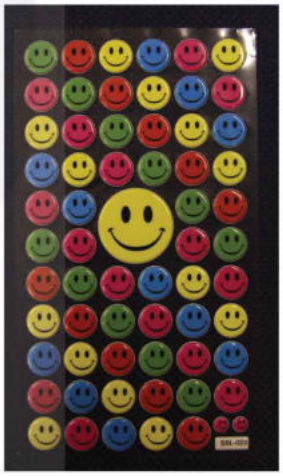
– *Tờ bìa thu hoạch:* là những mẩu bìa hoặc giấy màu cắt theo những hình thù nhất định (VD: ngôi sao, đám mây, bông hoa, hình chữ nhật, tam giác, trái tim,…), có tác dụng tạo hứng thú cho HS khi thực hiện HĐTN bên ngoài lớp học.

Cách sử dụng: GV phát cho HS cuối các tiết HĐTN để HS viết, vẽ hoặc ghi trên đó các kết quả thu được qua HĐTN ở nhà hoặc ngoài lớp học.

– *Nhãn dán (Sticker):* là sản phẩm văn phòng phẩm quen thuộc, có thể dễ dàng mua được ở các hiệu sách, ở chợ,… Đó là những mẩu đề-can bằng giấy, bìa, đằng sau có băng dính hai mặt để nhanh chóng dán vào những nơi cần thiết. Có hai loại nhãn dán:

+ "Nhãn dán tên" là mẩu đề-can đủ để ghi tên HS dán lên ngực áo mỗi khi sinh hoạt ngoài trời, đi trải nghiệm, dã ngoại. "Nhãn dán tên" giúp GV nhanh chóng gọi tên HS, đồng thời cũng cho HS cảm giác kỉ luật hơn khi mình là một thành viên của tập thể trải nghiệm. Trong trường hợp không có nhãn dán, GV có thể tự làm những mẩu giấy dán băng dính hoặc băng dính hai mặt đằng sau.

+ "Nhãn dán quà tặng" là những miếng đề-can nhỏ có nhiều hình thù khác nhau, được dùng làm phần thưởng để khích lệ HS. Trong hệ thống quà tặng, nhãn dán có thể được thay bằng con dấu gỗ. Mỗi HS có một cuốn sổ hoặc vở dành cho HĐTN, lưu giữ lại nhãn dán hoặc con dấu đó. Thậm chí, nhãn dán hay con dấu cũng có thể thay thế bằng mẩu giấy cắt hình bông hoa, ngôi sao hoặc GV dùng bút vẽ bông hoa tặng HS.



+ Trong các HĐGDTCĐ trên lớp, HS thu hoạch nhãn dán cá nhân hoặc thu hoạch theo nhóm (tổ). GV có thể có quà khích lệ cho nhóm (tổ) hoặc cá nhân có nhiều nhãn dán (con dấu) trong một tiết HĐTN hoặc sau một chặng đường (một tuần, một tháng – tuỳ theo thoả thuận của GV với lớp; nhưng lưu ý không để thời gian quá dài, nhiều nhất là một tháng).

+ *Quả chuông:* Một quả chuông nhỏ; tiếng chuông dùng để thay khẩu lệnh của GV, hỗ trợ kiểm soát lớp, đồng thời là cách hướng dẫn HS làm theo thoả thuận, giúp cho việc tiến hành HĐTN, đặc biệt là khi làm việc nhóm (tổ) được đảm bảo thuận lợi theo đúng lịch trình thời gian đưa ra.



– Các phương tiện khác đến từ cuộc sống thực tế: Bất kì đồ vật nào quen thuộc xung quanh ta đều có thể tham gia vào HĐTN của HS. Nó có thể được sử dụng ở tất cả các thời điểm của HĐTN: dùng để khởi động, dùng để khám phá, dùng để chia sẻ, phản hồi, dùng để đánh giá,…



Cuộn len



Ruy-băng



Lõi giấy



Lá cây



Viên sỏi



Quả thông

3. Một số phương pháp thường dùng trong HĐTN

3.1. Kể chuyện tương tác

– Trong hoạt động *kể chuyện tương tác*, GV là người dẫn chuyện. Trước khi kể, GV có thể giới thiệu trước những nhân vật sẽ xuất hiện trong câu chuyện để HS có thể hình dung sự phát triển của tình tiết và có khái niệm trước về nhân vật. GV có thể gợi ý để HS thể hiện các nhân vật đó bằng động tác cơ thể, bằng ngôn ngữ,...

– GV vừa kể vừa chỉ định một hoặc nhiều HS tham gia thể hiện nhân vật đó. GV đặt câu hỏi gợi ý để HS tham gia câu chuyện.

– GV có thể dừng lại để khai thác một chủ đề nhỏ liên quan đến câu chuyện.

– Khi sử dụng hình thức kể chuyện tương tác, GV cần lưu ý:

+ Nên có đồ dùng trực quan minh hoạ câu chuyện, nhưng không nhiều, chỉ đủ để tạo động lực, gây tò mò đối với HS. Dùng quá nhiều đạo cụ sẽ làm rối câu chuyện.

+ Nên lựa chọn thời điểm dừng phù hợp để tương tác, đặt câu hỏi. Nếu đã dừng ở các nhân vật thì thôi không khai thác chủ đề nhỏ liên quan nữa; hoặc chỉ dừng ở một, hai nhân vật, với nhân vật thứ ba, GV kể luôn mà không đặt câu hỏi tương tác. Nếu chi tiết nào cũng dừng sẽ ảnh hưởng tới thời lượng hoạt động, đồng thời làm loãng câu chuyện, HS không theo dõi được mạch câu chuyện.

+ Các câu hỏi đặt ra phải cụ thể, ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu với HS. Không hỏi những câu trừu tượng, chung chung. Tuy vậy, HS lớp 5 đã bước đầu có thể nắm được phép diễn dịch, quy nạp, GV có thể đề nghị HS thực hiện thao tác phân loại, tổng hợp, khái quát thông qua câu hỏi. Có thể vận dụng cách hỏi 5W1H và cách hỏi qua tình huống.

3.2. Kể chuyện với kết cục mở

– *Kể chuyện với kết cục mở* là hình thức GV không kể hết toàn bộ câu chuyện mà chỉ kể đến nút thắt, mâu thuẫn xảy ra trong câu chuyện rồi dừng lại và yêu cầu HS vận dụng những kiến thức, kinh nghiệm đã có để phán đoán, xây dựng nốt phần kết của câu chuyện, sau đó kể trước lớp. Kể chuyện với kết cục mở có vai trò quan trọng trong việc phát triển năng lực tư duy sáng tạo, năng lực ngôn ngữ và giao tiếp cho HS.

– Đối với HĐTN, kể chuyện với kết cục mở về bản chất là một cách đặt ra tình huống liên quan đến chủ đề hoạt động, tạo động lực cho HS suy nghĩ và đưa ra phương án giải quyết vấn đề của mình.

– Khi sử dụng phương thức kể chuyện với kết cục mở, GV cần lưu ý:

+ Nội dung câu chuyện phải liên quan đến chủ đề trải nghiệm, có chứa đựng mâu thuẫn cần giải quyết và có nhiều cách khác nhau để giải quyết mâu thuẫn đó, mang lại cho buổi trải nghiệm một thông điệp khó quên.

+ Phần kết của HS có thể khác nhau, bất ngờ và khác với phần kết đã chuẩn bị của GV. GV chấp nhận mọi phương án sáng tạo của HS, lấy đó làm đề tài để hỏi và thảo luận.

+ Câu chuyện không nên quá dài, thường chỉ là một tình huống, kể trong khoảng 2 – 3 phút.

3.3. Kịch tương tác tại chỗ

– *Kịch tương tác* là hình thức diễn một vở kịch, tiểu phẩm có GV dẫn chuyện và có sự tham gia thể hiện của HS – HS thể hiện bối cảnh và vào vai nhân vật theo lời kể của GV. VD: Khi GV kể về một ngôi nhà, một vài HS sẽ nắm tay nhau, thể hiện hình ảnh ngôi nhà ấy. GV kể về biển, một vài HS sẽ làm sóng biển.

– HS vào vai nhân vật theo sự phân công của GV có thể được đưa ra lời thoại của mình theo sự gợi ý của GV.

– Kịch tương tác còn có sự tham gia của khán giả (là HS) trong việc đưa ra cách giải quyết tình huống/ mâu thuẫn phát sinh trong vở kịch. Khán giả cùng giao lưu, đối thoại với diễn viên (là một vài HS) và người dẫn chuyện (GV). Trong kịch tương tác không có sự ngăn cách giữa khán giả với diễn viên. Khán giả có thể đặt câu hỏi, nêu ý kiến, cho lời khuyên hoặc tham gia cùng diễn với diễn viên trong một vài cảnh, một vài đoạn của vở kịch.

– Khi sử dụng kịch tương tác trong các HĐTN, GV cần lưu ý:

+ GV phải xây dựng kịch bản trước. Tình huống, mâu thuẫn đặt ra trong vở kịch phải là những tình huống phổ biến trong cuộc sống thực của HS lớp 5, phù hợp với mối quan tâm, trình độ nhận thức và khả năng tham gia của HS.

+ GV giới thiệu với HS các nhân vật tham gia vào tiểu phẩm và nhận sự xung phong vào vai của HS.

+ GV thảo luận với tất cả các HS khác về phương án lời thoại và hành động của nhân vật; từ đó HS đảm nhiệm vai diễn đó sẽ đưa ra lựa chọn của mình, có thể giống hoặc không giống các bạn.

+ Kịch phải để mở kết cục và phải đặt ra nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách giải quyết khác nhau để các "khán giả" HS có thể cùng tham gia giải quyết.

+ Người dẫn chương trình, người dẫn chuyện (là GV) phải chủ động lôi kéo sự tham gia của "khán giả" (là HS) bằng cách khéo léo đặt ra những câu hỏi, những giả định, những yêu cầu,… đối với người xem tại những thời điểm thích hợp. Tại những thời điểm này, người dẫn chương trình và các "diễn viên" phải chủ động nêu vấn đề, mời người xem tham gia ý kiến hoặc cùng diễn. VD: "Theo các bạn, vì sao… ?"; "Nếu bạn là nhân vật chính, bạn sẽ làm gì?";…

+ Và kết thúc, bao giờ cũng có một câu hỏi tương tác dành cho người xem.

+ Mức độ tham gia của khán giả cần được nâng cao dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ chỉ cho ý kiến nhận xét, cho lời khuyên đến việc tham gia cùng diễn với diễn viên.
+ Người dẫn chương trình và các diễn viên cần tôn trọng những ý kiến, những lời khuyên, những giải pháp và sự tham gia diễn xuất của khán giả, dù hay, tốt hoặc chưa hay, chưa tốt.

3.4. Đọc thơ tương tác

Các bài thơ, đoạn thơ theo chủ đề cũng là ngữ liệu quan trọng có thể sử dụng trong các HĐTN, mang nhiều thông điệp tạo động lực hành động cho HS hoặc là các chỉ dẫn hướng dẫn HS hành động.

– Cách thông thường là GV đọc một câu, tất cả HS hoặc một nhóm HS đọc câu trả lời hoặc đọc cả đoạn để trả lời.

VD: GV: Ai dậy sớm/ Chạy lên đồi

HS: Cả đất trời/ Đang chào đón!

– Cách thứ hai của phương pháp đọc thơ tương tác là mỗi nhóm lắng nghe GV đọc và thuộc truyền khẩu một đoạn (khổ) ngắn bốn câu. Sau đó, cả lớp cùng đọc – các nhóm lần lượt đọc các đoạn (khổ) thơ của mình và làm động tác minh hoạ, ghép lại thành một bài thơ trọn vẹn.

– Cách thứ ba và cũng là cách HS lớp 5 có thể thực hiện nhiều nhất: HS lựa chọn thơ hoặc sáng tác thơ, ghép lại thành một vở kịch thơ mang thông điệp theo chủ đề.

3.5. Trò chơi

– Để chuyển tải các nội dung giáo dục trong Chương trình HĐTN lớp 5, có thể tổ chức cho HS chơi nhiều trò chơi khác nhau trong các thời điểm khác nhau của một tiết trải nghiệm; bao gồm cả trò chơi phân vai, đố vui, trò chơi vận động, trò chơi phát triển tư duy, trò chơi dân gian.

– Khi sử dụng trò chơi, GV lưu ý:

+ Trò chơi luôn mang một thông điệp cụ thể, hoặc là biểu tượng cho một khái niệm, một "bí kíp" hành động, chuyển tải một nội dung nhất định trong HĐTN, kể cả khi trò chơi được sử dụng như một hoạt động khởi động.
+ Có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp đôi, theo nhóm hoặc theo lớp, tuỳ theo nội dung hoạt động và điều kiện thời gian. Nhiều thời gian thì chơi theo nhóm, lớp. Ít thời gian thì chơi theo cặp đôi.
+ Có thể tổ chức cho HS chơi tại lớp học, sân trường, phòng đa năng,… tuỳ theo yêu cầu không gian hẹp hay rộng của từng trò chơi cụ thể.
+ Trò chơi phải dễ tổ chức và dễ thực hiện, phải phù hợp với nội dung hoạt động; phù hợp với đặc điểm và trình độ HS; với quỹ thời gian; với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học; đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS khi chơi.
+ GV phải chuẩn bị trước các đạo cụ trực quan, nếu cần.

+ GV phổ biến để HS nắm được quy tắc, luật chơi trước khi chơi và tôn trọng luật chơi; quy định rõ thời gian, địa điểm chơi.
+ Trò chơi phải được luân phiên theo tính chất tĩnh – động, thay đổi hợp lí để không gây nhàm chán cho HS.
+ Sau khi chơi, GV có thể đặt câu hỏi cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.
+ Luôn có phương án khen ngợi hoặc phần thưởng cho những người chiến thắng trong trò chơi, nhưng lưu ý động viên những người chưa chiến thắng bằng cách khen ngợi các kĩ năng cụ thể của HS trong khi chơi. VD: "Tổ 3 chiến thắng vì quan sát và ghi nhớ được nhiều sự vật nhất, nhưng tổ 2 lại vẽ các sự vật quan sát được rất đẹp và cẩn thận, còn tô màu nữa!". Các phần thưởng, quà tặng nên tặng chung cho nhóm, số lượng đủ cho từng thành viên trong nhóm.

3.6. Sắm vai xử lí tình huống

Đây là hoạt động được sử dụng phổ biến trong HĐTN với tiết HĐGDTCĐ. Khi sử dụng phương pháp này, GV đưa ra tình huống mở thú vị dưới hình thức kể chuyện hoặc tiểu phẩm ngắn và dừng lại để HS vào vai xử lí tình huống (có nhiều nét tương đồng với diễn tiểu phẩm – kịch tương tác nhưng ngắn gọn và thay đổi nội dung nhiều hơn).

Với HS lớp 5, các nhóm HS đã có khả năng tự mình đưa ra tình huống, xây dựng các nút thắt tình huống theo kinh nghiệm thực tế của các em để tự mình giải quyết hoặc mời các nhóm bạn giải quyết. GV khơi gợi để HS nhớ lại các tình huống có thật xảy ra trong cuộc sống của các em và góp ý, hỗ trợ các em trong việc thiết kế tình huống đó. Cố gắng giảm thiểu việc sử dụng tình huống giả định có sẵn trong SGK – những tình huống ấy chỉ là gợi ý để các em nắm được cách diễn đạt, mô tả tình huống của mình.

3.7. Trò chuyện theo chủ đề – giao lưu với nhân vật

Trò chuyện theo chủ đề – giao lưu với nhân vật là hình thức tổ chức gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện giữa HS với khách mời/ nhân vật được mời (có thể là HS cũ của trường, các cựu giáo chức, cha mẹ HS, bộ đội, công an, cầu thủ bóng đá, diễn viên, hoạ sĩ, nhà văn, nhà thơ chuyên viết cho thiếu nhi, chính quyền địa phương hoặc chuyên gia về một lĩnh vực nào đó,…), nhằm tạo cơ hội cho HS được bày tỏ những băn khoăn, thắc mắc, những suy nghĩ của bản thân về một chủ đề giáo dục nào đó; được lắng nghe giải đáp thoả đáng từ các khách mời; giúp các em có thêm những kiến thức, kĩ năng, cảm xúc cần thiết về chủ đề này, tạo động lực tìm hiểu thêm thông tin và động lực hành động.

Nhân vật trò chuyện và giao lưu với HS cũng có thể là người trong trường như các thầy cô trong Ban giám hiệu và thầy cô các bộ môn, các cô bác làm việc ở các bộ phận khác nhau trong nhà trường.

3.8. Dự án tổ, dự án lớp

– Trong HĐTN, *dự án* được hiểu như là một phương thức tổ chức hoạt động trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ phức hợp, thực hành, thí nghiệm hoặc vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học của các môn học vào cuộc sống thực tiễn. Nhiệm vụ này được HS

thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình từ việc chọn đề tài, xác định mục đích, lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ, cùng thực hiện dự án, đánh giá dự án.

– Với gợi ý của GV, mỗi tổ (hoặc cả lớp) cùng nhau thảo luận để đưa ra một dự án để tổ/ lớp thực hiện vào tiết SHL tuần sau hoặc ngoài giờ học và ở một không gian khác. Dự án có thể được coi là hoạt động quan trọng của lớp nên GV cân nhắc để dành toàn bộ thời lượng tiết SHL cho hoạt động này (35 – 40 phút).

– Với HS lớp 5, GV cần hướng dẫn cách đánh giá kết quả thực hiện dự án theo 3 tiêu chí:

+ Chất lượng công việc (hoàn thành tốt, đúng kế hoạch, có nhiều sáng tạo, có thu hoạch độc đáo,…);

+ Mức độ chủ động của mỗi thành viên (đúng giờ, có trách nhiệm, chủ động trong các hoạt động cá nhân của mình,…);

+ Chất lượng làm việc nhóm (mức độ đoàn kết, hợp tác, thái độ bình tĩnh, chia sẻ để vượt qua khó khăn,…).

IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Căn cứ vào đặc trưng tính chất của HĐTN và những quy định ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, những quy định của Chương trình về việc đánh giá kết quả HĐTN, nhóm tác giả xin lưu ý các thầy cô những điểm chính sau trong việc đánh giá HĐTN của HS tiểu học nói chung và HS lớp 5 nói riêng:

1. Bản chất của việc kiểm tra, đánh giá năng lực và phẩm chất của HS thông qua HĐTN

a) Mục đích đánh giá

– Đánh giá HS tiểu học là quá trình thu thập, xử lí thông tin thông qua các hoạt động quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra, nhận xét quá trình học tập, rèn luyện của HS; tư vấn, hướng dẫn, động viên HS; diễn giải thông tin định tính hoặc định lượng về kết quả học tập, rèn luyện, sự hình thành và phát triển một số phẩm chất, năng lực của HS tiểu học (trích Thông tư 27).

– Thái độ của HS đối với HĐTN sẽ thay đổi dần theo quá trình trải nghiệm, sau những phản hồi, từ đó các phẩm chất và năng lực dần dần hình thành và củng cố. Mục tiêu của HĐTN và nhiệm vụ của GV là tạo động lực để HS tham gia trải nghiệm nhiều hơn; từ trải nghiệm cùng GV và tổ (nhóm) đến trải nghiệm cá nhân ở ngoài nhà trường; từ quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đến khi các thao tác, hoạt động trở thành kĩ năng, hành vi, thói quen và là nhu cầu của chính HS. Vì thế, việc đánh giá kết quả HĐTN bằng điểm số hoặc phân loại A, B, C có thể tạo động lực, cũng có thể làm mất động lực tham gia đối với các em, đặc biệt với những HS còn thụ động. Con số định tính với số lượng HĐTN cũng chưa chắc đã cho kết quả đánh giá chính xác bởi có thể có những yếu tố khách quan ngăn cản quá trình trải nghiệm của HS. Ngoài ra, việc thống kê số lượng HĐTN có thể dẫn đến hiện tượng hình thức, chạy theo số lượng,

thành tích, từ đó không trung thực trong báo cáo. Vì thế, rất cần xác định bản chất của việc đánh giá HĐTN như sau:

+ Tạo động lực tham gia HĐTN cho HS;
+ Khuyến khích để các kĩ năng, hành động trở thành lối sống bền vững của HS;
+ HS tự hào về sự tham gia của mình, tự hào về từng thay đổi trong lối sống của mình;
+ Đánh giá hiệu quả của việc tổ chức HĐTN cho HS thông qua thái độ và mức độ tham gia của các em, giúp GV điều chỉnh, đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp giáo dục trong quá trình tiến hành HĐTN. Qua đó, GV kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của các em nhằm động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của HS để hướng dẫn, giúp đỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS.

b) Nội dung đánh giá HĐTN của HS tiểu học nói chung và HS lớp 5 nói riêng

– *Đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình* thể hiện trong Mục tiêu của mỗi chủ đề. Các biểu hiện về các thành phần năng lực của HĐTN được cụ thể hoá trong mục *Tự đánh giá sau chủ đề.*

– *Đánh giá thường xuyên* bằng nhận xét, *đánh giá định kì bằng điểm số* thông qua hoạt động chung của tổ (dự án) kết hợp với nhận xét; kết hợp đánh giá của GV, HS, cha mẹ HS, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất.

– *Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS*; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và mức độ tham gia HĐTN ngày càng tăng của HS; giúp các em phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và cha mẹ HS.

c) Phương pháp đánh giá: Hoạt động đánh giá phải được tiến hành từ nhiều góc độ

– ***Tự đánh giá của HS*** theo định lượng hành động với độ khó tăng dần và mức độ thường xuyên, lặp lại và theo định lượng của sản phẩm thu hoạch sau mỗi hoạt động, nhiệm vụ hoàn thành; nhóm HS tự đánh giá về mức độ tham gia, thái độ và chất lượng thực hiện dự án.

Hoạt động tự đánh giá giúp các em có khả năng tự nhận xét, tham gia nhận xét; tự giác trong các HĐTN và tự điều chỉnh thái độ, hành vi, kĩ năng trong quá trình hoạt động và chia sẻ, phản hồi về kết quả hoạt động, tăng cường rèn luyện kĩ năng giao tiếp, hợp tác.

– *Đánh giá của GV thông qua:*

+ *Phương pháp quan sát:* GV theo dõi, lắng nghe HS trong quá trình tiến hành HĐGDTCĐ và SHL, sử dụng phiếu thu hoạch, nhật kí ghi chép lại các biểu hiện của HS để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình tham gia HĐTN cùng tập thể và HĐTN sau giờ học của cá nhân.

+ *Phương pháp đánh giá qua hồ sơ trải nghiệm, các sản phẩm, hoạt động của HS:*

• GV đưa ra các nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của HS.

- GV đánh giá theo hoạt động chung, dự án chung của tổ (lớp) về mức độ và thái độ tham gia, chất lượng hoàn thành công việc (đánh giá tập thể cũng là đánh giá cá nhân); từ đó đưa ra nhận xét về năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động của nhóm (tổ) và ở từng HS.

+ *Phương pháp vấn đáp:* Thông qua những phản hồi HĐTN trong các tiết SHL và qua việc đặt câu hỏi để HS chia sẻ theo từng nội dung trải nghiệm.

– *Đánh giá của người thân* thông qua số lượng hoạt động trải nghiệm chung của gia đình; thông qua nhận xét sự thay đổi tích cực lối sống của HS và cả gia đình. Điều này được nêu rõ trong Thông tư 27 – việc người thân của HS tham gia đánh giá quá trình và kết quả HĐTN cũng chính là tạo động lực để gia đình đồng hành cùng HS trong các hoạt động trải nghiệm sau giờ học; đồng thời khuyến khích việc cha mẹ HS tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.

2. Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện đánh giá kết quả HĐTN

a) Đánh giá từ góc độ học sinh

– HS tự đánh giá HĐTN theo định lượng hoạt động:

GV có thể đưa ra bất kì hình thức nào sáng tạo, phù hợp với HS của mình.

+ Phương án *Cây trải nghiệm*

- *Cách 1:* HS vẽ cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch (hoặc *Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5*), đọc nội dung "Tự đánh giá sau chủ đề" trong SGK. HS tự đánh giá HĐTN của mình và cắt hoa, lá dán lên cây. Một bông hoa: Chưa hoàn thành; Hai bông hoa: Hoàn thành; Ba bông hoa: Hoàn thành tốt; Chiếc lá: Ghi sản phẩm HS làm được.
- *Cách 2:* HS vẽ cây trải nghiệm vào vở hoặc tờ giấy thu hoạch, đọc nội dung "Tự đánh giá sau chủ đề" trong SGK. HS tự đánh giá HĐTN của mình và cắt hoa, lá dán lên cây. Chiếc lá: Đã làm được một lần; Một bông hoa: Làm thường xuyên; Chùm ba bông hoa: Thực hiện hoạt động cùng tập thể hoặc người thân, hàng xóm.

+ Phương án *Hòm kho báu trải nghiệm*

Đánh giá sự tham gia trải nghiệm của HS theo mức độ khó dần hoặc thường xuyên của hoạt động. Đồng tiền vàng: Đã làm được một lần; Kim cương: Làm thường xuyên; Chuỗi ngọc: Thực hiện hoạt động cùng tập thể hoặc người thân, hàng xóm.

HS chia sẻ cảm giác tự hào về bản thân chứ không so sánh ai giỏi nhất, ai nhiều vật báu nhất hay cây sum sê nhất.

– HS tự đánh giá HĐTN theo định lượng sản phẩm:

Ngoài các thu hoạch vật báu thông qua việc trả lời những câu hỏi cuối tuần, HS có thể thu hoạch thêm vật báu theo gợi ý sau:

Thu hoạch sản phẩm	Đánh giá
Làm được một tờ bìa thu hoạch có ghi chép thông tin về: – Một lễ hội lâu đời của địa phương; – Một nghề nghiệp; – Một cảnh quan thiên nhiên; – …	hoặc
Quan sát cảnh vật xung quanh, quan sát một người và ghi lại được những phát hiện thú vị.	hoặc
Tự tay làm được một sản phẩm thủ công.	hoặc
Đọc được một cuốn sách.	hoặc
Tham gia một vở kịch, tiểu phẩm.	hoặc
Tham gia tổ chức một sự kiện về truyền thống nhà trường, có những đề xuất thiết thực hoặc tham gia một công việc cụ thể.	hoặc
Tham gia trình diễn một điệu nhảy.	hoặc
Thu hoạch được một vật lưu lại từ các chuyến đi được đem đến lớp để chia sẻ như lá khô, bông hoa khô, viên sỏi, quả thông,…	hoặc
Vẽ được một bức tranh hoặc chụp ảnh.	hoặc
Cùng bạn bè, thầy cô tham gia một hoạt động trong chuỗi hoạt động "Cùng làm nên kỉ niệm".	hoặc
Tham gia một lễ hội và có ghi chép thu hoạch.	hoặc
Tham gia một dự án chung của tổ (lớp) và được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ.	hoặc
Thuyết phục được người thân hoặc hàng xóm cùng tham gia hoạt động xã hội.	hoặc

– HS tự đánh giá HĐTN theo tổ (nhóm) về mức độ tham gia, thái độ và chất lượng của dự án chung. HS tiến hành đánh giá kết quả dự án theo ba tiêu chí:

+ Hoàn thành dự án hay chưa? ☺☹

+ Chất lượng công việc (tốt, sạch hay chưa tốt, cần cố gắng)? 👍👎

+ Thái độ của những thành viên tham gia: có trách nhiệm hay không (đúng giờ, mang đủ dụng cụ lao động, đoàn kết và đồng thuận khi hành động)? ♥!

b) Đánh giá từ góc độ giáo viên

Đánh giá thường xuyên:

– Đánh giá thông qua việc quan sát, ghi chép quá trình HĐTN của HS với các kết quả thu hoạch, sản phẩm của HĐTN và kết quả tự đánh giá của HS sau mỗi chủ đề. Việc

đánh giá này bám sát yêu cầu cần đạt (mục tiêu) của chủ đề và đánh giá theo 3 mức độ: Chưa hoàn thành, Hoàn thành, Hoàn thành tốt.

– Đánh giá về HĐTN của HS thông qua những chia sẻ, phản hồi hành động trong các tiết SHL. Cách đặt câu hỏi dẫn dắt cho phần phản hồi, chia sẻ sau hoạt động:

+ Em đã thực hiện hay chưa thực hiện hoạt động?

+ Nếu chưa, lí do vì sao? Điều gì ngăn cản em? Em có thể nói ra để thầy cô và các bạn cùng tìm cách giúp em.

+ Nếu đã làm rồi, em thấy làm việc đó có khó không? Khi thực hiện, em cảm thấy thế nào? Thực hiện rồi, em thấy có điều gì xảy ra? (người thân, thầy cô, bác hàng xóm,… đã nói gì?)

+ Em thấy có gì khó khăn và không hài lòng không?

+ Em tự hào nhất về điều gì?

+ Em khuyên các bạn khác điều gì khi thực hiện hoạt động này?

Lưu ý 1: HS có thể đưa ra nhận xét đồng đẳng thông qua việc trả lời câu hỏi: Em thích nhất điều gì ở tổ mình hoặc bạn cùng tổ? Em học được điều gì ở các bạn hoặc một bạn cùng tổ?

Lưu ý 2: GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ các cảm xúc tích cực hoặc tiêu cực, nói ra chi tiết cách làm và cảm xúc của mình, kể được ra những khó khăn, bối rối của HS cần mọi người xung quanh cùng hỗ trợ giải quyết. GV không phê phán những HS chưa thực hiện hoạt động hoặc chưa đạt kết quả như mong đợi. GV cần tỏ ra quan tâm đến những khó khăn mà HS nêu ra, gợi ý để các HS khác đưa ra lời khuyên và bày tỏ sự tin tưởng HS sẽ làm được.

Đánh giá định kì thông qua dự án và các hoạt động chung của tổ (lớp) về mức độ và thái độ tham gia theo cách xếp loại A, B, C. Theo đó, kết quả xếp loại của tổ cũng là kết quả đánh giá dành cho mỗi cá nhân trong tổ.

– Kết quả đánh giá định kì dùng để điều chỉnh nội dung và phương pháp tổ chức HĐTN của GV và để phát hiện điểm cần hỗ trợ ở từng HS.

Đánh giá theo tổ (nhóm)	Thảo luận trên lớp	Làm việc nhóm	Hoàn thành nhiệm vụ dự án tự đề ra	Thái độ khi tham gia dự án
Điểm A	Tham gia thảo luận tích cực	Thống nhất được với nhau về hoạt động dự án, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án đưa ra được hoàn thành không thiếu mục nào.	Nhiệt tình, vui vẻ, đoàn kết.
Điểm B	Tham gia thảo luận chưa đều	Chưa phân công được nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án hoàn thành một phần.	Nhiệt tình, vui vẻ, đoàn kết.

Đánh giá theo tổ (nhóm)	Thảo luận trên lớp	Làm việc nhóm	Hoàn thành nhiệm vụ dự án tự đề ra	Thái độ khi tham gia dự án
Điểm C	Ít khi tham gia thảo luận	Chưa phân công được nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.	Dự án hoàn thành một phần.	Không phải tất cả các thành viên đều tham gia; có tranh cãi, mất đoàn kết.

Đánh giá tổng hợp: Nhận xét về năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động ở từng HS thông qua HĐTN.

– Nhận xét theo 3 mức độ: BIẾT → HIỂU → VẬN DỤNG.

– Nhận xét của GV dành cho từng HS dựa trên tiêu chí rèn luyện hai năng lực – năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực thiết kế, tổ chức hoạt động. Trong quá trình hoạt động, đặc biệt là khi muốn đánh giá sự tiến bộ của HS, GV có thể dùng những động từ phù hợp với tình huống sư phạm và nhiệm vụ cụ thể giao cho HS. Xin tham khảo bảng sau:

NĂNG LỰC	ĐÁNH GIÁ		
	BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG
Năng lực thích ứng với cảm xúc	– Kể được (việc làm hằng ngày tự phục vụ bản thân và gia đình). – Nêu được (điểm mạnh của bản thân; cảm xúc; suy nghĩ về những người xung quanh). – Nhận biết được (sở thích của mình và mọi người). – Nhận diện được (một số tình huống nguy hiểm).	– Trình bày được (nhu cầu cá nhân; những suy nghĩ của mình trước một vấn đề). – Mô tả được (cảm xúc của mình; một số thay đổi của cơ thể). – Giới thiệu được (về người thân, gia đình, bạn bè và thầy cô). – Chỉ ra được (sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích,…).	– Vận động được (người thân tham gia bảo vệ môi trường; vứt rác đúng nơi quy định; tắt đèn trước khi ra khỏi phòng). – Thực hiện được (một số việc phù hợp với lứa tuổi). – Làm quen được (với bạn mới ở môi trường khác). – Lên kế hoạch được (cho một dự án,…). – Ứng phó được (với tình huống bất ngờ).

NĂNG LỰC	ĐÁNH GIÁ		
	BIẾT	HIỂU	VẬN DỤNG
Năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động	– Kể được (những việc định làm). – Nêu được (việc mình có thể làm tốt nhất). – Nhận biết được (những khó khăn trong quá trình hoạt động).	– Trình bày được (kế hoạch hoạt động cá nhân, hoạt động của cả nhóm). – Mô tả được (hành động sẽ làm, công cụ để thực hiện hành động, các bước hành động). – Giới thiệu được (về ý nghĩa của hoạt động). – Thể hiện được (sự sẵn sàng hỗ trợ đồng đội trong HĐTN).	– Vận động được (các bạn trong nhóm tham gia hoạt động). – Thực hiện được (đúng kế hoạch đề ra). – Đề xuất được (các phương án giải quyết khi gặp khó khăn). – Ứng phó được (với căng thẳng, mâu thuẫn khi hoạt động nhóm).

c) Đánh giá từ góc độ người thân

– Người thân đánh giá thông qua số lượng HĐTN chung của gia đình:

VD:

Địa điểm/ hoạt động đã cùng con trải nghiệm	Thời gian trải nghiệm (Ngày/ tháng/ năm)	Cảm nhận của người thân
1. Trao đổi cùng con về những tiến bộ của con trong việc nhà và những thay đổi mong muốn ở con trong thời gian tới.	20h00 ngày…, tháng…, năm…	Rất vui vì…
2. Hướng dẫn con ghi chép chi tiêu trong gia đình.	20h00 ngày…., tháng…, năm…	Bố mẹ cảm thấy…
3. Cùng con tham gia lễ hội làng,…	10h00 sáng thứ Bảy, ngày…, tháng…, năm…	Những điều mới mẻ nhận được… Bố mẹ cảm thấy…
4. Cùng các cô bác hàng xóm thực hiện tổng vệ sinh khối phố.	9h00 sáng Chủ nhật ngày…, tháng…, năm…	Đã làm… Rất phấn khởi vì… Rất lo lắng vì…

Địa điểm/ hoạt động đã cùng con trải nghiệm	Thời gian trải nghiệm (Ngày/ tháng/ năm)	Cảm nhận của người thân
5. Cùng con đi thăm nghĩa trang liệt sĩ của tỉnh.	10h00 ngày..., tháng..., năm…	Cả nhà đã… Cảm thấy…
....		

– Đánh giá thông qua nhận xét sự thay đổi tích cực lối sống của HS và cả gia đình:

Người thân của HS có thể gửi nhận xét cho GV về các vấn đề sau:

+ Con làm việc nhà (Con nhận làm việc gì? Có thực hiện đều không? Kết quả thế nào? Thái độ của con khi làm việc?);
+ Con lập và cố gắng thực hiện hoạt động theo thời gian biểu;
+ Con chủ động trong các hoạt động sinh hoạt hằng ngày của mình, không cần người lớn nhắc nhở;
+ Con có ý thức để ý đến chi tiêu trong gia đình, biết tiết kiệm chi tiêu;
+ Con quan tâm đến người thân trong gia đình: biết thói quen, sở thích, nghề nghiệp của họ;
+ Con cùng người thân quan tâm đến việc đọc sách trong gia đình;
+ Con quan tâm đến các hoạt động xã hội ở địa phương, thích thú với các giá trị truyền thống của địa phương;
+ Cả nhà thường xuyên cùng nhau đi dã ngoại, đi ra ngoài thiên nhiên;
+ Cả nhà biết giảm lượng rác thải bằng cách không dùng nhiều túi ni-lông, đồ nhựa và cân nhắc khi vứt bỏ đồ cũ, mua thêm đồ mới;
+ …

PHIẾU VIỆC NHÀ

Họ và tên: .....

Học sinh lớp: .....

Việc nhà đã nhận	Đều đặn	Sạch, gọn, nhanh	Làm xong giặt giẻ lau	Thái độ vui vẻ
Lau bàn sau bữa cơm	✔	✔	✔	✔

Lưu ý:

– Càng nhiều HĐTN chung với người thân, nhận được nhiều cảm nhận của người thân, việc trải nghiệm của HS càng được coi là có chất lượng.

– Vòng tay nhắc việc và tờ bìa thu hoạch chính là một hình thức liên lạc giữa nhà trường và gia đình.

– Trong trường hợp người thân HS ở vùng sâu vùng xa, không có điều kiện chia sẻ cảm xúc hoặc phản hồi lại thì GV có thể đặt câu hỏi cho HS về sự tham gia của người thân.

– GV nên phổ biến về HĐTN với cha mẹ HS qua các buổi họp, đặc biệt là buổi họp đầu năm. GV cần nhấn mạnh tầm quan trọng và ý nghĩa của HĐTN đối với các em, những năng lực và phẩm chất các em có được, rèn luyện được thông qua HĐTN, từ đó để cao sự quan tâm, hỗ trợ của cha mẹ HS. GV cũng thống nhất với người thân của HS hình thức phản hồi, chia sẻ phù hợp nhất, không tạo áp lực cho các gia đình và có thể chia sẻ nhiều nhất có thể.

V MỘT SỐ LƯU Ý ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN KHI TIẾN HÀNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5

1. **HS lớp 5 đã quen với HĐTN, nắm bắt được các kĩ năng trải nghiệm như quan sát, đặt câu hỏi, lắng nghe, ghi chép,…** nên GV có thể mạnh dạn giao cho HS các nhiệm vụ phức tạp và dài hơi hơn để HS thử sức mình, đặc biệt là các dự án. HS có thể tham gia thuyết trình, tranh biện theo chủ đề; tham gia các cuộc thi viết như viết thư Quốc tế UPU; tham gia các cuộc thi vẽ tranh,…; HS lớp 5 không chỉ tham gia mà chủ động đề xuất hoạt động ở cương vị người tổ chức. GV cần khuyến khích các em nghĩ, nói theo phương pháp "Đặt câu hỏi" và "Động não" để tạo thói quen nghĩ – mạnh dạn nói – phản biện.
2. **Thời lượng sinh hoạt** mỗi tiết HĐTN chỉ từ 35 – 40 phút, GV chú ý thống nhất các hiệu lệnh chung phục vụ cho việc kiểm soát lớp học ở tuần đầu năm học để những tuần sau đó không mất nhiều thời gian cho công tác củng cố kỉ luật lớp, qua đó có điều kiện mở rộng hoạt động hơn.

   Các tiết HĐTN cũng có thể được phân bổ linh hoạt như ghép tiết để có các buổi trải nghiệm lâu và sâu hơn.
3. **GV nên sử dụng phương tiện kĩ thuật, công nghệ một cách khôn ngoan** trong quá trình tổ chức HĐTN:

– Khi thực hiện bước 2 (Khám phá), không lạm dụng công nghệ, ưu tiên tương tác trực tiếp với HS – giao tiếp mắt, giọng nói, bàn tay cổ vũ, tạo động lực cho HS lắng nghe, phát biểu ý kiến, chia sẻ cảm xúc tích cực hơn.

– Tuy nhiên, để đưa ra được các bài học khái quát, GV có thể sử dụng các trò chơi công nghệ để HS cảm thấy hứng thú. GV có thể sử dụng phương tiện kĩ thuật để đưa cuộc sống đến gần hơn với lớp học – như chụp ảnh, quay phim các hoạt động bên ngoài, hình ảnh ở gia đình của từng HS để chia sẻ với các bạn trên lớp khi chưa có điều kiện đi đến từng nhà HS; cùng HS "đi du lịch trải nghiệm" qua màn ảnh nhỏ, "gặp" các nhân vật thú vị qua màn ảnh.

– GV cũng có thể hướng dẫn cho HS làm các đoạn phim ngắn, tự quay các bài thuyết trình, phỏng vấn các nhân vật trong cuộc sống của các em.

4. **GV chú trọng bám sát những vấn đề thời sự, thực tế** trong nước và địa phương, thực tế cuộc sống của HS lớp mình, thực tế khách quan diễn ra xung quanh mình để linh hoạt bổ sung hoặc thay đổi nội dung hoạt động. VD: Tiết HĐTN buổi sáng hôm đó trời trở rét, GV ngay lập tức lựa chọn nội dung chia sẻ, trò chơi, hoạt động liên quan

đến việc lựa chọn trang phục, thực phẩm cho mùa rét; Ngày hôm trước có thông tin về một trận hoả hoạn, GV có thể đưa thông tin thực tế đó ra để cả lớp thảo luận, củng cố kĩ năng, chia sẻ suy nghĩ của mình;...

5. **GV cần tận dụng nhiều kĩ thuật truyền đạt và phương tiện khác nhau** để khai thác chủ đề, chú trọng yếu tố "khác lạ, bất ngờ" để tạo động lực tham gia cho HS. VD: Vẽ, ngôn ngữ cơ thể, GV sắm vai (nhà vua, nữ hoàng, nhà bác học, bố, mẹ,...) để giao nhiệm vụ liên quan cho HS.
6. Trong một buổi HĐTN, nên **thiết kế xen kẽ các hoạt động** cho cá nhân, cặp đôi, nhóm (tổ) và hoạt động chung cả lớp.

– Các hoạt động cá nhân thường được thực hiện cùng một lúc. Khi báo cáo kết quả, mỗi HS đều được trình bày sản phẩm, hoặc dán sản phẩm lên bảng chung, lên tờ giấy A0 của cả nhóm (tổ) để trưng bày – có nghĩa là HS nào cũng được báo cáo chứ không chỉ lựa chọn một vài HS trả lời.

– Các hoạt động thực hiện theo cặp đôi thường diễn ra trong thời gian ngắn, dưới 3 phút. Hoạt động này không nhất thiết phải báo cáo chung. GV lưu ý quan sát, nhắc nhở để cặp đôi nào cũng được làm việc, chia sẻ, đổi vai cho nhau,... Hoạt động này thường được sử dụng trong phần chia sẻ cảm xúc sau hành động ở loại hình SHL.

– Các hoạt động làm việc nhóm chỉ thực hiện khi HS đã được giới thiệu và bước đầu rèn luyện kĩ thuật làm việc nhóm. Các bài tập thường là những nhiệm vụ có tính chất sáng tạo, cần sự bàn bạc phát hiện hoặc lên kế hoạch chung của từng nhóm (tổ). Có thể giao mỗi nhóm (hoặc mỗi tổ) một nhiệm vụ khác nhau rồi cho từng nhóm (tổ) trình bày. Những nhóm (tổ) còn lại lắng nghe, đưa ra câu trả lời cho nhiệm vụ được giao trước đó.

– Các hoạt động làm việc chung cả lớp thường là hoạt động tổng kết: cùng hát, cùng nhảy múa, chơi trò chơi chung,... để tạo cảm xúc tươi vui, gắn kết các thành viên trong lớp học.

7. **Một số tình huống sư phạm khó, thường gặp trong quá trình tổ chức HĐTN cho HS tiểu học**

– *Tình huống 1:* HS không thể thống nhất được với nhau khi hoạt động nhóm. HS không phân công được công việc, xảy ra cãi nhau, không hài lòng, không đồng tình với nhóm trưởng. Với tình huống này, GV phải ngay lập tức đến hỗ trợ. GV ngồi xuống cùng với HS, đề nghị các thành viên trong nhóm giải thích lại tình huống mâu thuẫn. Sau khi đã thống nhất được mọi việc, GV cần trao quyền lại cho nhóm trưởng (thủ lĩnh, người phát ngôn) bằng cách hỏi ý kiến nhóm trưởng (Như vậy em thấy có được không?), bày tỏ sự tôn trọng nhóm trưởng, khen ngợi các thành viên trong nhóm đã hỗ trợ nhóm trưởng, khen ngợi tinh thần đoàn kết của nhóm bằng cách đập tay, hô to khẩu hiệu của nhóm hoặc tên nhóm.

– *Tình huống 2:* Trong tập thể lớp có một HS đặc biệt (phát triển đặc biệt hoặc tính cách chưa thể hoà đồng với các bạn do cho rằng mình giỏi hơn, đúng hơn). Em HS này kiên quyết từ chối tham gia hoạt động chung với nhóm (tổ). Với tình huống này,

GV không nhất thiết ép HS tham gia bằng được. GV đến gần, mời HS ngồi vào cùng mình với nhóm, lắng nghe các nhiệm vụ đang được phân công và để nghị HS đặc biệt đó thực hiện một "nhiệm vụ đặc biệt" do GV giao cho. Nhiệm vụ đó có thể là hoạt động cá nhân hoàn toàn khác với các bạn nhưng cũng có nội dung liên quan. Đôi khi, nhiệm vụ có thể là đứng làm trọng tài cho nhóm, và trong quá trình đó, HS tham gia lúc nào không biết. Chìa khoá ở đây là sự có mặt của GV, bày tỏ tin tưởng vào năng lực của HS, cho HS một "lối thoát" và cũng là cơ hội để tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào hoạt động nhóm.

- *Tình huống 3:* Gia đình không đồng ý cho HS tiến hành các HĐTN ở nhà vì cho rằng những hoạt động ấy phiền phức, hoặc thậm chí mất vệ sinh, mất thời gian,...; GV có thể trực tiếp liên lạc thuyết phục gia đình, nhưng cũng có thể gián tiếp thuyết phục bằng cách gửi thư cảm ơn trước các gia đình sẽ cho phép HS tham gia các thí nghiệm, trải nghiệm ở nhà, nhấn mạnh tầm quan trọng của các hoạt động này.
- *Tình huống 4:* HS muốn làm hài lòng GV nên đã ghi các số liệu không đúng sự thật hoặc nộp những sản phẩm không phải mình tự tay làm. Với trường hợp này, cho dù biết được sự thật, GV cũng không nên "làm bẽ mặt" HS trước lớp. GV chỉ cần trò chuyện chung với cả lớp, lưu ý HS về tầm quan trọng của các số liệu thật, đồng thời cũng đề cao sự cố gắng của HS khi thực hiện các tình huống trải nghiệm hoặc thí nghiệm này, ví HS như một nhà nghiên cứu khoa học đang đi thu thập dữ liệu thực tế. Và một điều quan trọng: GV không khen bất kì HS nào về số liệu đẹp mà chỉ khen về việc đã thực hiện hành động, không khen sản phẩm đẹp (kết quả) mà khen vì đã làm (quá trình); hỏi han kĩ lưỡng cảm xúc đã trải qua, khó khăn gặp phải khi thực hiện hành động hoặc làm sản phẩm đó và bày tỏ sự ngạc nhiên, vui mừng, lo lắng, đồng cảm của mình với lời kể về quá trình thực hiện hành động. Với cách ứng xử như thế, HS sẽ nhận được thông điệp tích cực về việc tự mình hành động, tự mình làm ra sản phẩm,...
- *Tình huống 5:* Các thành viên trong nhóm có trình độ tư duy và thể lực không đồng đều nên trong các hoạt động nhóm, HS thường chọn bạn giỏi, năng động làm thủ lĩnh, không để ý đến ý kiến các bạn yếu hơn. Với trường hợp này, GV cần chủ động hỗ trợ nhóm bằng cách trò chuyện riêng với những HS được cho là giỏi hơn, đề nghị các HS đó hỗ trợ các HS ít nói, còn nhút nhát, cổ vũ các bạn phát biểu. Khi GV đã "có lời" trước như vậy, thường các HS có tính cách thủ lĩnh sẽ tỏ ra hợp tác, kiên nhẫn và muốn được hỗ trợ các bạn, coi đó là nhiệm vụ của mình. Đôi khi GV phân công những HS đó làm người phát ngôn, thủ lĩnh của nhóm trong những chủ đề mà GV biết chắc vừa sức với các em. Chỉ một lần vượt qua thử thách, HS sẽ có thêm tự tin để mạnh dạn thể hiện mình.
- *Tình huống 6:* Có HS bày tỏ thái độ phản biện, không đồng tình với phương án của GV không phải vì không biết đúng sai mà vì bướng bỉnh, hoặc thậm chí, muốn thử phản ứng của GV. Với trường hợp như vậy, GV không để mất kiểm soát cảm xúc, càng bình tĩnh HS càng "ngại", và tìm cách đưa ra các thông điệp khiến HS tâm phục khẩu phục (Lưu ý: Luôn để một đường lùi cho HS).

– *Tình huống 7:* Trong khi diễn ra hoạt động, có HS tỏ ra uể oải, không hợp tác. GV cần bình tĩnh tìm hiểu nguyên nhân. HS tiểu học nói chung đôi lúc có thể có những vấn đề bất ngờ về sức khoẻ thể chất mà nhiều khi chính các em cũng không nhận ra. GV luôn lưu ý kiểm tra xem những hoạt động mình đưa ra có khiến các em vận động quá sức trong điều kiện thời tiết nhất định không? Có HS nào mệt, ốm, đau thì ngay lập tức, GV cho phép các em làm việc ở chế độ tĩnh hơn và có những động thái hỗ trợ chăm sóc khác.

– *Tình huống 8:* Trong khi tổ chức hoạt động, nhiều khi HS hưng phấn đưa ra những đề xuất chưa phù hợp nhưng vẫn khăng khăng giữ ý kiến của mình. GV không nên "dập", phản đối ngay mà đặt câu hỏi để dẫn hướng HS thay đổi đôi chút ý tưởng sao cho khả thi. Nhưng cuối cùng, nếu các em vẫn muốn thực hiện hoạt động thì GV nên ủng hộ, chỉ có góp ý sao cho tổ chức hoạt động được an toàn. Nếu hoạt động có kết quả không như ý, trong quá trình phân tích rút kinh nghiệm, HS sẽ có được những bài học hay.

8. Các nguyên tắc sư phạm của GV khi đối mặt với những tình huống khó

– *Không ngừng quan sát:* Những quan sát tỉ mỉ, tinh tế, chu đáo giúp GV nhanh chóng phát hiện và tìm hiểu được nguyên nhân của vấn đề, đánh giá được mức độ nghiêm trọng của các tình huống sư phạm, đánh giá được cảm xúc, tình trạng thể chất, tinh thần của HS.

– *Bình tĩnh, lạc quan sư phạm:* Trong các tình huống sư phạm, sự bình tĩnh, lạc quan sư phạm, tự tin vào mình và tin tưởng vào HS của mình là điều quan trọng nhất, là chìa khoá giải quyết mọi vấn đề. Muốn có được sự "bình tĩnh, lạc quan" này, GV cần tâm niệm: Bất kì điều gì cũng có thể xảy ra. Việc trẻ bất hợp tác, phản ứng tiêu cực, mệt mỏi, khó chịu luôn là những điều bình thường, không phải là tình huống lệch chuẩn.

– *Kiên nhẫn:* GV cần nhận thức rõ mình đang trong quá trình hỗ trợ HS rèn luyện kĩ năng và hình thành phẩm chất, sẽ có đủ kiên nhẫn để giải thích, phân tích và thảo luận với HS về vấn đề khúc mắc.

– *Công bằng:* HS tiểu học và HS nói chung thường rất nhạy cảm với sự công bằng khi GV giải quyết các vấn đề mâu thuẫn trong tập thể, vì thế, GV cần luôn giữ vị thế "đứng giữa, trung lập" của mình để lắng nghe HS.

– *Tình cảm hoặc hài hước:* GV có cử chỉ, hành động hoà theo cảm xúc của trẻ, hoặc là tha thiết, tình cảm (ôm vai, bắt tay, cụng đầu), hoặc là vui đùa dí dỏm để hoá giải mọi sự căng thẳng đang có.

– *Tin vào khả năng của HS,* đồng thời cho phép HS có quyền trải nghiệm, có quyền va vấp, có quyền sai. Đây là điểm mấu chốt của hoạt động trải nghiệm.

9. Phương pháp, kĩ năng chung để GV giải quyết các vấn đề nảy sinh

– Lắng nghe, không ngắt lời; mời lần lượt từng HS trình bày.

– Đưa ra câu hỏi thảo luận để tìm đến chân lí.

– Phân tích mọi việc một cách lô-gíc để cùng đưa ra kết luận.

– Không phê phán, không phán xét, không tạo áp lực căng thẳng cho cá nhân HS; luôn tìm "lối thoát, đường lùi" cho HS, bảo toàn danh dự cho HS trước mặt các bạn.

– Dùng kĩ thuật "lựa chọn" và "thoả thuận" (đã trình bày ở phần trên): Cùng HS liệt kê các đầu mục; cho phép HS lựa chọn và đưa vào thoả thuận bằng văn bản – viết hoặc vẽ ra.

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5

Trước khi vào phần **HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5**, nhóm tác giả xin lưu ý một số điểm khác biệt trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 5*. Lưu ý đến những điểm khác biệt này, các thầy cô sẽ dễ dàng nắm bắt ý tưởng của các tác giả để có thể trở thành "đồng tác giả" của chúng tôi, linh hoạt và chủ động đưa ra những ý tưởng hoạt động mới phù hợp hơn với địa phương mình, trường mình, tập thể lớp mình; phù hợp với nội dung giáo dục của địa phương vào từng thời điểm khác nhau. Đây cũng chính là tính "mở" trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 5*.

1. **Chú trọng việc đề xuất các dự án, các nhiệm vụ chung ở trường, ở nhà và trong cộng đồng** để HS có cơ hội đối mặt với những vấn đề nảy sinh; qua đó rèn luyện các năng lực hợp tác, tự chủ và những đức tính cần thiết cho việc thích ứng với môi trường học tập mới trong tương lai. Chẳng hạn, chuỗi hoạt động "Cùng làm nên kỉ niệm"; các sự kiện về truyền thống "Tôn sư trọng đạo; các hoạt động thực hiện sản phẩm chung (STEM, STEAM); chuỗi "Ngày cuối tuần vui vẻ, đầm ấm" (tiếp nối với "Ngày cuối tuần yêu thương" ở lớp 4); các "buổi tối nhà em"; hoạt động tham gia lập kế hoạch kinh doanh để tham gia Hội chợ Xuân gây Quỹ Nhân ái cùng các hoạt động liên tục thành chuỗi một cách lô-gíc như: đi tìm ý tưởng kinh doanh, khảo sát nhu cầu của khách hàng, tìm kiếm các cách bán hàng và tiếp thị hiệu quả,...; hoạt động "Chúng tôi lên tiếng vì môi trường" thông qua các kênh thông tin, làm bảng tin Môi trường, tổ chức đài phát thanh;...

2. **Chú trọng việc rèn luyện khả năng tự chủ của mỗi HS. Từ khoá "tự chủ" vang lên khắp nơi trong cuốn sách:** Tự chủ trong công việc hằng ngày; tự chủ trong việc tham gia mạng xã hội và sử dụng in-tơ-nét; tự chủ trong hoạt động xã hội và trong học tập; tự chủ trong việc quản lí chi tiêu gia đình; tự chủ khi tham gia tổ chức các sự kiện truyền thống của nhà trường.

   HS lớp 5 sau một thời gian được tham gia hoạt động trải nghiệm ở các lớp trước, nay đã lớn lên về thể chất và nhận thức, hoàn toàn có khả năng đảm nhiệm vai trò của người tham gia tổ chức hoạt động để các khối lớp nhỏ hơn hoặc bạn bè tham gia. Tuy nhiên, nhóm tác giả cũng không đặt gánh nặng lên vai các em mà hỗ trợ từng bước của công việc tổ chức bằng những chỉ dẫn rất cụ thể.

   Ở đây, nhóm tác giả xin đặc biệt nhấn mạnh nội dung *Tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng*. Qua khảo sát, nhóm tác giả thấy HS lớp 5 chưa thực sự tham gia mạng xã hội nhiều. Tuy nhiên, đây lại là một vấn đề mà các bậc phụ huynh khá quan tâm khi HS bước vào bậc học Trung học cơ sở. Với việc thiết kế các phiếu khảo sát, phỏng vấn người xung quanh ở các độ tuổi khác nhau về việc chủ động quản lí thời gian sử dụng máy tính, vào mạng;

về các tình huống tiềm ẩn nguy hiểm trong quá trình tham gia mạng xã hội; HS có cơ hội suy nghĩ, tìm hiểu vấn đề một cách kĩ lưỡng, thú vị. Điều này giúp các em chuẩn bị tâm thế cho chính mình khi bước vào môi trường học tập mới trong tương lai. Môi trường học tập đó không chỉ là trường trung học cơ sở mà còn là các môi trường có những hình thức học tập khác biệt như học trực tuyến, học cùng CLB, học ở các trung tâm,…

3. **Chú trọng những hoạt động kết nối cảm xúc giữa thầy và trò, giữa các thành viên trong tập thể lớp** với những hoạt động thiết thực như *Tâm sự thầy trò, Cùng làm nên kỉ niệm, Sứ giả tình bạn,…* Các gợi ý trong sách sẽ giúp thầy cô và HS thực hiện được các hoạt động đi vào thực chất, không rơi vào chủ nghĩa hình thức, không kêu gọi "biết ơn" thầy cô một cách rập khuôn, giáo điều. HS có cơ hội quan sát thầy cô, cùng thực hiện nhiều hoạt động chung giúp HS khám phá được nhiều điều mới mẻ ở thầy cô mà nếu chỉ học trên lớp, các em không bao giờ biết đến. Thầy cô cần hiểu HS để gần gũi, hướng dẫn nhưng mặt khác, thầy cô cần giúp HS hiểu mình.

   Các hoạt động này đi sâu vào việc xây dựng cảm xúc tích cực giữa thầy – trò và giữa các HS; trang bị kĩ năng xử lí các mâu thuẫn nảy sinh theo các bước như lắng nghe, quan tâm đến cảm xúc của thầy cô, của bạn; đặt mình vào vị trí người khác để điều chỉnh suy nghĩ, thái độ, hành vi của mình. Khi hiểu mình, hiểu thầy, hiểu bạn – HS sẽ nhận ra được những bài học mới, thêm gắn bó và trân trọng các thành viên trong tập thể lớp. Tình cảm gắn bó này sẽ là chỗ dựa vững chắc để các em bước lên cấp học mới, đến với môi trường học tập mới, tập thể lớp mới một cách hào hứng, tự tin hơn.

4. **Chú trọng hướng dẫn HS nhìn thấy cả quá trình rèn luyện từ lớp 1 đến nay và thấy được sự tiến bộ của bản thân** bằng các hoạt động thu thập tư liệu của bốn năm học trước, trưng bày theo hướng bậc thang trưởng thành để HS cảm nhận sự tự hào về mình, nhìn thấy sự tiến bộ dù bé nhỏ của mình trong cả chặng đường học tập, rèn luyện cùng tập thể. Đây là điểm quan trọng khiến các em có thêm động lực "tăng tốc", "bứt phá" để về đích. Trong cuốn sách có những trò chơi nho nhỏ như "Ngày trước…, bây giờ…" hay thiết kế những bậc thang trưởng thành bằng bìa các-tông để thấy rõ những nỗ lực của bản thân mình từ trước tới nay.

5. **Chú trọng tính kết nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội** – Hệ thống các hoạt động trải nghiệm sau giờ lên lớp tạo điều kiện để HS chia sẻ, thuyết phục người thân và cộng đồng cùng hành động; giúp các em kết nối tri thức với cuộc sống. Qua đó, HS xây dựng được thói quen quan tâm tới cộng đồng, những người sống quanh mình. Với từng người thân, sự quan tâm của HS không chỉ dừng lại ở hỏi thăm, chăm sóc mà còn đề xuất, tổ chức hoạt động chung để kết nối các thành viên trong gia đình. Với cộng đồng, HS bước đầu cảm nhận được trách nhiệm của mình đối với việc nâng cao nhận thức cho cộng đồng và đóng góp vừa sức mình vào các hoạt động chung như tham gia lễ hội, giữ gìn truyền thống văn hoá địa phương, bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, chia sẻ cộng đồng,… Việc mở rộng không gian trải nghiệm của HS trong thời gian tới chắc chắn sẽ được các tổ chức, cá nhân trong xã hội thấu hiểu để chung tay, tạo điều kiện cho các em thực sự vận dụng kiến thức sách vở vào thực tế cuộc sống.

Nhóm tác giả mong rằng, các thầy cô sẽ đọc kĩ phần Một của cuốn SGV này để nắm được các quy trình chặt chẽ của từng loại hình, nội hàm của các chuỗi hoạt động lớn, nhỏ; từ đó có thể "giành lấy quyền chủ động", trở thành "đồng tác giả" yêu mến của chúng tôi, để xuất các kịch bản hoạt động thú vị, mới mẻ hơn cho HS của mình. Một cuốn sách giáo khoa chỉ có thể phát huy hiệu quả khi có được những "đồng tác giả" như thế.

A – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *SINH HOẠT DƯỚI CỜ*

Sinh hoạt dưới cờ là hoạt động theo nhóm lớn, quy mô toàn trường, lại là cơ hội để nhà trường tích hợp nội dung giáo dục địa phương. Chính vì thế, những nội dung SHDC được thể hiện trong SGK chỉ là đề xuất chung nhất để nhà trường và các thầy cô tham khảo. Ban Giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn và GV Tổng phụ trách Đội dựa vào đó để điều chỉnh trình tự chủ đề cho phù hợp với nội dung giáo dục của nhà trường, của địa phương vào từng thời điểm trong năm học.

Với cấp Tiểu học, nhóm tác giả đề xuất 3 hình thức HĐTN: *trình diễn; trò chuyện theo chủ đề – giao lưu với nhân vật; festival, ngày hội, hội chợ.*

Các GV chủ nhiệm được phân công dẫn dắt tiết SHDC có thể dễ dàng thiết kế kịch bản dựa vào những mẫu kịch bản chi tiết này và trên cơ sở bám sát quy trình tổ chức SHDC đã được trình bày trong PHẦN MỘT của SGV.

GỢI Ý KỊCH BẢN HOẠT ĐỘNG

I KỊCH BẢN SINH HOẠT DƯỚI CỜ THEO HÌNH THỨC "TRÌNH DIỄN" (Tham khảo)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

VUI TRUNG THU CÙNG BẠN

Chủ đề: ***Giữ gìn tình bạn***

Nội dung đề xuất: Nghe kể một số tích truyện cổ về các nhân vật trên Cung trăng. Đại diện các lớp tham gia bày cỗ trông trăng, thể hiện sự hợp tác, đoàn kết, chia sẻ của tập thể lớp.

Nhóm dẫn dắt hoạt động: Nhóm HS lớp 5A1.

Người thiết kế kịch bản và dẫn dắt: GV chủ nhiệm lớp 5A1 phối hợp với GV Tổng phụ trách Đội

Yêu cầu cần đạt:

- Vui Trung thu, chia sẻ những câu chuyện liên quan đến Trung thu, mở mang kiến thức và tạo niềm vui cho HS toàn trường, tích hợp nội dung về tình bạn trong câu chuyện về các nhân vật sống trên Cung trăng;
- Gửi thông điệp về sự hợp tác, đoàn kết giữa các thành viên trong lớp, trường.

Không gian sư phạm: Trên sân khấu.

Phương tiện hoạt động: Mi-crô, loa, đài.

1. Trước hoạt động

Giáo viên hoặc nhóm giáo viên:

– Lựa chọn chủ đề, hình thức kể tích truyện: tiểu phẩm tương tác, kết nối các tích truyện cổ về các nhân vật sống trên Cung trăng.

– Thiết kế kịch bản hoạt động: lên kịch bản kĩ lưỡng cho tiểu phẩm.

– Chuẩn bị phương tiện hoạt động:

+ Chuẩn bị trang phục, đạo cụ cho vở kịch; quà tặng cho diễn viên, quà tặng cho HS trả lời câu hỏi.

+ Thẻ từ cỡ lớn (bìa màu A4) ghi: HỢP TÁC, ĐOÀN KẾT, CHIA SẺ.

Học sinh:

– Luyện tập tiểu phẩm tương tác:

+ Lựa chọn vai diễn bao gồm: chị Hằng, chú Cuội, thỏ ngọc, tiên đồng, ngọc nữ,…

+ Chuẩn bị trang phục cho vai diễn của mình.

+ Chuẩn bị trước câu trả lời cho một vài câu hỏi tương tác.

– Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

+ Phân công người dẫn dắt (MC).

+ Phân công nhiệm vụ tặng quà khách mời, tặng quà HS trả lời đúng,…

2. Trong hoạt động

Không gian sân khấu: Chuẩn bị hình ảnh Trăng tròn màu vàng, mây, cây đa. Một nhóm HS lớp trực ban đứng bên dưới sân khấu. Các HS có vai diễn chia nhau đứng thành hai cụm hai bên sân khấu.

Các nghi thức thực hiện hằng tuần *(5 phút):* Chào cờ; GV Tổng phụ trách hoặc đại diện BGH phát biểu.

Bước 1: Dẫn dắt *(5 phút)*

Dẫn dắt tương tác: GV trong vai chị Hằng cùng 3 HS với trang phục thỏ ngọc, tiên đồng, ngọc nữ cùng dẫn dắt chương trình.

– *Chị Hằng: (Nghe tiếng đàn hát du dương, chị Hằng vén mây nhìn xuống, thấy ở đây không khí thật vui nên lập tức cùng phái đoàn Cung trăng bay xuống hạ giới. Ôi! Thật là đông vui quá! Hình như, đây là một ngôi trường tiểu học xinh đẹp.)*

Xin chào các bạn! Các bạn có thể giới thiệu cho chị Hằng và phái đoàn Cung trăng biết tên của trường mình được không? Mời các bạn hô thật to tên trường mình nhé. Một, hai, ba,… ! *(HS hô vang tên trường.)*

– *Chị Hằng: (Chào hỏi đại biểu, thầy cô và HS. Sau đó giới thiệu thỏ ngọc, tiên đồng, ngọc nữ)*

– *Chị Hằng:* Còn đây là nhân vật quen thuộc thường ngồi gốc cây đa. Đó là… Ơ… ơ.. Cuội đâu ấy nhỉ? Cuội ơi! Các bạn có thể giúp chị Hằng gọi to tên chú Cuội để chú ấy nghe thấy không? *(HS cùng gọi chú Cuội.)*

– *Cuội (quần áo xộc xệch chạy vào):* Cuội đây! Cuội đây! Chị Hằng ơi, thỏ ngọc ơi, tiên đồng, ngọc nữ ơi… Ô chết, đông người quá! Xin chào các thầy, cô, chào các bạn!

– *Chị Hằng:* Sao quần áo, đầu tóc lại thế kia? *(Ngọc nữ rút trong giỏ ra một chiếc gương cho Cuội soi, Cuội giật mình thấy hình ảnh mình trong gương luộm thuộm quá.)* Cuội chỉnh trang lại cho lịch sự để gặp các bạn đi! *(Cuội sửa sang lại đầu tóc, quần áo,…)*

– *Chị Hằng:* Cuội ơi, giỏ quà tặng chúng mình chuẩn bị cho các bạn đâu rồi?

– *Cuội:* Thôi chết rồi! Cuội để quên ở đâu mất rồi!

– *Thỏ ngọc:* Đây đây! Giỏ hoa quả từ vườn đào Thiên đình đây rồi! Thỏ ngọc biết ngay thể nào Cuội cũng quên nên đã kiểm tra lại trước khi đi, thấy ngay chiếc giỏ để ở gốc đa!

– *Cuội:* May quá. Cảm ơn thỏ ngọc nhé! Thỏ ngọc lúc nào cũng hỗ trợ Cuội.

– *Thỏ ngọc:* Đã là bạn cùng Cung trăng thì giúp đỡ nhau là chuyện bình thường thôi mà. Cuội cũng hay mang về cho mình những bó cỏ ngon nhất Thiên đình đấy thôi.

– *Chị Hằng:* Thỏ ngọc giúp bạn là tốt, nhưng là bạn bè, còn phải nhắc nhở nhau để bạn mình sửa lỗi sai, ngày một tốt hơn nhé!

– *Cuội, thỏ:* Vâng ạ!

– *Cuội:* Cuội hay quên, thỏ ngọc hướng dẫn cho Cuội cách làm sao khỏi quên việc cần làm nhé!

– *Thỏ:* Đồng ý! Mình sẽ hướng dẫn cho Cuội cách làm thời gian biểu, làm giấy nhắc việc.

– *Cuội:* Cảm ơn thỏ ngọc. Còn mình, mình sẽ đưa thỏ đến những cánh đồng cỏ đẹp tuyệt trên Thiên đình; hướng dẫn thỏ cách phân biệt cánh đồng nào được vào, được ăn, cánh đồng cỏ nào phải giữ gìn, không được vào nhé!

– *Chị Hằng:* Tuyệt lắm! Các bạn nhỏ ơi, đây là hai cư dân của Cung trăng, đã sống cùng chị Hằng mấy nghìn năm rồi.. Lâu nhỉ? Lâu đến nỗi chị Hằng quên mất, họ đến với Cung trăng như thế nào. Các bạn có ai nhớ không?

(Tiên đồng, ngọc nữ mời một số HS bên dưới lên trả lời câu hỏi này. Chị Hằng tặng quà cho các câu trả lời, không quan trọng đúng hay sai mà cần bày tỏ sự khen ngợi về trí tưởng tượng của các bạn.)

– *Chị Hằng:* Thỏ ngọc, chú Cuội có còn nhớ không? Hãy kể câu chuyện của mình nhé!

Bước 2: Trình diễn và bày cỗ *(15 phút)*

– *Thỏ ngọc cùng 2 nhân vật thỏ đen, thỏ nâu và ông lão ăn mày vốn là Nam Tào diễn lại tích truyện:* Ông lão ăn mày đến xin ăn, thỏ đen, thỏ nâu từ chối. Thỏ ngọc giúp đỡ ông nhiệt tình. Ông cảm động mời thỏ ngọc lên Cung trăng, sống muôn đời, bất tử.

– *Chú Cuội:* Câu chuyện của thỏ ngọc hay quá! Còn Cuội, Cuội hay quên nên không còn nhớ mình lên đây thế nào đâu. Các bạn nhỏ có thể về tìm hiểu hộ Cuội xem có ai biết câu chuyện của Cuội không nhé!

Còn bây giờ, chúng mình cùng bày cỗ trông trăng với chị Hằng đi thôi! Xin mời đại diện các lớp thực hiện phần bày cỗ của lớp mình. Một lúc nữa, phái đoàn Cung trăng sẽ đi ngắm mâm cỗ của các bạn nhé! *(Các lớp cùng bày biện mâm cỗ dưới sân trường.)*

Bước 3: Tổng kết *(8 phút)*

- Phái đoàn Cung trăng chia nhau đi ngắm và nhận xét mâm cỗ trông trăng của các lớp; phỏng vấn sự hợp tác của HS trong quá trình bày cỗ. Tiên đồng, ngọc nữ tặng quà cho các lớp.
- Nêu thông điệp: Trong công việc bày cỗ trông trăng, có sự hợp tác, đoàn kết, chia sẻ mới có thể thành công.
- Đưa ra biểu tượng trực quan của thông điệp: tiên đồng, ngọc nữ đưa các thẻ từ lên cao và tất cả cùng múa hát trên nền bài hát về Trung thu (VD: Bài hát *Chiếc đèn ông sao* của nhạc sĩ Phạm Tuyên).

Bước 4: Cam kết hành động *(2 phút)*

- Chị Hằng gợi ý cho các lớp thực hiện một hoạt động chung để vui Trung thu với tập thể lớp mình, từ đó thể hiện sự hợp tác và chia sẻ của các thành viên trong lớp mình.
- HS chia sẻ ý tưởng về hoạt động vui Trung thu.

3. Sau hoạt động

GV chủ nhiệm cùng HS lựa chọn một hoạt động chung để thực hiện.

II KỊCH BẢN SINH HOẠT DƯỚI CỜ THEO HÌNH THỨC "TRÒ CHUYỆN THEO CHỦ ĐỀ – GIAO LƯU NHÂN VẬT" (Tham khảo)

TỰ BẢO VỆ BẢN THÂN: KĨ NĂNG THOÁT HIỂM KHI GẶP HOẢ HOẠN

Chủ đề: ***Sống an toàn và tự chủ***

Nội dung đề xuất: Giao lưu với cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Nhóm dẫn dắt hoạt động: Nhóm HS lớp 5A2.

Người thiết kế kịch bản và dẫn dắt: GVCN lớp 5A2 phối hợp với GV Tổng phụ trách Đội.

Yêu cầu cần đạt:

- Biết được những kĩ năng cần thiết để tự bảo vệ mình, phòng chống hoả hoạn, biết cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.
- Có thêm hiểu biết về cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Không gian sư phạm: Trên sân khấu.

Phương tiện hoạt động: Mi-crô, loa, đài, nhãn dán (sticker) quà tặng.

Khách mời: Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ở địa phương.

Người dẫn dắt chương trình giao lưu: GV cùng một nhóm HS.

Thời lượng: Từ 35 phút trở lên. Tuỳ theo thời lượng thực tế do nhà trường sắp xếp mà GV điều chỉnh kịch bản cho hợp lí.

1. Trước hoạt động

GV, nhà trường:

- Lựa chọn và tìm hiểu về nhân vật khách mời:

+ Tìm hiểu về nghề nghiệp của nhân vật khách mời.

+ Tìm hiểu về nhân vật khách mời: Liên lạc với khách mời.

– Thiết kế kịch bản: đề xuất, thảo luận trước với khách mời về các câu hỏi, lựa chọn một số tình huống, những cảm xúc mà các chú cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ gặp khi thực hiện nhiệm vụ để chuẩn bị cho phần trải nghiệm cùng khách mời và có sự phối hợp nhịp nhàng trong buổi giao lưu.

Học sinh:

– Chuẩn bị:

+ GV chia sẻ thông tin về nhân vật khách mời, những điều thú vị, đáng quý có thể gây cảm hứng cho HS tìm hiểu thêm về nhân vật.

+ GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một câu hỏi nếu được hỏi khách mời, khuyến khích những câu hỏi thú vị để có thêm thông tin về khách mời.

+ GV đề nghị HS chuẩn bị quà tặng: GV hướng dẫn, gợi ý để HS chuẩn bị giấy cảm ơn và một món quà nhỏ.

– Phân công nhiệm vụ: GV hướng dẫn để HS tự phân công thành các nhóm làm các nhiệm vụ khác nhau: viết lời cảm ơn, làm quà tặng (dây hoa, bông hoa giấy cài áo, một cái vòng bằng len đeo vào tay hoặc cổ,…), lễ tân, đón khách, kịch bản câu hỏi (nếu có).

2. Trong hoạt động

Đón khách

Nhóm lễ tân đón khách, tặng quà khách mời. (Nên để HS tự thực hiện cùng 1 – 2 GV để thể hiện sự trân trọng đối với khách mời). Khi khách mời bước vào khu vực tổ chức giao lưu, nhóm HS đợi sẵn để nói lời chào mừng và đeo dây hoa cho từng khách mời. GV cùng đón khách với HS.

Hoạt động giao lưu trên sân khấu

Bước 1: Khởi động (5 phút):

– GV giới thiệu ý nghĩa, nội dung của buổi giao lưu, mời chú cảnh sát (Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của tỉnh) lên sân khấu, đồng thời giới thiệu tập thể lớp đồng hành với mình dẫn chương trình giao lưu. (HS lớp 5A2 đón khách mời lên sân khấu.)

– GV dẫn dắt về lí do buổi trò chuyện.

– GV đề nghị HS vỗ tay chào mừng chú cảnh sát bằng ngôn ngữ kí hiệu (Hai tay để hai bên, lắc bàn tay tạo những bông hoa, chuỗi vỗ tay).

Bước 2: Giao lưu cùng nhân vật khách mời (15 phút)

– Nghe câu chuyện của khách mời (5 phút):

+ GV mời chú cảnh sát kể về nghề nghiệp khó khăn và đầy nguy hiểm của mình, về lí do đã lựa chọn và gắn bó với công việc đang làm;

+ HS dẫn dắt mời chú cảnh sát kể về một vụ cháy mà các chú đã xử lí thành công.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Hoạt động cùng nhân vật khách mời (10 phút):

+ Phỏng vấn:

• HS dẫn chương trình cùng GV đặt câu hỏi cho khách mời: "Thế nào là phòng cháy?" (Ngăn ngừa và loại bỏ các nguyên nhân gây ra cháy).

• HS ở dưới đóng góp ý kiến. Chú cảnh sát đưa ra những thống kê của cảnh sát về nguyên nhân các vụ cháy.

• GV mời HS bên dưới đặt câu hỏi cho chú cảnh sát về những việc cần làm để phòng cháy.

+ Trò chơi:

• Chú cảnh sát chia sẻ một số nội dung phòng cháy. HS dẫn dắt mời mỗi khối lớp một bạn lên thực hiện các thao tác phòng cháy theo lời mô tả của chú (rút dây điện, tắt điện khi ra khỏi nhà; lau chùi vệ sinh bếp; cẩn thận khi thắp hương, đốt vàng mã;…).

• Chú cảnh sát hướng dẫn các thao tác thoát hiểm khi không may gặp hoả hoạn. HS bên dưới cùng thực hiện các thao tác đó (che mũi, miệng; đi lom khom;...).

• Chú cảnh sát đưa ra một tình huống để các bạn xử lí: HS ngồi trong phòng, phòng bị chập điện, khét. Chúng ta có nên chạy ào ra cửa ra vào duy nhất không?

• Các tiêu lệnh:

→ Hô cháy và hô bình tĩnh.

→ GV rút ổ điện hoặc tắt cầu dao điện.

→ Sơ tán: Lần lượt đi ra trật tự, che mũi, đi lom khom men theo bờ tường,…

+ Trải nghiệm là nhân vật khách mời:

• Chú cảnh sát mô tả các thao tác trong công việc của mình, mời HS cùng ngắm trang phục của mình.

• HS xung phong lên sân khấu để nhìn kĩ hơn trang phục của chú và nói lời cảm ơn với chú cảnh sát.

Bước 3: Tổng kết

– Phản hồi tại chỗ: cảm xúc và lời cảm ơn (5 phút).

+ GV đề nghị 1 – 2 HS chia sẻ cảm xúc.

+ Tặng món quà bằng những tấm bìa trái tim ghi lời cảm ơn các chú cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của tỉnh do các em HS làm sẵn, để trong chiếc giỏ đẹp, nhờ chú chuyển tới đơn vị.

+ GV và HS dẫn chương trình nói lời cảm ơn khách mời.

Bước 4 : Cam kết hành động

GV đề nghị HS các lớp kiểm tra lại phòng học có đủ độ thoáng không, tìm đường thoát hiểm nếu có sự cố, thống nhất với nhau các phương án sơ tán,…

3. Sau hoạt động

– GV chủ nhiệm cùng HS triển khai hoạt động đã cam kết, chụp ảnh lại đưa lên trang mạng của trường.

– GV chủ nhiệm cũng có thể cho HS viết lại cảm nhận của mình về buổi giao lưu với chú cảnh sát.

III KỊCH BẢN SINH HOẠT DƯỚI CỜ THEO HÌNH THỨC "FESTIVAL, NGÀY HỘI, HỘI CHỢ" (Tham khảo)

NGÀY HỘI "CHỮA LÀNH VẾT THƯƠNG TRÁI ĐẤT"

Chủ đề: ***Tự hào quê hương em***

Nội dung đề xuất: Biểu diễn tiểu phẩm về những tổn thương mà Trái Đất phải chịu đựng. Cùng toàn trường cam kết hành động bảo vệ môi trường.

Nhóm dẫn dắt hoạt động: Nhóm HS lớp 5A3.

Yêu cầu cần đạt: Nêu được những tổn thương mà Trái Đất, môi trường đang phải chịu đựng vì con người. Đề xuất được những hành động mình có thể làm và bày tỏ được quyết tâm thực hiện.

Không gian sư phạm: Trên sân khấu, các góc trên sân trường.

Phương tiện hoạt động: Mi-crô, loa, đài, nhãn dán (sticker) quà tặng.

Khách mời: Các bác cán bộ về môi trường của địa phương tham gia phần giao lưu ở các góc.

Người dẫn dắt chương trình giao lưu: GV cùng một nhóm HS lớp trực ban 5A3.

Thời lượng: Ít nhất là 120 phút. Tuỳ theo thời lượng thực tế do nhà trường sắp xếp mà GV điều chỉnh kịch bản cho hợp lí.

1. Trước ngày hội

Nhóm GV và nhà trường:

- Lựa chọn hình thức hoạt động trên sân khấu chính:
  - + Trình diễn các tiết mục bao gồm hát, múa, đọc thơ và tiểu phẩm tương tác về chủ đề Bảo vệ môi trường. VD: đọc thơ, diễn tiểu phẩm;...
  - + Giao lưu với nhân vật khách mời. Liên lạc với khách mời để tìm hiểu trước về nội dung câu chuyện sẽ chia sẻ.
- Thiết kế kịch bản trên sân khấu chính và nội dung các góc sinh hoạt theo chủ đề.
- Chuẩn bị quà tặng.

HS và lớp được phân công dẫn dắt:

- Chuẩn bị lời dẫn và học thuộc kịch bản Ngày hội.
- Phân công công việc cụ thể cho mỗi HS.

Các tập thể lớp:

- Chuẩn bị trang trí và thực hiện nội dung cho góc lớp mình được phân công.
- Chuẩn bị tiết mục chia sẻ. Mỗi khối lớp được chọn một tiết mục.
- Lựa chọn nội dung các góc sinh hoạt, mỗi góc một lớp phụ trách:
  - + Góc làm đồ chơi bằng rác tái chế;
  - + Góc trao đổi đồ cũ;

+ Góc sáng tác thông điệp bảo vệ môi trường;
+ Góc làm thùng rác bằng bìa các-tông và trang trí;
+ Góc Thư viện sách với chủ đề môi trường và cuộc thi đọc 10 phút, chọn trích dẫn đáng nhớ;
+ Góc sắp xếp khẩu hiệu kêu gọi bảo vệ môi trường theo từ khoá;
+ Góc viết: 5 điều tôi có thể làm cho thế giới;
+ Góc phân loại rác;
+ Góc ủ phân hữu cơ;
+ ...

2. Trong ngày hội

a) Hoạt động góc diễn ra trong vòng 60 phút trước khi diễn ra hoạt động trên sân khấu chính

– Các góc trao đổi đồ cũ, phân loại rác, sáng tác thông điệp bảo vệ môi trường,... được cùng lúc diễn ra. Mỗi góc do một hoặc hai tập thể lớp phụ trách với sự hỗ trợ của thầy cô, các bác phụ huynh.

– Khu vực trưng bày những thông tin tìm hiểu được về thực trạng môi trường ở địa phương; những cách làm hay; những tấm gương bảo vệ môi trường,... dưới dạng báo tường; sơ đồ tư duy; tranh vẽ; ảnh chụp,... Những nhóm nào có sản phẩm được trưng bày sẽ có mặt ở khu vực đó để thuyết trình cho khách đến tham quan.

b) Hoạt động trên sân khấu lớn

– ***Dẫn dắt*** về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường với những thông tin – con số "gây sốc" về các vấn đề môi trường. VD: Rác thải nhựa như túi ni-lon, cốc nhựa, ống hút chỉ sau ít phút sử dụng sẽ bị vứt bỏ ra môi trường và phải mất từ 400 – 1000 năm mới có thể bị phân huỷ. Hằng năm, trên thế giới, có tới 300 triệu tấn rác thải nhựa bị thải ra môi trường. Ở Việt Nam, tính trung bình mỗi năm thải ra khoảng 1,8 triệu tấn rác thải nhựa, trong đó có khoảng hơn 30 tỉ túi ni-lon. Trung bình, mỗi hộ gia đình tại Việt Nam sử dụng khoảng một ki-lô-gam túi ni-lon mỗi tháng. Hơn 80% số đó đều bị thải bỏ sau khi dùng một lần.

– ***Biểu diễn tiểu phẩm:*** Sơn Tinh, Thuỷ Tinh. Nội dung: Sơn Tinh, Thuỷ Tinh là hai địch thủ đáng gờm trong việc ganh đua lễ vật để xin cưới Mỵ Nương. Nhưng năm đó, Mỵ Nương đợi mãi không thấy hai chàng đến xin cưới. Lí do là do ô nhiễm môi trường, hai vị thần đều không thể tìm được sản vật để làm quà dẫn cưới. Biển ngập rác, các loài tôm cá sống dở, chết dở. Rừng bị đốt, Sơn Tinh ngồi thở thoi thóp. Ngay cả các truyền thuyết cũng có thể biến mất vì những vết thương của Trái Đất.

– ***Tổng kết:***
+ GV cùng HS dẫn chương trình kết luận về các nội dung bảo vệ môi trường
+ Mời GV Tổng phụ trách điểm lại những hoạt động thú vị, đáng nhớ trong ngày hội. Mời đại diện các góc điều hành tốt lên sân khấu để các khách mời trao giải thưởng, giấy khen.

+ Cả trường cùng hát, nhảy hoặc thực hiện động tác cơ thể một bài hát ca ngợi thiên nhiên, đất nước Việt Nam hoặc bài hát kêu gọi "chữa lành, hàn gắn vết thương Trái Đất" là bài *Heal the world* của Michael Jackson.

– Cam kết hành động:

GV dẫn dắt đề nghị các lớp đăng kí các hoạt động liên quan đến việc bảo vệ môi trường.

3. Sau ngày hội

GV chủ nhiệm đôn đốc HS lớp mình thực hiện hoạt động đã cam kết.

B – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ VÀ SINH HOẠT LỚP*

Chủ đề EM LỚN LÊN MỖI NGÀY

MỤC TIÊU

– Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ.

– Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

– Góp phần phát triển:

+ Năng lực chung: năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống học đường;

+ Năng lực đặc thù: năng lực tổ chức các hoạt động, năng lực cân bằng cảm xúc;

+ Phẩm chất: trách nhiệm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 1



CHÚNG MÌNH ĐÃ LỚN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS nhận biết được những điểm thay đổi, tiến bộ của mình theo thời gian từ lớp 1 đến lớp 4.

– Tìm lại được những tư liệu, sản phẩm thể hiện sự tiến bộ của cá nhân và tập thể.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị:

– Hình ảnh tập thể lớp những năm học đã qua.

– Giấy hoặc bìa màu cắt thành các hình khác nhau – phát đủ cho mỗi HS.

– Giấy A3, bút màu,...

HS chuẩn bị:

– Một số tư liệu về bản thân thể hiện thành tích đã đạt được qua các năm học từ lớp 1 đến lớp 4.

– Bìa màu hoặc giấy, bút màu, kéo.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Chơi trò chơi* Lời chào**

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt, gợi mở HS bước vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

GV lần lượt nói lời chào kèm theo những dấu hiệu của sự thay đổi và tiến bộ mà một HS có thể cảm nhận được về mình. Ai nhận thấy mình có những biểu hiện như vậy thì vẫy tay chào thầy/ cô:

– Thầy/cô chào những bạn thấy mình đã cao lên nhiều so với năm học lớp 1!

– Thầy/cô chào những bạn thấy mình đã nặng cân hơn so với năm học lớp 1!

– Thầy/cô chào những bạn thấy mình viết chữ đẹp hơn nhiều so với năm học lớp 1!

– Thầy/cô chào những bạn thấy mình biết làm nhiều việc nhà hơn so với năm học lớp 1!

– …

Kết luận: Mỗi người đều có thể cảm nhận được sự thay đổi, tiến bộ của mình so với năm học lớp 1. Sự thay đổi ấy sẽ đến dần dần qua các năm học – cả quá trình chứ không phải ngay lập tức. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu những biểu hiện của sự thay đổi đó nhé!

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu sự lớn lên về thể chất của em

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ những thay đổi về thể chất so với các năm học trước, cách rèn luyện để cao, khoẻ hơn.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời từng nhóm HS khoảng 5 – 6 bạn đứng dàn hàng sát vào tường, lấy bút chì chấm nhẹ lên tường để ghi dấu và đo chiều cao. GV đề nghị HS ngắm cái chấm của mình trên tường.

– GV mời các HS ghi lại số liệu của mình vào mẩu giấy hoặc tờ bìa để chia sẻ với các bạn.

– Những bạn có số đo chiều cao tình cờ giống nhau có thể kết thành đôi bạn và tự nhận tên đôi bạn theo chiều cao. VD: "Đôi bạn mét tư, đôi bạn mét rưỡi".

– GV mời HS thảo luận theo nhóm để chia sẻ về:

+ Sự thay đổi về chiều cao so với chính mình hồi lớp 1;

+ Cách luyện tập để cao hơn, khoẻ hơn (VD: ăn sữa chua, uống đủ sữa, tập thể dục hằng ngày,…).

– Mỗi nhóm nhặt những từ khoá mình vừa đưa ra để thiết kế điệu nhảy dân vũ "Lớn lên mỗi ngày" trên nền bài hát yêu thích, sử dụng động tác cơ thể để nhảy múa.

– Mời HS bình chọn điệu nhảy thú vị, đáng yêu nhất.

Kết luận: Sự lớn lên về thể chất cũng rất quan trọng, cần phải được chuẩn bị, chăm sóc bằng việc ăn uống và tập luyện đều đặn hằng ngày.

Nhìn lại chặng đường đã qua

Bản chất hoạt động: Ngắm lại ảnh để thấy sự lớn lên về thể chất của mỗi cá nhân; nhắc lại kỉ niệm, thành tích để thấy sự lớn lên về nhận thức của mỗi cá nhân và tập thể.

Tổ chức hoạt động:

– GV lần lượt mời HS quan sát hình ảnh tập thể lớp hoặc ảnh chụp các tổ; hình ảnh các hoạt động khác nhau qua các năm học. Với mỗi tấm ảnh, GV đi một lượt để HS ngắm kĩ.

– GV mời HS nhắc kỉ niệm được gợi lại qua bức ảnh:

+ Ảnh chụp năm nào, trong hoàn cảnh nào?

+ Em có nhận ra mình trong bức ảnh không? Em còn nhận ra những ai nữa?

+ Em thấy mình trong ảnh so với mình bây giờ có gì thay đổi? (cao hơn, tóc dài hơn, nhìn chững chạc hơn,…)

+ Những thay đổi nào tích cực? Những thay đổi tích cực được gọi là gì? (sự tiến bộ).

– GV dẫn dắt để thấy, mỗi HS và tập thể lớp không chỉ thay đổi ở vẻ bề ngoài mà trong cả quá trình từ lớp 1 đến lớp 4. GV mời HS nhắc lại một số thành tích mà tập thể lớp đã đạt được trong những năm học qua, trong đó có sự đóng góp công sức của mỗi cá nhân.

+ Nhắc lại những hoạt động lớn để lại dấu ấn của lớp như tham gia cuộc thi; tham gia Ngày hội hoặc hoạt động nào đó;…

+ Giải thưởng của lớp (nếu có);

+ Cùng nhớ lại xem cá nhân và tập thể lớp có lưu lại những hiện vật, sản phẩm, tư liệu nào gợi nhắc đến thành tích đó không (cúp, huy chương, bằng khen, hình ảnh, nhật kí ghi chép, đoạn phim ngắn,…) và phân công nhau tìm lại.

Kết luận: Những thay đổi tích cực – sự tiến bộ thể hiện rằng "Em đã lớn". Mỗi cá nhân có thể lớn lên về thể chất và nhận thức. Mỗi tập thể lớp cũng vậy.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Chia sẻ về một kỉ niệm, thành tích của lớp

Bản chất hoạt động: Chia sẻ về một kỉ niệm, thành tích chung của lớp, gợi lại những chi tiết thể hiện sự cố gắng của cá nhân và tập thể; đặt những thành tích đó theo thứ tự thời gian để thấy sự lớn lên của cá nhân và tập thể; đề xuất thu thập lại những tư liệu, sản phẩm liên quan.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi theo nhóm. Mỗi nhóm lựa chọn một kỉ niệm, một thành tích để cùng nhớ lại và chia sẻ.



– GV mời đại diện các nhóm lên kể về các kỉ niệm, thành tích của cá nhân; thành tích của lớp. Lưu ý gọi các nhóm theo thứ tự thời gian của những kỉ niệm đó (Nhóm nói về các thành tích năm học lớp 1, 2, 3, 4).

– GV mời mỗi HS viết ra mẩu giấy hoặc tờ bìa nhỏ cắt thành nhiều hình vui mắt (bông hoa, lá, cờ đuôi nheo,…) để đưa ra kết luận về sự trưởng thành của tập thể lớp, trong đó có mỗi cá nhân. (VD: Lớp mình bây giờ hợp tác làm việc nhóm nhanh nhẹn hơn trước; Lớp mình có nhiều ý tưởng trong các hoạt động hơn;…)

– GV mời mỗi HS lên treo tờ bìa vào cây trưởng thành của lớp hoặc dán vào tờ giấy to.

– GV mời mỗi tổ lên đọc các tờ bìa và chụp ảnh lưu niệm. Khi chụp hô to: "Chúng mình đã lớn! Yeah!".

Kết luận: Sự tiến bộ của từng cá nhân sẽ làm nên sự lớn lên của tập thể. Ngược lại, việc tham gia các hoạt động tập thể khiến cho cá nhân có cơ hội rèn luyện, thể hiện bản thân, bộc lộ được sự tiến bộ của mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

– GV đề nghị HS về suy nghĩ và thảo luận với bạn bè, người thân về những thay đổi tích cực của mình trong một năng lực hoặc kĩ năng nào đó

Gợi ý:



– Chuẩn bị những tấm bìa các-tông để thực hiện bậc thang trưởng thành của mình cho tiết HĐTN sau.

BẬC THANG TRƯỞNG THÀNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhìn thấy và trình bày được sự trưởng thành của mình thông qua sản phẩm.
- Cảm thấy tự tin và thể nghiệm được cảm xúc tích cực sau khi hoạt động, có động lực học tập và rèn luyện tốt hơn nữa trong năm học cuối cấp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV và HS chuẩn bị bìa các-tông, bìa màu, bút màu,...

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Ghi lại sự trưởng thành của mỗi cá nhân

Bản chất hoạt động: HS nhớ và hệ thống lại sự tiến bộ của mình từ lớp 1 đến lớp 4 về kĩ năng, năng lực; từ đó cảm thấy tự hào về mình, tự tin để "bứt phá" trong năm học cuối cấp, chuẩn bị cho việc học tập ở trung học cơ sở.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS viết, vẽ, trình bày sự tiến bộ của mình về năng lực, kĩ năng từ lớp 1 đến lớp 4 lên những tấm bìa nhiều màu, cắt thành nhiều hình dạng khác nhau.
- HS thảo luận nhóm để bổ sung thêm ý kiến của các bạn về mình nếu thấy hợp lí.
- Dán những tấm bìa màu đó hoặc viết tay lên những tấm bìa các-tông được thiết kế thành những bậc thang từ lớp 1 đến lớp 4 (có thể làm 4 chiếc hộp to dần xếp cạnh nhau).
- Chia sẻ với các bạn trong nhóm và trong lớp về các bậc thang trưởng thành của mình.

Kết luận:

- Những thay đổi tích cực của cá nhân, dù bé nhỏ, cũng là sự tiến bộ và dần làm nên sự trưởng thành của em.
- Giữa các bậc thang sẽ có những bước hụt – đó là những sai lầm, vấp ngã. Nhưng vấp ngã xong, có được bài học kinh nghiệm, chúng ta sẽ tiếp tục bước được cao hơn.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- GV đề nghị HS tìm lại những sản phẩm lưu giữ kỉ niệm về các hoạt động cùng người thân.

– GV gợi ý để HS cùng người thân tìm lại những tấm giấy khen, những bài kiểm tra, những cuốn vở cũ, những cuốn sách đã từng đọc, những bức tranh, sổ nhật kí hoặc các sản phẩm do chính HS làm ra.

Kết luận: GV gợi ý để HS nhờ người thân chụp ảnh lại hoặc HS lựa chọn mang đến lớp một vài kỉ vật, sản phẩm để tham gia triển lãm "TỪNG BƯỚC TRƯỞNG THÀNH".

TUẦN 2



TỪNG BƯỚC TRƯỞNG THÀNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS thấy được và giới thiệu được với các bạn về sự thay đổi tích cực của mình thông qua việc triển lãm các sản phẩm, tư liệu.

– HS cảm thấy tự hào về mình để có thêm động lực học tập và rèn luyện tích cực hơn trong năm học cuối cấp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị dây để treo hoặc bàn để trưng bày sản phẩm.

HS chuẩn bị:

– Các sản phẩm, tư liệu thể hiện những thay đổi tích cực của mình từ lớp 1 đến hết lớp 4.

– Bìa màu hoặc giấy trắng, bút màu, kéo để thực hiện trang trí, ghi chú về sản phẩm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Chơi trò chơi "Ngày trước – Bây giờ"

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui tươi, thấu hiểu giữa các thành viên trong lớp; giúp HS tiếp tục nghĩ về sự tiến bộ của mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS ngồi vòng tròn theo nhóm, lần lượt chia sẻ, bắt đầu bằng: "Ngày trước…, bây giờ…" .

– Những HS có sự tiến bộ về cùng một kĩ năng, nhận thức có thể kết thành đôi, thành ba để chia sẻ tiếp.

– GV đặt câu hỏi về mục tiêu tiến bộ của HS trong năm tới: "Thế "cuối năm nay" em sẽ thế nào?". HS nếu muốn có thể chia sẻ tiếp theo mẫu câu: "Ngày trước…, bây giờ…., cuối năm nay sẽ…" .

Kết luận: Thật tuyệt khi chúng ta có thể nhìn được những sự thay đổi, dù là bé nhỏ, của bản thân. Đừng quên tự động viên, khen ngợi và tự hào về những sự tiến bộ ấy để có động lực rèn luyện nhiều hơn, tự đặt cho mình mục tiêu mới xa hơn.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Tổ chức triển lãm "Từng bước trưởng thành"

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ những sản phẩm, tư liệu về sự tiến bộ của bản thân, được sắp xếp cùng các thành viên trong nhóm để thể hiện sự tương tác trong tập thể.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS làm việc theo nhóm:

- Tập hợp các kỉ vật, sản phẩm cá nhân mà HS mang đến, phân loại sắp xếp theo trình tự từ bé đến lớn, từ lớp 1 đến hết lớp 4.
- Viết chú thích cho từng kỉ vật, sản phẩm trưng bày lên giấy trắng hoặc bìa màu.
- Nghĩ cách trang trí, trưng bày độc đáo để nhìn thấy sự trưởng thành của mỗi người và tập thể. Tiêu chí: Gọn gàng, ngăn nắp để các sản phẩm có thể trưng bày trong thời gian vài ngày đến một tuần.
- Phân công nhau thuyết trình ở góc của nhóm mình; đi tham quan các góc nhóm khác và đặt câu hỏi để chia sẻ.

Kết luận: Nếu lưu giữ các sản phẩm, tư liệu, chúng ta sẽ nhìn thấy rất rõ từng sự thay đổi dù rất nhỏ bé. Mỗi người đều lớn lên, đều trưởng thành; nhưng nếu có ý thức rèn luyện để thay đổi, chúng ta sẽ tiến bộ nhanh hơn, nhiều hơn.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Trưng bày các tư liệu thể hiện sự trưởng thành của tập thể lớp

Bản chất hoạt động: Sự trưởng thành của tập thể lớp luôn có sự tham gia của mỗi cá nhân. Thành tích của tập thể lớp cũng là thành tích chung của mỗi cá nhân. Vì thế, việc nhìn nhận sự tiến bộ chung, nhắc lại các giải thưởng, các hoạt động từng tham gia cũng khiến HS cảm thấy tự hào về bản thân khi mình từng tham gia hoạt động cùng tập thể.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS trưng bày các tư liệu, kỉ vật GV hoặc HS tìm được về các hoạt động chung, thành tích chung của tập thể lớp những năm trước ở một góc lớp.
- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc khi nhìn thấy những sản phẩm ghi dấu từng bước trưởng thành của mình và các bạn cả về thể chất và tinh thần. Thầy cô đón lớp mới có thể bày tỏ sự quan tâm, muốn biết những gì HS đã làm ở các năm học trước. HS lần lượt xung phong chia sẻ với thầy cô.
- GV có thể gợi ý để HS mời thầy, cô giáo cũ, người thân hoặc bạn bè cùng trường ghé thăm triển lãm của lớp mình vào giờ giải lao.

Kết luận:

- GV kết luận:
  + Thật vui khi nhìn lại cả một quá trình học tập và rèn luyện, chúng ta thấy được sự trưởng thành, sự gắn bó của mỗi cá nhân với tập thể lớp; từ đó đưa ra quyết tâm gần gũi, đoàn kết với nhau hơn trong năm học cuối cấp này.
  + Sự rèn luyện, điều chỉnh mình là cả một quá trình. Sự tiến bộ cũng được thể hiện dần dần, không có ngay được. Sau một thời gian, những thay đổi, tiến bộ thể hiện sự lớn lên của mỗi người sẽ là niềm vui không chỉ đối với bản thân người đó mà còn là niềm vui của cả gia đình, bạn bè, thầy cô. Vì thế, những kỉ vật, sản phẩm mình làm được rất quan trọng – chúng đánh dấu bước trưởng thành của cá nhân và cả tập thể lớp.
- GV đề nghị HS cùng hát một bài hát thể hiện tinh thần đoàn kết, sát cánh bên nhau của tập thể lớp hoặc đọc đoạn thơ:

TÔI ĐÃ LỚN

Ngắm những tấm ảnh xưa
Nhìn thấy mình ở đó
Ngắm những cuốn vở nhỏ
Thấy nét chữ non non
Thấy hình vẽ vuông, tròn
Khi ấy còn méo méo
Tay tôi giờ đã khéo
Chân đã bước nhanh nhanh
Mắt tôi giờ rất tinh
Chữ đã đều tăm tắp
Nhưng tôi vẫn tìm gặp
"Phiên bản cũ" chính mình
Ngắm những kỉ niệm xinh
Biết rằng: mình đã lớn!

(Thuỵ Anh)

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- HS chia sẻ những cảm xúc mà triển lãm mang lại, những điều thay đổi tích cực em nhận ra ở mình và các bạn.
- GV gợi ý để HS về nhà kể cho người thân nghe về cuộc triển lãm của lớp.
- GV đề nghị HS trò chuyện với người thân về sự trưởng thành của mình thể hiện trong việc nhà.
- GV đề nghị HS suy nghĩ, lựa chọn một sản phẩm mình có thể làm để phục vụ gia đình.



TIẾN BỘ TRONG VIỆC NHÀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhìn thấy và trình bày được sự trưởng thành của mình trong các công việc gia đình.
- Thể hiện được sự trưởng thành ấy trong một sản phẩm có thể thực hiện để phục vụ gia đình. HS có thể lựa chọn làm việc theo nhóm hoặc cá nhân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học. Bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

HS chuẩn bị nguyên liệu để thực hiện sản phẩm phục vụ gia đình.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Chia sẻ về sự tiến bộ của em khi thực hiện các công việc gia đình

Bản chất hoạt động: HS nhận được những chia sẻ của người thân về sự tiến bộ của mình trong việc nhà. Đây cũng là cơ hội để các thành viên trong gia đình nhận ra sự thay đổi tích cực dù nhỏ bé của HS, tạo được cảm xúc tích cực cho HS và người thân.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ theo nhóm về những việc mình biết làm để chăm sóc gia đình. Các phương án chia sẻ:

- Lần lượt kể một việc mình có thể làm theo vòng cho đến khi hết công việc thì thôi.
- Viết ra những mẩu giấy nhỏ và chia sẻ. Những mẩu giấy ghi các việc làm đó sẽ là gợi ý cho các bạn có thể thử sức mình trong những việc làm mới để chăm sóc gia đình.
- Chia sẻ về những nhận xét của người thân đối với mình.

Kết luận: Làm việc nhà cũng là nhiệm vụ của mỗi HS. Mỗi năm, chúng ta có thể nhìn lại xem mình nhận thêm được việc gì để chăm sóc gia đình. Làm thêm được một việc, em mang lại niềm vui cho người thân và cho chính mình. Người thân cũng nhìn thấy được sự tiến bộ của em.

3. THỰC HÀNH

Thực hiện một sản phẩm phục vụ gia đình

Bản chất hoạt động: HS cùng thực hiện một việc chung để thể hiện sự tiến bộ của mình trong việc nhà – việc em đã có thể làm được một cách khéo léo, chu đáo; tạo thêm cảm hứng cho các bạn khác học tập theo.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời các nhóm thực hiện công việc mình đã lựa chọn.
- GV đi từng nhóm để quan sát và đặt câu hỏi trong quá trình HS thực hiện. Có thể thu âm, thu hình lại nếu có điều kiện.
  + HS giới thiệu các thao tác cần thiết để thực hiện công việc.
  + HS nhận xét về độ khéo léo, thành thạo của những người tham gia thao tác.

+ HS chia sẻ về quá trình tiến bộ của mình: từ lúc còn chưa biết làm, làm chưa khéo đến khi thành thạo.
+ HS chia sẻ về cảm xúc của mình khi thực hiện những việc làm như vậy để chăm sóc người thân và ngôi nhà của mình.

Kết luận: Việc nào làm nhiều cũng thành quen, sẽ dần trở nên khéo và thạo. Quan trọng nhất là "muốn làm, muốn dùng công sức của mình đóng góp vào cuộc sống của gia đình mình để cả nhà được hạnh phúc hơn".

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- GV gợi ý để HS chia sẻ mong muốn thực hiện một việc làm mới, chưa từng làm để chăm sóc, phục vụ gia đình.
- HS cam kết thực hiện công việc mới đó.

TUẦN 3



CÂN BẰNG CẢM XÚC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận diện được các cách cân bằng cảm xúc, lựa chọn được cách cân bằng cảm xúc áp dụng phù hợp trong từng tình huống.
- Thực hành cân bằng cảm xúc trong cuộc sống hằng ngày.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị *Bộ thẻ các gương mặt cảm xúc cơ bản*, thẻ từ.
- HS chuẩn bị bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Chơi trò chơi* Cán cân cảm xúc**

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui tươi, dẫn dắt đến chủ đề trải nghiệm.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời một HS lên đứng giữa bục giảng , giơ hai tay ra như cán cân. Cánh tay lúc cao lúc thấp. GV mời mỗi HS suy nghĩ về những từ chỉ cảm xúc như: vui, hạnh phúc, phấn khởi, cảm động, thích thú, buồn bã, giận dữ,...
- GV mời 3 HS lên trước lớp. Mỗi HS nói từ chỉ cảm xúc của mình. GV để nghị HS đứng vào bên cánh tay phải của bạn làm cán cân nếu đó là từ chỉ cảm xúc tích cực; đứng vào

bên cánh tay trái nếu đó là từ chỉ cảm xúc tiêu cực. Nếu cán cân nghiêng về bên nào thì lại cần một HS khác nói một từ chỉ cảm xúc đối nghịch lại để có thể đứng sang cán cân bên kia. Cứ như vậy, cho đến khi mỗi cán cân có 5 HS với 5 từ chỉ cảm xúc.

Kết luận: Trong cuộc sống của chúng ta luôn tồn tại các cảm xúc, cả tích cực lẫn tiêu cực. Nhận biết được cảm xúc của mình, chúng ta sẽ tìm ra cách cân bằng cảm xúc để sống hạnh phúc hơn.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Nhận diện các cách cân bằng cảm xúc

Bản chất hoạt động: HS nhận diện được cách cân bằng cảm xúc trong cuộc sống.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS làm việc nhóm:
  + Kể về một cảm xúc mình đã trải qua và gọi tên cảm xúc đó một cách ngắn gọn;
  + Chia sẻ lí do chúng ta phải cân bằng cảm xúc;
  + Thảo luận về các cách cân bằng cảm xúc em đã từng nghe, từng thực hiện. Ghi lại các cách cân bằng cảm xúc hiệu quả vào thẻ từ. Ở mỗi thẻ từ, các em ghi một cách cân bằng cảm xúc.
- GV mời đại diện mỗi nhóm HS lên chia sẻ trước lớp. Lựa chọn những thẻ từ ghi lại cách cân bằng cảm xúc không bị trùng nhau để dán lên bảng.
- GV mời cả lớp lần lượt đọc những cách cân bằng cảm xúc mà cả lớp đã dán lên bảng và dùng bút đánh dấu vào những cách mình tâm đắc (một người có thể đánh dấu nhiều cách).
- GV lựa chọn 3 cách được đánh dấu nhiều nhất để mời HS diễn tả lại cho kĩ hơn.

Kết luận: Tuỳ vào mỗi tình huống, chúng ta sẽ lựa chọn cách khác nhau để vượt qua những cảm xúc tiêu cực và tìm lại niềm vui cho chính mình, lan toả năng lượng tích cực đến người xung quanh.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Lựa chọn cách cân bằng cảm xúc phù hợp

Bản chất hoạt động: HS được thảo luận kĩ hơn về một tình huống nhất định, lựa chọn một cách phù hợp nhất để giải quyết tình huống, cân bằng cảm xúc.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS thảo luận theo nhóm về một tình huống cụ thể cần cân bằng cảm xúc theo gợi ý sau:
  + Nhớ lại và mô tả tình huống khiến em có những cảm xúc tiêu cực. (Tình huống ấy diễn ra khi nào? Ở đâu? Ai đã làm gì khiến em có cảm xúc tiêu cực?...)
  + Để cân bằng lại cảm xúc, em đã làm gì?
  + Nghe các phương án cân bằng cảm xúc của các bạn khác, em thích nhất phương án nào?

– GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Nếu có thời gian, mỗi nhóm có thể mô tả tình huống và sắm vai để xử lí tình huống theo phương án nhóm mình đã chọn.

– HS chia sẻ suy nghĩ về việc lựa chọn cách cân bằng cảm xúc của nhóm bạn và đưa ra cách xử lí của mình khi rơi vào tình huống đó.

Kết luận:

– GV kết luận: Những tình huống các nhóm đưa ra hôm nay là những sự việc đã từng xảy ra trong cuộc sống hằng ngày của các em ở trường, ở nhà và ngoài xã hội. Bằng cách lựa chọn cách cân bằng cảm xúc phù hợp, các em sẽ vượt qua được những cảm xúc tiêu cực.

– GV và HS lần lượt cùng nhắc lại các cách cân bằng cảm xúc.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS vận dụng các cách cân bằng cảm xúc hiệu quả vào cuộc sống và mô tả lại cách em đã làm, kết quả của việc làm đó vào nhật kí hoặc vở bài tập.

THỰC HÀNH CÂN BẰNG CẢM XÚC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS phản hồi kết quả vận dụng các cách cân bằng cảm xúc.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị những tấm bìa màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Chia sẻ kết quả vận dụng cách cân bằng cảm xúc trong thực tế

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ kết quả vận dụng cách cân bằng cảm xúc trong thực tế của bản thân.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ theo nhóm:

+ Em đã áp dụng cách cân bằng cảm xúc nào trong tình huống nảy sinh cảm xúc tiêu cực trong mấy ngày qua?

+ Sau khi vận dụng cách cân bằng đó, em cảm thấy như thế nào?

+ Theo em, việc cân bằng cảm xúc có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống của mỗi người? Viết lại ý nghĩa đó vào tấm bìa màu cắt thành nhiều hình khác nhau.

– GV mời 3 – 5 HS đọc tấm bìa của mình. Những tấm bìa còn lại được dán lên tờ giấy A0 và treo ở góc phòng học.

Kết luận: GV chọn một tấm bìa được viết rõ ràng nhất làm kết luận.

3. THỰC HÀNH

Sắm vai nhân vật để thực hành cân bằng cảm xúc

Bản chất hoạt động: HS cùng thực hiện xử lí tình huống để củng cố các bài học, kinh nghiệm mới.

Tổ chức hoạt động:

– GV trình chiếu một đoạn phim hoặc đọc một đoạn văn miêu tả tình huống mất cân bằng cảm xúc.

– HS thảo luận nhóm để tái hiện và xử lí tình huống theo gợi ý sau:

+ Trong tình huống đó, nhân vật chính là ai?

+ Nhân vật đã có cảm xúc gì?

+ Nguyên nhân khiến nhân vật mất cân bằng cảm xúc như vậy?

+ Để vượt qua tình huống này, nhân vật cần làm gì?

– HS phân vai và tìm cách tái hiện, xử lí tình huống.

– GV mời cả lớp cùng bầu chọn và khen thưởng cho màn tái hiện và xử lí tình huống tốt nhất.

Kết luận: Thông qua việc sắm vai xử lí tình huống hôm nay, các em đã có thêm kinh nghiệm mới để sẵn sàng đối diện với các tình huống mất cân bằng cảm xúc.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV gợi ý để HS chia sẻ với người thân về chủ đề cảm xúc, các cách cân bằng cảm xúc trong những tình huống cần thiết.

TUẦN 4



THỂ HIỆN CẢM XÚC PHÙ HỢP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS nắm được và thực hành các cách thể hiện cảm xúc phù hợp.

– Đánh giá được khả năng kiểm soát cảm xúc và nhận ra những thay đổi tích cực của bản thân và của bạn khi kiểm soát được cảm xúc.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị một đoạn nhạc cổ điển (HS đã học).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Nghe một đoạn nhạc cổ điển đã học

Bản chất hoạt động: Âm nhạc luôn là một trong những cách thể hiện cảm xúc thú vị. HS có thể có thêm gợi ý dùng âm nhạc để thể hiện cảm xúc của mình.

Tổ chức hoạt động:

- GV lựa chọn và mời cả lớp cùng nghe một đoạn nhạc cổ điển từng được học.
- Đề nghị HS nhắm mắt lắng nghe.
- Mời HS nêu cảm xúc, cảm giác của mình khi nghe nhạc:
  + Em cảm thấy nhịp điệu trong bản nhạc có gì thay đổi không? Nhanh hay chậm? Hay từ nhanh chuyển sang chậm?
  + Em thấy bản nhạc chuyển tải được cảm xúc nào của con người?

Kết luận: Để thể hiện cảm xúc ra bên ngoài, có thật nhiều cách: nói ra (hét, quát, nói ra bình tĩnh); viết (viết thư, viết mẩu giấy, viết báo, làm thơ, viết truyện…); khóc, cười, dùng cử chỉ, điệu bộ (nhảy lên, vung tay, đập bàn ghế, đấm vào không khí…); vẽ hoặc sáng tác âm nhạc, hát, nhảy múa…

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về cách thể hiện cảm xúc

Bản chất hoạt động: HS nhận diện được những điều chưa phù hợp trong cách thể hiện cảm xúc và đề xuất cách thể hiện cảm xúc phù hợp.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS quan sát tranh trong SGK và chia sẻ:
  + Em thấy nhân vật thể hiện cảm xúc chưa phù hợp ở điểm nào?
  + Nếu là em, trong tình huống đó, em sẽ thể hiện cảm xúc như thế nào?
- GV mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi: Thế nào là thể hiện cảm xúc chưa phù hợp trong các tình huống cảm xúc khác nhau?

  Gợi ý: + Khi giận dữ,…
  + Khi buồn bực,…
  + Khi quá vui mừng, …
  +…

Kết luận: Việc lựa chọn thể hiện cảm xúc phù hợp ở từng tình huống sẽ giúp các em trở thành một người lịch sự, tinh tế, không để cảm xúc của mình ảnh hưởng tiêu cực đến mọi người xung quanh.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Thực hành thể hiện cảm xúc phù hợp

Bản chất hoạt động: HS được thảo luận kĩ hơn về một tình huống nhất định; qua đó lựa chọn được một cách thích hợp để giải quyết tình huống, thể hiện cảm xúc phù hợp.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS thảo luận về tình huống cụ thể trong việc thể hiện cảm xúc. Có thể sử dụng 2 tình huống trong SGK để thảo luận hoặc GV đưa ra 2 tình huống khác:
  + Nhân vật trong tình huống đang có cảm xúc thế nào? Theo em, nếu không nghĩ đến việc phải thể hiện cảm xúc phù hợp, nhân vật hoàn toàn có thể có những phản ứng ra sao?
  + Những phản ứng đó của nhân vật có thể được thông cảm không? Có mang lại cảm xúc tiêu cực cho người khác không?
  + Nếu là em, em sẽ xử lí thế nào cho phù hợp?
- GV mời 2 HS sắm vai xử lí tình huống để các HS khác nhận xét, góp ý.
- GV mời HS làm việc nhóm:
  + Nhớ lại và mô tả tình huống mang lại cảm xúc (cả tích cực lẫn tiêu cực) cho mình để các bạn cùng thảo luận.
  + Chia sẻ cách thể hiện cảm xúc không phù hợp hoặc phù hợp có thể xảy ra với tình huống này.
  + Mỗi nhóm lựa chọn một tình huống thú vị để sắm vai thể hiện cảm xúc – đây cũng là một bước trong kĩ năng kiểm soát cảm xúc.
- GV mời các nhóm trình diễn.
- HS cùng khái quát các quy tắc thể hiện cảm xúc phù hợp.

Phù hợp với không gian: không gian riêng tư, không gian công cộng,...	Phù hợp với hoàn cảnh: không khí vui, buồn, sự kiện đang xảy ra,...
Quan tâm đến cảm xúc của người bên cạnh	...

Kết luận: Như vậy, chúng ta đã trải nghiệm đủ 3 bước của việc kiểm soát cảm xúc:

- Nhận diện cảm xúc;
- Cân bằng cảm xúc;
- Thể hiện cảm xúc phù hợp.

Nếu trong cuộc sống, chúng ta vận dụng được những "bí kíp" của các bước này thì cuộc sống của chúng ta sẽ dễ chịu hơn, những người sống quanh ta cũng sẽ hạnh phúc hơn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS vận dụng kĩ năng kiểm soát cảm xúc với 3 bước đã biết vào cuộc sống thực tế và ghi lại các tình huống mình gặp, cách mình xử lí tình huống đó vào nhật kí hoặc vở bài tập.



KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT CẢM XÚC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS phản hồi được kết quả vận dụng các bước trong kĩ năng kiểm soát cảm xúc.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV và HS chuẩn bị những tấm bìa màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Chia sẻ những thay đổi tích cực của em trong việc kiểm soát cảm xúc

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ kết quả vận dụng các bước kiểm soát cảm xúc trong thực tế của bản thân.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS chia sẻ theo nhóm:
  - + Cùng nhắc lại các bước kiểm soát cảm xúc;
  - + Nêu những thay đổi tích cực của mình và của bạn trong quá trình rèn luyện các bước kiểm soát cảm xúc;
  - + Nêu cảm nghĩ của mình khi có thể kiểm soát được cảm xúc dễ dàng hơn so với trước khi tham gia trải nghiệm nội dung này.

Kết luận:

- Kiểm soát cảm xúc không có nghĩa là kiềm chế, kìm nén cảm xúc mà là nhận biết cảm xúc của mình để lựa chọn cách chia sẻ, giải toả cảm xúc tiêu cực; thể hiện cảm xúc sao cho không gây khó chịu, áp lực cho chính mình và những người xung quanh.
- Tuy nhiên, kiểm soát cảm xúc là kĩ năng khó, cần rèn luyện từng bước, kiên trì mới đạt được kết quả.

3. THỰC HÀNH

Nhận xét khả năng kiểm soát cảm xúc của em

Bản chất hoạt động: HS nhìn lại các tiêu chí của việc kiểm soát cảm xúc để tự đánh giá năng lực này của mình và đưa ra mục tiêu rèn luyện tiếp theo.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS làm việc theo nhóm:
  + Dựa vào các tiêu chí của ba bước kiểm soát cảm xúc, HS tự đánh giá mình theo gợi ý trong SGK.
  + HS tự đưa ra mục tiêu rèn luyện tiếp theo để có thể kiểm soát cảm xúc tốt hơn bằng cách viết vào tờ bìa và chia sẻ với thành viên trong nhóm.
  + Cùng sáng tác một thông điệp về khả năng kiểm soát cảm xúc.
- GV mời cả lớp nghe một vài thông điệp.

Kết luận: Kiểm soát cảm xúc là kĩ năng không thể có ngay được mà cần rèn luyện hằng ngày. Các em cần lưu ý ba bước đã trải nghiệm, mỗi ngày nhìn lại mình để tự nhận xét cách mình kiểm soát cảm xúc.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

Hoàn thiện thông điệp về việc kiểm soát cảm xúc để chia sẻ với người thân, bạn bè.

GV mời cả lớp cùng đọc vang thông điệp tích cực:

Trong cuộc sống
Có niềm vui
Có nỗi buồn
Có giận dữ
Ta hãy nhớ
Hít thở sâu
Không giữ lâu
Bao hờn giận
Để đón nhận
Những nụ cười
Như Mặt Trời
Lên mỗi sớm.

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề EM LỚN LÊN MỖI NGÀY

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Nhận diện sự thay đổi của bản thân về thể chất, nhận thức, kĩ năng thông qua các tư liệu, sản phẩm được lưu giữ.
- Nhận xét khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân qua các tiêu chí: nhận diện và thực hành được các cách để cân bằng cảm xúc; thể hiện được cảm xúc một cách phù hợp và có khả năng kiểm soát cảm xúc.

Chủ đề GIỮ GÌN TÌNH BẠN

MỤC TIÊU

- Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè.
- Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn.
- Góp phần phát triển:
  + Năng lực chung: năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết các vấn đề nảy sinh trong cuộc sống học đường;
  + Năng lực đặc thù: năng lực đề xuất được các việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn;
  + Phẩm chất: nhân ái, trung thực và trách nhiệm.

TUẦN 5



CÁC VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG MỐI QUAN HỆ BẠN BÈ VÀ CÁCH GIẢI QUYẾT

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận diện được những vấn đề tồn tại trong mối quan hệ bạn bè và biết cách giải quyết.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị giấy A3 phát đủ cho HS.
- HS chuẩn bị bìa màu hoặc giấy trắng, bút màu, kéo.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

● Chơi trò chơi *Ba sự thật*

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, gợi mở HS bước vào hoạt động khám phá chủ đề. Qua trò chơi này, HS đánh giá được mức độ hiểu nhau giữa bạn bè trong lớp.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS thực hiện hoạt động và đưa ra đánh giá mức độ hiểu nhau theo gợi ý trong SGK (hoạt động cặp đôi).
- GV mời một vài cặp đôi chia sẻ về:
  + Mức độ hiểu nhau giữa hai bạn;
  + Mong muốn được hiểu bạn và tìm cách để hiểu bạn hơn trong năm học cuối cấp này.

Kết luận: Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu những điều ngăn cản việc hai người bạn hiểu nhau và những vấn đề thường nảy sinh trong tình bạn.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Xác định các vấn đề thường nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè cùng lớp

Bản chất hoạt động: Tìm hiểu về mức độ đoàn kết giữa các thành viên trong tập thể lớp, tổ, nhóm; từ đó tìm ra những vấn đề thường nảy sinh giữa các bạn trong lớp.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS phân công cho 2 hoặc 3 cặp đôi vào vai phóng viên của một tờ báo hoặc đài phát thanh, đài truyền hình; cầm mi-crô phỏng vấn thầy cô và các thành viên trong tổ, lớp về mức độ đoàn kết của tổ, lớp và những vấn đề còn tồn tại, thường nảy sinh giữa các bạn.
- Từ các câu trả lời của thầy cô, bạn bè; các cặp đôi phóng viên báo cáo về nhận định của mình.
- Từ báo cáo của các nhóm phóng viên, GV cùng HS xác định những vấn đề thường nảy sinh giữa bạn bè trong lớp. Dùng thẻ từ cỡ lớn để ghi lại các vấn đề đó. VD: Không lắng nghe nhau; Không chia sẻ; Nói những lời không hay sau lưng bạn;…

Kết luận: Khi đã xác định được vấn đề thường nảy sinh, chúng ta sẽ nghĩ được cách giải quyết tích cực, sao cho tình bạn năm cuối cấp tiểu học trở nên khăng khít, chia tay rồi vẫn còn nhớ nhau thật lâu.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Tìm hiểu về cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè

Bản chất hoạt động: HS xác định nguyên nhân và tìm phương án giải quyết các vấn đề này sinh trong tình bạn.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS thảo luận theo nhóm và lần lượt đưa ra nguyên nhân của các vấn đề vừa xác định. VD: HIỂU LẦM NHAU – Nguyên nhân: nóng nảy, hay tự ái, không hỏi lại bạn, không chia sẻ thẳng thắn,…
- HS đề xuất các cách giải quyết dựa trên những nguyên nhân vừa nêu. VD: Bạn nóng nảy thì mình đi ra chỗ khác để khỏi cãi nhau; nghĩ đến những lúc vui vẻ, cùng chơi, cùng chia sẻ với nhau để tạo cảm xúc tích cực hơn.
- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ các phương án của nhóm mình.

Kết luận: GV đề nghị các nhóm làm những chiếc kẹp sách (book mark) để ghi các "bí kíp" giải quyết các vấn đề nảy sinh giữa bạn bè (mặt trước viết "bí kíp", mặt sau vẽ và trang trí đẹp).

VD: – "Bí kíp" 1: Nếu băn khoăn, cứ hỏi thẳng.

– "Bí kíp" 2: Khi hỏi thẳng, chuẩn bị sẵn lời nói, không gây gổ.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- GV đề nghị HS nhắm mắt lại nghĩ về một người bạn mà gần đây mình có nảy sinh mâu thuẫn, hoặc về một tình huống mâu thuẫn đã từng có mà chưa được giải quyết.
- Thực hành giải quyết các vấn đề theo các "bí kíp" vừa xác định cùng bạn bè.



THỰC HÀNH GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG TÌNH BẠN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chia sẻ phản hồi sau tiết HĐTN trước.
- Thực hành giải quyết các vấn đề nảy sinh trong những tình huống giả định.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV và HS chuẩn bị những tấm bìa màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Chia sẻ về kết quả giải quyết những vấn đề em đang gặp phải trong mối quan hệ với bạn bè

Bản chất hoạt động: HS phản hồi nội dung trải nghiệm ở tiết HĐTN trước.

Tổ chức hoạt động:

GV mời HS chia sẻ theo tổ:

- Viết tên người bạn của mình lên tấm bìa;
- Nêu một kỉ niệm của mình với bạn;
- Kể vấn đề giữa mình và bạn đã gặp và cách mình giải quyết;
- Các thành viên trong nhóm đặt câu hỏi và chia sẻ những điều mình thích nhất, học hỏi được kinh nghiệm giải quyết vấn đề của các bạn.

Kết luận: Trong thực tế cuộc sống, các vấn đề nảy sinh giữa bạn bè nhiều khi phức tạp, phong phú hơn nhiều so với các vấn đề được nêu trong SGK. Và các phương án giải quyết cũng không phải lúc nào chúng ta cũng thực hiện được. VD: Việc đến gần xin lỗi bạn thường bị bỏ qua. Vậy chúng ta cần tích cực hơn trong mối quan hệ với bạn bè; mạnh dạn vượt qua ngại ngùng để thực hiện điều mình muốn làm hoặc có thể nhờ một người bạn trung gian hỗ trợ.

3. THỰC HÀNH

Xử lí tình huống nảy sinh trong tình bạn

Bản chất hoạt động: HS đóng góp các tình huống có thật trong cuộc sống để cùng nhau giải quyết các tình huống nảy sinh trong tình bạn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS làm việc theo nhóm:
  + Đưa ra một vài tình huống mâu thuẫn với bạn bè có thật trong cuộc sống mà em đã trải qua. (Tham khảo SGK để biết cách mô tả.);
  + Trình bày cách xử lí;
  + Sắm vai thể hiện các cách giải quyết tình huống mâu thuẫn trước lớp.
- GV mời HS chia sẻ cảm xúc khi nhớ lại tình huống từng xảy ra và khi mình vào vai nhân vật.

Kết luận: Việc nghĩ trước cách xử lí tình huống mâu thuẫn sẽ giúp chúng ta phòng tránh được các vấn đề nảy sinh trong tình bạn; và nếu có xảy ra vấn đề, tâm thế xử lí sẽ tích cực hơn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- Lập sổ nhật kí lớp, tổ để có thể ghi lại những tình huống nảy sinh giữa các thành viên trong suốt năm học.
- Làm sổ nhật kí cá nhân để ghi lại suy nghĩ của mình về các vấn đề nảy sinh trong tình bạn; cảm xúc sau khi đã giải quyết các vấn đề đó.

TUẦN 6



NHỮNG VẤN ĐỀ NẢY SINH GIỮA BẠN BÈ TRONG HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Khác với HĐTN ở tuần 5 – các vấn đề nảy sinh trong ứng xử hằng ngày nói chung; HĐTN ở tuần 6 tập trung vào việc hướng cho HS nhận biết được những vấn đề nảy sinh giữa bạn bè trong học tập, rèn luyện.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị giấy A3 phát đủ cho HS.
- HS chuẩn bị bìa màu hoặc giấy, bút màu, kéo.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Hát bài hát* Chim sơn ca *(nhạc sĩ Y Vân)

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, gợi mở HS bước vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS hát và vận động cơ thể theo bài hát.
- GV đề nghị HS nhặt ra những từ nghe được trong bài hát liên quan đến bạn bè (tung tăng, ríu rít, tíu tít) và nêu cảm xúc của mình khi nghe những từ đó.

Kết luận: Khi học ở trường, bạn bè là những người rất quan trọng đối với em – học, chơi đều cần bạn. Vì thế, việc giải quyết các vấn đề liên quan đến tình bạn sẽ giúp cho em luôn có cảm xúc tích cực đối với bạn mình, với tập thể lớp của mình.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Thảo luận về các vấn đề thường nảy sinh giữa bạn bè trong học tập và rèn luyện

Bản chất hoạt động: Tìm hiểu các vấn đề thường nảy sinh giữa bạn bè trong học tập, rèn luyện.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS đóng góp các vấn đề thường gặp trong lớp khi cùng học, cùng rèn luyện.
- Ghi lại các vấn đề đó lên tấm bìa. Xem gợi ý trong SGK.
- Mỗi nhóm nhận một vấn đề để thảo luận kĩ hơn:
  + Đưa ra tình huống có thật từng xảy ra ở lớp;
  + Mô tả cảm xúc của mình, của các bạn khi chứng kiến hoặc là người gặp phải tình huống ấy. VD: Khi cùng xây dựng tiểu phẩm để biểu diễn, cả nhóm không thống nhất được, ai cũng khăng khăng ý kiến của mình là đúng. Kết quả là nhóm không thực hiện được tiểu phẩm; các thành viên giận dỗi nhau; cả nhóm bị phê bình.
- GV mời đại diện các nhóm lên trình bày câu chuyện của mình và nêu những ảnh hưởng tiêu cực của tình huống đó đến việc học tập, rèn luyện của lớp.

Kết luận: Nếu không biết cách làm việc nhóm, làm việc tập thể, mỗi người một kiểu, các công việc chung sẽ không thành công. Trong năm học cuối cấp này, việc rèn luyện các kĩ năng làm việc nhóm, làm việc tập thể rất cần thiết.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Đề xuất các nguyên tắc hợp tác với bạn bè trong học tập, rèn luyện

Bản chất hoạt động: HS xác định các nguyên tắc hợp tác để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong học tập và rèn luyện.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS thảo luận theo nhóm và lần lượt đưa ra nguyên nhân của các vấn đề vừa xác định. Từ đó, HS đưa ra các nguyên tắc để phòng tránh những vấn đề đó.
- Mỗi nhóm viết "Bản nguyên tắc hợp tác" của nhóm mình.
- Gợi ý hình thức trình bày trước lớp:
  + Thư ngỏ gửi các bạn trong lớp;
  + Một điệu nhảy;
  + Bài đọc rap, bài hát chế lời;

+ Một bài thơ;

+ Kịch câm và các tờ bìa ghi thông điệp…

VD: Bài thơ "Hợp tác"

HỢP TÁC

Cùng làm việc *Mình biết một*
Lựa ý nhau *Bạn biết hai*
Nghe đủ câu *Vai kề vai*
Không sốt ruột *Thành sức mạnh!*

Kết luận: Việc đưa ra được nguyên tắc hợp tác sẽ giúp em làm việc nhóm được nhịp nhàng, kết quả làm việc của cả nhóm được tốt. Không nên khăng khăng chỉ biết mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- GV đề nghị HS sưu tầm những câu nói về sức mạnh khi làm việc tập thể (như "Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao"; "Một cánh én nhỏ chẳng làm nên mùa xuân";…).
- Mỗi nhóm đưa ra một ý tưởng về sản phẩm chung để chuẩn bị thực hiện. Đó có thể là một sản phẩm STEM, STEAM hoặc một sản phẩm về bất kì chủ đề nào của một môn học.

HỢP TÁC ĐỂ THỰC HIỆN SẢN PHẨM CHUNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS áp dụng các nguyên tắc hợp tác để thực hiện sản phẩm chung

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

HS chuẩn bị các nguyên vật liệu cần thiết để thực hiện sản phẩm chung của mỗi nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. THỰC HÀNH

Áp dụng bản *Nguyên tắc hợp tác* để thực hiện sản phẩm học tập chung

Bản chất hoạt động: HS vận dụng được các nguyên tắc hợp tác đã đưa ra trong quá trình thực hiện sản phẩm.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS làm việc nhóm theo gợi ý từng bước trong SGK.
- Tiến hành thực hiện sản phẩm chung.

Gợi ý thêm về ý tưởng

– Sản phẩm nghệ thuật trên nền tảng khoa học:

Trình diễn tiết mục *Sắc Màu của nước* (sử dụng màu và các chất lỏng)

Trình diễn tiết mục *Bông hoa đổi màu* (sử dụng nguyên lí mao dẫn trong thực vật)

Trình diễn tiết mục chiếu bóng với bóng tay (hiện tượng hắt bóng)

– Sản phẩm thể hiện một vấn đề khoa học thông qua nghệ thuật:

Thiết kế mô hình cây trình bày về vấn đề tài chính gia đình	Thiết kế sa bàn quy hoạch Cung văn hoá thiếu nhi của thành phố	Dựng hoạt cảnh nhạc kịch cảnh báo về vấn đề môi trường
Thiết kế mô hình tháp dinh dưỡng	Viết, vẽ truyện tranh hoặc làm phim ngắn về nấm và vi khuẩn	....

– Phân công một thành viên trong nhóm ghi chép lại biên bản hoạt động nhóm:

+ Các vấn đề nảy sinh: các tranh cãi, sự cố, khó khăn,…

+ Các cách giải quyết: giải quyết tranh cãi, cách đi đến thống nhất, cách thảo luận tìm ra phương án xử lí khi gặp khó,…

– Trình bày kết quả sản phẩm của nhóm.

Kết luận: Khi thực hiện chung một sản phẩm học tập, việc áp dụng các nguyên tắc hợp tác sẽ giúp chúng ta tránh được những bất đồng, mâu thuẫn, biết lắng nghe nhau để hỗ trợ lẫn nhau, huy động được mặt mạnh của mỗi thành viên trong tập thể.

Nhận xét mức độ hợp tác giữa các thành viên trong nhóm

Bản chất hoạt động: HS dựa trên biên bản đã ghi lại để nhận xét các vấn đề đã nảy sinh, đưa ra kết luận về mức độ hợp tác giữa các thành viên trong quá trình làm việc.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời thư kí các nhóm đọc biên bản của nhóm.

– Các nhóm nhận xét mức độ hợp tác giữa các thành viên trong nhóm mình theo các cấp độ: Chưa hợp tác – Hợp tác – Hợp tác rất tốt, hiệu quả.

Kết luận: Việc có nảy sinh vấn đề là điều không tránh khỏi khi hoạt động nhóm, nhưng cách giải quyết vấn đề dựa trên nguyên tắc làm việc nhóm sẽ mang lại cảm xúc tích cực: chia sẻ, tôn trọng, tự hào khi cùng nhau vượt qua khó khăn và đón nhận thành quả chung.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

HS thể hiện quyết tâm tiếp tục vận dụng *Nguyên tắc hợp tác* vào các hoạt động học tập và rèn luyện chung.

TUẦN 7



GIỮ GÌN TÌNH BẠN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS đề xuất và thực hiện các việc làm giúp giữ gìn, nuôi dưỡng tình bạn

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị thẻ từ hình trái tim "Sứ giả tình bạn".

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Chia sẻ về những ưu điểm của các thành viên trong lớp

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, cảm xúc tích cực để dẫn dắt vào chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS suy nghĩ về những điểm tốt, tích cực của bạn ngồi cạnh mình và nói một lời khen ngợi bạn.
- GV mời HS ngồi theo nhóm, lần lượt chia sẻ về một ưu điểm của một thành viên trong nhóm.
- GV mời một số HS nói về đặc điểm đáng khen của một thành viên bất kì trong lớp để cả lớp đoán tên.
- HS chia sẻ cảm xúc của mình khi được các bạn khen ngợi, công nhận ưu điểm của mình.

Kết luận: Cảm xúc tích cực có thể có được nhờ những lời khen, sự động viên và sự công nhận các ưu điểm, tiến bộ của nhau. Vì thế, việc phát hiện ra các ưu điểm là biểu hiện đáng yêu, đáng quý.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Đề xuất những việc làm để giữ gìn tình bạn

Bản chất hoạt động: Đề xuất được các việc làm cụ thể, thiết thực để giữ gìn tình bạn trong tập thể.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS thảo luận theo nhóm để đưa ra những đề xuất giữ gìn tình bạn.
- Các nhóm chia sẻ ý tưởng của mình với nhau, nhận xét việc làm nào thú vị, sáng tạo và khả thi.

Kết luận: Nếu tất cả đồng lòng thực hiện các việc làm nho nhỏ, tình bạn trong tập thể lớp sẽ được giữ gìn, nuôi dưỡng và khăng khít, bền lâu.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Lựa chọn "Sứ giả tình bạn"

Bản chất hoạt động: Lựa chọn những bạn có tính cách điềm đạm, biết lắng nghe, có uy tín với bạn bè để hỗ trợ các bạn khác khi có mâu thuẫn, bất hoà.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS thảo luận theo nhóm để đưa ra các tiêu chí lựa chọn "Sứ giả tình bạn".
- Bình chọn hoặc xung phong ứng cử vào vai trò "Sứ giả tình bạn" theo các tiêu chí đã xác định.
- Các bạn được ít nhất là 3 bạn để cử hoặc 3 bạn đồng ý sẽ nhận được tấm bìa ghi "Sứ giả tình bạn".
- Các "Sứ giả tình bạn" cùng các bạn khác thống nhất nhiệm vụ của Sứ giả.
- Các "Sứ giả tình bạn" bày tỏ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của mình theo nhiệm kì 3 tháng. Hết 3 tháng, cả lớp lại họp để bầu chọn "Sứ giả tình bạn" cho nhiệm kì tiếp theo.

  Lưu ý: Không hạn chế số lượng "Sứ giả tình bạn". Sứ giả nào làm việc tốt vẫn tiếp tục giữ vai trò "Sứ giả tình bạn" ở nhiệm kì sau.

Kết luận: Đôi khi, nếu chúng ta không thể tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn trở nên sâu sắc, có thể tìm đến những người bạn chung để kết nối, chia sẻ; qua đó dễ dàng ngồi lại nói chuyện với nhau hơn. Bạn bè, tập thể rất quan trọng, sẽ giúp đỡ chúng ta nuôi dưỡng tình bạn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- HS cam kết tôn trọng các "Sứ giả tình bạn" do chính mình lựa chọn.
- Tiếp tục suy nghĩ và đề xuất những ý tưởng mới cho việc nuôi dưỡng tình bạn của tập thể lớp ở năm học cuối cấp này.



NUÔI DƯỠNG TÌNH BẠN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chia sẻ phản hồi sau tiết HĐTN trước;
- Đề xuất được chuỗi hoạt động dài hơi để nuôi dưỡng tình bạn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Tham gia điệu nhảy dân vũ

Bản chất hoạt động: HS nhắc lại những kết luận về việc nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn đã đưa ra trong tiết HĐTN trước.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời các nhóm sáng tác điệu nhảy bằng 3 – 4 động tác chung với chủ đề "Tình bạn". Gợi ý phương pháp sáng tác:
  + Sáng tác theo các từ khoá. (VD: Tôn trọng, chia sẻ, yêu thương, lắng nghe, thấu hiểu,...). Mỗi từ khoá ứng với một động tác cơ thể;
  + Lựa chọn âm nhạc có nhịp điệu nhanh, tươi vui;
  + Cả nhóm cùng luyện tập: vừa nhún nhảy vừa làm động tác theo nhạc, đồng thời có thể hô to từ khoá.
- Các nhóm lên trình bày điệu nhảy của mình trước lớp.
- Bình chọn điệu nhảy đều, đáng yêu, rõ thông điệp.

Kết luận: Việc nhảy múa tập thể cũng có thể là một trong các cách tạo không khí vui vẻ, tích cực giữa các thành viên trong tập thể lớp.

3. THỰC HÀNH

Đề xuất các ý tưởng cho hoạt động "Cùng làm nên kỉ niệm"

Bản chất hoạt động: HS đề xuất các hoạt động chung để giữ gìn tình bạn cuối cấp, xây dựng kỉ niệm của tập thể lớp.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS làm việc theo nhóm:
  + Đề xuất các hoạt động chung để làm nên kỉ niệm cho năm học cuối cấp: Hoạt động thực hiện được ở trường học và hoạt động thực hiện ở ngoài trường học.
  + Xác định những hoạt động nào có thể làm được trước, những hoạt động nào cần phải chuẩn bị kĩ và lâu hơn;
  + Xem gợi ý trong SGK để đưa ra các hoạt động khả thi cho lớp của mình.
- Đại diện các nhóm chia sẻ ý tưởng. Lựa chọn những ý tưởng phù hợp, thú vị nhất để lập danh sách, thảo luận về thời điểm trong năm học có thể thực hiện những hoạt động đó.

Kết luận: Những hoạt động giúp làm nên kỉ niệm cần được lên kế hoạch, lên lịch cụ thể, nếu không chúng mãi chỉ là ý tưởng.

Cả lớp có thể cùng đọc một đoạn thơ, hát một bài hát nói về kỉ niệm học trò để kết thúc chủ đề. VD:

"Đường xa vạn dặm
Thương nhau bằng gì?
Thương bằng kỉ niệm
Mỗi mùa xuân đi..."

(Thuỵ Anh)

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

Mỗi nhóm chọn một ý tưởng để chuẩn bị lập kế hoạch thực hiện.

TUẦN 8



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG "CÙNG LÀM NÊN KỈ NIỆM"

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS cùng lập kế hoạch cụ thể cho chuỗi hoạt động "Cùng làm nên kỉ niệm".

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị *Bộ dụng cụ chăm sóc hoa, cây trồng*; giấy A3 phát đủ cho HS.
- HS chuẩn bị bìa màu hoặc giấy, bút màu, kéo.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Chơi trò chơi* Tôi nhớ...**

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, gợi nhớ đến những kỉ niệm của tuổi học trò.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS đứng thành hai vòng tròn trong và ngoài, quay mặt vào nhau.
- GV bật một bài hát về tình bạn, hai vòng tròn chạy ngược nhau và các bạn đập tay vào nhau. Khi nhạc dừng, các cặp đôi dừng lại trước mặt nhau sẽ nói với nhau một câu, bắt đầu bằng "Tôi nhớ..." hoặc "Mình nhớ..." để nhắc lại một kỉ niệm từ hồi lớp 1 đến lớp 4.

Kết luận: Chúng ta lớn dần nhưng kỉ niệm về tình bạn sẽ luôn ở lại.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Lập kế hoạch "Cùng làm nên kỉ niệm"

Bản chất hoạt động: Lập kế hoạch cho một hoạt động cụ thể để tạo nên kỉ niệm có thể thực hiện được ngay.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS lập kế hoạch theo tổ. (Lưu ý kế hoạch này sẽ là kế hoạch của cả tập thể lớp nhưng do tổ thiết kế.)
- Xem phần gợi ý trong SGK:
  + Những công việc cần làm;
  + Thời gian, trang phục, công cụ;
  + Phân công công việc và thời gian cụ thể cho từng tổ.
- GV mời đại diện các tổ chia sẻ kế hoạch trước lớp để nhận góp ý.

Kết luận: Kế hoạch càng cụ thể, công việc thực hiện càng dễ dàng.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Bình chọn bản kế hoạch khả thi để thực hiện vào tiết Sinh hoạt lớp.

Bản chất hoạt động: HS chọn một bản kế hoạch để thực hiện.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS bỏ phiếu bình chọn cho hoạt động và bản kế hoạch khả thi nhất.
- GV đề nghị HS đọc lại bản kế hoạch và góp ý bổ sung sao cho hoạt động được diễn ra sôi nổi, hiệu quả, mang lại nhiều cảm xúc.
- Dựa trên bản kế hoạch đã phân công cụ thể cho từng tổ, các tổ lại thảo luận để phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên:
  + Ngày giờ thực hiện;
  + Hoạt động của từng tổ (nhóm);
  + Phương tiện, trang phục khi thực hiện;
  + Phân công ban truyền thông ghi lại hình ảnh, câu chuyện, đoạn phim.

Kết luận: Mỗi thành viên trong tập thể lớp đều nhận một việc cụ thể, góp phần làm nên kỉ niệm cho lớp.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS chuẩn bị đồ dùng cho việc thực hiện kế hoạch "Cùng làm nên kỉ niệm".

CÙNG LÀM NÊN KỈ NIỆM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chia sẻ phản hồi sau tiết HĐTN trước.
- Thực hành giải quyết các vấn đề trong những tình huống giả định.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT CUỐI TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. THỰC HÀNH

Thực hiện hoạt động "Cùng làm nên kỉ niệm" theo kế hoạch đã xây dựng

Bản chất hoạt động: HS thực hiện hoạt động theo bản kế hoạch.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS họp tổ để xác định một lần nữa những việc cần làm:
  + Duyệt lại nhiệm vụ của từng người;
  + Duyệt lại trang phục, phương tiện;
  + Ban truyền thông sẵn sàng làm việc;
  + ...
- Các tổ thực hiện hoạt động của mình.
- Chia sẻ cảm xúc sau khi thực hiện hoạt động: có thể sử dụng phương pháp viết lên bìa; thu âm giọng nói; quay đoạn phim ngắn; vẽ tranh;... để chia sẻ.

Kết luận: Kỉ niệm được lưu lại không chỉ qua kết quả hoạt động mà chính là từ những khoảnh khắc thực hiện hoạt động. Cả lớp cùng chụp ảnh và hô to: "Cùng làm nên kỉ niệm".

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

Lựa chọn thêm các hoạt động khác để thực hiện dần, trong đó có hoạt động diễn ra ngoài phạm vi nhà trường như đi xem phim với nhau, đến thăm nhà một người bạn trong lớp,...

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề GIỮ GÌN TÌNH BẠN

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Nhận diện và giải quyết được những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè của cá nhân và tập thể.
- Đề xuất những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn của em và tập thể lớp.

Chủ đề TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO

MỤC TIÊU

- Tham gia các hoạt động giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.
- Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với thầy cô.
- Đề xuất được những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.
- Góp phần phát triển:
  + Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;
  + Năng lực đặc thù: năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động;
  + Phẩm chất: nhân ái, biết ơn, trung thực và trách nhiệm.

TUẦN 9



SỰ KIỆN VỀ TRUYỀN THỐNG TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chủ động thảo luận, đề xuất các hoạt động mình có thể tham gia tổ chức trong chuỗi sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị giấy A3 phát đủ cho HS.
- HS chuẩn bị bìa màu hoặc giấy, bút màu, kéo.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Nghe một bài hát về thầy, cô giáo

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, gợi mở HS bước vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS cùng nghe bài hát về thầy cô, vận động theo nhạc.
- GV đề nghị HS cùng thảo luận về cụm từ "Tôn sư trọng đạo". Mỗi người nói một từ mình nghĩ đến khi nghe cụm từ đó. (VD: thầy cô, Chu Văn An, kính trọng, lễ phép, biết ơn,…)

Kết luận: Người Việt Nam ta có truyền thống "Tôn sư trọng đạo" lâu đời. Chúng ta hoàn toàn có thể cùng thầy cô tổ chức chuỗi sự kiện liên quan chứ không chỉ là người tham dự nữa.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Thảo luận về nội dung tổ chức sự kiện

Bản chất hoạt động: HS đứng ở vai trò người tổ chức để chủ động tìm hiểu mục tiêu sự kiện và đề xuất các công việc liên quan.

Tổ chức hoạt động:

– GV phổ biến về mục tiêu của chuỗi sự kiện "Tôn sư trọng đạo" sẽ được tổ chức:

+ Bày tỏ lòng biết ơn với các thầy, cô giáo, hướng tới kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11;

+ Giáo dục cho HS về truyền thống của nhà trường;

+ Khuyến khích HS khối 5 tham gia tổ chức, chủ động đề xuất các nội dung nhỏ cho chuỗi sự kiện và thực hiện.

– GV mời HS đặt câu hỏi để làm rõ thêm nội dung này, dựa trên công thức 5W 1H (Ai? Cái gì? Vì sao? Ở đâu? Bao giờ? Như thế nào?).

– GV đề nghị HS làm việc nhóm để đề xuất những hoạt động phù hợp cho chuỗi sự kiện.

Gợi ý:

+ Tổ chức cho các em HS khối lớp 2, lớp 3 tham quan phòng truyền thống;

+ Tổ chức cuộc thi làm báo tường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11;

+ Tổ chức thực hiện một số tiết mục Phát thanh chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam;

+ Tổ chức cuộc thi viết, vẽ về người thầy mình yêu mến;

+ Tổ chức cuộc thi đọc thơ, kể chuyện về chủ đề thầy, cô giáo;…

+ Tổ chức thực hiện các sản phẩm tri ân thầy, cô giáo;…

+ …

– GV đề nghị HS lựa chọn những hoạt động khả thi mà lớp có thể nhận tổ chức.

Kết luận: Việc đề xuất sáng kiến làm phong phú nội dung hoạt động và lựa chọn hoạt động khả thi đưa vào thực hiện là việc của người tổ chức.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Lập kế hoạch tổ chức hoạt động mà lớp đã lựa chọn

Bản chất hoạt động: HS lựa chọn và lập kế hoạch cho một số hoạt động khả thi. Mỗi nhóm lập kế hoạch cho một hoạt động.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS thảo luận theo nhóm:

+ Những việc cần làm cho hoạt động nhóm: lựa chọn, lập kế hoạch;

+ Lựa chọn tập thể lớp để hợp tác trong việc tổ chức hoạt động;

+ Phân công nhiệm vụ cho các nhóm, các thành viên;

+ Đưa ra thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành;

+ …

(Tham khảo mẫu kế hoạch trong SGK)

– GV mời đại diện các nhóm trình bày kế hoạch của mình để các nhóm khác góp ý, nhận xét, chia sẻ cảm xúc.

– GV mời cả lớp bình chọn để bắt tay vào thực hiện một trong các kế hoạch vừa xây dựng.

Kết luận: Đứng ở vị trí người tổ chức, hoạt động của chúng ta sẽ khác khi chỉ tham gia sự kiện: Người tổ chức cần nắm được kĩ các thông tin để chủ động đề xuất hoạt động phù hợp, lên kế hoạch, thực hiện kế hoạch và theo dõi việc thực hiện kế hoạch đó.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS bắt đầu triển khai thực hiện kế hoạch theo thời gian đã đề ra.

GIỚI THIỆU VỀ TRUYỀN THỐNG NHÀ TRƯỜNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS tham quan phòng truyền thống, tìm hiểu được thông tin về các truyền thống của nhà trường.

– Quan sát, đặt câu hỏi cho các thầy cô và phỏng vấn những người liên quan để có thêm thông tin sống động.

– Biết cách ghi chép thông tin và viết bài giới thiệu về các truyền thống của nhà trường.

– Tìm hiểu trước về phòng truyền thống để có thể tổ chức cho các em HS khối lớp 2, lớp 3 đến tham quan.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Phòng truyền thống của nhà trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

HS chuẩn bị bút, sổ ghi chép, bìa màu hình trái tim.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

– GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau ngắn gọn bằng cách phổ biến chứ không mời các tổ lên chia sẻ.

– Ưu tiên thời gian cho hoạt động tham quan phòng truyền thống nhà trường.

2. THỰC HÀNH

Tham quan phòng truyền thống để tìm hiểu thông tin về các truyền thống của nhà trường

Bản chất hoạt động: HS đến phòng truyền thống: quan sát, đặt câu hỏi, ghi chép thông tin, thực hiện sắp xếp thông tin thành bài viết, bài thuyết trình.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời từng nhóm lần lượt thực hiện các hoạt động:

+ Quan sát hình ảnh, hiện vật, các chú thích đi kèm;

+ Đặt câu hỏi chung để xác định các truyền thống của nhà trường.

– GV hướng dẫn mỗi nhóm lựa chọn một vấn đề, một khía cạnh trong các truyền thống của nhà trường để tìm hiểu và khai thác thông tin cho bài giới thiệu của mình. VD:
  + Các thầy cô hiệu trưởng nhà trường qua các thời kì;
  + Truyền thống HS giỏi của nhà trường; các nhân vật tiêu biểu của trường (GV và HS);
  + Kỉ niệm những lần nhà trường được nhận huân, huy chương hoặc lãnh đạo Đảng, Nhà nước, địa phương về thăm trường;
  + Truyền thống công tác thiện nguyện "Lá lành đùm lá rách" của trường;
  + Các thành tích văn hoá, văn nghệ, thể thao…;
  + Thành tích trong các cuộc thi như thi HS giỏi, thi Toán trực tuyến, thi viết thư quốc tế UPU,…
– HS tiến hành thu thập thông tin theo chủ đề mình đã nhận:
  + Quan sát, chụp, vẽ tư liệu, ghi chép lại;
  + Phỏng vấn một thầy (cô) trong BGH hoặc GV Tổng phụ trách Đội;
  + Phỏng vấn một nhân viên kì cựu của nhà trường (bác lao công, bác bảo vệ, cô văn thư,…).

Kết luận: HS thu hoạch được nhiều thông tin mới về chủ đề mình lựa chọn, nhiều điều hay, thú vị mà suốt 4 năm học ở trường em chưa biết.

● Viết bài giới thiệu về các truyền thống của nhà trường

Bản chất hoạt động: Sắp xếp và trình bày thông tin bằng một hình thức thú vị để giới thiệu với các bạn. Trên thực tế, việc tham quan đã có thể chiếm trọn thời gian của tiết SHL; vì thế, với HĐ này, HS chỉ cần thảo luận nhanh để về nhà thực hiện.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời các nhóm thảo luận nhanh:
  + Hình thức trình bày; sắp xếp, trang trí thông tin;
  + Những thông tin sẽ được đưa vào bài trình bày, lưu ý các điểm nhấn sáng tạo, khác biệt.
– Mỗi HS nhận một tờ bìa hình trái tim để viết ra một phát hiện mới của mình về truyền thống nhà trường và chia sẻ cảm xúc về buổi tham quan phòng truyền thống.

Kết luận: Việc tìm hiểu bằng phương pháp quan sát hình ảnh, hiện vật và phỏng vấn nhân vật luôn giúp chúng ta có thêm nhiều thông tin mới mẻ, tạo cảm xúc và động lực tổ chức cho mọi người cùng khám phá như mình.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

Thực hiện viết bài giới thiệu về một trong các truyền thống của nhà trường theo gợi ý trong SGK và các phương án đã thảo luận.

TUẦN 10



TÂM SỰ THẦY – TRÒ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tạo cảm xúc ấm áp, tin cậy giữa thầy và trò.
- GV và HS đều nói ra được những gì mình băn khoăn, hiểu lầm.
- GV và HS chia sẻ được những suy nghĩ, cảm xúc, mong muốn của mình để thầy hoặc trò hiểu nhau hơn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- Nếu có điều kiện, GV có thể chuẩn bị một đoạn phim ngắn về hình ảnh các thầy cô trước đây và hiện tại của lớp.
- HS chuẩn bị bìa màu hoặc giấy, bút màu, kéo.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Xem những hình ảnh các thầy cô từng dạy em

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, gợi mở HS bước vào hoạt động khám phá chủ đề; qua đó giúp HS nhớ lại những cảm xúc và kỉ niệm của hơn 4 năm học ở trường tiểu học.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS xem clip hoặc các tấm ảnh chụp các thầy cô, các hoạt động chung của HS và các thầy cô từ lớp 1 đến nay.
- GV đề nghị HS gọi to tên các thầy cô của mình.
- GV mời HS nhắm mắt khi nghe một bài hát về thầy cô; tưởng tượng ra mình ở một thời điểm nào đó trong 4 năm học vừa qua; tưởng tượng ra một thầy hoặc cô.
- GV mời 2 – 3 HS chia sẻ về sự tưởng tượng đó: Em nhìn thấy thầy cô nào trong tưởng tượng? Thầy cô mặc trang phục thế nào? Thầy cô đang làm gì? Thầy cô có thể nói gì với em?...

Kết luận: Sau 4 năm học, chúng ta có thật nhiều kỉ niệm đẹp. Kỉ niệm đẹp không phải lúc nào cũng vui mà có thể có cả những nỗi buồn, sự hiểu lầm, điều ấm ức, băn khoăn,... Chúng ta có thể chia sẻ thêm về điều này.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Chia sẻ những kỉ niệm về tình thầy trò

Bản chất hoạt động: HS và GV đều nói ra được những kỉ niệm đáng yêu.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS làm việc theo nhóm:
  + Viết lên tấm bìa trái tim tên một thầy cô từng dạy em mà em yêu quý;
  + Chia sẻ với các bạn ấn tượng khó quên của mình về thầy cô.
- GV đi đến các nhóm để chia sẻ cùng các HS, hỏi: "Khi nghĩ đến thầy cô, em có cảm xúc gì?"
- GV cũng viết tên một thầy cô mình yêu quý lên tấm bìa trái tim và kể cho các em nghe về kỉ niệm của mình với thầy cô.
- GV đề nghị các em cầm những tấm bìa trái tim có ghi tên các thầy cô và chụp tấm ảnh chung.

Kết luận: Trong cuộc đời, ai cũng có một hoặc nhiều thầy cô mình yêu quý. Có câu "Không thầy đố mày làm nên". Các thầy cô có thể truyền cảm hứng, cho mình niềm tin vào chính mình. Chúng ta không bao giờ quên các thầy cô của mình. Tuy nhiên, trong cuộc sống cũng không thể tránh khỏi những lúc chúng ta không hiểu nhau; từ đó có ứng xử chưa phù hợp. Vì thế, việc trò chuyện, tâm sự là rất cần thiết.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Tìm hiểu những vấn đề nảy sinh trong quan hệ thầy trò

Bản chất hoạt động: Giải toả những ấm ức, băn khoăn để hiểu nhau hơn, hiểu các thầy cô hơn.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS kê bàn ghế thành vòng tròn hoặc ngồi vòng tròn ngoài sảnh.
- GV mời tất cả nghe một đoạn nhạc không lời (VD: bản nhạc *Sonata Ánh trăng*), thả mình vào âm nhạc, nắm tay nhau theo vòng tròn, thở sâu vài lần.
- GV tâm sự với HS về những khoảnh khắc vui buồn: những điều khiến mình lo lắng, băn khoăn, phiền lòng. Lưu ý: Giọng nói nhẹ nhàng, tạo cảm xúc bình tĩnh, êm đềm.
- GV mời HS xung phong bày tỏ cảm nghĩ của mình sau khi nghe thầy cô nói. Các em có thể chia sẻ cảm xúc hoặc giải thích nếu thầy cô hiểu mình chưa đúng. Lưu ý khuyến khích HS nói một cách nhẹ nhàng, không ép buộc.
- GV mời HS trở lại chỗ ngồi cũ, viết lên hai mặt tấm bìa một kỉ niệm vui, một kỉ niệm buồn (nếu có) của mình. Xem hướng dẫn ở SGK.
- Cùng tổng kết về những vấn đề có thể nảy sinh giữa thầy cô và HS.

Kết luận: Việc nói ra những niềm vui, nỗi buồn và suy nghĩ của mình sẽ tạo cơ hội cho thầy và trò hiểu nhau hơn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

Viết ra những vấn đề có thể nảy sinh giữa thầy và trò để suy nghĩ, tìm ra cách giải quyết.

GIẢI QUYẾT MỘT SỐ VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG MỐI QUAN HỆ THẦY TRÒ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS phản hồi tiết HĐTN trước: xác định được các vấn đề thường nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò;
- Thực hiện giải quyết tình huống, từ đó đề xuất được các nguyên tắc giải quyết vấn đề nảy sinh giữa thầy và trò.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị những tấm bìa đã viết sẵn một số tình huống nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. THỰC HÀNH

Thực hành giải quyết tình huống nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò

Bản chất hoạt động: HS xử lí tình huống để trải nghiệm những gì đã hoặc có thể nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS làm việc nhóm:
  + Đưa ra các vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò với những tình huống cụ thể mình từng gặp hoặc chứng kiến;
  + Mỗi nhóm chọn một tình huống để phân tích. Xem hướng dẫn ở SGK.
- GV mời từng nhóm sắm vai giải quyết tình huống để các nhóm khác góp ý. Từ các cách giải quyết tình huống của mỗi nhóm, GV mời các thành viên trong nhóm (lớp) chia sẻ cảm xúc.

Kết luận: Trong cuộc sống không bao giờ tránh khỏi những vấn đề có thể nảy sinh trong mọi mối quan hệ. Với mối quan hệ thầy trò, chúng ta luôn cần bình tĩnh, cố gắng hiểu nhau để giữ được cảm xúc tích cực.

Xác định các cách giải quyết vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò

Bản chất hoạt động: Sau khi trải nghiệm, HS khái quát được các nguyên tắc để áp dụng giải quyết các vấn đề nảy sinh. Những nguyên tắc này sẽ giúp HS hiểu hơn các vấn đề từng có và đón nhận những vấn đề trong tương lai với tâm thế sẵn sàng, tự tin.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời các nhóm khái quát những nguyên tắc mình đưa ra khi giải quyết các vấn đề nảy sinh. VD: LẮNG NGHE – ĐẶT MÌNH VÀO VỊ TRÍ NGƯỜI KHÁC – LUÔN CHIA SẺ, NÓI RA…
- GV viết sẵn một số tình huống lên một mặt tấm bìa. Mỗi nhóm nhận tấm bìa và thảo luận, viết ra mặt sau cách xử lí dựa trên những nguyên tắc đã đưa ra. Xem gợi ý trong SGK.

Kết luận: Khi đã xác định nguyên tắc và biết áp dụng nguyên tắc giải quyết các mâu thuẫn nảy sinh trong mối quan hệ thầy trò, việc đối mặt với những vấn đề đó trở nên dễ dàng hơn, với tâm thế tích cực hơn.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- GV đề nghị HS suy nghĩ về những việc làm cụ thể để vun đắp tình thầy trò.
- GV giúp HS nhìn lại kế hoạch tổ chức sự kiện về truyền thống "tôn sư trọng đạo" để tiếp tục thực hiện.

TUẦN 11



VUN ĐẮP TÌNH THẦY TRÒ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS đề xuất và thực hiện các việc làm giúp giữ gìn, nuôi dưỡng tình thầy trò

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị một số bài hát, bài thơ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Hát một bài hát ca ngợi thầy cô

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, cảm xúc tích cực để dẫn dắt vào chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời cả lớp cùng hát và vận động theo một bài hát về thầy cô (hoặc GV đọc cho HS nghe một bài thơ về thầy cô).

  Có thể tham khảo bài thơ:

ĐEN TRẮNG

Tay cô cầm bao viên phấn
Viết từng nét trắng lên tấm bảng đen
Em chỉ cầm một ngọn bút thân quen
Viết từng nét đen lên trang vở trắng
Mà thời gian với bao mùa mưa nắng
Viết lên tóc cô cả sợi trắng, sợi đen

(Đoàn Hồng Sơn)

- GV mời một số HS phát biểu cảm xúc khi nghe bài hát, bài thơ.

Kết luận: Các tác phẩm nghệ thuật như văn học, âm nhạc, hội hoạ, điện ảnh,… đều có thể lưu giữ hình ảnh của các thầy, cô giáo. Em cũng có thể sáng tác những tác phẩm như thế.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Đề xuất những việc làm cụ thể để vun đắp tình thầy trò

Bản chất hoạt động: Đề xuất được các việc làm cụ thể, thiết thực cho cá nhân và tập thể để vun đắp tình thầy trò.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS thảo luận theo nhóm để đưa ra những đề xuất vun đắp tình thầy trò.
- Các nhóm trình bày ý tưởng theo cách riêng của mình: sơ đồ tư duy; kịch câm có thuyết minh;…
- Các nhóm chia sẻ ý tưởng của mình với nhau, nhận xét việc làm nào thú vị, sáng tạo và khả thi.

Kết luận: Các hoạt động, việc làm mình nêu ra và quyết tâm thực hiện sẽ giúp cho thầy và trò gần gũi hơn, hiểu nhau hơn, cùng làm việc và học tập vui hơn.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Thực hiện một số việc làm để vun đắp tình thầy trò

Bản chất hoạt động: Lựa chọn những việc làm có thể thực hiện ngay để cùng khởi động chuỗi hoạt động này.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS lựa chọn những việc phù hợp có thể thực hiện ngay để cùng làm.

VD: + Lập hòm thư *Những điều muốn nói*; *Lá thư hạnh phúc*;…

+ Lập *Nhật kí thầy trò*;

+ Thống nhất cuối tuần đến thăm nhà thầy cô, cùng làm bánh, cùng xem phim;…

- GV và HS cùng chia sẻ cảm xúc khi thực hiện hoặc chuẩn bị thực hiện việc làm này, bày tỏ kì vọng của mình.

Kết luận: Thật vui khi chúng ta sẽ có những hoạt động chung. Tất cả những hoạt động ấy sẽ làm nên kỉ niệm thầy trò của lớp mình. Các cảm xúc tích cực luôn giúp chúng ta vượt qua những vấn đề nảy sinh sau này.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- GV và HS tiếp tục thực hiện một số việc thiết thực để vun đắp tình thầy trò;
- HS chuẩn bị nguyên liệu cho hoạt động thực hiện các sản phẩm tri ân thầy cô, có thể phân công nhau thực hiện một phần ở nhà.

SẢN PHẨM TRI ÂN THẦY CÔ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chia sẻ phản hồi sau tiết HĐTN trước;
- Đề xuất chuỗi hoạt động dài hơi để nuôi dưỡng tình thầy trò.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Các nguyên liệu do HS tự chuẩn bị để thực hiện sản phẩm của nhóm mình.

Lưu ý: HS đã thực hiện một phần ở nhà.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Chia sẻ về kế hoạch và quá trình thực hiện sản phẩm tri ân thầy cô

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ lí do khiến em muốn tham gia làm sản phẩm tri ân thầy cô.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS chia sẻ về lí do các em muốn thực hiện sản phẩm tri ân các thầy cô:
  + Những phát hiện mới mẻ về thầy cô qua việc tìm hiểu các thông tin, hình ảnh, hiện vật trong phòng truyền thống nhà trường; qua lời tâm sự của thầy cô; qua hoạt động chung cùng thầy cô;
  + Cảm xúc của em.
- Các nhóm hoặc tổ chia sẻ ý tưởng sản phẩm của mình.

Kết luận: Cảm xúc tích cực khiến chúng ta có thể đưa ra nhiều ý tưởng thú vị cho sản phẩm tri ân thầy cô, hứa hẹn sẽ mang tới niềm vui, niềm hạnh phúc cho các thầy cô của mình.

3. THỰC HÀNH

Làm sản phẩm tri ân thầy cô

Bản chất hoạt động: Thực hiện làm sản phẩm tri ân thầy cô.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS tập hợp các sản phẩm đã thực hiện một phần và hoàn thiện thành sản phẩm chung.
- Trưng bày và giới thiệu sản phẩm.
- Các thành viên trong lớp tham quan sản phẩm và nêu cảm xúc của mình.
- Dự đoán xem các thầy cô sẽ có cảm xúc gì khi nhận được món quà này.

Kết luận: Các sản phẩm tri ân thầy cô là nguồn động viên tinh thần những người vất vả chăm sóc, hướng dẫn các em đến với thế giới tri thức.

Đánh giá kết quả tham gia làm sản phẩm tri ân thầy cô

Bản chất hoạt động: Bình chọn sản phẩm đại diện lớp tham gia trưng bày và nhận xét thái độ của HS khi làm sản phẩm tri ân thầy cô.

- Các nhóm đánh giá và bình chọn sản phẩm đại diện lớp tham gia trưng bày tại Lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11.
- GV (hoặc đại diện nhóm) nhận xét về thái độ tham gia hoạt động của từng nhóm.

Kết luận: Với thái độ tích cực, chủ động; các em đều đã làm được những sản phẩm rất có ý nghĩa để tri ân thầy cô

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

Chuẩn bị báo cáo kết quả tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo của mình và của tập thể lớp.

TUẦN 12



CHUẨN BỊ CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20–11

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS tổng kết việc tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống "Tôn sư trọng đạo".

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị giấy A3 phát đủ cho HS.
- HS chuẩn bị bìa màu hoặc giấy, bút màu, kéo.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Nhảy một điệu nhảy dân vũ cùng thầy cô

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, chia sẻ, hạnh phúc.

Tổ chức hoạt động:

- GV cùng HS nhảy một điệu nhảy chung, có sự kết nối thân tình giữa thầy và trò.
- GV và HS cùng chia sẻ cảm xúc về điệu nhảy chung, cảm nhận sự thân tình, gần gũi với nhau.

Kết luận: Sau nhiều hoạt động chung, thầy cô và HS thể nghiệm nhiều cảm xúc tích cực, sẵn sàng chia sẻ và thấu hiểu nhau.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về quá trình tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo

Bản chất hoạt động: Kể lại quá trình tham gia tổ chức: những việc khó đối với các em và việc các em đã vượt qua. Điều này giúp HS có những cảm xúc tích cực về mình và tập thể lớp.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS chia sẻ theo nhóm về những khó khăn, thử thách các em đã phải đối mặt khi tham gia tổ chức; về cách em vượt qua khó khăn đó:

+ HS bắt đầu bằng: "Khó nhất là việc…." – để lần lượt nói về khó khăn.

+ HS bắt đầu bằng "Mình tự hào nhất là…." – để nói về việc mình và các bạn vượt qua khó khăn như thế nào.

– GV mời các nhóm đóng góp ý kiến nhận xét về kết quả đạt được và năng lực tổ chức sự kiện của lớp. VD:

+ HĐ đã lôi cuốn được nhiều người tham gia;

+ Các nhiệm vụ được thực hiện đúng thời hạn;

+ Nhận được ý kiến phản hồi tích cực;

+ Ai cũng cảm thấy vui và hạnh phúc;…

Kết luận: Việc tham gia tổ chức sự kiện giúp chúng ta hiểu hơn về cách thức tổ chức hoạt động. GV mời HS góp ý về các việc cần làm của một ban tổ chức. VD:

+ Họp ban tổ chức để đề xuất công việc;

+ Phân công công việc;

+ Cử người theo dõi các mảng công việc;

+ Khi gặp khó khăn, tìm gặp thầy cô xin ý kiến;

+ Luôn họp lại để chia sẻ, trao đổi công việc vào cuối giờ;

+ Có thể chỉnh sửa, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp;

+ …

Trang trí lớp học để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11

Bản chất hoạt động: Chuẩn bị cho việc kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11.

Tổ chức hoạt động:

Trang trí lớp học để chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11.

– GV mời các nhóm thảo luận ý tưởng và bước đầu thực hiện trang trí lớp học theo gợi ý trong SGK.

– Có thể dừng ở ý tưởng để về nhà chuẩn bị, trang trí sau.

Kết luận: Mỗi thành viên trong tập thể lớp đều góp sức chuẩn bị không gian thú vị, đáng yêu, khiến thầy cô của mình cảm thấy hạnh phúc.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

Chuẩn bị vật liệu để trang trí lớp và các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11.

CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20–11

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS chung tay tổ chức một ngày hội chúc mừng thầy cô.
- Thể hiện được tình cảm của mình với thầy cô.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê lại cho phù hợp với ngày lễ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. THỰC HÀNH

Tri ân thầy cô nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11

Bản chất hoạt động: Chung tay tổ chức một ngày hội chúc mừng thầy cô.

Tổ chức hoạt động:

- HS chủ động dẫn dắt, mời các thầy cô và người thân của HS tham gia.
- HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20–11.
- Sau khi biểu diễn, tất cả cùng ngồi lại tâm tình theo hướng dẫn trong SGK:
  + Những điều thầy cô đã hiểu, thông cảm với HS qua những lá thư, những lời tâm sự;
  + Những mong muốn của thầy cô đối với HS;
  + HS cũng nói lời tri ân với thầy cô.

Kết luận: Chúng ta đã có một ngày hội thật vui, hạnh phúc. Đây là ngày hội chung của chúng ta: cả thầy cô và HS.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

Lựa chọn một số hoạt động chung cùng thầy cô:

- Cùng viết lưu bút.
- Cùng quay một đoạn phim ngắn vui.
- …

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề TÔN SƯ TRỌNG ĐẠO

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Tham gia tổ chức hoạt động hướng đến truyền thống tôn sư trọng đạo và các hoạt động giáo dục khác do nhà trường và Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.
- Giải quyết những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.
- Đề xuất những việc làm cụ thể để vun đắp tình thầy trò.

Chủ đề QUẢN LÍ CHI TIÊU VÀ LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH

MỤC TIÊU

- Biết lập sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.
- Tham gia lập kế hoạch kinh doanh dựa trên hoạt động do trường tổ chức.
- Góp phần phát triển:
  + Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;
  + Năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực tính toán, năng lực công nghệ;
  + Phẩm chất: nhân ái, trung thực và trách nhiệm.

TUẦN 13



SỔ TAY GHI CHÉP CHI TIÊU TRONG GIA ĐÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết ghi chép những nội dung chi tiêu trong gia đình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị:

- Hình ảnh hoặc slide trình chiếu mẫu các sổ ghi chép chi tiêu.
- Bìa màu cắt nhiều hình đủ cho số lượng HS của lớp.

HS sưu tầm các hoá đơn, biên lai của gia đình; sổ ghi chép của em về các khoản chi tiêu trong gia đình (nếu có).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Chia sẻ về cách ghi chép chi tiêu trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ những kinh nghiệm hoặc hiểu biết về ghi chép chi tiêu trong gia đình.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi về những cách ghi chép chi tiêu của gia đình mình. Mời đại diện một vài cặp đôi HS chia sẻ với cả lớp về cách ghi chép chi tiêu của gia đình mình với các bạn.
- GV cùng HS tìm ra những điểm giống nhau, khác nhau trong cách ghi chép chi tiêu của các gia đình.
- GV mời HS chia sẻ suy nghĩ về tầm quan trọng của việc ghi chép chi tiêu trong gia đình.

Kết luận: Ghi chép chi tiêu trong gia đình có vai trò quan trọng giúp chủ nhà theo dõi được các khoản chi hằng tháng trong gia đình, mức độ hợp lí của từng khoản chi để có thể điều chỉnh kịp thời theo tuần, theo tháng.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu cách ghi chép chi tiêu trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS nêu được nội dung và hình thức ghi chép chi tiêu của gia đình.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm và thảo luận về cách ghi chép chi tiêu trong gia đình:
  + Nội dung ghi chép: ghi những khoản chi nào?
  + Hình thức ghi chép: ghi chép bằng cách nào?
- GV mời các nhóm nhận xét về cách ghi chép chi tiêu: điểm hay và điểm bất cập của các hình thức ghi chép, về những điều cần lưu ý khi ghi chép chi tiêu trong gia đình:
  + Số tiền đã chi cần ghi chính xác hay chỉ cần áng chừng?
  + Ghi những khoản chi lớn và thường xuyên, còn những khoản chi nhỏ và không thường xuyên thì có cần ghi không?
  + Khoản chi nào nhớ sẽ ghi, khoản nào không nhớ thì không ghi?
  + ...

Kết luận: Nội dung ghi chép cần có thời điểm chi, nội dung chi, số tiền chi,... Khi ghi chép cần ghi đúng số tiền đã chi, ghi đủ, ghi thường xuyên các khoản chi. Cách thức ghi chép có thể ghi vào sổ tay, sử dụng máy tính lưu trữ,...

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Thực hành ghi chép chi tiêu trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS học cách ghi chép chi tiêu để biết cách theo dõi các khoản chi tiêu; học cách tính toán các khoản chi, hướng tới quản lí chi tiêu trong gia đình.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời một vài HS chia sẻ về các khoản chi tiêu của gia đình:
  + Em thấy gia đình đã mua những gì, đã chi những khoản nào trong tuần qua?

+ Em từng thấy những biên lai hoặc hoá đơn nào của gia đình? Những biên lai hoặc hoá đơn ấy có từ đâu?

+ Khi xem hoá đơn, em biết được những thông tin gì về chi tiêu trong gia đình?

– GV đề nghị HS lựa chọn và thử thực hiện ghi chép chi tiêu phù hợp với gia đình mình. GV khuyến khích HS ghi chép theo cách của riêng mình, thật khác biệt nhưng vẫn dễ đọc, dễ tính toán, không nhầm lẫn,...

– GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi, sau đó mời đại diện 1 – 2 HS giới thiệu về sản phẩm thực hành ghi chép chi tiêu mình vừa làm.

Kết luận: Trình bày, sắp xếp ghi chép chi tiêu một cách khoa học cũng giúp chúng ta quản lí chi tiêu chuẩn xác hơn. Số tiền nên ghi theo cột để dễ dàng tính toán, tổng hợp. Cần học cách ghi chép chi tiêu và xây dựng thói quen ghi chép chi tiêu cho cá nhân và gia đình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

– GV đề nghị HS chia sẻ về những cách ghi chép chi tiêu và cùng người thân lựa chọn hình thức ghi chép chi tiêu phù hợp với gia đình.

– HS mời người thân thực hiện việc ghi chép chi tiêu trong tuần của gia đình.

GHI CHÉP CHI TIÊU

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận ra tác dụng khi ghi chép chi tiêu và những lưu ý khi ghi chép chi tiêu.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị giấy A3 đủ cho các nhóm.

HS chuẩn bị:

– Sổ tay ghi chép chi tiêu gia đình.

– Các phiếu chi, hoá đơn, biên lai các khoản chi của gia đình được các em thu thập.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Chia sẻ về việc thực hiện ghi chép chi tiêu trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về kết quả ghi chép chi tiêu trong gia đình mà mình đã thực hiện.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS chia sẻ theo nhóm về việc thực hiện ghi chép chi tiêu gia đình trong tuần vừa qua.
  + Khoản tiền chi cho món gì lớn nhất trong tuần qua ở gia đình em?
  + Số tiền chi trong tuần qua của gia đình em là bao nhiêu?
  + Theo em, số tiền đã chi nào là không cần thiết? Vì sao?
  + Sổ ghi chép chi tiêu đã giúp gì cho em và gia đình?
- GV mời HS chia sẻ thêm về tác dụng của sổ ghi chép chi tiêu của gia đình:
  + Những khoản chi trong gia đình, những món đồ, những số tiền chi tiêu trong gia đình từng ngày và trong tuần.
  + Qua những con số, những món đồ…, em hiểu thêm được thói quen, sở thích của các thành viên trong gia đình.

Kết luận: Theo dõi số tiền đã chi so với thu nhập của gia đình, chúng ta sẽ biết được những khoản chi không cần thiết hoặc không hợp lí; từ đó đề xuất với người thân việc điều chỉnh chi tiêu sao cho phù hợp.

3. THỰC HÀNH

Chơi trò chơi *Ai ghi chép đúng?*

Bản chất hoạt động: HS thực hành kĩ năng ghi chép, bước đầu biết cách phân loại những khoản chi tiêu vào các mục phù hợp.

Tổ chức thực hiện:

- GV mời HS ngồi theo nhóm và lấy số lượng các phiếu chi, biên lai, hoá đơn mà HS đã thu thập được sao cho số lượng hoá đơn của các nhóm bằng nhau.
- GV công bố luật chơi:
  + Từng nhóm ghi chép và phân loại các khoản chi tiêu vào các mục phù hợp;
  + Tính tổng số tiền chi mà nhóm đã ghi chép;
  + Trong cùng một khoảng thời gian, nhóm nào thực hiện ghi chép và phân loại nhanh, chính xác nhất sẽ giành chiến thắng.
- Các nhóm kiểm tra chéo nhau kết quả ghi của nhóm khác.
- Nhóm thắng cuộc có thời gian ghi ngắn nhất, ghi đúng nhất (theo trật tự thời gian, ghi đủ các nguồn chi, ghi đúng số tiền chi, xếp đúng các khoản chi).
- GV tuyên bố nhóm thắng cuộc, nhận xét về tính hợp tác khi chơi của các thành viên trong nhóm.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS tiếp tục cùng người thân thực hành ghi chép chi tiêu trong gia đình.

TUẦN 14



Ý TƯỞNG KINH DOANH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS hiểu nội dung ý tưởng kinh doanh và biết cách xác định ý tưởng kinh doanh.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị:

- Phiếu khảo sát nhu cầu khách hàng tham gia hội chợ.
- Video về các sản phẩm kinh doanh/dịch vụ…
- Thẻ từ DOANH NHÂN.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Chơi trò chơi* Nghe nhạc đoán sản phẩm**

Bản chất hoạt động: Tạo không khí sôi nổi, kết nối vào chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm.
- GV lần lượt bật một số đoạn nhạc quảng cáo quen thuộc để HS đoán đoạn nhạc thuộc quảng cáo sản phẩm nào.
- GV giới thiệu một vài hình ảnh các sản phẩm, nhãn hiệu và các doanh nhân nổi tiếng trong nước.

Kết luận: Để một sản phẩm trở thành một thương hiệu nổi tiếng, được nhiều người lựa chọn là sự cố gắng của tập thể nhiều người, nhiều bộ phận mà người giữ vai trò quan trọng nhất là những người lãnh đạo hay còn gọi là các DOANH NHÂN.

2. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về ý tưởng kinh doanh

Bản chất hoạt động: HS nêu được các bước tìm hiểu ý tưởng kinh doanh và thực hiện xác định được ý tưởng kinh doanh của nhóm.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị mỗi HS tưởng tượng và viết vào giấy một ý tưởng kinh doanh của mình và chia sẻ với bạn cùng bàn về ý tưởng và lí do HS lựa chọn ý tưởng đó.

– GV mời một vài HS chia sẻ:

+ Em định bán sản phẩm gì? Em sẽ bán cho ai?

+ Lí do em lựa chọn sản phẩm này là gì? Vì em thích hay em thấy nhiều người xung quanh cũng yêu thích sản phẩm ấy? Công dụng/ý nghĩa sản phẩm mang lại là gì?

+ Sản phẩm em lựa chọn có phù hợp với khả năng của em không? Em có thể tự làm hay nhờ ai hướng dẫn cách làm những sản phẩm ấy?

+ Mô tả kĩ hơn về sản phẩm từ màu sắc, hình thức, chất liệu, kích thước,...

+ Em dự kiến giá thành của sản phẩm là bao nhiêu?

+ ...

Kết luận: Trong cuộc sống có rất nhiều sản phẩm được sử dụng để kinh doanh. Tuy nhiên, để kinh doanh thành công, chúng ta cần xác định chính xác ý tưởng kinh doanh. Đó không chỉ là việc biết được sở thích, khả năng của bản thân, chúng ta còn cần tìm hiểu, thu thập thông tin chính xác về nhu cầu, sở thích của khách hàng, về các sản phẩm tương tự đã có trên thị trường, về giá thành sản phẩm,...

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Thực hành tìm ý tưởng kinh doanh của nhóm

Bản chất hoạt động: HS làm việc nhóm cùng thống nhất lựa chọn ý tưởng kinh doanh chung.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS làm việc theo nhóm; phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A3 và đề nghị các nhóm thảo luận xác định ý tưởng kinh doanh của nhóm.

– GV có thể gợi ý một vài tiêu chí để lựa chọn sản phẩm kinh doanh cho nhóm:

+ Sở thích, khả năng của nhóm;

+ Nhóm khách hàng đối tượng;

+ Khảo sát nhu cầu khách hàng về sản phẩm dự định;

+ Sản phẩm tương tự của đối thủ cạnh tranh;

+ Giá thành sản phẩm dự định – điểm khác biệt và vượt trội;

+ Mô tả sản phẩm;

+ Lí do lựa chọn sản phẩm;

+ ...

– GV mời lần lượt từng nhóm trình bày ý tưởng về sản phẩm kinh doanh nhóm mình lựa chọn. Các nhóm còn lại lắng nghe và góp ý, đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

– GV khuyến khích các ý tưởng độc đáo của HS và mời các nhóm tiếp tục xây dựng phiếu khảo sát để tìm hiểu về nhu cầu khách hàng với sản phẩm nhóm mình dự định kinh doanh.

Kết luận: Phiếu khảo sát nhu cầu khách hàng cần thiết kế đơn giản, có lựa chọn rõ ràng, có câu hỏi làm rõ số tiền khách hàng dự định chi cho sản phẩm để dự đoán mức độ ưu tiên, nhu cầu khách hàng, nhóm đối tượng khách hàng tiềm năng, hình thức sản phẩm khách hàng mong muốn...

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV khuyến khích HS tiếp tục hoàn thiện Phiếu khảo sát nhu cầu khách hàng.

THỰC HIỆN KHẢO SÁT NHU CẦU KHÁCH HÀNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết cách sử dụng phiếu khảo sát, phân tích được kết quả khảo sát về nhu cầu khách hàng, làm cơ sở để xác định ý tưởng kinh doanh.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong khuôn viên nhà trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị giấy A3 phát cho các nhóm.
- HS chuẩn bị phiếu khảo sát của các nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. THỰC HÀNH

Tiến hành khảo sát nhu cầu khách hàng

Bản chất hoạt động: HS thực hành sử dụng phiếu khảo sát để tìm hiểu nhu cầu khách hàng.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS tiến hành khảo sát các nhóm đối tượng khách hàng theo *Phiếu khảo sát nhu cầu khách hàng* mà nhóm đã xây dựng:
  + Nhóm GV, cán bộ nhân viên nhà trường;
  + Nhóm HS cùng khối;
  + Nhóm HS khác khối;
  + Nhóm các CLB HS, CLB sở thích trong trường,...
- GV có thể gợi ý HS tiến hành khảo sát qua các hình thức khác nhau như: phỏng vấn trực tiếp, điền phiếu khảo sát,…

Kết luận: GV mời HS chia sẻ về những khó khăn khi thực hiện khảo sát nhu cầu khách hàng (cách mời khách hàng viết phiếu, cách phỏng vấn khách hàng,...).

Phân tích kết quả khảo sát

Bản chất hoạt động: HS phân tích kết quả khảo sát nhu cầu khách hàng thông qua khảo sát để quyết định lựa chọn sản phẩm kinh doanh.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS làm việc theo nhóm để tổng hợp và phân tích kết quả *Phiếu khảo sát nhu cầu khách hàng* theo những gợi ý sau:

+ Nhóm khách hàng tham gia khảo sát có lựa chọn dùng sản phẩm nhóm định cung cấp không? Nếu không, thì nhóm sẽ giải quyết như thế nào?

+ Khảo sát nhu cầu khách hàng về sản phẩm: Số lượng khách hàng có nhu cầu mua sản phẩm của nhóm chiếm tỉ lệ bao nhiêu trong số người được khảo sát?

+ Nhận định của nhóm như thế nào về sự phù hợp của sản phẩm thông qua hoạt động khảo sát?

+ ...

– GV mời từng nhóm lần lượt chia sẻ về kết quả khảo sát nhu cầu khách hàng. Trong quá trình nhóm bạn trình bày, các nhóm còn lại lắng nghe để góp ý. GV có thể hỏi thêm để HS suy nghĩ và trả lời:

+ Có những sản phẩm nào tương tự có thể cạnh tranh với nhóm mình?

+ Sự khác biệt hoặc hấp dẫn của sản phẩm nhóm mình là gì?

+ Sản phẩm có gì vượt trội về giá thành, chất lượng?

+ Nếu sản phẩm nhóm lựa chọn chưa phù hợp với khách hàng thì nhóm dự định sẽ điều chỉnh hoặc thay đổi sản phẩm như thế nào?

Kết luận: Phân tích kết quả khảo sát nhu cầu khách hàng rất quan trọng, điều này ảnh hưởng đến sự đúng đắn, hợp lí khi lựa chọn sản phẩm kinh doanh của nhóm.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS suy nghĩ về những việc cần làm để thực hiện ý tưởng kinh doanh đã xác định.

Gợi ý: Trao đổi với người thân hoặc tìm người đáng tin cậy hướng dẫn cách làm sản phẩm, cách huy động nguồn vốn.

TUẦN 15



VIỆC CẦN LÀM ĐỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết những việc cần làm để lập kế hoạch kinh doanh và trình tự thực hiện các việc làm đó.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị:

- Video ghi âm một số tiếng rao giới thiệu sản phẩm;
- Đồ vật cho trò chơi *Tiếng rao*;
- Bản mô tả sản phẩm kinh doanh/dịch vụ;
- Video về các sản phẩm kinh doanh/dịch vụ;
- Video giới thiệu sản phẩm kinh doanh.

HS chuẩn bị giấy màu, bút.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Chơi trò chơi *Tiếng rao*

Bản chất hoạt động: HS có trải nghiệm về các hình thức giới thiệu sản phẩm trong cộng đồng.

Tổ chức hoạt động:

- GV giới thiệu luật chơi: Mỗi nhóm bốc thăm một sản phẩm hoặc dịch vụ trong kinh doanh; sau đó thảo luận viết lời rao và thể hiện lời rao giới thiệu, bán sản phẩm đó.
- GV mời các nhóm lần lượt thể hiện tiếng rao của nhóm mình.
- GV mời HS bình chọn tiếng rao sáng tạo, cuốn hút nhất bằng cách vỗ tay hoặc biểu quyết. Nhóm được nhiều sự ủng hộ nhất sẽ đoạt danh hiệu "Tiếng rao đáng giá".

Kết luận: Tiếng rao là cách giới thiệu sản phẩm bằng âm thanh, tác động trực tiếp đến khách hàng nhằm cung cấp thông tin sản phẩm và tạo ấn tượng về người cung cấp sản phẩm/dịch vụ kinh doanh. Tiếng rao có nội dung độc đáo, ngắn gọn, thú vị, nhưng đầy đủ thông tin quan trọng về sản phẩm sẽ hấp dẫn khách hàng.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Xác định ý tưởng kinh doanh

Bản chất hoạt động: HS xác định ý tưởng kinh doanh sau khi phân tích, đánh giá kết quả khảo sát.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS xác định ý tưởng kinh doanh sau khi có sự đánh giá, phân tích kết quả khảo sát nhu cầu khách hàng từ buổi trước.
- GV mời lần lượt từng nhóm HS lên chia sẻ ý tưởng kinh doanh của nhóm mình với các bạn trong lớp.
- Các nhóm khác lắng nghe trình bày, góp ý hoặc bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.

Kết luận: Xác định ý tưởng kinh doanh là bước khởi đầu của kế hoạch kinh doanh. Ý tưởng kinh doanh xác định càng rõ ràng thì càng đảm bảo khả năng kinh doanh thành công.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Tìm hiểu những nội dung cần làm để thực hiện ý tưởng kinh doanh

Bản chất hoạt động: HS nhận biết những công việc cần làm để thực hiện ý tưởng kinh doanh.

Tổ chức hoạt động:

- GV tung bóng để nghị HS chia sẻ về những việc cần làm để thực hiện ý tưởng kinh doanh của nhóm mình. Gợi ý: Sản xuất sản phẩm; Giới thiệu sản phẩm; Dự trù chi phí; Tổ chức bán hàng; Xác định nguồn vốn; Chăm sóc khách hàng;...
- GV mời HS ngồi theo nhóm để thảo luận về những công việc cụ thể cần làm để sản xuất sản phẩm theo ý tưởng kinh doanh nhóm đã lựa chọn.
- GV lưu ý HS: Các nhóm tuỳ theo số lượng thành viên của nhóm mà chia thành các nhóm nhỏ hơn để thảo luận các công việc cần thực hiện theo từng đầu việc. HS nên ghi lên các tờ giấy nhỏ để có thể sắp xếp di chuyển tờ giấy theo trình tự thời gian thực hiện.

  Gợi ý: Sản phẩm kinh doanh: ...

Nội dung	Công việc cụ thể cần làm
Giới thiệu/truyền thông/quảng cáo về sản phẩm	– Đặt tên sản phẩm – Viết lời giới thiệu sản phẩm – Trang trí bao bì đóng gói sản phẩm – Trang trí địa điểm bán hàng – ...
Sản xuất sản phẩm	– Liệt kê các nguồn vật liệu, số lượng – Liệt kê các dụng cụ/phương tiện cần sử dụng – Tìm người hướng dẫn và giám sát quá trình làm sản phẩm đúng kĩ thuật – Tìm địa điểm sản xuất – Chuẩn bị bao bì, đóng gói bao bì cho sản phẩm – Tính giá thành sản phẩm – ...
Tổ chức bán hàng	– Chuẩn bị chỗ ngồi cho khách hàng và chỗ bán hàng – Trang trí chỗ bán hàng – Phân công bộ phận tiếp khách hàng – ...
Chăm sóc khách hàng	– Chào đón và cảm ơn khách hàng – Hỗ trợ khách hàng khi khách có nhu cầu – ...

Nội dung	Công việc cụ thể cần làm
Chuẩn bị nguồn vốn	– Xác định số vốn tối thiểu cần có – Phân bổ nguồn vốn theo đầu công việc – Tìm các nhà đầu tư hoặc vay hoặc cùng góp vốn, góp vật liệu… – …
…	…

Kết luận:

- Việc xác định các công việc cụ thể để thực hiện ý tưởng kinh doanh rất quan trọng, đảm bảo kinh doanh không thất bại.
- GV yêu cầu HS quan sát và tìm hiểu những cách bán hàng hiệu quả để lựa chọn, vận dụng cho dự án kinh doanh của nhóm.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS về tìm hiểu, trải nghiệm thêm những cách bán hàng hiệu quả.

KINH DOANH HIỆU QUẢ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nêu được các cách kinh doanh hiệu quả, tác dụng của từng cách bán hàng khi kinh doanh.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị tranh ảnh, đoạn phim ngắn minh hoạ cho cách bán hàng hiệu quả.
- HS chuẩn bị các phiếu ghi các cách bán hàng hiệu quả đã tìm hiểu được.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG VÀ THỰC HÀNH

Đề xuất cách bán hàng hiệu quả

Bản chất hoạt động: HS xác định và lựa chọn được những cách bán hàng hiệu quả và phù hợp cho nhóm.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS chia sẻ theo nhóm về những cách bán hàng đã trải nghiệm hoặc đã tìm hiểu được:
  + Những thông tin về sản phẩm được tiếp cận khách hàng bằng những hình thức như: Qua blog, fanpage, email marketing, video, ebooks, kênh mạng xã hội,… hoặc các cách truyền thống như tờ rơi, truyền hình, báo đài, biển quảng cáo,…
  + Những hình thức khuyến mãi: Giảm giá theo số tiền đã mua hoặc theo tỉ lệ phần trăm; tặng kèm quà tặng miễn phí; tặng voucher,…
  + Trải nghiệm mà các doanh nghiệp dành cho khách hàng: Dùng thử miễn phí; đón tiếp khách hàng ân cần; chăm sóc khách hàng;...
  + …

  Chiến lược bán hàng đúng giúp khách hàng biết đến sản phẩm/dịch vụ nhiều hơn và mong muốn dùng sản phẩm/dịch vụ của người bán hàng.
- GV đề nghị các nhóm tiếp tục thảo luận để đề xuất những cách bán hàng hiệu quả cho sản phẩm hoặc dịch vụ của nhóm; qua đó lựa chọn cách làm phù hợp để thực hiện.

  Gợi ý:
  + Mô tả chi tiết cách bán hàng hiệu quả cho nhóm (Làm cái gì và làm như thế nào?; Khuyến mãi khoảng bao nhiêu thì phù hợp mà vẫn đảm bảo có lãi?;…).
  + Nhóm tiếp tục thiết kế các việc làm cụ thể để bán hàng hiệu quả (Trang trí quầy hàng như thế nào để khách hàng dễ nhìn thấy và muốn vào mua?; Chỗ ngồi của khách hàng như thế nào để tạo cảm giác thuận lợi?; Tặng quà miễn phí nào cho khách hàng?;...).
- GV mời lần lượt từng nhóm chia sẻ kết quả thảo luận.

Kết luận: Chiến lược bán hàng bao gồm từ việc tiếp thị giới thiệu sản phẩm/dịch vụ; chính sách khuyến mãi và chăm sóc khách hàng khi bán hàng để thu hút khách hàng, khuyến khích khách hàng mua nhiều hơn và lâu dài hơn.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS tiếp tục hoàn thiện và chuẩn bị nội dung để đưa vào kế hoạch kinh doanh của nhóm.

TUẦN 16



XÂY DỰNG KẾ HOẠCH KINH DOANH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết những nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh và xây dựng kế hoạch kinh doanh.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị giấy A0 cho đủ các nhóm, bút màu các loại.
- HS chuẩn bị sản phẩm của hoạt động trước của từng nhóm: việc làm thực hiện ý tưởng kinh doanh và chiến lược bán hàng hiệu quả.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Chơi trò chơi* Hãy mua hàng tôi!**

- GV đề nghị một vài nhóm lên đóng vai tiếp thị sản phẩm của nhóm.
- HS tham gia trò chơi và chia sẻ về cảm xúc của khách hàng khi được tiếp thị sản phẩm.
- GV dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Xây dựng kế hoạch kinh doanh để tham gia Hội chợ Xuân gây Quỹ Nhân ái

Bản chất hoạt động: HS xác định được những nội dung trong kế hoạch kinh doanh của nhóm.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS làm việc theo nhóm:
  - + Sử dụng kết quả thảo luận về ý tưởng kinh doanh, về chiến lược bán hàng hiệu quả để xây dựng nội dung kế hoạch kinh doanh;
  - + Xác định những nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh;
  - + Phân công nhiệm vụ cho từng nhân sự.
- GV khuyến khích các nhóm xây dựng và trình bày kế hoạch kinh doanh chi tiết của nhóm trên giấy A0 hoặc trên file mềm.

Kết luận: Kế hoạch kinh doanh cần có đầy đủ nội dung từ mô tả sản phẩm kinh doanh đến đối tượng khách hàng, hoạt động sản xuất, hoạt động truyền thông giới thiệu sản phẩm, chiến lược bán hàng, dự trù tài chính và nhân sự. Các nội dung đều được mô tả chi tiết, rõ về thời gian, về kết quả cần đạt, về người chịu trách nhiệm thực hiện.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV khích lệ, động viên để HS hoàn thiện kế hoạch kinh doanh và chuẩn bị trình bày trước lớp.

KẾ HOẠCH KINH DOANH CỦA LỚP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận xét tính khả thi của kế hoạch kinh doanh.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

HS chuẩn bị bản kế hoạch kinh doanh của các nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Bình chọn kế hoạch kinh doanh để tham gia Hội chợ Xuân của trường

Bản chất hoạt động: HS có khả năng nhận xét về kế hoạch kinh doanh và bước đầu biết cách phản biện.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời từng nhóm HS trình bày kế hoạch kinh doanh của nhóm.
- Thành viên lớp nhận xét về kế hoạch kinh doanh của các nhóm: nội dung đầy đủ, chi tiết, trình tự hợp lí của các việc cần làm; tính logic và khả thi của các việc làm đó.
- Thành viên đặt câu hỏi để đại diện nhóm trình bày, giải thích rõ các ý tưởng của nhóm.
- Lớp bình chọn kế hoạch kinh doanh khả thi để tham gia Hội chợ Xuân của trường.
- Lớp thảo luận để hoàn thiện thêm khi quyết định lựa chọn làm kế hoạch kinh doanh của lớp, đặc biệt phần nhân sự và nguồn vốn kinh doanh.

Kết luận: Kế hoạch kinh doanh của lớp để tham gia Hội chợ Xuân có đầy đủ nội dung cần thiết, đã được điều chỉnh phần nhân sự và nguồn vốn kinh doanh; qua đó có thể đảm bảo hiệu quả kinh doanh cao hơn.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS chia sẻ kế hoạch kinh doanh của lớp với người thân và xin ý kiến góp ý để hoàn thiện bản kế hoạch kinh doanh.

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề QUẢN LÍ CHI TIÊU VÀ LẬP KẾ HOẠCH KINH DOANH

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Ghi được các khoản chi trong gia đình vào sổ ghi chép chi tiêu.
- Biết liệt kê các nội dung cần có trong kế hoạch kinh doanh và lập được kế hoạch kinh doanh dựa trên hoạt động do nhà trường tổ chức.

Chủ đề GIA ĐÌNH ĐẦM ẤM

MỤC TIÊU

- Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn của mình với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.
- Biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.
- Góp phần phát triển:
  + Năng lực chung: năng lực giao tiếp với các thành viên trong gia đình, năng lực giải quyết các vấn đề nảy sinh trong gia đình phù hợp với lứa tuổi;
  + Năng lực đặc thù: năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động để thể hiện lòng biết ơn các thành viên trong gia đình, qua đó tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm;
  + Phẩm chất: có trách nhiệm với gia đình, biết ơn những người thân trong gia đình.

TUẦN 17



TRÁCH NHIỆM CỦA EM TRONG GIA ĐÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS tìm hiểu được về trách nhiệm của mình với các thành viên trong gia đình và thể hiện trách nhiệm đó bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị:

- Một số tranh ảnh, tư liệu về trách nhiệm của HS với gia đình.
- Làn nhựa, lẵng mây để HS sử dụng chơi trò chơi "Đi chợ".
- *Bộ thẻ Gia đình em.*

HS chuẩn bị:

- Nhớ lại những thái độ, lời nói, việc bản thân đã làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình.
- Suy nghĩ về cách thể hiện trách nhiệm với gia đình.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Chơi trò chơi* Đi chợ**

Bản chất hoạt động: Tạo bầu không khí vui vẻ, dẫn dắt vào chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- Cả lớp đứng thành vòng tròn. Một HS sắm vai "người đi chợ", tay cầm chiếc giỏ (làn), vừa chạy quanh vòng tròn, vừa hô "Đi chợ! Đi chợ!".

– Khi các bạn đứng ở vòng tròn hỏi: "Mua gì? Mua gì?" thì "người đi chợ" phải nói được một món đồ mua về phù hợp với sở thích, nhu cầu của người thân trong gia đình. VD: "Mua rau cho mẹ"; "Mua cam cho bà" hoặc "Mua báo cho ông";...

– Sau khi nói được 5 món đồ, "người đi chợ" trao giỏ lại cho một bạn khác đứng ở vòng tròn. Bạn vừa nhận được giỏ sẽ tiếp tục sắm vai "người đi chợ" để mua đồ cho người thân trong gia đình mình.

Kết luận: Trò chơi này giúp các em hiểu hơn về sở thích của người thân. Các em hãy luôn thể hiện trách nhiệm và tình yêu thương đối với người thân trong gia đình.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về trách nhiệm của em trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ được những thái độ, lời nói, việc bản thân đã làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS nhớ lại và chia sẻ theo cặp đôi về những thái độ, lời nói, việc bản thân đã làm để thể hiện trách nhiệm với gia đình.

– GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.

– Tiếp theo, GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm để xác định những cách thể hiện trách nhiệm với gia đình: Đối với người thân? Đối với công việc gia đình? Đối với các hoạt động chung của gia đình?

– HS thảo luận thực hiện nhiệm vụ được giao và ghi kết quả ra tờ giấy khổ lớn.

– GV lần lượt mời đại diện của ba nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp: Nhóm 1 trình bày về cách thể hiện trách nhiệm với người thân; Nhóm 2 trình bày về cách thể hiện trách nhiệm với công việc gia đình; Nhóm 3 trình bày về cách thể hiện trách nhiệm với các hoạt động chung của gia đình.

– GV tổ chức cho cả lớp thảo luận chung về những cách thể hiện trách nhiệm với gia đình.

Kết luận: Có nhiều cách để chúng ta thể hiện trách nhiệm với gia đình:

– Đối với người thân trong gia đình: Yêu thương người thân; lễ phép với ông bà, cha mẹ, anh chị; nhường nhịn em nhỏ; quan tâm, chăm sóc người thân, nhất là những lúc người thân đau ốm hoặc gặp khó khăn.

– Đối với công việc gia đình: Tự giác nhận làm và làm tốt những công việc gia đình phù hợp với khả năng của bản thân.

– Đối với các hoạt động chung của gia đình: Tự giác tham gia đề xuất ý tưởng hoạt động, chuẩn bị hoạt động, thực hiện hoạt động phù hợp với khả năng của bản thân và hoàn thành tốt những phần việc đảm nhận.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Xác định việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình

Bản chất hoạt động: HS thực hành xác định được những việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình ở các tranh trong SGK.

Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm, quan sát tranh trang 48 SGK và nêu những việc làm cụ thể để thể hiện trách nhiệm của HS với gia đình trong mỗi tranh.

  (Lưu ý: GV cũng có thể đưa thêm một số tranh khác để HS thảo luận, trong đó nên có cả tranh dương tính và tranh âm tính để HS phân biệt.)
- HS thảo luận nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.
- GV mời mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận về một tranh.
- Cả lớp lắng nghe và nhận xét, bổ sung ý kiến nếu cần thiết.

Kết luận: Mỗi chúng ta đều có thể thể hiện trách nhiệm với gia đình qua những việc cụ thể hằng ngày như: quan tâm, chăm sóc người thân; nhận làm công việc nhà vừa sức; giúp đỡ người thân khi đau ốm, gặp khó khăn;…

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- Thực hiện những thái độ, lời nói, việc làm phù hợp để thể hiện trách nhiệm của em với gia đình khi về nhà.
- Ghi lại kết quả, cảm xúc của em khi thể hiện những thái độ, lời nói, việc làm đó.

THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI GIA ĐÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ được những thái độ, lời nói, việc làm đã thực hiện và lập được kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV và HS chuẩn bị những tấm bìa màu, bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Chia sẻ kết quả thể hiện trách nhiệm với gia đình

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ được những thái độ, lời nói, việc làm em đã thực hiện trong tuần để thể hiện trách nhiệm với gia đình và cảm xúc khi thể hiện.

Tổ chức hoạt động:

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo cặp hoặc theo nhóm nhỏ về những thái độ, lời nói, việc làm em đã thực hiện trong tuần để thể hiện trách nhiệm với gia đình và cảm xúc của em khi thực hiện.

- HS chia sẻ theo cặp hoặc theo nhóm.
- GV mời mỗi nhóm một HS lên chia sẻ trước lớp.
- Cả lớp lắng nghe và nhận xét.

Kết luận:

- GV tổng kết kết quả thực hiện trách nhiệm với gia đình của HS.
- GV khen những HS đã thực hiện tốt và nhắc nhở, động viên những HS khác cần cố gắng hơn.

3. THỰC HÀNH

Lập kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình

Bản chất hoạt động: HS xây dựng được kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS lập kế hoạch thực hiện việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình theo yêu cầu: kế hoạch phải thiết thực, phù hợp với hoàn cảnh gia đình và khả năng thực tế của HS.
- GV yêu cầu HS nghiên cứu, tham khảo bản kế hoạch gợi ý (SGK trang 49) và bản kế hoạch do GV giới thiệu thêm ngoài SGK.
- GV hướng dẫn HS cách lập kế hoạch:
  + Xác định những việc em cần làm;
  + Xác định thời gian và cách thức thực hiện mỗi việc làm;
  + Điền các thông tin vào bản kế hoạch.
- HS tham khảo bản kế hoạch gợi ý (SGK trang 49) và những gợi ý của GV để xây dựng kế hoạch cá nhân về thực hiện việc làm thể hiện trách nhiệm với gia đình.
- HS chia sẻ kế hoạch đã lập với các bạn trong nhóm.
- GV mời mỗi nhóm một HS chia sẻ trước lớp.
- Cả lớp nhận xét, góp ý.

Kết luận:

- GV nhận xét chung về các bản kế hoạch của HS.
- HS hoàn thiện lại bản kế hoạch theo góp ý của GV và các bạn trong nhóm.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- Chia sẻ với người thân về kế hoạch thực hiện trách nhiệm với gia đình của em.
- Nhờ người thân cổ vũ trong quá trình thực hiện kế hoạch.
- Thực hiện bản kế hoạch đã xây dựng.
- Ghi lại kết quả và cảm xúc khi thực hiện.

TUẦN 18



BIẾT ƠN NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thể hiện được lòng biết ơn của mình với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

- Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.
- Ngoài sân trường (để chơi trò chơi).

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị:

- Tư liệu về lòng biết ơn những người thân trong gia đình.
- Không gian đủ rộng để chơi trò chơi "Vòng tay gia đình".
- Những cách để thể hiện lòng biết ơn với người thân trong gia đình.

HS chuẩn bị các tấm bìa trắng dùng ghi những việc dự định làm để bày tỏ lòng biết ơn với những người thân trong gia đình.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Chơi trò chơi* Vòng tay gia đình**

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui vẻ, dẫn dắt vào chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- Cả lớp đứng thành vòng tròn. Cứ ba bạn đứng cạnh nhau tạo thành một gia đình. Bạn ở giữa là "con", hai bạn đứng hai bên là "cha" và "mẹ". Hai bạn là "cha", "mẹ" nắm tay nhau giơ cao tạo thành một mái nhà che chở cho "con" đứng ở giữa.
- Khi quản trò hô "An toàn!"; các bạn sắm vai "con" sẽ tự do nhảy múa, vui đùa trong vòng tròn.
- Khi quản trò hô "Nguy hiểm!" thì các "con" phải chạy ngay về "nhà" của mình. Ngay sau khi "con" đã chạy vào nhà thì "cha", "mẹ" phải hạ ngay tay xuống, tạo thành một lá chắn để bảo vệ "con" khỏi nguy hiểm.

Kết luận: Người thân trong gia đình luôn luôn dành cho em tình yêu thương và che chở, bảo vệ em trước những nguy hiểm. Hãy luôn biết ơn những điều tốt đẹp mà người thân đã dành cho em.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về lòng biết ơn của em với người thân

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ được về lòng biết ơn của mình với người thân.

Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm:
  + Kể về những điều tốt đẹp mà người thân trong gia đình mang lại cho em;
  + Nêu những thái độ, lời nói, việc làm của em để thể hiện lòng biết ơn với người thân.
- HS làm việc nhóm, chia sẻ với nhau về lòng biết ơn của mỗi người đối với người thân.
- GV mời mỗi nhóm một HS chia sẻ trước lớp.
- GV tổng kết các ý kiến của HS.

Kết luận: Những người thân trong gia đình luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, dành cho các em những điều tốt đẹp nhất. Các em đã rất ngoan khi biết ơn người thân và thể hiện lòng biết ơn ấy bằng những thái độ, lời nói, việc làm cụ thể, thiết thực trong cuộc sống hằng ngày.

Xác định cách thể hiện lòng biết ơn người thân trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS xác định được các cách để thể hiện lòng biết ơn những người thân trong gia đình.

Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận, xác định những thái độ, lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn với người thân trong gia đình và ghi kết quả ra tờ giấy khổ lớn.
- HS làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao. Có thể thực hiện theo kĩ thuật "khăn trải bàn".
- GV yêu cầu các nhóm trưng bày kết quả thảo luận và mời đại diện một nhóm trình bày.
- Các nhóm khác lắng nghe và phát biểu nhận xét, bổ sung, nếu còn thiếu.

Kết luận: Có nhiều cách để thể hiện lòng biết ơn với những người thân trong gia đình:

- Qua lời nói: nhẹ nhàng, yêu thương, động viên, an ủi, chúc mừng,…
- Qua thái độ: quan tâm, chia sẻ, lễ phép, ân cần, chu đáo, vui vẻ,…
- Qua việc làm: Chúc mừng, gửi thiệp mừng, tặng quà người thân nhân sinh nhật, lễ, Tết hoặc những dịp đặc biệt; hỏi han, động viên, an ủi, giúp đỡ người thân khi ốm đau hoặc gặp khó khăn;…

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Viết những việc em dự định làm để thể hiện lòng biết ơn người thân trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS viết ra được những việc làm cụ thể định thực hiện trong thời gian tới để bày tỏ lòng biết ơn với mỗi thành viên trong gia đình.

Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết ra các tấm bìa những việc làm cụ thể định thực hiện trong thời gian tới để bày tỏ lòng biết ơn với mỗi thành viên trong gia đình.
- GV lưu ý HS: Những việc em dự định làm để thể hiện lòng biết ơn với người thân cần cụ thể, phù hợp với khả năng của bản thân và sở thích của người thân.

– HS làm việc cá nhân thực hiện nhiệm vụ được giao.

– HS dán các miếng bìa ghi những việc dự định làm của mình lên trên bảng theo từng nhóm.

– GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp.

Kết luận: GV nhận xét chung về những việc dự định làm của HS; khen các em đã có những việc làm ý nghĩa để thể hiện lòng biết ơn đối với người thân trong gia đình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

– HS thực hiện những việc dự định làm để bày tỏ lòng biết ơn với người thân.

– Ghi lại kết quả và cảm xúc của em khi thực hiện những việc làm đó.

THỂ HIỆN LÒNG BIẾT ƠN VỚI NGƯỜI THÂN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ được những việc đã làm để thể hiện lòng biết ơn người thân và làm được một món quà nhỏ để tặng người thân.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– GV chuẩn bị một số gợi ý về những món quà nhỏ và cách làm chúng để hướng dẫn HS có thể tự làm quà tặng.

– HS chuẩn bị nguyên liệu cần thiết để làm món quà tặng người thân.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Chia sẻ những việc em đã làm để thể hiện lòng biết ơn với người thân

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ được những việc đã làm để thể hiện lòng biết ơn với người thân và cảm xúc khi thực hiện.

Tổ chức hoạt động:

– GV giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ trong nhóm về những việc đã làm để thể hiện lòng biết ơn người thân và cảm xúc khi thực hiện.

– HS chia sẻ trong nhóm.

– GV mời mỗi nhóm 1 – 2 HS chia sẻ với cả lớp.

Kết luận: Các em đã làm được nhiều việc có ý nghĩa để thể hiện lòng biết ơn người thân. Thực hiện những việc làm đó đã mang lại cho cả người thân và các em niềm vui, sự ấm áp.

3 THỰC HÀNH

Làm món quà nhỏ để bày tỏ lòng biết ơn người thân

Bản chất hoạt động: HS làm được một món quà nhỏ để bày tỏ lòng biết ơn người thân.

Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, lựa chọn ý tưởng và làm một món quà nhỏ để tặng người thân; sao cho thể hiện được lòng biết ơn người thân, phù hợp với khả năng thực tế của HS và phù hợp với sở thích của người thân.
- GV có thể gợi ý cho HS một số món quà phù hợp với từng đối tượng:
  + Quà cho ông bà: quạt giấy, quạt nan, hộp đựng tăm, hộp đựng thuốc, hộp đựng trầu cau, chặn giấy, thiệp chúc Tết, thiệp chúc thọ, thư cảm ơn,…
  + Quà cho cha mẹ: video clip, thiệp chúc mừng sinh nhật, thiệp chúc mừng ngày cưới, thư cảm ơn, hộp đựng danh thiếp, hộp đựng bút, sách, khăn tay, kẹp tóc cho mẹ, bút viết cho cha,…
  + Quà cho anh chị em: sách thiếu nhi, đồ chơi, hộp đựng bút, tranh vẽ,…
- HS suy nghĩ, lựa chọn ý tưởng và thực hiện ý tưởng với sự góp ý, hướng dẫn cách làm của GV.
- HS chia sẻ sản phẩm (đã hoàn thiện/chưa hoàn thiện) của bản thân.
- GV nhận xét các sản phẩm của HS và hướng dẫn một số HS cách hoàn thiện sản phẩm nếu các em chưa hoàn thành.

Kết luận: Các em đã có thật nhiều ý tưởng thú vị và làm được những món quà rất ý nghĩa để dành tặng người thân. Món quà này cũng chính là một cách để các em bày tỏ lòng biết ơn với người thân.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- Tiếp tục hoàn thiện món quà nếu các em chưa hoàn thành.
- Tặng quà và nói lời cảm ơn người thân trong gia đình.

TUẦN 19



GIA ĐÌNH LÀ TỔ ẤM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình bằng những hoạt động chuẩn bị đón tết Nguyên đán.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị:

- Những bài thơ, bài hát về mùa xuân, về ngày Tết.
- Ví dụ về những khoảng thời gian, những điều tạo nên bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.
- Ví dụ về các hoạt động chuẩn bị đón Tết và kế hoạch đón Tết cùng gia đình.

HS chuẩn bị:

- Các tiết mục văn nghệ về mùa xuân và ngày Tết.
- Nhớ lại những khoảng thời gian vui vẻ, đầm ấm trong gia đình mình và những điều tạo nên bầu không khí tuyệt vời đó.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Tham gia trình diễn các tiết mục văn nghệ về mùa xuân và ngày Tết

Bản chất hoạt động: Tạo bầu không khí vui vẻ, dẫn dắt vào chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- HS trình diễn các tiết mục hát, múa, đọc thơ về chủ đề mùa xuân và Tết.
- HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia/xem trình diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề.

Kết luận: GV nhận xét, dành lời khen cho các tiết mục văn nghệ của HS và dẫn dắt vào chủ đề.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về những điều tạo nên không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình

Bản chất hoạt động:

- HS chia sẻ được về những khoảng thời gian vui vẻ, đầm ấm của gia đình mình.
- Chỉ ra được những điều tạo nên không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS nhớ lại và chia sẻ theo cặp đôi về những khoảng thời gian vui vẻ, đầm ấm của gia đình em.
- HS chia sẻ về nội dung mà GV đã đề nghị. Một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm về những điều tạo nên không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.
- HS thảo luận nhóm giải quyết nhiệm vụ được giao và ghi kết quả ra tờ giấy A4.
- GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả.
- Các nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.

Kết luận: Có nhiều điều tạo nên bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình:

- Những lời nói, cử chỉ, hành động yêu thương, quan tâm, chăm sóc, động viên, an ủi, hỗ trợ nhau;

– Những câu chuyện vui vẻ, hài hước;
– Những món quà tự làm đầy ắp tình yêu thương;
– Những thông tin vui về kết quả học tập, lao động của các thành viên trong gia đình;
– Những hoạt động cùng nhau thực hiện: cùng ngồi xem ti vi; cùng nhau trò chuyện, ôn lại những kỉ niệm của gia đình; cùng nhau chuẩn bị bữa ăn; cùng nhau dọn dẹp nhà cửa; cùng nhau chuẩn bị đón Tết; cùng nhau đi chúc Tết; cùng nhau đi du lịch, đi dã ngoại; đi xem biểu diễn nghệ thuật, xem thi đấu thể thao;…

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Lập kế hoạch hoạt động cùng gia đình chuẩn bị đón Tết

Bản chất hoạt động: HS lập được kế hoạch cùng gia đình đón Tết phù hợp với truyền thống, điều kiện thực tế của gia đình, khả năng của bản thân và truyền thống văn hoá địa phương.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS lựa chọn một số hoạt động chuẩn bị đón Tết mà em có thể tham gia cùng gia đình và lập kế hoạch đón Tết cùng gia đình.

(Lưu ý HS: Hoạt động chuẩn bị đón Tết cần phù hợp với truyền thống, điều kiện thực tế của gia đình, khả năng của bản thân và truyền thống văn hoá địa phương.)

– Ngoài các hoạt động đã được gợi ý trong SGK, GV có thể gợi ý thêm cho HS một số hoạt động khác như: cùng lau dọn bàn thờ; cùng chuẩn bị phong bao mừng tuổi, thiệp chúc Tết họ hàng; cùng đi chợ sắm Tết; cùng trồng cây cảnh, trồng hoa đón Tết;…
– GV cũng cần hướng dẫn HS cách lập kế hoạch đón Tết dựa trên ví dụ minh hoạ trong SGK và ví dụ GV giới thiệu thêm.
– HS lựa chọn các hoạt động và lập kế hoạch đón Tết cùng gia đình theo yêu cầu của GV.
– HS trưng bày các bản kế hoạch xung quanh lớp học (kĩ thuật phòng tranh).
– Cả lớp đi xem và ghi ý kiến nhận xét, bổ sung.

Kết luận:

– GV nhận xét chung về các bản kế hoạch đón Tết cùng gia đình của HS.
– HS tiếp tục hoàn thiện bản kế hoạch theo góp ý của thầy cô và các bạn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

– Trao đổi với người thân về kế hoạch đón Tết cùng gia đình và hoàn thiện bản kế hoạch.
– Cùng gia đình thực hiện hoạt động chuẩn bị đón Tết theo kế hoạch đã xây dựng.
– Trao đổi với người thân về trang phục gia đình em sẽ mặc trong dịp Tết.

VUN ĐẮP TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ được kế hoạch chuẩn bị đón Tết của gia đình mình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

HS chuẩn bị kế hoạch đón Tết cùng gia đình đã xây dựng.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Chia sẻ kế hoạch chuẩn bị đón Tết của gia đình em

Bản chất hoạt động: Chia sẻ được với bạn về kế hoạch chuẩn bị đón Tết cùng gia đình, trang phục mà em và gia đình lựa chọn để mặc trong dịp Tết.

Tổ chức hoạt động:

- GV yêu cầu HS chia sẻ về kế hoạch chuẩn bị đón Tết cùng gia đình; trang phục mà em và gia đình lựa chọn để mặc trong dịp Tết.
- HS chia sẻ theo nhóm.
- Khi giới thiệu về trang phục mà em và gia đình lựa chọn để mặc trong dịp Tết, HS có thể giới thiệu bằng lời kể, tranh ảnh hoặc trực tiếp mang trang phục của mình đến "khoe" với các bạn.
- GV mời mỗi nhóm 2 – 3 HS chia sẻ trước lớp.
- GV cũng có thể tổ chức cho một số HS lên trình diễn "trang phục Tết".

Kết luận: GV nhận xét chung và chúc mừng HS đã chia sẻ được những bản kế hoạch có ý nghĩa để cùng gia đình đón Tết vui vẻ, đầm ấm.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- Chuẩn bị các sản phẩm để tham gia Hội chợ Xuân gây Quỹ Nhân ái.
- Mời người thân trong gia đình đến tham gia hội chợ.

TUẦN 20



NGÀY CUỐI TUẦN VUI VẺ, ĐẦM ẤM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình bằng những hoạt động thiết thực trong những ngày cuối tuần.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc thành nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị:

- Các tranh ảnh, video minh hoạ cho hoạt động ngày cuối tuần tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình và kế hoạch tổ chức các hoạt động này.
- Những khó khăn HS có thể gặp phải từ phía người thân khi mời họ cùng thực hiện hoạt động ngày cuối tuần.
- Cách thuyết phục người thân cùng tham gia thực hiện hoạt động ngày cuối tuần.
- Giấy A1, A0, bút dạ, băng dính hai mặt để HS ghi và trưng bày kết quả thảo luận nhóm.

HS chuẩn bị: Nhớ lại các hoạt động vào ngày cuối tuần của gia đình mình.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Chơi trò chơi* Gia đình**

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui vẻ, dẫn dắt vào chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- Cả lớp đứng thành vòng tròn. Quản trò đứng giữa vòng tròn.
- Khi quản trò hô "Gia đình" lần thứ nhất thì tất cả các bạn phải hô "Yêu thương" và dùng ngón trỏ, ngón cái tạo thành hình trái tim.
- Khi quản trò hô "Gia đình" lần thứ hai thì tất cả các bạn phải hô "Trách nhiệm" và nắm tay nhau giơ lên cao.
- Khi quản trò hô "Gia đình" lần thứ ba thì tất cả các bạn phải hô "Đầm ấm" và quàng hai tay khoác vai nhau, đung đưa người.
- Khi quản trò hô "Gia đình" lần thứ tư thì tất cả các bạn phải hô "Vui vẻ" và nhảy lên, giơ cao hai cánh tay, bàn tay vẫy vẫy.
- Ai hô và làm động tác sai quy định sẽ phải bước ra ngoài, không được chơi tiếp.

Kết luận: GV nhận xét về tinh thần, khả năng phản ứng nhanh của HS khi chơi trò chơi và dẫn dắt vào chủ đề.

2. KHÁM KHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu những hoạt động tạo không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình vào ngày cuối tuần

Bản chất hoạt động: HS nêu được một số hoạt động có thể làm cùng gia đình vào những ngày cuối tuần để tạo không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

Tổ chức hoạt động:

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm:
  + Kể về những hoạt động đã tạo nên không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình em vào ngày cuối tuần.
  + Thảo luận về những hoạt động em và các bạn có thể làm cùng gia đình vào ngày cuối tuần để tạo nên không khí vui vẻ, đầm ấm đó.

- HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- Thảo luận chung cả lớp về những hoạt động HS có thể làm cùng gia đình vào ngày cuối tuần để tạo nên không khí vui vẻ, đầm ấm.

Kết luận: Để tạo được không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình vào những ngày cuối tuần, em có thể cùng người thân tổ chức các hoạt động như: cùng đi thăm ông bà, họ hàng; cùng đi mua sắm; cùng đi dã ngoại; cùng xem phim; cùng đọc sách; cùng dọn dẹp, trang hoàng nhà cửa; cùng làm vườn; cùng nấu ăn; cùng đi xem biểu diễn nghệ thuật hoặc xem thi đấu thể thao;…

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Sắm vai thuyết phục người thân cùng thực hiện hoạt động vào ngày cuối tuần

Bản chất hoạt động: HS có kĩ năng thuyết phục người thân cùng thực hiện những hoạt động tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm vào ngày cuối tuần.

Tổ chức hoạt động:

- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm:
  + Lựa chọn một hoạt động em muốn thực hiện cùng người thân vào ngày cuối tuần gần nhất;
  + Dự kiến những khó khăn từ phía người thân cản trở việc thực hiện hoạt động.
- HS suy nghĩ, thảo luận nhóm, thống nhất lựa chọn hoạt động và đưa ra những khó khăn có thể gặp phải trong quá trình thuyết phục người thân.
- GV mời đại diện các nhóm trình bày.
- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: sắm vai thuyết phục người thân ủng hộ hoạt động ngày cuối tuần mà nhóm em đã lựa chọn.
- HS làm việc nhóm: xây dựng kịch bản, phân vai và chuẩn bị sắm vai.
- Lần lượt các nhóm HS lên sắm vai trước lớp.
- GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận, rút kinh nghiệm về cách thuyết phục người thân sau mỗi tiểu phẩm sắm vai.

Kết luận: Khi thuyết phục người thân cùng em thực hiện hoạt động ngày cuối tuần vui vẻ, đầm ấm, em cần:

- Lựa chọn thời điểm phù hợp để mời người thân cùng tham gia hoạt động ngày cuối tuần, chẳng hạn khi người thân đang rảnh rỗi, khi người thân đang vui vẻ,…
- Trình bày rõ ý nghĩa của hoạt động là mang lại bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.
- Giải thích rõ hoạt động này sẽ không mất quá nhiều thời gian, sẽ không tốn kém, sẽ không làm người thân phải thất vọng,…
- Cách thuyết phục phải ngắn gọn, rõ ràng, lễ phép,…

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- Thuyết phục người thân cùng em thực hiện hoạt động ngày cuối tuần.
- Ghi lại kết quả và cảm xúc của em khi thuyết phục.



BUỔI TỐI NHÀ EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS chia sẻ được về việc thuyết phục người thân cùng thực hiện hoạt động vào ngày cuối tuần và trình diễn tiểu phẩm "Buổi tối nhà em".

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị kịch bản minh hoạ về một buổi tối vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

HS chuẩn bị những đồ dùng cần sử dụng để làm đạo cụ khi trình diễn tiểu phẩm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

● Chia sẻ về việc em thuyết phục người thân cùng thực hiện hoạt động tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ được kết quả thuyết phục người thân cùng thực hiện hoạt động vào ngày cuối tuần để tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình và cảm xúc của bản thân khi thuyết phục.

Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS:
  + Chia sẻ trong nhóm về kết quả thuyết phục người thân cùng em thực hiện hoạt động ngày cuối tuần;
  + Nêu cảm xúc của em khi thuyết phục người thân thực hiện hoạt động.
- HS làm việc nhóm, chia sẻ với nhau về kết quả thuyết phục người thân và cảm xúc của em khi thuyết phục họ.
- GV mời mỗi nhóm một vài HS lên chia sẻ trước lớp.
- Lớp thảo luận rút kinh nghiệm chung.

Kết luận: GV tổng kết các ý kiến của HS và lưu ý các em về một số điểm trong cách thuyết phục.

3. THỰC HÀNH

Trình diễn tiểu phẩm "Buổi tối nhà em"

Bản chất hoạt động: HS tái hiện được một buổi tối vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

Tổ chức hoạt động:

– GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS:

+ Chia sẻ theo nhóm về một buổi tối vui vẻ, đầm ấm mà em đã trải qua cùng gia đình theo các gợi ý sau:

• Những hoạt động đã diễn ra trong buổi tối hôm đó;

• Thái độ, lời nói, hành động của các thành viên trong gia đình trong buổi tối đáng nhớ ấy;

• Cảm xúc của em khi cùng gia đình tham gia hoạt động trong buổi tối này;

• ...

+ Sau khi chia sẻ, cả nhóm sẽ quyết định lựa chọn một câu chuyện ấn tượng nhất để sắm vai tái hiện lại.

– HS chia sẻ về buổi tối của gia đình mình theo nhóm.

– Nhóm thảo luận, lựa chọn một câu chuyện mà cả nhóm thích nhất.

– Nhóm HS xây dựng kịch bản tiểu phẩm theo câu chuyện, phân công sắm vai và chuẩn bị diễn tiểu phẩm.

– Các nhóm lần lượt trình diễn tiểu phẩm trước lớp.

– GV tổ chức cho cả lớp cùng nhận xét và bình chọn tiểu phẩm đã thể hiện được không khí đầm ấm, vui vẻ trong gia đình nhất.

Kết luận: Những tiểu phẩm ấn tượng của các em đã giúp cả lớp hình dung được khung cảnh đầm ấm, vui vẻ trong gia đình. Các em hãy luôn trân trọng và tận hưởng những phút giây hạnh phúc bên gia đình và người thân.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

Tiếp tục cùng người thân thực hiện các hoạt động tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề GIA ĐÌNH ĐẦM ẤM

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

– Thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với gia đình bằng những lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.

– Thể hiện lòng biết ơn gia đình và người thân bằng những lời nói, thái độ, việc làm phù hợp.

– Tạo được bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.

Chủ đề SỐNG AN TOÀN VÀ TỰ CHỦ

MỤC TIÊU

- Rèn luyện được một số đức tính để thích ứng với môi trường học tập mới.
- Tự chủ và biết cách đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.
- Nhận biết được một số nguyên nhân gây hoả hoạn để phòng chống và biết cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.
- Góp phần phát triển:
  + Năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học;
  + Năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống – điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động;
  + Phẩm chất: chăm chỉ và trách nhiệm.

TUẦN 21



NHẬN DIỆN CÁC MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS tìm hiểu được sự khác biệt giữa các môi trường học tập trong tương lai.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị giấy A0 đủ cho các nhóm HS.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Sáng tạo bài thể dục riêng của lớp

Bản chất hoạt động: Tạo không khí tươi vui, sẵn sàng bước vào chủ đề.

Tổ chức hoạt động: GV mời HS suy nghĩ và cùng nhau sáng tạo bài thể dục riêng của lớp gồm có 4 động tác, mỗi động tác tập 2 lần 8 nhịp.

Kết luận: Việc rèn luyện thể chất thường xuyên sẽ giúp cơ thể dẻo dai và việc học tập cũng trở nên tập trung và tốt hơn.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Chia sẻ suy nghĩ của em về các môi trường học tập

Bản chất hoạt động: HS nêu được những hiểu biết về các môi trường học tập mình từng được trải nghiệm hoặc đã biết.

Tổ chức hoạt động:

- GV tung bóng mời HS kể về:
  + Những môi trường học tập mà mình từng trải qua hoặc được biết (Học trên lớp, học câu lạc bộ/nhóm sở thích, học trực tuyến, học với trang thiết bị máy móc,…).
  + Sự khác biệt của từng môi trường học tập: về người dạy học, về môn học, không gian, các phương tiện học tập, phương pháp trong học tập,… (GV có thể mời HS lên bảng để viết, vẽ theo hình thức thi đua tổ/nhóm.)
- GV trò chuyện, gợi mở để HS chia sẻ về môi trường học tập mình mơ ước trong tương lai. (Cơ sở vật chất, môn học mới, thời gian học,…)

Kết luận: Mỗi một môi trường học tập đều có những điểm đặc biệt riêng, đòi hỏi người học chủ động, tích cực tìm hiểu để đạt được hiệu quả trong học tập.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Thảo luận về môi trường học tập mới

Bản chất hoạt động: HS tưởng tượng và phỏng đoán về môi trường học tập mới.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS làm việc theo nhóm để lựa chọn, thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy giới thiệu về một môi trường học tập mới theo suy nghĩ và phỏng đoán của mình. Sơ đồ tư duy gồm các nhánh: Không gian học tập; Môn học; Phương tiện học tập; Cách thức học tập; Thách thức đối với người học.
- GV mời lần lượt từng nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe và chia sẻ thêm.

Kết luận: Khi chúng ta biết tìm hiểu thông tin về các môi trường học tập, mỗi HS sẽ có kế hoạch để rèn luyện và nhanh chóng thích ứng với môi trường học tập mới.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS trao đổi cùng người thân để có thêm thông tin về những môi trường học tập mới.



TRẢI NGHIỆM MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS tìm hiểu được môi trường học tập mới qua buổi tham quan trường trung học cơ sở.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

- Trong lớp học.
- Tại trường trung học cơ sở.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

HS chuẩn bị sổ tay, bút để ghi chép.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

CHUẨN BỊ CHO BUỔI THAM QUAN MÔI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Bản chất hoạt động: HS chuẩn bị tâm thế và tâm lí để sẵn sàng tham quan, trải nghiệm và tìm hiểu về môi trường học tập tại trường trung học cơ sở.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi về những thông tin mình đã thu thập thêm về các môi trường học tập mới.
- GV mời HS ngồi theo nhóm và chuẩn bị:
  + Câu hỏi để phỏng vấn các anh chị, thầy cô ở trường trung học cơ sở;
  + Phân công nội dung tìm hiểu cho từng nhóm: môn học, thời gian học trong một tiết, không gian lớp học, cách thức học,…

Kết luận: GV thống nhất các nguyên tắc khi trải nghiệm để đảm bảo an toàn và lịch trình:

- Chuẩn bị sổ, bút để ghi chép thông tin.
- Khi di chuyển trên đường.
- Cấp độ giọng nói khi vào trường trung học cơ sở.

THAM QUAN, TRẢI NGHIỆM MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

Bản chất hoạt động: HS có trải nghiệm thực tế và cảm xúc tích cực tại môi trường trung học cơ sở.

Tổ chức thực hiện:

- GV đưa HS đi tham quan, trải nghiệm tại môi trường học tập mới; luôn nhắc nhở HS về việc thực hiện nhiệm vụ nhóm được giao:
  + Ghi lại thông tin về ngôi trường mình đến;
  + Những con số hoặc thông tin thú vị mình quan sát được về ngôi trường;
  + Khuyến khích HS tự tin đặt câu hỏi để tìm hiểu về nhà trường, thầy cô và cách thức học tập,…

– GV mời HS chia sẻ sau trải nghiệm:

+ Phát hiện thêm về những điều khác biệt giữa trường tiểu học và trung học cơ sở;

+ Cảm nhận của HS sau khi tham quan. (GV có thể phát cho mỗi HS một tờ bìa để HS chia sẻ cảm xúc.)

CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS tiếp tục tìm hiểu thêm về các môi trường học tập mới, đặc biệt là môi trường học trực tuyến – có sự hướng dẫn của GV/ không có sự hướng dẫn trực tiếp của GV.

TUẦN 22



CÁC ĐỨC TÍNH CẦN THIẾT TRONG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận biết được những đức tính cần thiết trong môi trường học tập mới và biết cách lập kế hoạch để rèn luyện các đức tính ấy.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị:

– Giấy A3 cho HS làm việc nhóm.

– Vòng tay nhắc việc.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Chơi trò chơi* Đếm chân**

Bản chất hoạt động: Tạo không khí sôi nổi bước vào chủ đề.

Tổ chức hoạt động: GV mời HS đứng vào giữa và nhún nhảy theo nhạc bài hát *Dềnh dềnh dàng dàng* (Sáng tác: Phạm Tuyên). Khi nhạc dừng, GV nói số lượng người và số lượng chân; HS phải chọn đúng số người và đặt đúng số chân chạm đất theo yêu cầu GV đưa ra.

VD: GV hô "Ba người bốn chân" – 3 HS đứng gần nhau trong đó 2 HS co 1 chân lên hoặc 2 HS khoác vai để 1 HS co cả 2 chân lên.

Kết luận: Để chiến thắng trong trò chơi này, không chỉ cần sự tập trung, nhanh nhẹn mà còn cần cả sự kiên trì, tính đồng đội – đó cũng chính là một trong số những đức tính cần thiết mà mỗi HS đều cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Xác định những đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới

Bản chất hoạt động: HS nêu được các đức tính cần chú trọng rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị mỗi HS nêu một điểm khác biệt của môi trường trung học cơ sở mà mình tìm hiểu được.
- GV mời HS thảo luận theo nhóm đề xuất những đức tính cần chú trọng rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới.

Kết luận: GV mời từng nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm còn lại nghe và đưa ra góp ý, đề xuất thêm.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Xây dựng kế hoạch rèn luyện đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới

Bản chất hoạt động: HS làm việc nhóm cùng thống nhất xây dựng kế hoạch rèn luyện đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.

Tổ chức hoạt động: GV đề nghị HS làm việc theo nhóm để xây dựng kế hoạch rèn luyện các đức tính cần thiết trong môi trường học tập mới đã được nêu ở hoạt động trên.

Kết luận: GV mời lần lượt từng nhóm trình bày về kế hoạch của nhóm mình. Các nhóm còn lại lắng nghe và góp ý, đưa ra lời khuyên cho nhóm bạn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV phát cho HS vòng tay nhắc việc và thể hiện quyết tâm thực hiện kế hoạch mình đã xây dựng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG



RÈN LUYỆN ĐỨC TÍNH CẦN THIẾT ĐỂ THÍCH ỨNG VỚI MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thực hiện việc rèn luyện các đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới theo kế hoạch.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị một số kịch bản về việc rèn luyện đức tính cần thiết với môi trường học tập mới.

HS chuẩn bị các đồ dùng sử dụng làm đạo cụ để trình diễn tiểu phẩm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Chia sẻ việc thực hiện kế hoạch rèn luyện đức tính cần thiết với môi trường học tập mới

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về việc thực hiện kế hoạch rèn luyện đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới theo kế hoạch đã xây dựng.

Tổ chức hoạt động: GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi về việc thực hiện kế hoạch đã xây dựng:

- Cảm xúc khi thực hiện kế hoạch rèn luyện.
- Trong quá trình rèn luyện, em gặp khó khăn ở đâu? Để giải quyết khó khăn đó, em đã làm gì hay cần sự trợ giúp của ai?

Kết luận: GV khuyến khích HS tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng.

3. THỰC HÀNH

Trình diễn tiểu phẩm rèn luyện đức tính cần thiết với môi trường học tập mới

Bản chất hoạt động: HS tự tin trình diễn tiểu phẩm và nhanh nhẹn xử lí với những tình huống được đưa ra.

Tổ chức hoạt động:

- GV chia nhóm HS, mỗi nhóm sẽ nghĩ ra một tiểu phẩm để thể hiện việc rèn luyện đức tính giúp thích ứng với môi trường trung học cơ sở:
  + Tính tự chủ: Tự chủ động chuẩn bị quần áo, sách vở để ngày hôm sau đi học;
  + Có kế hoạch: Ghi lại những việc cần làm và sử dụng những "trợ lí nhắc việc" – sổ nhắc việc, giấy ghi nhớ;…
  + Rèn sự tự tin và cởi mở: Luyện tập nói trước gương, ghi ra trước những lời mình định nói và luyện tập;…
  + …
- GV mời từng nhóm lần lượt lên diễn tiểu phẩm.

Kết luận: Cả lớp bình chọn tiểu phẩm mình yêu thích bằng phiếu hoặc giơ tay bầu chọn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS tiếp tục rèn luyện theo kế hoạch đã xây dựng.

TUẦN 23



TỰ CHỦ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết tự chủ và biết cách giữ an toàn khi sử dụng mạng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học và khuôn viên nhà trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị *Video về Văn hoá Giao tiếp trên mạng*; giấy A3 cho các nhóm HS.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG - KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Chia sẻ những vấn đề thường nảy sinh trong việc sử dụng và giao tiếp trên mạng

***Chơi trò chơi* Ánh sáng và Bóng tối**

Bản chất hoạt động: HS nhận ra được mặt tích cực và tiêu cực của việc giao tiếp trên mạng.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A3.
- GV đề nghị HS thảo luận và ghi ra giấy những điều có ích – Vùng sáng và những điều ẩn chứa nguy hiểm – Vùng tối mà việc giao tiếp trên mạng in-tơ-nét mang lại cho cuộc sống của HS. GV khuyến khích HS trình bày sáng tạo theo cách của mình; có thể chia cột, vẽ hình đại diện cho Vùng sáng – Vùng tối và ghi xung quanh những hình đó.
- GV mời lần lượt từng nhóm trình bày về Vùng sáng – Vùng tối mà nhóm mình đã ghi trong phiếu làm việc nhóm. Nhóm nào ghi được nhiều thông tin hơn, nhóm đó giành chiến thắng.
- GV mời HS chia sẻ về những tình huống nảy sinh trong quá trình giao tiếp trên mạng khiến em lo lắng.

Kết luận: Việc giao tiếp thông qua mạng in-tơ-nét vừa có những điểm tích cực lại vừa ẩn chứa những điểm tiêu cực. Bởi vậy, chúng ta cần biết để xây dựng thói quen sử dụng mạng an toàn để vừa tận dụng được những lợi ích mà mạng in-tơ-nét mang lại cho cuộc sống, cho việc học tập, vừa biết cách phòng tránh những nguy hiểm ẩn chứa của mạng in-tơ-nét.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng

Bản chất hoạt động: HS nhận thức được tầm quan trọng trong việc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.

Tổ chức hoạt động: GV mời HS thực hành phỏng vấn nhanh hoặc phát phiếu thu thập thông tin về việc tự chủ thời gian sử dụng mạng in-tơ-nét; lựa chọn hoạt động tham gia

trên mạng in-tơ-nét và cách ứng xử trong giao tiếp trên mạng in-tơ-nét để bảo vệ mình. (*Gợi ý:* HS trong lớp, HS cùng khối, các thầy cô hoặc cán bộ ở nhà trường.)

Kết luận: GV mời HS nhận xét về việc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng với những thông tin mà mình đã thu thập được.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

● Thiết kế bản *Quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng*

Bản chất hoạt động: HS biết xây dựng quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy A3. GV đề nghị HS thảo luận và thiết kế một bản *Quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.*
- GV mời HS lần lượt từng nhóm lên trình bày sản phẩm của mình. Các nhóm còn lại lắng nghe và đề xuất thêm ý kiến để cùng thống nhất một bản Quy tắc chung cho cả lớp.

Kết luận: GV đề nghị HS lựa chọn một vị trí trong lớp để dán bản Quy tắc chung.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- GV mời HS cùng thể hiện quyết tâm thực hiện bản Quy tắc chung của lớp.
- GV đề nghị HS chia sẻ với người thân để nhận thêm sự góp ý.

ỨNG XỬ THEO QUY TẮC TỰ CHỦ VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS biết cách ứng xử theo *Quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.*

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

Bản *Quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng* đã xây dựng

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Chia sẻ kết quả sau khi thực hiện bản *Quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng*

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ kết quả sau khi thực hiện bản Quy tắc chung.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Tổ chức hoạt động: GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi về kết quả thực hiện *Quy tắc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng* và những góp ý thêm từ người thân để hoàn thiện hơn bản Quy tắc.

Kết luận: Trong cuộc sống sẽ xảy ra rất nhiều những tình huống khác nhau, có thể ta không lường trước được. Nhưng nếu mỗi người đều có quy tắc để giữ an toàn cho mình trên môi trường không gian mạng và thực hiện được những quy tắc đó, thì ta sẽ là người chủ động trong việc xử lí các tình huống sẽ xảy ra.

3. THỰC HÀNH

Thực hành xử lí các tình huống khi giao tiếp trên mạng

Bản chất hoạt động: HS thực hành xử lí các tình huống có thể xảy ra khi giao tiếp trên mạng.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS sắm vai và xử lí các tình huống có thể xảy ra trong giao tiếp trên mạng:
  + Nhận được tin nhắn kết bạn của người không quen biết;
  + Nếu có người nói những lời không hay về em trên mạng xã hội;
  + Một trang mạng đề nghị em cung cấp thông tin về địa chỉ, liên lạc của người thân;
  + Bạn bè rủ em thực hiện một thử thách và quay một đoạn phim ngắn để báo cáo;
  + ...
- GV mời HS nhận xét và góp ý cách giải quyết của nhóm bạn.

Kết luận: Suy nghĩ trước những tình huống có thể xảy ra, nghĩ cách giải quyết và tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người đáng tin cậy sẽ giúp chúng ta giữ an toàn khi giao tiếp trên mạng.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS tiếp tục thảo luận cùng người thân và những người xung quanh về chủ đề "Tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng".

TUẦN 24



NGUYÊN NHÂN VÀ CÁCH PHÒNG CHỐNG HOẢ HOẠN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết nguyên nhân và cách phòng chống hoả hoạn.
- HS thực hành một số kĩ năng thoát hiểm khi có hoả hoạn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị *Video về hoả hoạn.*
- HS cùng thầy (cô) chuẩn bị khăn và chậu (xô) đựng nước.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Tìm hiểu nguyên nhân gây hoả hoạn

Chơi trò chơi* Truy tìm nguồn lửa *(hay* Truy tìm Quý ngài Cháy Nổ*)

Bản chất hoạt động: HS nhận biết được nguyên nhân gây hoả hoạn.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS quan sát tranh ở SGK trang 65 và tìm kiếm nhanh nguồn lửa hoặc nơi ẩn nấp của "Quý ngài Cháy Nổ".
- GV mời HS chia sẻ thêm những hiểu biết của mình về nguyên nhân có thể gây ra hoả hoạn: bình ga bị rò rỉ; không cẩn thận khi sử dụng thiết bị điện; để vật liệu dễ cháy gần nguồn lửa; vừa sạc vừa sử dụng điện thoại; không tập trung khi nấu nướng;…

Kết luận: Có nhiều nguyên nhân gây ra hoả hoạn. Để đảm bảo an toàn, mỗi chúng ta cần có ý thức phòng chống hoả hoạn và học cách thoát hiểm an toàn khi xảy ra hoả hoạn.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Xác định cách phòng chống hoả hoạn

Bản chất hoạt động: HS xác định cách phòng chống hoả hoạn và nhận biết một số kĩ năng thoát hiểm khi có hoả hoạn.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS làm việc theo nhóm:
  + Thảo luận về cách phòng chống hoả hoạn;
  - Khoảng cách giữa các nguồn nhiệt;
  - Chất lượng của các thiết bị điện, sự tập trung và cẩn thận khi sự dụng các thiết bị điện;…
  - Cách sắp xếp và lưu trữ các chất dễ cháy – dễ bắt lửa – dẫn nhiệt;…
  + Xác định dấu hiệu nhận biết có hoả hoạn: mùi khét – mùi lạ, khói, tiếng chuông cảnh báo hay tiếng hô hoán;…
- GV mời lần lượt từng nhóm trình bày phần thảo luận của nhóm mình.
- GV và các nhóm còn lại lắng nghe, góp ý.

Kết luận:

Ông cha ta có câu "Phòng cháy hơn chữa cháy" – khi mỗi chúng ta đều có ý thức phòng chống hoả hoạn thì có thể phát hiện sớm những nguy cơ tiềm ẩn dẫn đến hoả hoạn và hạn chế được nguy hiểm, thiệt hại mà hoả hoạn gây ra.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Luyện tập một số kĩ năng thoát hiểm khi gặp hoả hoạn

Bản chất hoạt động: HS bước đầu thực hiện được một số kĩ năng trong quá trình thoát hiểm nếu có hoả hoạn.

Tổ chức hoạt động:

GV đề nghị HS thực hành:

- Quan sát và xác định đường thoát hiểm tối ưu nhất ở khu vực quanh lớp học.
- Dùng khăn hay các vật dụng bằng vải được nhúng nước để che mũi và che đầu.
- Đi lom khom hoặc bò sát mặt đất khi có khói đen.

Kết luận: GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi thực hành một số kĩ năng thoát hiểm.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- GV đề nghị HS về trao đổi cùng người thân những việc cần làm phòng khi xảy ra hoả hoạn.
- Khuyến khích HS quan sát quanh khu vực mình sinh sống những thông tin, bảng biển liên quan đến phòng cháy, chữa cháy và đảm bảo an toàn khi xảy ra hoả hoạn.



THỰC HÀNH THOÁT HIỂM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS bình tĩnh thực hành thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học và khuôn viên nhà trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV và HS chuẩn bị khăn và xô (chậu) đựng nước.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. THỰC HÀNH

Thực hành thoát hiểm khi gặp hoả hoạn

Bản chất hoạt động: HS biết nghe và quan sát tín hiệu cảnh báo cháy và thực hành kĩ năng thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.

Tổ chức hoạt động:

GV cùng HS tham gia diễn tập cảnh nghe chuông báo cháy và thực hiện hành động thoát hiểm:

+ Cúi lom khom;
+ Đi men theo tường;
+ Lấy khăn được nhúng nước che mũi, miệng;…

Kết luận: Nếu hoả hoạn xảy ra, mỗi chúng ta cần bình tĩnh, không sợ hãi, không chen lấn, xô đẩy.

Chia sẻ, rút kinh nghiệm sau khi thực hành

Bản chất hoạt động: HS có thêm kinh nghiệm sau khi thực hành và chia sẻ thêm những việc cần thực hiện để đảm bảo an toàn khi xảy ra hoả hoạn.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi thực hành thoát hiểm lúc xảy ra hoả hoạn.
– GV đề nghị HS thảo luận theo nhóm về những việc nên và không nên làm khi xảy ra hoả hoạn:
  + Không sử dụng thang máy; nên thoát hiểm bằng thang bộ;
  + Không hoảng loạn, giữ bình tĩnh;
  + Ngừng sử dụng các thiết bị điện;…

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS trao đổi cùng người thân về việc phòng chống hoả hoạn cho gia đình và cộng đồng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề SỐNG AN TOÀN VÀ TỰ CHỦ

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

– Xác định được các đức tính cần rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập mới, trong đó có đức tính tự chủ, kiên trì, không ngại khó.
– Biết cách tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.
– Nhận biết một số nguyên nhân gây hoả hoạn để phòng chống.
– Thực hành một số kĩ năng thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.

Chủ đề THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

MỤC TIÊU

- Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương.
- Thiết lập được mối quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.
- Đánh giá được sự đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội.
- Góp phần phát triển:
  + Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo;
  + Năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động;
  + Phẩm chất: yêu nước, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ và trung thực.

TUẦN 25



THAM GIA LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG Ở ĐỊA PHƯƠNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS hiểu được ý nghĩa, nội dung của lễ hội truyền thống; có mong muốn và tự hào được tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị:

- Tranh ảnh hoặc đoạn phim ngắn về lễ hội truyền thống địa phương.
- Vật dụng có liên quan đến lễ hội truyền thống địa phương.
- Màn chiếu, máy chiếu, loa phát nhạc.

HS chuẩn bị tranh ảnh, tư liệu về lễ hội truyền thống địa phương.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Trò chơi* Ai nhanh hơn?**

Bản chất hoạt động: Tạo không khí sôi nổi, vui vẻ, gợi mở chủ đề hoạt động.

Tổ chức hoạt động:

- GV tổ chức thi theo nhóm. GV lần lượt phát hình từng tranh hoặc mời HS nghe đoạn nhạc ngắn để đoán tên lễ hội, địa điểm tổ chức lễ hội và nội dung lễ hội.
- Nhóm nào đoán nhanh và chính xác nhiều nhất sẽ được giải nhất.

Kết luận: Sau mỗi một hình ảnh hoặc đoạn nhạc, GV mời HS chia sẻ thêm những thông tin, hiểu biết của mình về lễ hội đó.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về lễ hội truyền thống ở địa phương

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ được những hiểu biết của mình về ý nghĩa, nội dung của một số lễ hội truyền thống tại địa phương.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS làm việc theo nhóm và chia sẻ với bạn những trải nghiệm về lễ hội của mình:
  + Em đã tham gia lễ hội truyền thống nào?
  + Lễ hội diễn ra tại đâu và vào khoảng thời gian nào?
  + Lễ hội đó có ý nghĩa gì? / Lễ hội đó gắn với văn hoá, lịch sử của địa phương như thế nào?
  + Tại lễ hội diễn ra những hoạt động nào?
  + Điều gì ở lễ hội truyền thống đó khiến em ấn tượng nhất?
  + ...
- GV khuyến khích HS có thể trình bày qua tranh ảnh, đoạn phim ngắn, qua bài hát về lễ hội truyền thống ở địa phương.
- Lần lượt từng nhóm HS lên chia sẻ những hiểu biết hoặc trải nghiệm của mình về lễ hội với các bạn trong lớp.

Kết luận: Mỗi địa phương đều có lễ hội truyền thống. Lễ hội truyền thống gắn với văn hoá, lịch sử của địa phương, gợi nhớ đến những tập tục hoặc những nhân vật, những sự kiện lịch sử. Lễ hội truyền thống gắn kết những người dân trong cộng đồng, gắn kết các thế hệ với nhau để cùng vui vẻ tôn vinh những truyền thống tốt đẹp của địa phương.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Lập kế hoạch tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương

Bản chất hoạt động: HS lập kế hoạch tham gia hoạt động lễ hội truyền thống ở địa phương.

Tổ chức thực hiện:

- GV mời các nhóm tự lựa chọn hoặc bốc thăm lựa chọn lập kế hoạch tham gia một lễ hội truyền thống ở địa phương.
- GV đề nghị HS thảo luận theo nhóm để lập kế hoạch tham gia hoạt động lễ hội truyền thống tại địa phương; trong đó có tái hiện một hoạt động theo mẫu gợi ý trong SGK.

– Lần lượt các nhóm trình bày kế hoạch tham gia hoạt động lễ hội truyền thống tại địa phương; những nhóm còn lại lắng nghe để nhận xét hoặc góp ý, bổ sung cho kế hoạch.

Kết luận:

– GV đề nghị các nhóm hoàn thiện kế hoạch sau góp ý của lớp.

– GV nhận xét kế hoạch tham gia hoạt động lễ hội truyền thống tại địa phương, nhấn mạnh cần làm rõ công việc tham gia, người tham gia và sản phẩm thu được sau khi tham gia lễ hội truyền thống tại địa phương.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS chuẩn bị để tái hiện một hoạt động trong lễ hội truyền thống tại địa phương theo kế hoạch đã xây dựng.

TÁI HIỆN LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS hiểu biết về nội dung lễ hội, ý nghĩa của lễ hội và thể hiện cảm xúc tự hào khi tham gia lễ hội truyền thống tại địa phương.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học hoặc nơi rộng rãi ở sân trường.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị:

– Màn chiếu, máy chiếu hoặc máy tính để trình chiếu đoạn phim ngắn, tranh ảnh.

– Đạo cụ, âm nhạc phục vụ cho việc tái hiện một hoạt động trong lễ hội truyền thống tại địa phương.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. THỰC HÀNH

Tái hiện một hoạt động trong lễ hội truyền thống ở địa phương

Bản chất hoạt động: HS tái hiện lại một hoạt động lễ hội truyền thống ở địa phương để có thêm trải nghiệm, hiểu biết và cảm xúc về lễ hội đó.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời các nhóm lên tái hiện một hoạt động trong lễ hội truyền thống ở địa phương. Các nhóm còn lại quan sát để chia sẻ, nhận xét và thể hiện cảm xúc về màn tái hiện hoạt động lễ hội truyền thống ở địa phương của nhóm bạn. (GV có thể gợi ý để HS

nhận xét về sự chính xác, đầy đủ nội dung, đạo cụ; sự chân thực khi tái hiện, trang phục lễ hội phù hợp,… với lễ hội thực tế.)

- GV nêu các tiêu chí bình chọn tiết mục tái hiện hấp dẫn (số lượng người tham gia tái hiện, trang phục tham gia lễ hội, sự thể hiện nội dung chân thực, đầy đủ, đúng trình tự).
- Các nhóm bình chọn tiết mục tái hiện hấp dẫn nhất, có thể bằng phiếu bầu hoặc hình thức giơ tay.
- GV công bố kết quả bình chọn tiết mục hấp dẫn trong lớp, khen những nhóm đã được bình chọn.

Kết luận: Để có được những tiết mục biểu diễn, những hoạt động ấn tượng, những người tham gia đã phải đầu tư thời gian, dành nhiều công sức luyện tập. Mỗi chúng ta khi thưởng thức các hoạt động đừng quên vỗ tay hoặc dành những lời cảm ơn tới những người tổ chức và tham gia trình diễn các tiết mục để cảm ơn và động viên họ.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV nhắc nhở HS tham gia hoạt động lễ hội truyền thống tại địa phương theo kế hoạch đã xây dựng.

TUẦN 26



THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS hiểu nội dung, ý nghĩa và hình thức của hoạt động xã hội.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị:

- Tranh ảnh về các hoạt động xã hội với các nội dung và hình thức khác nhau.
- Đoạn phim ngắn về các hoạt động xã hội.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ nhanh về những hoạt động xã hội mình biết hoặc từng tham gia.

Tổ chức hoạt động:

- GV tung bóng cho lần lượt từng HS và đề nghị HS nói tên một hoạt động xã hội bất kì mà mình biết hoặc từng tham gia.
- GV mời 1– 2 HS chia sẻ cụ thể hơn về một vài hoạt động xã hội: đơn vị tổ chức, mục đích tổ chức, thành phần tham gia,…

Kết luận: Có rất nhiều loại hình hoạt động xã hội được tổ chức với những mục đích khác nhau nhưng đều mang những ý nghĩa riêng nhằm mục đích giúp cho con người, xã hội, cộng đồng trở nên tốt đẹp hơn.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Tìm hiểu về hoạt động xã hội

Bản chất hoạt động: HS nhận biết được nội dung, ý nghĩa và hình thức của hoạt động xã hội.

Tổ chức hoạt động:

- GV chia tranh ảnh hoạt động xã hội theo nhóm HS và yêu cầu các nhóm HS quan sát, thảo luận để xác định:
  + Nội dung hoạt động;
  + Hình thức hoạt động;
  + Ý nghĩa hoạt động xã hội.
- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Kết luận:

- Hoạt động xã hội là những hoạt động hướng đến những vấn đề có nội dung rất đa dạng trong xã hội, huy động sự tham gia của nhiều người trong xã hội.
- Nội dung hoạt động xã hội có thể là: bảo vệ môi trường, tôn vinh giá trị truyền thống, bảo vệ quyền của những người yếu thế,…
- Hình thức hoạt động xã hội rất đa dạng, tạo cơ hội cho mọi người tham gia tự nguyện như: lễ hội, lao động công ích, chạy hoặc đi bộ, chiến dịch, mít tinh,…
- Hoạt động xã hội có ý nghĩa tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của con người về nội dung hoạt động, tạo ra sự thay đổi để mang lại điều tốt đẹp cho con người, cho môi trường sống; giúp những người tham gia hoạt động xã hội thêm gắn kết và quan tâm hơn đến cộng đồng, đến mọi người, vì một cuộc sống tốt đẹp và hạnh phúc, bền vững hơn.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Lập kế hoạch tham gia hoạt động xã hội ở địa phương

Bản chất hoạt động: HS lập kế hoạch tham gia hoạt động xã hội ở địa phương.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS chia sẻ về những hoạt động xã hội ở địa phương mà mình muốn tham gia. Những HS có sở thích hoặc mối quan tâm tới cùng một mảng hoạt động xã hội sẽ ghép nhóm cùng nhau để lập kế hoạch tham gia vào hoạt động xã hội ấy.
- GV mời lần lượt các nhóm chia sẻ kế hoạch trước lớp và lắng nghe góp ý của các bạn.

Kết luận: GV khuyến khích HS tự tin, mạnh dạn tham gia vào hoạt động xã hội tại địa phương.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV mời HS thể hiện tinh thần sẵn sàng tham gia hoạt động xã hội theo kế hoạch đã lập bằng một động tác cơ thể hoặc một khẩu hiệu chung.

CHUNG TAY VÌ CỘNG ĐỒNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS trải nghiệm ý nghĩa của hoạt động xã hội với bản thân và cộng đồng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Tại địa điểm tổ chức hoạt động xã hội hoặc hoạt động lao động công ích.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV và HS chuẩn bị các dụng cụ cần thiết phục vụ hoạt động xã hội đã lựa chọn.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. THỰC HÀNH

Tham gia hoạt động lao động công ích

Bản chất hoạt động: HS tham gia hoạt động lao động công ích như một loại hoạt động xã hội, thấu hiểu ý nghĩa và cảm xúc từ hoạt động lao động công ích.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS lựa chọn để cùng thực hiện một hoạt động lao động công ích.
- HS thực hiện hoạt động lao động công ích.
- GV mời HS chia sẻ kết quả thực hiện lao động công ích và cảm xúc sau khi thực hiện hoạt động lao động công ích (sự thay đổi của môi trường, lợi ích mang đến cho cộng đồng, niềm vui khi được làm việc cùng nhau, khi làm được điều tốt đẹp cho xã hội).

Kết luận:

- GV nhận xét về tinh thần làm việc của HS, về kết quả đạt được sau lao động công ích, về niềm vui của cộng đồng trước sự thay đổi mà hoạt động lao động công ích mang lại.
- GV khen ngợi và khuyến khích HS tiếp tục lao động công ích, mang lại niềm vui cho người khác và cho bản thân mình.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- GV gợi ý để HS về nhà kể cho người thân nghe về hoạt động đã làm cùng các bạn.
- GV đề nghị HS trò chuyện và vận động người thân cùng mình tham gia vào một hoạt động xã hội tại địa phương.

TUẦN 27



THÂN THIỆN VỚI NGƯỜI XUNG QUANH

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS hiểu những cách thiết lập quan hệ thân thiện với những người xung quanh và ý nghĩa của việc làm đó.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

HS chuẩn bị tranh ảnh những người thân quen.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Chơi trò chơi* Những người thân quen**

Bản chất hoạt động: Tạo không khí tươi vui dẫn dắt vào chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

- GV hỏi HS về ý nghĩa câu tục ngữ: "Bán anh em xa, mua láng giềng gần" hoặc "Hàng xóm, láng giềng tối lửa tắt đèn có nhau". GV khuyến khích HS mạnh dạn phát biểu và nói lên suy nghĩ, suy luận về cách hiểu hai câu tục ngữ trên.
- GV giải thích ý nghĩa của hai câu tục ngữ: Mỗi người nên xây dựng mối quan hệ vui vẻ hoà đồng với hàng xóm kể bên. Bởi lẽ, anh em họ hàng dù là thân tình, nhưng nếu ở xa, khi có việc hệ trọng và khẩn cấp xảy ra thì cũng không thể nào tới ngay được. Còn hàng xóm, láng giềng là người thân cận, có thể giúp đỡ ngay trong lúc ta gặp hoạn nạn, khó khăn.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận: Việc xây dựng, thiết lập mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh là rất cần thiết bởi chúng ta không sống một mình; chúng ta sống trong một cộng đồng với rất nhiều người xung quanh.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Nhận diện về mối quan hệ thân thiện với những người xung quanh

Bản chất hoạt động: HS xác định được những người cần thiết lập quan hệ thân thiện và cách thiết lập quan hệ thân thiện với họ.

Tổ chức hoạt động:

- GV tung bóng để HS kể tên những mối quan hệ xã hội cần thể hiện sự thân thiện. GV khuyến khích HS giải thích vì sao mình cần thiết lập quan hệ thân thiện với những người đó.
- GV mời HS thảo luận theo nhóm về những việc làm để thiết lập quan hệ thân thiện với những người xung quanh.
- GV mời lần lượt từng nhóm HS chia sẻ và cùng cả lớp lựa chọn những việc nên làm để thiết lập quan hệ thân thiện với những người xung quanh.

Kết luận: Để thiết lập quan hệ thân thiện với những người xung quanh, mỗi người nên tham gia vào những hoạt động chung; thực hiện những việc làm thể hiện sự đồng cảm, chia sẻ, quan tâm, giúp đỡ, hỗ trợ nhau khi cần thiết... Và để làm được điều đó, chúng ta cần luôn luôn quan sát, trò chuyện để biết về hoàn cảnh, thói quen, sở thích của những người quanh mình.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Thực hành thiết lập quan hệ thân thiện với những người xung quanh

Bản chất hoạt động: HS phân tích, lựa chọn các hành vi, việc làm thể hiện cách ứng xử phù hợp, thiết lập quan hệ thân thiện với những người xung quanh.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời đại diện mỗi nhóm 1 HS bốc thăm để lựa chọn tình huống sắm vai. Thảo luận theo nhóm để lựa chọn cách ứng xử phù hợp nhằm thiết lập quan hệ thân thiện phù hợp với tình huống nhóm mình bốc thăm được.
  + *Tình huống 1:* Cô Lan hàng xóm có hai con nhỏ. Cô bị ốm. Chú Nam, chồng cô, đi công tác xa.
  + *Tình huống 2:* Ông Hoà là người mù, sống một mình. Ông đan rổ rá và mang ra chợ bán để kiếm sống.
  + *Tình huống 3:* Một cô giáo mới đến dạy thay cho thầy giáo cũ.
  + *Tình huống 4:* Một bạn học sinh mới chuyển từ nơi khác đến.

– GV mời lần lượt các nhóm lên thể hiện. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét và đóng góp thêm về cách ứng xử phù hợp để thiết lập mối quan hệ thân thiện.

Kết luận: Khi mỗi chúng ta biết cách thể hiện sự thân thiện thì sẽ tạo ra một không gian ấm áp khiến ai cũng cảm thấy tươi vui, hạnh phúc.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

– GV và HS cùng nở một nụ cười thật tươi và rạng rỡ.

– GV đề nghị HS tiếp tục thể hiện việc giao tiếp thân thiện với các bạn trong lớp, các bạn lớp khác và những người xung quanh.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS đánh giá được những đóng góp của bản thân và những sự tiến bộ, những sự thay đổi của em khi tham gia hoạt động xã hội.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– GV chuẩn bị bìa hình trái tim đủ cho HS.

– HS chuẩn bị báo cáo kết quả tham gia hoạt động xã hội: bằng tranh ảnh, thước phim, ghi âm, kết quả ghi chép tham gia hoạt động xã hội.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. THỰC HÀNH

Đánh giá sự đóng góp của em khi tham gia hoạt động xã hội

Bản chất hoạt động: HS đánh giá được sự đóng góp của bản thân khi tham gia hoạt động xã hội.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS chia sẻ theo cặp đôi hoặc theo nhóm về những hoạt động xã hội mình đã từng tham gia; những công việc mình đã thực hiện và cảm xúc của HS khi tham gia vào các hoạt động đó thông qua bản báo cáo bằng hình ảnh, thước phim, số liệu, tranh vẽ, sơ đồ tư duy, bài văn vần,… mình đã thu thập được từ các hoạt động.

– GV mời đại diện một vài HS chia sẻ về sự đóng góp và cảm xúc của mình khi tham gia vào các hoạt động xã hội và ý nghĩa của những hoạt động đó với cộng đồng, xã hội.

Kết luận: GV nhận xét và bày tỏ sự tự hào với những đóng góp của HS, nhấn mạnh ý nghĩa của những đóng góp dù là nhỏ nhất nhưng cũng rất đáng trân trọng đối với cộng đồng, xã hội.

Đánh giá sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội

Bản chất hoạt động: HS đánh giá được sự tiến bộ, sự thay đổi của bản thân khi tham gia hoạt động xã hội.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm và phát cho mỗi HS một tờ bìa trái tim. GV đề nghị HS ghi lên tờ bìa về những tiến bộ, sự thay đổi của bản thân các em sau khi tham gia và đóng góp cho hoạt động xã hội.
- GV mời từng nhóm HS lên giới thiệu "Trái tim tự hào" của nhóm mình với cả lớp. Các HS nhóm khác lắng nghe để khích lệ, động viên và nhận xét về sự tiến bộ của các bạn mình.

Kết luận: GV kết luận về sự tiến bộ của từng thành viên khi tham gia hoạt động xã hội: biết quan tâm đến người xung quanh, đến cộng đồng; biết lắng nghe ý kiến người khác; biết làm việc nhóm, hợp tác; biết chia sẻ trình bày ý kiến của mình. Các hoạt động xã hội không chỉ có ý nghĩa tích cực cho cộng đồng mà còn giúp cho mỗi chúng ta ngày càng tiến bộ và trưởng thành hơn.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- GV cùng cả lớp chụp hình kỉ niệm với những "Trái tim tự hào".
- Khuyến khích HS vận động người thân cùng tiếp tục tham gia vào các hoạt động xã hội do nhà trường và địa phương tổ chức.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Tham gia vào các hoạt động xã hội, hoạt động công ích, lễ hội truyền thống địa phương.
- Thiết lập quan hệ thân thiện với những người xung quanh mình.
- Đánh giá những đóng góp của bản thân và các thành viên trong nhóm khi tham gia hoạt động xã hội.
- Đánh giá sự tiến bộ của bản thân và các thành viên trong nhóm khi tham gia hoạt động xã hội.

Chủ đề TỰ HÀO QUÊ HƯƠNG EM

MỤC TIÊU

- Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước.
- Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
- Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống.
- Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.
- Góp phần phát triển:
  + Năng lực chung: năng lực giao tiếp;
  + Năng lực đặc thù: năng lực thiết kế và tổ chức các hoạt động thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào với cảnh đẹp của quê hương, đất nước;
  + Phẩm chất: yêu quê hương, đất nước.

TUẦN 28



TỰ HÀO VỀ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN CỦA QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC.

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS nhận biết được vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên địa phương.
- Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào của mình với các cảnh quan thiên nhiên đó.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị *Video về Phong cảnh đẹp quê hương;* hình ảnh về cảnh quan thiên nhiên của địa phương; một vài tấm giấy khổ rộng. Gợi ý GV nên chọn những cảnh quan tiêu biểu, dễ nhận biết.
- HS chuẩn bị bút màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Đố vui:* Đây là đâu?**

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui vẻ, hứng khởi trước khi bước vào khám phá cảnh đẹp quê hương.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời một vài HS xung phong lên bảng để đưa ra câu đố.
- HS được quan sát một bức tranh phong cảnh, sau đó tìm cách thể hiện bằng các hành động mô tả cảnh quan đó. Các HS bên dưới thi nhau đoán tên cảnh quan vừa được mô tả.
- GV mời HS đưa ra đáp án để chọn ra bạn có câu trả lời đúng nhất.
- GV đề nghị cả lớp cùng khen ngợi bạn đoán đúng tên cảnh quan.

Kết luận: Khám phá các cảnh quan thiên nhiên sẽ giúp chúng ta có cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh đẹp của quê hương, đất nước.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Thể hiện cảm xúc và niềm tự hào về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước

Bản chất hoạt động: Gợi cho HS những cảm xúc tích cực, tự hào khi quan sát những cảnh quan thiên nhiên.

Tổ chức hoạt động:

- GV cho HS xem phim hoặc xem một số hình ảnh về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.
- GV mời HS chia sẻ theo nhóm dựa trên các câu hỏi sau:
  + Bạn có biết tên các cảnh quan?
  + Bạn thấy cảnh quan đó đẹp như thế nào?
  + Cảm xúc của bạn với những cảnh quan vừa quan sát ra sao?
  + Điều gì khiến bạn tự hào nhất ở những cảnh quan đó?
- GV đề nghị HS góp ý những cách thể hiện khác nhau về cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh đẹp của quê hương, đất nước.
- GV có thể gợi ý chia thành các nhóm hành động như sau:

Tìm hiểu, giới thiệu quảng bá vẻ đẹp của cảnh quan	Tuyên truyền bảo vệ cảnh quan	Tham gia bảo vệ cảnh quan

- GV mời đại diện các nhóm trình bày những nội dung đã chia sẻ trong nhóm.

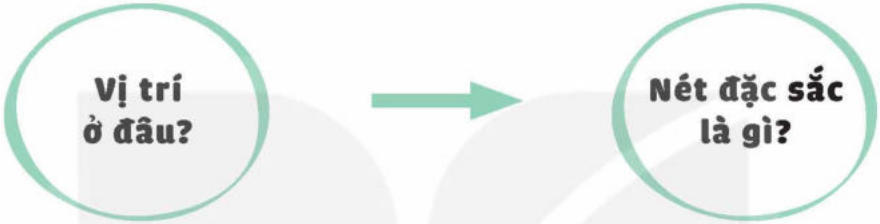
Kết luận: Quê hương mình có nhiều cảnh quan thiên nhiên. Mỗi cảnh quan có vẻ đẹp khác nhau. Chúng ta hãy cùng nhau khám phá để hiểu hơn về vẻ đẹp của các cảnh quan đó. Hãy chia sẻ với mọi người và cùng tuyên truyền bảo vệ để cảnh quan luôn đẹp.

Tìm hiểu về nét đặc sắc của cảnh quan thiên nhiên Việt Nam

Bản chất hoạt động: Khám phá được nét đặc sắc của các cảnh quan tiêu biểu trên các miền đất nước. Từ đó khơi dậy niềm tự hào của HS đối với cảnh quan quê hương mình.

Tổ chức hoạt động:

- GV tiếp tục đề nghị các nhóm lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu cho các vùng miền đất nước.
- GV gợi ý phân chia các vùng miền tương tự đã được học trong môn Lịch sử – Địa lí:
  + Vùng núi và trung du Bắc Bộ;
  + Đồng bằng Bắc Bộ;
  + Duyên hải miền Trung;
  + Tây Nguyên;
  + Nam Bộ.
- GV đề nghị HS tìm hiểu về các cảnh quan dựa trên sơ đồ sau:



- GV có thể gợi ý một số cảnh quan nổi tiếng tại Việt Nam như: vịnh Hạ Long, cao nguyên đá Đồng Văn, rừng U Minh, bãi biển Mỹ Khê,...
- GV mời các nhóm chia sẻ:
  + Những cảnh quan nhóm đã chọn tương ứng với mỗi vùng;
  + Lí do nhóm chọn cảnh quan đó.

Kết luận: Mỗi một vùng miền đất nước đều có nhiều cảnh quan khác nhau. Các bạn hãy khám phá nét đặc sắc và tiêu biểu cho mỗi vùng.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Cửa sổ du lịch

Bản chất hoạt động: Hướng dẫn cho HS biết cách tìm hiểu về nét đặc sắc của cảnh quan ở các vùng miền.

Tổ chức hoạt động:

GV gợi ý cho HS cách thức tìm hiểu cảnh quan ở các vùng miền:

- Nhớ lại những nơi mình hoặc người thân đã từng đến; hỏi thêm thông tin từ người thân.
- Tìm hiểu qua các phim tài liệu, các chương trình về du lịch trên truyền hình.
- Tìm hiểu qua các trang web của các cảnh quan nếu có.
- Tìm hiểu qua các sách báo sưu tầm được.

Kết luận: Trên đây chỉ là những gợi ý để HS tìm hiểu. Các bạn tiếp tục khám phá thêm nhiều địa chỉ khác để tìm kiếm thông tin.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- GV đề nghị HS hoàn thành phần tìm hiểu cảnh quan của nhóm.
- GV khuyến khích HS hãy luyện tập giới thiệu vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên đã tìm hiểu được với những người xung quanh.

VIỆT NAM TRONG MẮT EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS giới thiệu được cảnh quan thiên nhiên mình đã tìm hiểu.
- Làm được một sản phẩm tạo hình cảnh quan thiên nhiên.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV và HS cùng chuẩn bị nguyên liệu để tạo hình cảnh quan thiên nhiên; ưu tiên sử dụng các nguyên liệu tái chế.
- GV chuẩn bị góc trưng bày sản phẩm tạo hình cảnh quan.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên

Bản chất hoạt động: HS giới thiệu được về cảnh quan thiên nhiên mà nhóm đã tìm hiểu.

Tổ chức hoạt động:

- Đại diện nhóm lên giới thiệu cảnh quan mà nhóm đã tìm hiểu.
- GV và các nhóm còn lại lắng nghe, đóng góp ý kiến.
- GV tổng kết nội dung những cảnh quan được giới thiệu và cùng cả lớp bình chọn màn giới thiệu ấn tượng và cảnh quan được cả lớp yêu thích nhất.

Kết luận: Các nhóm đều đã có màn giới thiệu hết sức thú vị. Mong các em luôn yêu thích và tự hào về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

3. THỰC HÀNH

Thiết kế sản phẩm tạo hình cảnh quan thiên nhiên

Bản chất hoạt động: HS tạo hình được cảnh quan thiên nhiên mình yêu thích.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS làm việc theo nhóm.

– GV đề nghị HS lựa chọn một cảnh quan thiên nhiên mà các thành viên đều yêu thích.
– GV hướng dẫn HS thảo luận để lên ý tưởng cho sản phẩm của nhóm mình:
  + Cần thể hiện nét độc đáo nào của cảnh quan;
  + Thống nhất cách thức thể hiện.
– HS thực hiện tạo hình cảnh quan theo nhóm.
– GV mời các nhóm đặt tên cho sản phẩm và trưng bày trước lớp.
– GV mời các bạn quan sát sản phẩm được trưng bày và đưa ra ý kiến giúp hoàn thiện sản phẩm.

Kết luận: Các bạn đã có những sản phẩm phong phú. Mỗi sản phẩm đều mô tả được nét đẹp đặc trưng của cảnh quan trong sản phẩm của nhóm mình. Hãy tiếp tục hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS hoàn thiện sản phẩm để tham gia triển lãm "Việt Nam quê hương em" của trường vào tuần tới.

TUẦN 29



BIỆN PHÁP BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận diện và đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– GV chuẩn bị *Video về ô nhiễm môi trường*; giấy A3 phát đủ cho HS.
– HS chuẩn bị bìa màu hoặc giấy, bút màu, kéo.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác hứng khởi trước khi bắt đầu chủ đề bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Tổ chức hoạt động:

– HS cùng hát hoặc nghe một bài hát về bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.
– GV có thể thay bài hát bằng những hình ảnh cảnh quan ở địa phương hoặc bằng đoạn phóng sự ngắn.

– GV hỏi: Chúng ta thấy cảnh quan thiên nhiên đang được bảo vệ hay bị xâm hại như thế nào? Bạn đã từng quan sát thấy các hành động làm ảnh hưởng xấu tới cảnh quan chưa?

Kết luận: Hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu về những biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Nhận diện những việc làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

Bản chất hoạt động: HS nhận ra được các việc làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Tổ chức hoạt động:

– GV chia HS thành từng nhóm. Yêu cầu các nhóm chia sẻ về những hành động của con người tác động tới cảnh quan thiên nhiên.

– GV gợi ý HS thảo luận các hành động theo hai nhóm như sau:

+ Những hành động nên làm để bảo tồn cảnh quan;

+ Những hành động không nên làm vì nó làm tổn hại cảnh quan.

– GV đề nghị các nhóm xác định những việc cần làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Kết luận: Việt Nam chúng ta có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp và đặc sắc. Tuy nhiên, không ít những cảnh quan thiên nhiên đang bị xâm hại, làm xấu đi. Chúng ta hãy cùng chung tay kêu gọi các hành động bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Đề xuất các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

Bản chất hoạt động: HS chủ động đề xuất được những hành động cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị các nhóm HS thảo luận để sắm vai xử lí một tình huống cụ thể.

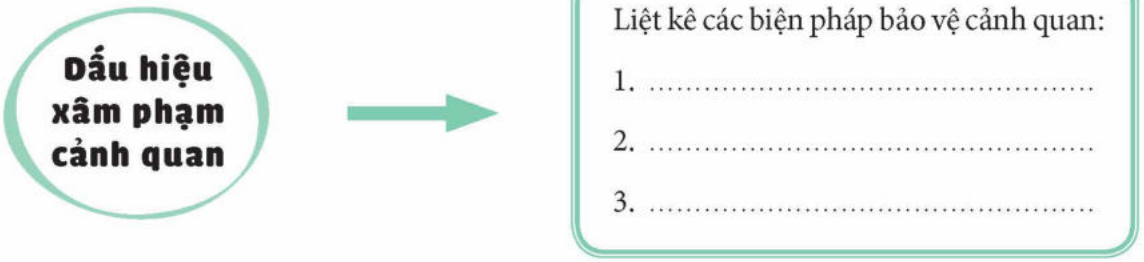
VD:

+ Em thấy một số bạn đang nhóm lửa trên thảm lá khô ở đồi thông.

+ Em cùng nhóm bạn đi tham quan một khu bảo tồn thiên nhiên. Sau khi ăn trưa, các bạn không thu dọn rác.

– Các nhóm diễn lại tình huống và thể hiện hành động của mình trong từng tình huống đó.

– Các nhóm tiếp tục thảo luận để đề xuất các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.



– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về kết quả thảo luận của nhóm mình.

– GV gợi ý HS đề xuất các biện pháp khác để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên:

+ Mình cần tuân thủ các quy định mỗi khi tới thăm mỗi cảnh quan.

+ Mình cần hành động để nhắc nhở mọi người nếu họ có hành vi gây hại cho cảnh quan.

+ …

Kết luận: Để cho cảnh quan thiên nhiên luôn đẹp, chúng ta cần chung tay bảo vệ cảnh quan. Đó là những hành động làm cho cảnh quan thêm đẹp hoặc có thể là những hành động nhằm ngăn chặn tình trạng xâm hại cảnh quan.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS hãy cùng người thân của mình tìm hiểu thêm về các biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. Hãy nghĩ xem mình có thể làm gì để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở nơi mình sinh sống.

TUYÊN TRUYỀN VỀ VIỆC BẢO TỒN CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS làm được một sản phẩm tuyên truyền bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV và HS cùng chuẩn bị các nguyên liệu, dụng cụ phục vụ làm sản phẩm tuyên truyền như giấy, bìa, bút màu, mảnh gỗ,…

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Chia sẻ về nội dung đã tìm hiểu được cùng người thân

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về kết quả đã thực hiện tại nhà cùng người thân.

Tổ chức hoạt động: GV mời đại diện HS lên chia sẻ về những biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên đã cùng người thân tìm hiểu được.

Kết luận: Như vậy, chúng ta đã biết thêm được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên nữa. Bây giờ, các nhóm hãy lựa chọn một nội dung phù hợp để tuyên truyền tới cộng đồng.

3. THỰC HÀNH

Thực hành làm sản phẩm tuyên truyền về việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên

Bản chất hoạt động: Biến ý tưởng tuyên truyền một vấn đề cụ thể thành một sản phẩm tuyên truyền bảo vệ cảnh quan.

Tổ chức hoạt động:

- GV yêu cầu các nhóm cùng thảo luận trước khi làm sản phẩm tuyên truyền:
  + HS cần xác định mục đích tuyên truyền;
  + Lựa chọn đối tượng tuyên truyền: là HS trong trường, là cộng đồng dân cư nơi mình sinh sống;
  + Nội dung tuyên truyền phù hợp với đối tượng tuyên truyền;
  + Hình thức của sản phẩm tuyên truyền: làm phim ngắn, làm tờ rơi, làm biển báo, viết thư ngỏ;…
- GV lưu ý HS lựa chọn nội dung ngắn gọn, phù hợp với bối cảnh hiện nay; hình thức thể hiện phải rõ ràng, đẹp mắt.
- Các nhóm tiến hành làm sản phẩm tuyên truyền tại lớp.

Kết luận: Mỗi chúng ta hãy là một tuyên truyền viên kêu gọi bảo vệ cảnh quan thiên nhiên. Hãy tìm cách đưa thông điệp tuyên truyền của mình tới nhiều người nhất.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị các nhóm hoàn thiện sản phẩm tuyên truyền bảo tồn cảnh quan của nhóm mình. Sau đó, các nhóm hãy lựa chọn hình thức phù hợp để thông điệp tuyên truyền có thể tới cộng đồng.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 30



LẬP KẾ HOẠCH KHẢO SÁT THỰC TRẠNG MÔI TRƯỜNG QUANH EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nhận biết được thực trạng môi trường nơi mình sinh sống.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị một đoạn phóng sự hoặc tranh ảnh về môi trường ở địa phương bị ô nhiễm; vài tờ giấy khổ to.
- HS chuẩn bị bút màu, kéo, giấy màu.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Quan sát hiện trạng ô nhiễm môi trường

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác hứng khởi, gợi mở cho HS bước vào hoạt động khám phá chủ đề về ô nhiễm môi trường.

Tổ chức hoạt động:

- GV cho cả lớp xem một đoạn phóng sự hoặc xem một số hình ảnh về hiện trạng môi trường bị ô nhiễm.
- GV đặt câu hỏi:
  + Bạn quan sát thấy môi trường trong phim/ tranh ảnh thế nào?
  + Dấu hiệu nào cho biết môi trường đang bị ô nhiễm?
  + Bạn đã từng thấy dấu hiệu ô nhiễm môi trường nào ở nơi mình sinh sống?

Kết luận: Chúng ta vừa xem hiện trạng ô nhiễm môi trường ở các nơi. Chỗ chúng ta sinh sống, môi trường cũng đang bị tác động xấu. Chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu xem hiện trạng môi trường ở quê hương mình như thế nào nhé!

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Xác định dấu hiệu ô nhiễm môi trường và nguyên nhân

Bản chất hoạt động: HS nhận ra được các dấu hiệu ô nhiễm môi trường và nguyên nhân gây ra tình trạng đó.

Tổ chức hoạt động:

- GV chia HS theo nhóm và phát mỗi nhóm một tờ giấy khổ to.
- GV hướng dẫn HS liệt kê các dấu hiệu ô nhiễm môi trường mà các em đã từng quan sát được; thảo luận để ghi ra các nguyên nhân dẫn tới tình trạng ô nhiễm môi trường tại nơi đó.
- GV mời từng nhóm lên chia sẻ nội dung đã trình bày trên giấy.
- GV tổng kết các nhóm nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường:
  + Hành vi do người dân thiếu ý thức;
  + Do chất thải chưa được xử lí đúng cách;
  + Do thiết kế nơi xả, bỏ chất thải chưa phù hợp;
  + …

Kết luận: Tình trạng ô nhiễm môi trường đang diễn ra ở rất nhiều nơi; có rất nhiều nguyên nhân dẫn tới tình trạng đó. Để bảo vệ môi trường nơi mình sinh sống, chúng ta cần có khảo sát thực tế để có giải pháp phù hợp.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Xây dựng kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường

Bản chất hoạt động: HS chủ động xây dựng được một kế hoạch để khảo sát thực trạng môi trường nơi mình sinh sống.

Tổ chức hoạt động:

- GV đề nghị HS thảo luận theo nhóm để lập một kế hoạch khảo sát thực trạng ô nhiễm môi trường.
- GV gợi ý những nội dung của bản kế hoạch:
  + Lựa chọn địa điểm: gần nơi mình sinh sống, tiện đi lại và đang bị ô nhiễm;
  + Thời gian sẽ thực hiện khảo sát: nên vào thời gian cuối tuần hoặc ngay sau giờ học;
  + Phương pháp: quan sát, ghi hình, phỏng vấn;…
  + Phương tiện sẽ sử dụng: phương tiện chụp ảnh, sổ bút ghi chép;…
  + Những nội dung dự kiến sẽ khảo sát.
- GV yêu cầu các nhóm lập một phiếu khảo sát để điền thông tin trong chuyến đi.
- GV đề nghị các nhóm phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bạn:
  + Ai cần mang theo thiết bị gì?
  + Ai làm nhiệm vụ gì tại hiện trường?
  + Ai hoàn thiện bảng khảo sát?
- GV đề nghị HS chia sẻ mẫu phiếu khảo sát của nhóm mình.

Kết luận: Để buổi khảo sát thành công, chúng ta cần lên kế hoạch chi tiết và phân công nhiệm vụ rõ ràng. Các nhóm hãy xem xét kĩ bảng kế hoạch của nhóm mình để điều chỉnh sao cho việc khảo sát có thể được thực hiện thuận lợi.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- GV đề nghị HS thực hiện khảo sát theo kế hoạch chung của nhóm và theo nhiệm vụ được phân công cho từng người.
- GV gợi ý HS có thể đề nghị sự giúp đỡ của người thân trong quá trình thực hiện.



CHÚNG TÔI LÊN TIẾNG VÌ MÔI TRƯỜNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện và báo cáo được kết quả khảo sát về thực trạng môi trường của nhóm mình.
- Lựa chọn được hình thức tuyên truyền bảo vệ môi trường phù hợp.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị một số hình ảnh mẫu về cách trang trí Bảng tin Môi trường và kênh Ra-đi-ô Môi trường để minh hoạ.
- HS chuẩn bị bản khảo sát của nhóm.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Báo cáo kết quả khảo sát môi trường

Bản chất hoạt động: HS cùng tham gia thiết lập Bảng tin Môi trường và kênh Ra-đi-ô Môi trường để đưa thông tin về ô nhiễm môi trường mà nhóm khảo sát được.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ tóm tắt về buổi khảo sát của nhóm mình và những kết quả đã thu được.
- GV đề nghị HS lập Bảng tin Môi trường và kênh Ra-đi-ô Môi trường của lớp.
- GV mời HS biểu quyết về việc thành lập Bảng tin Môi trường và kênh Ra-đi-ô Môi trường.
- GV gợi ý cách thức thể hiện với mỗi loại:
  + Bảng tin Môi trường: cần viết, vẽ, trang trí đẹp mắt, dễ nhìn.
  + Kênh Ra-đi-ô Môi trường: cần viết tin bài, bố trí người đọc rõ ràng, rành mạch; có thể thu âm hoặc đọc trực tiếp.
- HS thảo luận về việc lựa chọn thông tin để đưa tin.

Kết luận: Chúng ta cùng nhau thiết lập Bảng tin Môi trường và kênh Ra-đi-ô Môi trường của lớp mình. Hãy đưa các kết quả khảo sát thực trạng ô nhiễm môi trường lên các phương tiện thông tin đó sao cho thật hấp dẫn và ấn tượng.

3. THỰC HÀNH

Xây dựng kịch bản tiểu phẩm nói về những tổn thương của Trái Đất

Bản chất hoạt động: HS gửi thông điệp bảo vệ môi trường thông qua việc trình diễn một tiểu phẩm.

Tổ chức hoạt động:

- GV giới thiệu về việc xây dựng một tiểu phẩm:
  + Lựa chọn nội dung, thông điệp cần tuyên truyền;
  + Viết tiểu phẩm;
  + Trình diễn tiểu phẩm.
- GV chia HS thành nhóm, đề nghị các nhóm xây dựng kịch bản tiểu phẩm.
- GV hướng dẫn HS thực hiện theo trình tự:
  + Nội dung tiểu phẩm; số lượng nhân vật;

+ Các sự việc sẽ diễn ra trong tiểu phẩm;
+ Thông điệp của tiểu phẩm;
+ Viết lời thoại cho nhân vật;
+ Ý tưởng về trang phục cho nhân vật, bối cảnh sân khấu;
+ …

– Các nhóm xây dựng kịch bản, phân công vai diễn và lên kế hoạch luyện tập tiểu phẩm.

Kết luận: Diễn tiểu phẩm là một cách tuyên truyền rất hấp dẫn và cụ thể. Qua hoạt động này, HS được rèn luyện rất nhiều kĩ năng. Các nhóm cần rà soát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bạn. Có rất nhiều công việc khác nhau như viết kịch bản, sắm vai, chuẩn bị đạo cụ, làm bối cảnh. Mỗi người đều có thể tham gia tiểu phẩm khi nhận được những phần công việc khác nhau, phù hợp với năng lực của mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị các nhóm về nhà tập luyện để có thể diễn tiểu phẩm cho thật tốt. Bên cạnh đó, HS cần lưu ý chuẩn bị trang phục, đạo cụ cho phù hợp với bối cảnh tiểu phẩm.

TUẦN 31



CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUANH TA

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS tham gia đưa tin về thực trạng môi trường tại địa phương thông qua Bảng tin Môi trường và kênh Ra-đi-ô Môi trường.
– Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham gia lao động công ích.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– GV chuẩn bị không gian cho Bảng tin; một số thiết bị phục vụ cho kênh Ra-đi-ô.
– HS gắn bài của nhóm mình lên Bảng tin Môi trường của lớp; chuẩn bị bài viết để đọc trên kênh Ra-đi-ô Môi trường.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Sáng tạo điệu nhảy* Vì môi trường**

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt, gợi mở HS bước vào hoạt động khám phá chủ đề.

Tổ chức hoạt động:

– GV hướng dẫn cả lớp cùng sáng tạo một điệu nhảy minh hoạ hoạt động quét dọn vệ sinh nơi công cộng.

– GV hỏi HS về một số hoạt động cần thực hiện khi thực hiện dọn vệ sinh.

– GV mời một vài HS minh hoạ các hoạt động bằng hành động cho điệu nhảy:

+ Lấy chổi ra quét;

+ Vun lại thành đống;

+ Hót rác đưa về nơi tập kết;

+ …

– GV và HS cùng thực hiện điệu nhảy ngay tại lớp.

Kết luận: Để môi trường luôn sạch đẹp, cần sự chung tay của tất cả mọi người. Hôm nay, chúng ta hãy cùng nhau lên kế hoạch để cùng chung tay bảo vệ môi trường nơi mình sinh sống.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Báo cáo kết quả khảo sát thực trạng vệ sinh môi trường nơi mình sinh sống

Bản chất hoạt động: HS tuyên truyền được những kết quả khảo sát về ô nhiễm môi trường của nhóm mình.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời HS đọc các thông tin trên Bản tin Môi trường của lớp.

– GV đề nghị lớp lắng nghe bản tin phát thanh trên kênh Ra-đi-ô Môi trường.

– GV có thể đề nghị HS đọc trực tiếp hoặc bật lại đoạn thu âm của HS đã chuẩn bị.

– GV mời đại diện các nhóm đưa ra kết luận về thực trạng vệ sinh môi trường nơi mình khảo sát.

– GV mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của mình sau khi đọc bản tin và nghe phát thanh.

Kết luận: Qua những gì vừa xem và vừa được nghe, chúng ta thấy rằng tình trạng ô nhiễm môi trường đang diễn ra ở nhiều nơi. Để môi trường quanh ta luôn xanh, sạch, đẹp, mỗi người đều cần tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường. Một hoạt động mà ai cũng có thể làm đó là tham gia lao động công ích, giữ gìn vệ sinh môi trường ở khu dân cư.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Lập kế hoạch tham gia lao động công ích, giữ gìn vệ sinh môi trường ở khu dân cư

Bản chất hoạt động: HS chủ động lập được một kế hoạch về những việc có thể làm để tham gia lao động công ích tại khu dân cư. HS có kế hoạch vận động người thân cùng tham gia.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS suy nghĩ những công việc mình có thể làm giúp cho môi trường xanh, sạch, đẹp hơn dựa trên những gì mình đã quan sát được trong chuyến khảo sát vừa qua.

– GV yêu cầu HS lựa chọn một hoạt động cụ thể có thể tham gia.

– GV yêu cầu HS lập kế hoạch cụ thể cho hoạt động của mình cùng người thân.

– GV có thể gợi ý theo mẫu kế hoạch trong SGK.

– GV mời một số HS chia sẻ về kế hoạch của mình và mời các bạn khác cho ý kiến đóng góp.

Kết luận: Mỗi người trong số chúng ta đều có thể tham gia lao động công ích tuỳ theo khả năng của mình. Hoạt động sẽ hiệu quả hơn nếu chúng ta vận động được nhiều người xung quanh cùng tham gia. Bạn hãy nghĩ cách thuyết phục mọi người cùng tham gia.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS trình bày kế hoạch tham gia lao động công ích của mình cho người thân và hàng xóm để thuyết phục họ cùng tham gia.

MỖI HÀNH ĐỘNG – MỘT CHIẾC LÁ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS báo cáo được kết quả vận động người thân và hàng xóm của mình.
- Chia sẻ những hành động đã thực hiện để bảo vệ môi trường.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị các nguyên liệu cho việc tạo hình khu rừng xanh.
- HS chuẩn bị bút màu để ghi lên lá.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Báo cáo kết quả vận động người thân, hàng xóm tham gia lao động công ích

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ về kết quả vận động của mình.

Tổ chức hoạt động: GV mời HS chia sẻ theo nhóm:

- Kể cho bạn trong nhóm nghe về cách vận động của em với người thân:
  + Trò chuyện với người thân, hàng xóm,…;
  + Kêu gọi tại cuộc họp tổ dân phố;
  + Dán tờ thông báo;
  + …
- Thảo luận về những kinh nghiệm trong việc vận động mọi người cùng tham gia:
  + Những ai thường đồng ý tham gia?
  + Những ai còn phân vân?
  + Những ai phản đối?
  + Mình cần thuyết phục thế nào để mọi người cùng tham gia với mình?

– GV mời HS chia sẻ về ý kiến của người thân, hàng xóm khi được vận động:

+ Đồng tình; + Phản đối; + Phân vân.

– Đề nghị HS báo cáo kết quả vận động:

+ Số người tham gia cuộc vận động;

+ Thái độ khi nhận lời tham gia cùng;

+ Số người đồng ý tham gia thường xuyên.

Kết luận: Với những kế hoạch cụ thể như vậy, chúc các HS thực hiện được buổi lao động công ích với các kết quả tốt. Nhớ ghi lại hình ảnh hiện trường trước và sau buổi lao động để có thể chia sẻ với cả lớp.

3. THỰC HÀNH

Tạo hình khu rừng xanh

Bản chất hoạt động: Thúc đẩy HS nhận biết các hành động bảo vệ môi trường và duy trì được những hành động đó.

Tổ chức hoạt động:

– GV phát cho mỗi nhóm một tấm bìa có vẽ hoặc gắn thân và cành cây; một tập những chiếc lá.

– GV đề nghị HS hãy liệt kê trên mỗi chiếc lá một hành động mà mình hoặc các bạn trong nhóm đã làm, đang làm và sẽ làm để bảo vệ môi trường.

– HS hãy gắn từng chiếc lá lên cây của nhóm mình.

– GV mời các nhóm gắn các cây lại để tạo thành một rừng cây xanh.

Kết luận: Trước mắt chúng ta là một rừng cây. Cây càng nhiều lá thì càng xanh tốt, phát triển. Mỗi hành động của chúng ta sẽ làm cho rừng cây xanh tốt hơn. Tương tự, nếu chúng ta tham gia nhiều hành động bảo vệ môi trường thì Trái Đất của chúng ta sẽ xanh hơn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

– GV đề nghị HS thực hiện buổi lao động công ích theo như kế hoạch đã xây dựng.

– GV nhắc HS nhớ chụp ảnh khu vực diễn ra buổi lao động trước và sau khi thực hiện.

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề TỰ HÀO QUÊ HƯƠNG EM

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

– Bày tỏ cảm xúc và niềm tự hào đối với những cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

– Đưa ra một số đề xuất để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

– Khảo sát thực trạng môi trường sống quanh em.

– Tự giác tham gia các hoạt động lao động công ích, giữ gìn vệ sinh môi trường khu dân cư và vận động người thân cùng tham gia.

Chủ đề ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP

MỤC TIÊU

- Trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân.
- Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước.
- Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.
- Góp phần phát triển:
  + Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác;
  + Năng lực đặc thù: năng lực tổ chức các hoạt động;
  + Phẩm chất: trách nhiệm, kiên trì, chịu khó.

TUẦN 32



NGHỀ EM MƠ ƯỚC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân.
- Lập được kế hoạch tìm hiểu nghề mình mơ ước.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị các tấm thẻ màu, vài tờ giấy khổ A3.
- HS chuẩn bị bút màu, kéo,...

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Nghe và vận động theo nhạc

Bản chất hoạt động: Tạo không khí vui vẻ, hứng khởi trước khi bước vào khám phá thế giới nghề nghiệp.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS cùng hát bài *Bay vào tương lai* (Sáng tác: Nguyễn Văn Hiên) và vận động theo giai điệu nhạc.
- GV mời HS chia sẻ về câu hát "Bay đi vào tương lai đất nước đang mong chờ": Theo em, tương lai mà đất nước đang mong chờ ở các em là tương lai như thế nào? Em nhìn thấy mình là ai trong tương lai?

Kết luận: Mỗi chúng ta có ước mơ nghề nghiệp khác nhau. Và đương nhiên, được quyền mơ ước về nhiều nghề, nhưng trong quá trình học tập, mỗi người cần tìm hiểu kĩ hơn về những nghề nghiệp mình mơ ước để dần hiểu được nghề nào thực sự hợp với mình.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Chia sẻ ước mơ nghề nghiệp

Bản chất hoạt động: HS chia sẻ được về giấc mơ nghề nghiệp của mình.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS viết tên nghề mình mơ ước lên tấm thẻ.
- GV đề nghị HS giơ cao tấm thẻ và cho HS "một phút tìm nhau" – những ai có nghề mơ ước giống nhau nhanh chóng đứng thành nhóm.
- GV mời HS thảo luận theo nhóm:
  + Chia sẻ lí do mình mơ ước nghề này – có lí do giống và khác nhau như thế nào;
  + Chọn tên và khẩu hiệu chung cho nhóm của mình.

Kết luận: Trong xã hội có rất nhiều ngành nghề khác nhau. Mỗi một ngành nghề đều đòi hỏi những yêu cầu riêng với đặc thù công việc riêng. Để khám phá nghề mơ ước của mình, chúng ta cần lập một kế hoạch tìm hiểu cụ thể.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Lập kế hoạch tìm hiểu nghề em mơ ước

Bản chất hoạt động: Lập được một kế hoạch để tìm hiểu về một nghề trong xã hội, cũng là nghề mà mình mơ ước.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời các nhóm lập kế hoạch tìm hiểu về nghề mình mơ ước theo gợi ý (về nội dung và phương pháp).
- HS thảo luận để phân công công việc cụ thể. Ưu tiên thực hiện như sau:
  + Nhóm có thể đến thăm địa điểm làm việc đang diễn ra các hoạt động của nghề mà mình quan tâm;
  + Nhóm có thể tìm gặp để phỏng vấn chuyên gia trong nghề;
  + Tìm hiểu về nghề gián tiếp qua sách báo, in-tơ-nét, phim ảnh;…
- GV gợi ý HS có thể trao đổi với người thân để nhờ kết nối tới các chuyên gia trong nghề.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

KẾ HOẠCH TÌM HIỂU NGHỀ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH

- Nhóm: ... Lớp: ...
- Mục tiêu: Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề hướng dẫn viên du lịch

Số thứ tự	Nhiệm vụ	Người phụ trách	Thời gian thực hiện	Việc cần chuẩn bị
1	Đọc sách, báo; tra cứu thông tin về nghề trên mạng in-tơ-nét	Cả nhóm	Trong ba ngày tới	Hỏi mẹ bạn Nam về danh mục sách, báo, trang mạng
2	Phỏng vấn một hướng dẫn viên du lịch	An, Liên	Cuối tuần	- Chuẩn bị sổ, bút, điện thoại để ghi chép, chụp ảnh, ghi âm - Nhờ bố bạn An giới thiệu một hướng dẫn viên du lịch
3	Sưu tầm hình ảnh, câu chuyện thú vị về nghề,...	...	...	...

– GV mời đại diện các nhóm chia sẻ về kế hoạch của nhóm mình.

– GV mời HS đóng góp ý kiến với phần kế hoạch của các nhóm khác.

Kết luận: Mỗi nghề đều có những điều thú vị và cũng nhiều thách thức, khó khăn. Các nhóm hãy thực hiện kế hoạch tìm hiểu nghề nhóm mình mơ ước.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

– GV đề nghị các nhóm thực hiện nhiệm vụ thu thập thông tin về nghề theo kế hoạch đã xây dựng.

– GV gợi ý HS nhờ người thân kết nối với một người giỏi nghề để có thể liên hệ tìm hiểu chi tiết hơn.

CÂU CHUYỆN CỦA NGƯỜI LÀM NGHỀ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS chia sẻ được những thông tin về nghề đã sưu tầm được.

– Biết cách chuẩn bị cho một buổi gặp gỡ chuyên gia hoặc người giỏi nghề.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị các tờ giấy khổ to (A0).

HS chuẩn bị nguyên liệu để làm quà tặng, bút màu để trang trí.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

Thu thập, tổng hợp những thông tin về nghề em mơ ước

Bản chất hoạt động: HS tổng hợp thông tin và trình bày thông tin về nghề mơ ước mà mình đã tìm hiểu.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS làm việc nhóm:
  + Kể với các bạn về những chi tiết thú vị, bất ngờ trong nghề mà mình tìm hiểu được;
  + Trình bày tổng hợp thông tin về nghề lên tờ giấy lớn.
- GV mời các nhóm lên chia sẻ trước lớp những thông tin về nghề mình mơ ước.
- HS chia sẻ cảm nghĩ của mình sau khi nghe giới thiệu về các nghề nghiệp khác nhau.

Kết luận: Nhờ tập hợp thông tin tìm hiểu của mỗi bạn, mỗi nhóm; chúng ta đã biết thêm nhiều điều thú vị về các nghề nghiệp khác nhau. Các nhóm tiếp tục tìm hiểu thêm về nghề khi kết nối được với chuyên gia hoặc những người làm nghề.

3. THỰC HÀNH

Chuẩn bị cho buổi gặp gỡ chuyên gia nghề nghiệp

Bản chất hoạt động: HS chuẩn bị câu hỏi phỏng vấn chuyên gia.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời các nhóm chuẩn bị các câu hỏi phỏng vấn chuyên gia.
- GV gợi ý HS có thể hỏi về thời gian làm nghề; công việc hằng ngày; các thao tác và công cụ của nghề; khó khăn và niềm vui, niềm tự hào; kỉ niệm trong quá trình làm nghề; …
- GV nhắc HS ghi toàn bộ những câu hỏi vào cuốn sổ tay sẽ mang theo để phỏng vấn.
- GV đề nghị các nhóm cùng làm một món quà để tặng chuyên gia.

Kết luận: Để chuẩn bị cho buổi gặp gỡ với chuyên gia được hiệu quả, chúng ta cần tìm hiểu trước về họ. Sau đó chuẩn bị bộ các câu hỏi chi tiết về nghề của họ để phỏng vấn thu được nhiều thông tin. Bộ câu hỏi tập trung vào công việc hằng ngày, những yêu cầu đặc biệt của công việc,… Khi nghe câu trả lời, HS cần ghi chép lại thông tin. Cuối cùng, nhớ đừng quên đem theo món quà mà nhóm đã chuẩn bị để bày tỏ lòng biết ơn của mình.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

- Sưu tầm, vẽ, chụp ảnh các thiết bị bảo hộ lao động để đảm bảo an toàn nghề nghiệp.
- Cùng bạn bè, người thân đến gặp gỡ một chuyên gia trong nghề.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TUẦN 33



AN TOÀN NGHỀ NGHIỆP

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS tìm hiểu được về những quy định an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước.
- Nhận biết được một số thiết bị bảo hộ lao động của nghề và biết cách sử dụng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV chuẩn bị sẵn một số thiết bị hoặc hình ảnh thiết bị bảo hộ lao động như khẩu trang, găng tay, mũ bảo hiểm,… Chuẩn bị không gian để các nhóm trưng bày; bìa khổ lớn.
- HS sưu tầm các thiết bị hoặc hình ảnh thiết bị bảo hộ lao động.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

***Đố vui:* Ai? Dùng làm gì?**

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác hứng khởi trước khi bắt đầu chủ đề về thiết bị bảo hộ lao động.

Tổ chức hoạt động:

Phương án 1: GV giơ từng vật dụng hoặc hình ảnh vật dụng lên và đưa ra câu đố cho HS.

VD: GV giơ khẩu trang lên hỏi: Ai dùng thứ này và để làm gì?

- HS: Khẩu trang, nhân viên y tế dùng để tránh lây nhiễm bệnh.
- GV: Ngoài nhân viên y tế, còn những nghề nào cần sử dụng khẩu trang khi làm việc?
- HS: Công nhân ở nhà máy, nhân viên quét dọn vệ sinh,…

Phương án 2: Trình chiếu slide có hình ảnh các vật dụng liên quan đến nhiều nghề. Sau 1 phút, mời các nhóm cùng ghi ra những nghề đã xuất hiện trên slide. Nhóm nào ghi được nhiều nghề chính xác là thắng.

Kết luận: Qua phần đố vui vừa rồi, chúng ta thấy mỗi ngành nghề cần sử dụng những thiết bị đảm bảo an toàn khác nhau. Trong tiết HĐTN này, chúng ta cùng tìm hiểu những quy tắc an toàn và những thiết bị bảo hộ trong mỗi nghề.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Chia sẻ về những quy định đảm bảo an toàn của nghề em mơ ước

Bản chất hoạt động: HS nhận ra được các quy định an toàn của nghề mình đang tìm hiểu.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời các nhóm thảo luận về các quy định đảm bảo an toàn của nghề mà nhóm đang tìm hiểu theo các nội dung gợi ý trong SGK.
- Sau khi thảo luận, các nhóm viết, vẽ hoặc gắn hình ảnh đã sưu tầm lên tờ giấy khổ lớn.
- GV đề nghị các nhóm chia sẻ quy định về đảm bảo an toàn của nghề mình tìm hiểu với các nhóm khác bằng cách sắm vai mô tả hình huống nguy hiểm.

  VD: Kĩ sư xây dựng không đội mũ bảo hiểm đang đứng ở công trường bị gạch rơi vào đầu. (Lưu ý có thể thực hiện một cách hài hước.)

Kết luận: Chúng ta thấy, mỗi một nghề nghiệp cần tuân thủ những quy tắc an toàn khác nhau. Một số nghề cần thêm các thiết bị bảo hộ như nhân viên y tế, cứu hoả, công nhân xây dựng ở công trường, nhân viên môi trường đô thị,… Khi làm việc, họ cần sử dụng các thiết bị bảo hộ đúng cách, tuân thủ các quy tắc an toàn để tránh rủi ro.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Trưng bày thiết bị bảo hộ lao động của nghề

Bản chất hoạt động: HS có hiểu biết về các thiết bị bảo hộ trong một nghề mình đang tìm hiểu và có thể giới thiệu công dụng của nó.

Tổ chức hoạt động:

- GV bố trí không gian cho từng nhóm ở vị trí nhất định.
- GV đề nghị các nhóm bắt tay vào sắp xếp, trưng bày các thiết bị hoặc hình ảnh thiết bị bảo hộ đã sưu tầm một cách đẹp mắt. Viết các lời chú thích dưới mỗi bức ảnh hoặc hiện vật.
- GV yêu cầu các nhóm tập giới thiệu góc trưng bày của mình.
- GV mời các HS lần lượt tới thăm từng góc trưng bày. Đại diện từng nhóm giới thiệu góc trưng bày của mình.
- GV lưu ý HS khi giới thiệu cần nói to, rõ ràng, nói tới hiện vật nào nên chỉ về phía hiện vật đó.
- GV đề nghị cả lớp bình chọn xem nhóm nào có góc trưng bày đẹp nhất, nhóm nào có phần giới thiệu hấp dẫn nhất.

Kết luận: Hôm nay chúng ta đã khám phá được nhiều thiết bị bảo hộ đảm bảo an toàn cho nhiều công việc khác nhau. Chúng ta cũng biết được cách họ sử dụng thiết bị đó như thế nào. Các thiết bị sẽ giúp cho người lao động tránh được các rủi ro. Tất cả những người làm nghề đều phải tuân thủ việc sử dụng thiết bị cũng như thực hành các quy tắc an toàn.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS hãy cùng bạn bè, người thân đi trải nghiệm thực tế nghề mình mơ ước; gặp gỡ chuyên gia trong nghề.

THIẾT BỊ BẢO HỘ LAO ĐỘNG

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS nắm được các thiết bị bảo hộ lao động liên quan tới một số nghề nghiệp mà lớp đã tìm hiểu.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV và HS chuẩn bị một số tấm bìa ghi tên một số ngành nghề, một tấm biển ghi "Vương quốc Lao động an toàn".

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. THỰC HÀNH

Chơi trò chơi *Vương quốc Lao động an toàn*

Bản chất hoạt động: Luyện cho HS nhớ được các thiết bị bảo hộ lao động của các ngành nghề khác nhau.

Tổ chức hoạt động:

- GV phổ biến thể lệ trò chơi:
  - + Trong lớp học là *Vương quốc Lao động an toàn;*
  - + Ngoài lớp là những công dân đang muốn gia nhập Vương quốc;
  - + Một số bạn thay nhau làm nhiệm vụ giơ các tấm bìa ghi tên từng nghề nghiệp khác nhau;
  - + Yêu cầu của Vương quốc đó là người chơi phải đọc đúng tên thiết bị bảo hộ của mỗi nghề nghiệp hiện lên trong tấm bìa. Nếu đọc đúng, người chơi được vào lớp tức gia nhập Vương quốc và ngược lại;
  - + Mỗi người chơi có thể đọc tên một đồ vật và có thể đọc trùng nhau;
  - + Trò chơi kết thúc khi toàn bộ HS đứng ngoài hành lang đều đã trả lời câu hỏi.
- GV có thể dán nhãn dán cho các công dân của *Vương quốc Lao động an toàn* sau khi trò chơi kết thúc.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS chuẩn bị bài thuyết trình về chủ đề "Nghề em mơ ước" của nhóm.

TUẦN 34



MƠ ƯỚC NGHỀ NGHIỆP CỦA EM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS kể được về ước mơ nghề nghiệp của mình.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

- GV sưu tầm một số hình ảnh HS tham gia các hoạt động từ tuần 32 (ở trong và ngoài lớp học).
- HS chuẩn bị những dụng cụ phục vụ cho bài thuyết trình của nhóm mình (nếu có).

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Nhìn lại quá trình tìm hiểu nghề em mơ ước

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác hứng khởi trước khi bước vào buổi thuyết trình.

Tổ chức hoạt động:

- GV cho cả lớp xem lại các hình ảnh của các nhóm trong hai tuần qua.
- GV lưu ý có thể lựa chọn các hình ảnh như:
  + Hình ảnh chụp các bản Kế hoạch tìm hiểu nghề em mơ ước;
  + Hình ảnh HS chuẩn bị quà tặng chuyên gia;
  + Hình ảnh HS đi trải nghiệm thực tế bên ngoài lớp học;
  + Hình ảnh HS trưng bày các thiết bị bảo hộ lao động;
  + ...
- GV mời HS chia sẻ cảm xúc của mình sau khi xem lại những hình ảnh nói trên.

Kết luận: Sau hai tuần tìm hiểu về nghề nghiệp, chúng ta đã biết thêm được nhiều ngành nghề khác nhau. Việc phân công mỗi nhóm tìm hiểu về một nghề, gặp gỡ người trong nghề đã giúp chúng ta khám phá ra thêm nhiều thông tin thú vị.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Tham gia thuyết trình "Nghề em mơ ước"

Bản chất hoạt động: HS thuyết trình được về những công việc đặc thù của nghề mình mơ ước.

Tổ chức hoạt động:

- GV thông báo về buổi thuyết trình "Nghề em mơ ước".

– GV có thể lưu ý HS về nội dung thuyết trình dựa trên các ý chính như sau:
  + Nêu những thông tin cần biết về nghề;
  + Giới thiệu về một nhân vật trong nghề và những đóng góp của họ với nghề, với cộng đồng và quốc gia.
– GV mời các nhóm bốc thăm chọn thứ tự thuyết trình.
– GV mời lần lượt từng nhóm lên thuyết trình về nghề đã chọn.
– GV đề nghị các HS ở nhóm khác đặt thêm câu hỏi cho nhóm thuyết trình.
– GV đề nghị HS chia sẻ cảm nghĩ về nghề mình mơ ước:
  + Sau khi tìm hiểu, mình có tiếp tục lựa chọn nghề đó không?
  + Nếu thay đổi, hãy đưa ra lí do vì sao.
  + Cảm nghĩ về những người làm trong nghề mà mình từng biết.
– Các HS bình chọn cho phần thuyết trình hay nhất.

Kết luận: Mỗi chúng ta thường có mơ ước về những nghề rất khác nhau. Qua HĐTN, các em được cùng nhau tìm hiểu về nghề. Bên cạnh những điều thú vị còn có những thử thách trong mỗi nghề cần phải vượt qua. Quá trình tìm hiểu cũng giúp cho chúng ta thấy mình có thực sự phù hợp với nghề đó hay không, cần rèn luyện thế nào để có những đức tính, kĩ năng thích hợp với nghề.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV đề nghị HS chia sẻ với người thân về nghề em mơ ước.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

TẤM DANH THIẾP TƯƠNG LAI

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

HS thể hiện được ước mơ nghề nghiệp trong tương lai.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– GV chuẩn bị một số bìa màu cỡ nhỡ.
– HS chuẩn bị bút màu, kéo,...

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV tổng kết các hoạt động trong tuần và dự kiến hoạt động tuần sau.

2. THỰC HÀNH

Thiết kế danh thiếp thể hiện nghề nghiệp của mình trong tương lai

Bản chất hoạt động: HS làm được tấm danh thiếp giới thiệu về mình trong tương lai – thể hiện ước mơ nghề nghiệp, đồng thời phát huy được trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo của HS.

Tổ chức hoạt động:

- GV phát các tấm bìa màu cho HS.
- GV giới thiệu về nguyên tắc thiết kế một tấm danh thiếp:
  + Về hình thức: chất liệu, kích cỡ;
  + Về nội dung: tên tuổi; thông tin về nghề nghiệp; thông tin liên hệ như: email, số điện thoại, địa chỉ;…
- GV đề nghị HS tự tưởng tượng mình đã trưởng thành và đi làm. Hãy tự thiết kế một tấm danh thiếp mình sẽ dùng vào 20 hoặc 30 năm sau.
- GV chia HS thành từng cặp đôi, đề nghị các HS đóng vai như người mới gặp lần đầu. Hãy chào hỏi, giới thiệu về mình và đưa danh thiếp.
- GV đề nghị HS chụp ảnh lưu niệm với chính tấm danh thiếp của mình.

Kết luận: Qua những tấm danh thiếp, chúng ta đã được sắm vai chính mình trong tương lai. Mỗi chúng ta hãy tiếp tục tìm hiểu nghề mà mình mơ ước. Điều này sẽ giúp cho chúng ta biết mình cần phải phấn đấu, rèn luyện thế nào để có thể biến ước mơ thành hiện thực.

3. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

GV thông báo về Lễ tổng kết năm học trong tuần tới và đề nghị HS về nhà chuẩn bị cho buổi lễ.

Hướng dẫn đánh giá sau chủ đề ƯỚC MƠ NGHỀ NGHIỆP

GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các tiêu chí:

- Giới thiệu về nghề em mơ ước.
- Nêu những thông tin cơ bản về nghề em mơ ước mà em đã tìm hiểu được.
- Nêu được những quy định đảm bảo an toàn của nghề mà em mơ ước.

TUẦN 35



HỒ SƠ TRẢI NGHIỆM

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhắc lại những chủ đề của HĐTN trong suốt cả năm học, chia sẻ cảm xúc.
- Thống kê, đánh giá kết quả HĐTN từ góc độ tự đánh giá, người thân đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Ngoài sân trường hoặc trong lớp học.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

GV chuẩn bị:

- Những sợi len nhiều màu hoặc những băng giấy nhỏ để làm dây xúc xích.
- Giấy A4 đủ cho mỗi HS một tờ; giấy màu, kéo, keo dán và bút vẽ.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. KHỞI ĐỘNG – KẾT NỐI VỚI KINH NGHIỆM ĐÃ CÓ

Kết vòng tròn chia sẻ theo nhóm về hoạt động trải nghiệm ở lớp 5

Bản chất hoạt động: Tạo cảm giác vui tươi, nhắc lại những nội dung đã trải nghiệm.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS lựa chọn một địa điểm yêu thích, thoáng mát trong trường. Mỗi tổ làm thành một vòng tròn chia sẻ.
- Các thành viên trong tổ lần lượt nhắc từng hoạt động chung trong cả năm học. Với mỗi hoạt động và một cảm xúc, HS lại dùng một sợi len hoặc một băng giấy nhỏ để vào giữa.
  + Mỗi thành viên nhắc một hoạt động trải nghiệm mình ấn tượng nhất.
  + Mỗi thành viên bày tỏ cảm xúc đã từng có với tổ của mình.
- Sau khi đã hết ý kiến, mỗi tổ sẽ nhận được khá nhiều dây len hoặc băng giấy. Các thành viên cùng kết nối sợi len hoặc băng giấy thành dây xúc xích để bày tỏ tình thân thiết, sự đoàn kết có được sau những hoạt động trải nghiệm.
- Các tổ kết nối sợi dây của mình với sợi dây của các tổ khác, làm thành một sợi dây chung.
- GV mời HS cùng trích đọc nhật kí tổ, lớp (nếu có) và nói những lời chúc tốt đẹp cho nhau.

Kết luận: Thật tuyệt khi chúng ta cùng nhau thực hiện nhiều hoạt động trải nghiệm trong suốt một năm học vừa qua. Kiến thức, kĩ năng và cảm xúc cũng như những sợi dây, cứ càng đi sợi dây càng thêm dài. Càng làm nhiều hoạt động, các thành viên trong tập thể càng gần gũi, đoàn kết với nhau hơn.

2. KHÁM PHÁ – TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ

Hoàn thiện *Hồ sơ trải nghiệm*

Bản chất hoạt động: HS tự đánh giá mình xem đã tích cực tham gia HĐTN chưa và có những thu hoạch gì.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS vẽ một cái cây to vào giấy A4 với các mục khác nhau được ghi trên các tán lá. Hoàn thiện hồ sơ trải nghiệm theo các mục: kiến thức mới học được; kĩ năng mới rèn được; những người em đã gặp; những hoạt động xã hội em từng tham gia.
- GV nhận xét về HĐTN của tập thể lớp:
  + Điểm tích cực, khó quên;
  + Điểm hạn chế, chưa ổn.
- Ngoài ra, GV cũng có thể tự đưa ra phương án khác của mình như: vật báu trong kho báu,…

Kết luận: Mỗi HS đều có những thu hoạch riêng cho mình – đó là điều quan trọng nhất. GV mời HS đưa cây trải nghiệm của mình ra để chụp chung cùng cả lớp một bức ảnh kỉ niệm, đánh dấu sự trưởng thành sau một năm học của các em.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT – THỰC HÀNH, HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Lắng nghe đánh giá đồng đẳng – các nhóm khác, các bạn khác nói về mình và lắng nghe thầy cô chia sẻ

Bản chất hoạt động: HS đánh giá đồng đẳng, nhưng chủ yếu là phát hiện những điều hay, giỏi ở các bạn để học tập.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS ngồi theo nhóm, thảo luận để lựa chọn một nhóm trong lớp khiến nhóm mình cảm phục vì một điều gì đó:
  + Đại diện nhóm lần lượt chia sẻ: "Nhóm chúng tôi rất phục nhóm … vì …" hoặc "Nhóm chúng tôi rất thích hoạt động … của nhóm … vì …"; "Nhóm chúng tôi học được ở nhóm … một điều hay là: …" .
  + Đại diện các nhóm đứng lên phía trên, bắt chéo tay nối nhau để thể hiện sự đoàn kết, chụp ảnh lưu niệm.
- GV chia sẻ ngắn gọn cảm xúc, nhận xét của mình về sự tham gia các hoạt động trải nghiệm của HS trong năm học qua.

Kết luận: HĐTN không chỉ mang lại cho chúng ta những kinh nghiệm mới sau quá trình hoạt động mà còn tạo sự kết nối giữa các thành viên trong lớp với nhau và với thầy cô.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

Thống nhất hoạt động sau giờ học:

- Nhờ người thân nhận xét về sự thay đổi tích cực của em trong sinh hoạt hằng ngày.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Cùng lựa chọn và chuẩn bị cho hoạt động:
  + Đi dã ngoại cùng thầy cô, bạn bè;
  + Liên hoan tổng kết năm học: Thống nhất việc chuẩn bị cho buổi liên hoan (chuẩn bị hoa quả, bánh kẹo, đồ trang trí lớp học,…).



CHIA TAY TRƯỜNG TIỂU HỌC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

– HS đề xuất ý tưởng cho việc tổ chức buổi đi chơi dã ngoại cuối năm hoặc tổ chức buổi liên hoan cùng thầy cô, bạn bè và Ban đại diện cha mẹ học sinh;
– HS chủ động lên kế hoạch và thực hiện.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM

Trong lớp học, bàn ghế kê thành dãy hoặc theo nhóm.

PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG

– GV chuẩn bị *Bộ dụng cụ lều trại* (nếu có nhu cầu sử dụng).
– HS chuẩn bị giấy, bút, bìa màu để ghi lại các sáng kiến.

GỢI Ý CÁC BƯỚC HOẠT ĐỘNG

1. HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT TUẦN

GV phổ biến về buổi hoạt động dã ngoại của lớp, đề nghị HS lên kế hoạch tổ chức chuyến đi.

2. PHẢN HỒI KẾT QUẢ VẬN DỤNG

GV mời HS chia sẻ theo nhóm những nhận xét của người thân về sự thay đổi tích cực của các em trong sinh hoạt hằng ngày.

3. THỰC HÀNH

Tham gia hoạt động chia tay năm học cuối cấp

***Phương án 1:* Đề xuất ý tưởng và lên kế hoạch cho buổi đi chơi dã ngoại của lớp**

Bản chất hoạt động: HS thể hiện được sự chủ động trong việc lên kế hoạch và tổ chức thực hiện.

Tổ chức hoạt động:

– GV đề nghị HS làm việc theo nhóm với những nội dung sau:
  + Lựa chọn địa điểm dã ngoại, giải thích lí do, ý nghĩa;
  + Lựa chọn ngày thực hiện;
  + Xác định thông tin về số lượng người tham gia; những người lớn đi kèm; khoảng cách và phương tiện;
  + Xác định những việc sẽ nhờ Ban cha mẹ học sinh quản lí và hỗ trợ;
  + Đề xuất các hoạt động có thể thực hiện ở địa điểm dã ngoại;
  + Đề xuất các việc cần làm về mặt tổ chức để đảm bảo an toàn cho những người tham gia: về sức khoẻ; về kỉ luật; về những trường hợp đột xuất, bất thường có thể xảy ra.

– GV đề nghị các nhóm lên kế hoạch cụ thể theo những thông tin đã thảo luận.
– Đại diện các nhóm trình bày kế hoạch nhóm mình đã xây dựng.
– Các thành viên biểu quyết lựa chọn kế hoạch do một nhóm đề xuất và góp ý bổ sung cho bản kế hoạch được hoàn thiện.

Kết luận: Việc tổ chức buổi đi dã ngoại cho lớp sẽ thể hiện năng lực tổ chức và các năng lực đặc thù của HĐTN. Đây đồng thời cũng sẽ là hoạt động kết nối, tạo kỉ niệm chung cho cả lớp.

Phương án 2: **Liên hoan tổng kết năm học**

Bản chất hoạt động:

– HS thể hiện được sự chủ động trong việc chuẩn bị và điều hành một buổi liên hoan.
– Tạo cảm xúc tích cực, gần gũi nhau giữa những người bạn.

Tổ chức hoạt động:

– GV mời các nhóm thực hiện các việc đã phân công từ tiết HĐTN trước để chuẩn bị cho buổi liên hoan:
  + Kê lại bàn ghế, bày biện trang trí bữa tiệc với đồ ăn nhẹ, hoa quả, bánh kẹo, nước uống,…;
  + Mời các bác trong Ban cha mẹ học sinh và thầy cô cùng tham gia;
  + Phân công một HS tuyên bố lí do và nói lời cảm ơn với thầy cô, với đại diện Ban cha mẹ học sinh.
– GV và các cô bác cha mẹ HS cùng chia sẻ cảm xúc và nói lời chúc với các em HS.
– Chơi một trò chơi chung do HS nghĩ ra để tạo thêm niềm vui, tiếng cười cho buổi liên hoan. VD: Trò chơi mô tả đặc điểm để đoán người; trò chơi tạo cụm tượng cùng âm nhạc (thống nhất trước để có thể có những cụm tượng có thông điệp độc đáo); …

Kết luận: Liên hoan cuối năm là cơ hội để tất cả mọi người cùng ngồi lại, chia sẻ, hiểu nhau hơn, để sau này các em sẽ không bao giờ quên những khoảnh khắc ấm áp bên bạn bè, thầy cô…

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG – VẬN DỤNG ( )

Thống nhất hoạt động sau giờ học

– GV đề nghị HS về nhà cùng người thân lập kế hoạch trải nghiệm, rèn luyện chuẩn bị cho môi trường học tập mới theo gợi ý trong SGK:
  + Chăm sóc thể chất;
  + Rèn luyện kĩ năng;
  + Tìm hiểu về ngôi trường mình sẽ học;
  + Viết ra những mong muốn hoặc mục tiêu của mình khi chuyển đến môi trường học tập mới.
– Chia sẻ với bạn bè, người thân để có thêm ý tưởng cho kế hoạch mùa hè của mình.

C – HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC *CÂU LẠC BỘ HỌC SINH* VÀ *CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM NGOÀI LỚP HỌC, TRƯỜNG HỌC*

KỊCH BẢN MỘT BUỔI SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH (Tham khảo)

TÊN BUỔI SINH HOẠT: *BÌNH ĐẲNG GIỚI – TRÁCH NHIỆM, CHIA SẺ, YÊU THƯƠNG*

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS tìm ra được những thông điệp ẩn giấu trong bài thơ "Chuyện chàng cá ngựa" của tác giả Trần Trúc Linh (đoạt giải A trong cuộc thi "Áng thơ trên những cánh diều" do Liên Hợp Quốc khởi xướng từ tháng 3 đến tháng 9 năm 2023), mở màn cho chuỗi sự kiện của *Liên hoan sách BookFest Read & thúc đẩy bình đẳng giới* lần đầu tiên được tổ chức ở Việt Nam.
- HS trình bày được suy nghĩ, cảm xúc của mình về những vấn đề bình đẳng giới trong bài thơ.
- HS liên hệ được với bản thân và cuộc sống thực tế.
- HS nhận được những bài học mới, sẵn sàng chia sẻ bài học đó với người thân và cộng đồng.

KHÔNG GIAN SƯ PHẠM:

Trong lớp; trong thư viện; sảnh lớp học; dưới bóng cây;…

THỜI LƯỢNG: 45 – 60 phút

PHƯƠNG TIỆN TỔ CHỨC:

+ Loa đài, âm nhạc sử dụng để đọc thơ;
+ Ngữ liệu bao gồm các bài thơ:
  - *Chuyện chàng cá ngựa* (Trần Trúc Linh);
  - *Xin bố để tóc dài* (Nguyễn Vân Diệp); *Huỳnh Như* (Nguyễn Vân Diệp);
  - *Bình đẳng giới là gì?* (Phạm An Vy);
  - *Cánh diều thơ* (Vũ Thị Hiền); *Giới* (Bùi Khánh Giang);
  - *Gia đình; Reo vui* (Trương Tuệ Lâm);
  - *Những cánh diều chở thơ* (Nguyễn Chí Diễn);
  - *Khi ba vào bếp* (Nguyễn Thị Ngọc Minh).
+ Thẻ từ;
+ Nhãn dán tên và nhãn dán quà tặng;
+ Một chiếc ba lô tròn, nặng khoảng 2 – 3kg; một quả bóng bay; những sợi dây len nhiều màu.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

GỢI Ý CÁC BƯỚC TỔ CHỨC:

1. KHỞI ĐỘNG

Phương án 1: **Hát bài hát *Cho con* (Phạm Trọng Cầu) hoặc vận động trên nền bài hát này**

Phương án 2: **Chơi trò chơi *Quả bóng nổ tung***

Bản chất hoạt động: Trò chơi khởi động giúp tan băng, đồng thời dẫn dắt người chơi vào nội dung chia sẻ việc nhà, bình đẳng về trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình.

Tổ chức hoạt động:

– Hoạt động của GV:

+ GV mời HS nhớ lại các hoạt động trong ngày của người mẹ mà HS quan sát được.

+ Cứ mỗi một việc mẹ làm được liệt kê, GV thổi một hơi dài vào quả bóng bay. Bóng lớn dần và có thể căng, nổ bất kì lúc nào.

+ Đến khi bóng quá căng, GV hỏi HS:

• Chuyện gì có thể xảy ra?

• Vì sao quả bóng căng và có thể nổ tung?

• Vì sao mẹ đôi khi căng thẳng, mệt mỏi, cáu kỉnh, sẵn sàng nổ tung như quả bóng bay?

+ GV kết luận: Có thể xì bớt hơi của quả bóng bằng cách san sẻ công việc cho những thành viên khác trong gia đình.

– Hoạt động của HS:

+ HS lần lượt nêu những việc mẹ hay làm ở nhà.

+ HS nhận xét về quả bóng: biểu tượng cho việc gì.

+ HS kết luận: Các thành viên trong gia đình cũng nên chia sẻ việc nhà với mẹ vì ban ngày mẹ cũng vẫn đi làm mà tối về lại vất vả cơm nước, dọn nhà và hàng trăm việc không tên.

Kết luận: GV mời HS cùng trải nghiệm về quan điểm giới và bình đẳng giới qua các bài thơ gửi tới cuộc thi "Áng thơ trên những cánh diều".

2. KHÁM PHÁ

Hoạt động 1: **GV dẫn dắt vào bài thơ** (12 phút)

Bản chất hoạt động: GV dẫn dắt HS vào nội dung bài thơ, nhận ra được những ý thơ, chi tiết, hình ảnh mang thông điệp về bình đẳng giới: nghĩa vụ, trách nhiệm như nhau của nam, nữ đối với công việc trong gia đình.

(GV mời HS:

– Nghe đọc thơ và tưởng tượng, dự đoán;

– Lựa chọn từ, ngữ hoặc hình thức nghệ thuật đáng chú ý;

– Chia sẻ cảm xúc của mình về khổ thơ.)

Tổ chức hoạt động:

- GV mời HS chia nhóm và ngồi theo nhóm; đặt tên nhóm; đặt trước mặt mỗi nhóm 1 tờ giấy A0 hoặc A1 để thực hiện các nhiệm vụ nhóm.
- GV đề nghị HS lắng nghe khổ thơ đầu tiên của bài thơ *Chuyện chàng cá ngựa* (tác giả Trần Trúc Linh) và hãy vẽ trong trí tưởng tượng của mình hình ảnh của nhân vật trữ tình trong bài thơ: chàng cá ngựa trong bộ dạng thế nào; khung cảnh nơi chàng đang đứng; chàng đang làm gì, đang nghĩ gì,...

  Dưới đáy đại dương/ Trong làn rong biển/

  Một chàng cá ngựa/ Lặng đứng soi gương.
- HS đóng góp ý kiến, đưa ra những hình dung của mình về chàng cá ngựa.
- HS phỏng đoán xem khi chàng "lặng đứng soi gương", chàng nghĩ những điều gì.
- GV có thể mời một, hai HS vào vai chàng cá ngựa và đứng ngắm vuốt trước gương.
- GV nhấn mạnh về vẻ đẹp của ngôn ngữ thơ ca: Những câu chữ trong khổ thơ đầu tiên này mở ra một không gian rộng đẹp dưới "đáy đại dương". Chỉ cụm từ này thôi đã khiến chúng ta liên tưởng đến những loài thuỷ sinh, loài cá, màu sắc, không gian lóng lánh của Thuỷ cung, nơi chàng cá ngựa đang sống. Vậy, có điều gì xảy ra với chàng cá ngựa nhỉ? Thật bất ngờ, khổ thơ tiếp theo cho thấy một hình ảnh chàng cá ngựa không hề giống như chúng ta phỏng đoán. Chàng là ông bố mang cá con trong bụng:

  "Tròn bụng yêu thương/ Ngàn con cá bé/ Đang ngủ cuộn tròn/ Trong lòng cá bố"...
- GV hỏi về cảm xúc của HS khi đọc khổ thơ tiếp theo: có bất ngờ không khi nghe miêu tả một ông bố... mang bầu? Các em đã bao giờ đọc thông tin về loài cá ngựa chưa, có biết đến điều kì lạ này không?
- HS chia sẻ suy nghĩ của mình *(bất ngờ, thấy kì lạ; cũng đã từng nghe nói đến;...)*
- GV mời 3 HS vào vai chàng cá ngựa, đeo thử chiếc "bụng bầu" là chiếc ba-lô nặng đi lại trong lớp, mô phỏng hoạt động đi lại, ăn uống, ngủ mà vẫn phải đeo bụng bầu để cảm nhận nỗi vất vả của người đeo "bụng bầu". GV đề nghị HS chia sẻ suy nghĩ của mình sau khi trải nghiệm.
- HS trả lời phỏng vấn về cảm giác, cảm xúc của mình *(thấy lạ, thấy nặng, thấy hay hay, thấy khó chịu, vướng víu, thấy được những vất vả, khó khăn của người mẹ,...)*. GV ghi lại những cảm xúc này bằng từ khoá được chọn lọc. VD: ĐỒNG CẢM, THÔNG CẢM, THƯƠNG,...

Lưu ý: Câu trong khổ thơ tiếp theo: "Bố thương cá mẹ/ "mình mỏng trứng đầy" – Đây là một hình ảnh cảm động, đưa ra hình ảnh tương phản: cá mẹ mình mỏng/ bọc trứng lại đầy – dày – nặng nề.

- GV mời HS liên tưởng tới những người mẹ.

Kết luận: GV tổng kết vấn đề – mời HS nói lên suy nghĩ của mình về chàng cá ngựa; sự thông cảm của ông bố đối với bà mẹ; từ đó đi đến một quyết định táo bạo: "Tháng tháng

ngày ngày/Việc này bố liệu" – cách nói dứt khoát, cho thấy sẵn sàng nhận trách nhiệm về mình chứ không phải "giúp" hay là "ban ơn".

***Hoạt động 2*: HS tự đọc theo nhóm** (13 – 15 phút)

Bản chất hoạt động: Tạo điều kiện cho HS được tự tìm hiểu, tự khám phá theo cách hiểu của mình.

Tổ chức hoạt động:

- GV mời các nhóm làm việc để thực hiện nhiệm vụ sau (nhưng lần lượt đưa ra nhiệm vụ chứ không phải thực hiện cùng một lúc):
  + Tìm thêm những từ ngữ, hình ảnh nói lên sự vất vả khi mang con trong bụng; sự cố gắng của người cha vượt lên khó khăn và niềm vui chờ đón những đứa con ra đời *(HS có 3 phút tự đọc và viết kết quả vào một góc tờ giấy A0 hoặc A1).* Nhóm HS phân công 1 – 2 HS đọc to cho cả nhóm nghe, thảo luận và phân công 1 thư kí ghi chép kết quả. (VD: *vất vả; mang nặng đẻ đau; bơi chậm đi, khó ăn khó ở; cố gắng vượt khó khăn, chịu đựng: bất kể buồn vui, từng giờ ấp ủ..; niềm vui, tự hào về con, đầy âu yếm: Mắt miệng nhu nhú/như nụ hoa xinh/ đuôi vòi thành hình/ tí hon, bé tẹo...*)
  + Suy nghĩ để giải mã: Điều gì đã khiến cá ngựa bố nhận nhiệm vụ mang con trong bụng? Cá ngựa bố cảm thấy thế nào khi thực hiện điều này? Nếu em là cá ngựa bố, cá ngựa mẹ và các cá ngựa con, em sẽ nói gì?
- Đại diện nhóm trình bày: Mỗi nhóm nhận một vai (bố, mẹ, cá con, bác Cua, cô Tôm,...). Các nhân vật nói về việc này. Nếu là nhân vật cổ hủ, mang định kiến "việc nuôi con là việc của mẹ, không phải việc của bố", nhân vật ấy sẽ nói gì? Sắm vai để chia sẻ, tạo tiếng cười hài hước, đồng thời cũng đưa ra được kết luận quan trọng.
- GV mời các HS khác góp ý, phản biện lại những nhân vật "cổ hủ" ấy.

Kết luận:

- GV khen ngợi những ý hay, thú vị, bất ngờ; tặng nhãn dán cho các nhóm.
- GV chốt các từ YÊU THƯƠNG, CHIA SẺ, TỰ HÀO, HẠNH PHÚC và viết lên thẻ từ.

Lưu ý: Ở hoạt động này, GV cũng có thể mời 2 – 3 HS đọc nối tiếp nhau cho cả lớp cùng nghe rồi mới về các nhóm làm nhiệm vụ.

3. MỞ RỘNG VÀ TỔNG KẾT

Mở rộng hoạt động, đọc thêm một số trích đoạn bài thơ khác (15 – 20 phút)

Bản chất hoạt động: Củng cố thêm kết luận bằng cách tham khảo thêm các bài thơ khác; phát hiện ra những thông điệp quan trọng; thực hiện một hoạt động sáng tạo cùng thông điệp đó.

Tổ chức hoạt động:

- GV phát cho mỗi nhóm một khổ, đoạn thơ; mời HS đọc to cho các bạn nghe và thảo luận xem, những bài thơ đó có ý gì giống với ý thơ trong bài *Chuyện chàng cá ngựa*; cùng một ý nhưng cách diễn đạt khác nhau ở điểm nào.

(VD: Sự vụng về của người cha hoặc việc làm quen thuộc của người ông không nề hà việc nhà, chia sẻ công bằng, mỗi người một việc,... Niềm vui reo vang, niềm hạnh phúc rạng rỡ,...)

Việc nhà chồng, vợ làm chung
Quét sân, rửa bát hay cùng nấu ăn
Bức tường nam – nữ cách ngăn
Phá đi, cây hạnh phúc xanh gia đình
...
Diều theo sức gió vơi đầy
Lưng chừng trời – thả vào mây nụ cười

(Nguyễn Chí Diễn)

Hay là như ông nội
Mỗi sớm tối quét nhà
Rồi nấu cơm, giặt, là
Để bà chơi cùng cháu
Không bao giờ bục, cáu
Với "kho báu" của mình
Là những đứa cháu xinh
Tất cả là con gái...

(Phạm An Vy)

Khi ba vào bếp
Nồi chảo ngổn ngang
Bát đĩa reo vang
Nước cười khúc khích
Khi ba vào bếp
Nắng cũng vào theo
Bé vỗ tay reo:
"Pa pa đảm quá!"

(Nguyễn Thị Ngọc Minh)

Mẹ em thì vào bếp
Nấu những món ăn ngon
Ba em lau nhà cửa
Giặt phơi đồ trong nhà
...
Cà chua cười toét miệng
Hành và mỡ reo vui
Rau reo kể chuyện cười
Về gia đình hạnh phúc

(Trương Tuệ Lâm)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Thảo luận mở rộng: Trong những câu sau, em đồng ý và phản đối câu nào? (HS giơ tay đồng tình hoặc bắt chéo tay bày tỏ sự phản đối.)

+ Hằng ngày, chúng em và bố đều nên giúp đỡ mẹ. (Phân tích sự sai lầm của từ "giúp".)
+ Mỗi thành viên trong gia đình đều nhận việc làm phù hợp với mình. (Phân tích từ "thành viên gia đình", từ đó nói lên "trách nhiệm".)
+ Việc nào nặng nhọc, bố và các anh trai giành làm, việc nhẹ nhàng hơn dành cho mẹ. (Đồng ý, vì về mặt sinh học, phụ nữ có thể yếu sức hơn nam giới và việc lựa chọn công việc phù hợp là điều cần thiết, không phải bất bình đẳng giới.)
+ Thôi, tốt nhất là giải phóng phụ nữ, để các bà các mẹ làm hết việc xã hội, đàn ông trở về làm bếp, dọn nhà thay vị trí phụ nữ. (Ý này chưa đúng. Không phải là hoán đổi vị trí mà mỗi giới đều có vị trí như nhau, cơ hội như nhau, miễn sao họ có khả năng, mong muốn thực hiện hoạt động ấy...)

– Hoạt động tổng kết sáng tạo bằng một cuộc thi giữa các nhóm: Lựa chọn một trong những phương án sau:

+ Vẽ lại hình ảnh gia đình cá ngựa theo tưởng tượng của nhóm em.

+ Cả nhóm cùng viết cảm nhận về gia đình cá ngựa.

+ Đọc nối tiếp nhau diễn cảm để ghi âm bài thơ *Chuyện chàng cá ngựa.*

+ Cùng sáng tác một bài thơ tương tự *Chuyện chàng cá ngựa* hoặc viết câu chuyện bằng văn xuôi về nội dung Bình đẳng giới,…

– Các nhóm thực hiện nhiệm vụ chung và lần lượt báo cáo kết quả:

+ Nhận giải Nhất và các giải đồng hạng;

+ Nhận quà và lời khen.

4. CAM KẾT HÀNH ĐỘNG ( )

– GV tặng cho mỗi HS những sợi len thể hiện những tình cảm yêu thương, đồng thời có trách nhiệm đối với gia đình.

– GV mời mỗi HS suy nghĩ và đề xuất một hoặc một số việc mình chưa từng làm nhưng có thể làm được đóng góp cho gia đình.

– Sau khi HS đã nhận sợi dây và nói lời cam kết cho cả nhóm biết, GV chúc mừng các bạn và chúc các HS thực hiện được cam kết của mình; đồng thời cảm ơn các em đã hợp tác và có cảm nhận rất tuyệt vời về những bài thơ thuộc chủ đề Bình đẳng giới. GV bày tỏ mong muốn được đọc những bài thơ do chính HS lớp mình (nhóm mình, CLB mình) sáng tác.

KỊCH BẢN MỘT BUỔI TRẢI NGHIỆM THỰC ĐỊA "THAM QUAN KHU DI TÍCH LỊCH SỬ – VĂN HOÁ ĐỀN ĐÔ " (Tham khảo)

TÊN BUỔI TRẢI NGHIỆM: *THEO DẤU NGƯỜI XƯA*

I. MỤC TIÊU BUỔI TRẢI NGHIỆM

– HS đến tham quan Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô (hay còn gọi là Đền Lý Bát Đế hoặc Đền Cổ Pháp Điện).

– HS biết thêm về lịch sử đất nước, về truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

– HS được vun đắp niềm tự hào dân tộc, lòng yêu nước, tinh thần trân trọng, giữ gìn và bảo vệ những di tích lịch sử của địa phương nói riêng và của đất nước nói chung.

Thời gian: 7h30 – 12h30, ngày… tháng… năm…

Địa điểm: Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô (phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh).

II. CÁC CÔNG VIỆC TRƯỚC BUỔI TRẢI NGHIỆM

1. CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ CỦA GV

a) Liên hệ:

- Liên hệ Ban quản lí Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô để thống nhất ngày giờ diễn ra buổi trải nghiệm và kịch bản hoạt động tham quan trải nghiệm tại khu di tích với hướng dẫn viên giới thiệu di tích, người hướng dẫn làm bánh Phu thê.
- Liên hệ với cha mẹ HS: Thông báo lịch trình chính của buổi trải nghiệm, thời gian bắt đầu, kết thúc, những nhiệm vụ HS cần tìm hiểu trước khi tham gia trải nghiệm.
- Phân công người hỗ trợ: 3 GV cùng 5 cộng tác viên là cha mẹ HS hoặc sinh viên hỗ trợ.

b) Những điều cần chuẩn bị:

- Phía Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô chuẩn bị:
  + Hướng dẫn viên giới thiệu;
  + Nguyên liệu làm bánh Phu thê, chiếu trải, găng tay;
  + Một số bánh Phu thê đã được làm chín.
- Phía lớp chuẩn bị:
  + Túi thuốc sơ cứu, kem chống nắng, ô, khăn giấy, khăn ướt;
  + Máy ảnh;
  + Mi-crô cài;
  + Còi, chuông cho GV và người hỗ trợ kiểm soát HS;
  + Bóng gai tương tác;
  + Thẻ từ;
  + Nước uống, đồ ăn nhẹ và ăn trưa nhanh cho HS;
  + Nhãn dán tên, nhãn dán quà tặng;
  + Lễ quả, hương hoa để dâng tại khu di tích;
  + Quà tặng lưu niệm cho khu di tích, hướng dẫn viên: hoa hoặc đồ thủ công, thiệp do HS làm;
  + Quà sách tặng HS: sách *Lịch sử Việt Nam bằng tranh* với các vị vua nhà Lý, các danh nhân lịch sử thời Lý.

2. CÔNG VIỆC CHUẨN BỊ CỦA HS

a) Nhận thông tin:

GV cung cấp cho HS thông tin về buổi tham quan thực địa với chủ đề: Đền Đô và câu chuyện lịch sử.

b) Nhận nhiệm vụ:

- Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu trước thông tin về các vị vua thời Lý; về hai danh nhân: Lý Thường Kiệt và Tô Hiến Thành.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị hành trang cho buổi tham quan thực địa gồm:

+ 1 cuốn sổ, bút để ghi chép;

+ 1 bình nước cá nhân;

+ Ô hoặc mũ đội đầu che nắng;

+ Trang phục thoải mái, dễ hoạt động.

3. DI CHUYỂN

– Phương tiện di chuyển sẽ được lựa chọn tuỳ khoảng cách. Nếu điểm xuất phát xa, GV cần liên hệ thuê xe.

– Hoạt động trong thời gian di chuyển: Nếu đi ô tô và di chuyển lâu trên đường, GV chuẩn bị trò chơi, câu đố vui, gợi phán đoán của HS về địa điểm sắp tới thăm.

III. CÁC CÔNG VIỆC TRONG BUỔI TRẢI NGHIỆM

1. KHỞI ĐỘNG (15 PHÚT)

– GV dẫn dắt và giới thiệu đại diện Ban quản lí và hướng dẫn viên Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô.

– Lễ dâng hương tại sân Rồng: GV đề nghị HS chỉnh đốn trang phục và tư thế trang nghiêm để làm lễ dâng hương.

– GV đọc bài thơ *Nam quốc sơn hà* (Lý Thường Kiệt) và HS đoán tên người sáng tác. GV cung cấp thêm thông tin cho HS: *Nam quốc sơn hà* hay còn gọi là "Bài thơ Thần", được coi là bản Tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta thời Đại Việt. Lý Thường Kiệt là một nhà quân sự, nhà chính trị rất nổi tiếng vào thời nhà Lý của nước Đại Việt ta.



2. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ (40 PHÚT)

Hoạt động 1: ***Tham quan và lắng nghe thông tin giới thiệu của hướng dẫn viên về Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô***

– Hướng dẫn viên giới thiệu về lịch sử xây dựng, kiến trúc của Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô.

GV chuẩn bị các thẻ từ: LÝ BÁT ĐẾ, CỔ PHÁP ĐIỆN, 8 VỊ VUA THỜI LÝ, VĂN CHỈ, VÕ CHỈ, THUỶ ĐÌNH.

– Các nhóm được quan sát, lắng nghe hướng dẫn viên giới thiệu và ghi lại những thông tin quan trọng:
  + Các vị vua triều Lý được thờ tại Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô;
  + Nét đặc sắc trong không gian và kiến trúc của Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô;
  + Thông tin liên quan đến bức cuốn thư *Chiếu dời đô* (Lý Thái Tổ) và bài thơ *Nam quốc sơn hà* (Lý Thường Kiệt);
  + Thông tin về: Văn Chỉ, Võ Chỉ, Thuỷ Đình.




HS nghe giới thiệu về Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô

Hoạt động 2: ***Cuộc thi giới thiệu về Danh nhân***

– GV phát cho mỗi nhóm một tờ bìa A0, bút màu và cuốn sách tranh lịch sử về Lý Thường Kiệt hoặc Tô Hiến Thành.

– HS đọc và trình bày bằng sơ đồ tư duy giới thiệu hai danh nhân được thờ tại khu Văn Chỉ và Võ Chỉ là: Tô Hiến Thành và Lý Thường Kiệt.

– GV mời lần lượt từng nhóm chia sẻ thông tin và mời hướng dẫn viên làm giám khảo để nhận xét và cung cấp thêm thông tin cho HS.





Các nhóm thi giới thiệu về Văn Chỉ, Võ Chỉ và các danh nhân được thờ tại đây

3. TRẢI NGHIỆM LÀM BÁNH PHU THÊ (20 PHÚT)

– HS lắng nghe người hướng dẫn giới thiệu giai thoại của bánh Phu thê, nguyên liệu làm bánh Phu thê truyền thống của làng Đình Bảng xưa (nay là phường Đình Bảng). GV chuẩn bị các thẻ từ ghi nguyên liệu: GẠO NẾP, ĐU ĐỦ XANH, ĐƯỜNG KÍNH, DÀNH DÀNH, HẠT SEN, DỪA NẠO, ĐỖ XANH, LÁ DONG.



Người hướng dẫn giới thiệu về nguyên liệu làm bánh Phu thê



Các bạn cùng gói bánh Phu thê

– Người hướng dẫn làm mẫu một lần để HS quan sát cách làm bánh, sau đó nghệ nhân hướng dẫn từng bước để HS thực hành làm theo.

– Mỗi bạn sẽ được gói 2 chiếc bánh.

(Lưu ý: GV và CTV hỗ trợ các bạn trong quá trình thực hiện.)

– Người hướng dẫn sẽ đánh giá, nhận xét và tặng nhãn dán cho các bạn có bánh ngon, đẹp mắt.

– Mời HS thưởng thức bánh Phu thê đã được hấp chín từ trước và mời HS chia sẻ cảm nhận khi thưởng thức món bánh.

4. TỰ DO TRẢI NGHIỆM

– Chia nhóm và thi sáng tác "Sự tích bánh Phu thê" theo cách của mình.

– HS mang những món quà nhỏ tự tay làm đến tặng người hướng dẫn. HS có thể tự đặt thêm các câu hỏi phỏng vấn; quan sát và xin phép chụp ảnh cùng nghệ nhân, khuôn viên khu di tích.

5. THU HOẠCH VÀ BÀY TỎ CẢM XÚC

GV phát tờ bìa hình trái tim hoặc chiếc lá rơi trên sân khu di tích để viết hoặc vẽ bất kì điều gì để bày tỏ cảm xúc của mình về buổi trải nghiệm. HS có thể tặng lại cho các nghệ nhân hoặc dán tất cả những trái tim, chiếc lá đó lên một tờ bìa lớn để giữ kỉ niệm về chuyến đi.

IV. CÁC CÔNG VIỆC SAU BUỔI HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. CHIA SẺ THU HOẠCH CỦA BUỔI TRẢI NGHIỆM

– Hoạt động này sẽ diễn ra vào cuối buổi trải nghiệm hoặc tiết SHL của tuần tiếp theo.

– Nội dung: Chia sẻ về những thông tin liên quan đến Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô; câu chuyện về lịch sử và danh nhân thời Lý; những điều khiến em cảm thấy ấn tượng nhất trong buổi trải nghiệm; những cảm xúc và suy nghĩ của mình về tầm quan trọng của việc giữ gìn, bảo vệ Khu di tích lịch sử – văn hoá Đền Đô nói riêng và các khu di tích lịch sử, danh thắng nói chung.

– Hình thức chia sẻ:

+ Vẽ hoặc viết lên phiếu trải nghiệm hoặc các tờ bìa gửi lời cảm ơn người hướng dẫn và chia sẻ về cảm xúc của mình;

+ Viết lại công thức và quy trình làm bánh Phu thê truyền thống làng Đình Bảng;

+ Sáng tác "Sự tích bánh Phu thê".

2. SẢN PHẨM

– HS mang sản phẩm bánh Phu thê do mình làm để tặng người thân (bánh cần hấp cách thuỷ để chín).

– HS lên kế hoạch cùng người thân khám phá xem quanh nơi mình ở có những khu di tích lịch sử hay danh thắng nào để mình đến tham quan và tìm hiểu.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

PHỤ LỤC MỤC C.

Bài thơ:

CHUYỆN CHÀNG CÁ NGỰA

Trần Trúc Linh

Dưới đáy đại dương
Trong làn rong biển
Một chàng cá ngựa
Lặng đứng soi gương

Tròn bụng yêu thương
Ngàn con cá bé
Đang ngủ cuộn tròn
Trong lòng cá bố

Bố thương cá mẹ
Mình mỏng trứng đầy
Tháng tháng ngày ngày
Việc này bố liệu

Bố mang chiếc túi
Ngót nghét tháng trời
Bất kể buồn vui
Từng giờ ấp ủ

Mắt, miệng nhu nhú
Như nụ hoa xinh
Đuôi, vòi thành hình
Tí hon tí teo

Bố nguyện thay mẹ
Bao bọc chở che
Con yêu khôn lớn
Lớp lớp ra đời

Cá bố gập mình
Nhìn lũ cá con
Rón rén, vụng về
Bơi sau đuôi bố

Bố mẹ dạy con
Dũng cảm, sẻ chia
Tự lập, kiên trì
Lớn lên mạnh mẽ

Cha mẹ đồng lòng
Suy nghĩ cho con
Gái cũng như trai
Con nào cũng quý

Cá anh ưỡn ngực
Dũng mãnh cong đuôi
Sau này giống cha
Mang con thay mẹ

Dùng tấm thân mình
Mang nặng đẻ đau
Nam nữ ngang nhau
Sẵn sàng chia sẻ

Nam nhi gánh vác
Chút chuyện thường tình
Dù bơi chậm đi
Khó ăn, khó thở

Tháng ngày thai nghén
Vất vả nhường nào
Không ngại đớn đau
Gian nan chẳng quản

Cá mẹ dịu dàng
Cá bố oai phong
Con cái thuận hòa
Nhà mình vui quá!

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM LAN ANH – NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO
Biên tập mĩ thuật: ĐINH THUỲ LINH
Thiết kế sách: BÙI THỊ VÂN TRANG
Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA
Sửa bản in: PHẠM LAN ANH – NGUYỄN THỊ NGỌC BẢO
Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5 – SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số: G3HG5Q001A24

In .....bản, (QĐ .....) khổ 19 x 26.5cm

Đơn vị in: ..... địa chỉ .....

Số ĐKXB: 02-2024/CXBIPH/218-2316/GD

Số QĐXB: /QĐ – GD – HN ngày ..... tháng ..... năm 20...

In xong nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: 978-604-0-39353-1